

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHAN HỒNG THỊNH

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN
QUÂN KHU 4 GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHAN HỒNG THỊNH

**CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN
QUÂN KHU 4 GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. DƯƠNG TRUNG Ý



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo qui định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Phan Hong Thinh', with a horizontal line underneath.

Phan Hồng Thịnh

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	6
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước liên quan đến đề tài luận án	6
1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến đề tài luận án.....	14
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết.....	28
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4	32
2.1. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.....	32
2.2. Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 - Quan niệm, các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá.....	66
Chương 3: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 - NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY	80
3.1. Thực trạng chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	80
3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra về chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	117
Chương 4: NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045	136
4.1. Những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	136
4.2. Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.....	148
KẾT LUẬN	183
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	185
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	186
PHỤ LỤC	207

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHQS	:	Chỉ huy quân sự
CTDV	:	Công tác dân vận
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
LLVT	:	Lực lượng vũ trang
QĐNDVN	:	Quân đội nhân dân Việt Nam
QP, AN	:	Quốc phòng, an ninh
QUTW	:	Quân ủy Trung ương

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Trang

Biểu đồ 3.1. Biểu đồ đầu mối các đơn vị kết nghĩa của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024.....	86
Biểu đồ 3.2. Biểu đồ hành quân dã ngoại làm CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024	89
Biểu đồ 3.3. Biểu đồ tổ chức tổ, đội công tác xây dựng cơ sở của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024.....	93
Biểu đồ 3.4. Biểu đồ tham gia xây dựng cơ sở chính trị xã, phường của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024	97
Biểu đồ 3.5. Biểu đồ tham gia phát triển sản xuất, đời sống của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024.....	103

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” [132, tr.234]. Công tác dân vận (CTDV) của quân đội trực tiếp xây dựng, củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết máu thịt giữa quân đội và nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn và những điều kiện thuận lợi cả về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp xây dựng quân đội vững mạnh, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Quân khu 4 có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh (QP, AN) và nhiều tiềm năng phát triển toàn diện trong công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, hiện nay ở một số nơi, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng di dân tự do, tệ nạn ma túy, buôn lậu, buôn người, vượt biên trái phép, cùng với các vấn đề mới phát sinh như dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo đang bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm chống phá cách mạng nước ta. Thực hiện tốt CTDV sẽ góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh và thế trận lòng dân vững chắc, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của kẻ thù.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, cùng với sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng, CTDV của Bộ chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh trên địa bàn Quân khu 4 đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần xây dựng địa phương vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố QP, AN. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại như: nhận thức về tầm quan trọng của CTDV chưa cao, dẫn đến một số nội dung, hình thức còn nghèo nàn, thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, chậm đổi mới; việc xây dựng kế hoạch, công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương chưa hiệu quả; một số hoạt động chưa phong phú, đa dạng, mức độ chuyển biến chậm...

Hiện nay, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển

đổi số, chuyển đổi xanh, Nghị quyết 18-NQ/TW về tinh gọn bộ máy, Hội nghị Trung ương 11 khoá XIII về thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, với những chủ trương và quyết sách lớn mang tính lịch sử của Đảng, để dân tộc chuyển mình bước vào kỷ nguyên mới. Báo cáo kết quả hoạt động công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Quân khu 4 chỉ ra: “Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là các thế lực thù địch đang tăng cường chống phá bằng “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ở địa bàn Quân khu 4, các thế lực thù địch lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để chống phá ngày càng quyết liệt hơn. Đặc biệt, một số linh mục cực đoan o ép đảng viên là giáo dân, chỉ đạo lấn chiếm đất, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Tuyên biên giới phía Tây tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định như di cư tự do, vượt biên, buôn bán, vận chuyển ma túy, pháo nổ, truyền đạo trái pháp luật; kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) còn nhiều khó khăn” [70].

Bên cạnh đó, công cuộc đổi mới đất nước, xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đang đặt ra cho CTDV những vấn đề mới, đòi hỏi cao hơn để thực hiện các mục tiêu đã xác định do đó sự đoàn kết đồng thuận trong toàn xã hội, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang địa phương trong điều kiện mới khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. ở địa bàn QK4 các thế lực thù địch ra sức chống phá tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; những thách thức an ninh phi truyền thống, tác chiến trên không gian mạng, tội phạm công nghệ cao, buôn bán ma túy, hàng lậu tội phạm internet và mạng xã hội, vấn đề dân tộc, tôn giáo... đã và đang chia rẽ đoàn kết nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có địa bàn trọng điểm các tỉnh ở địa bàn QK4. Thực tiễn đó đòi hỏi cần nâng cao hơn nữa chất lượng CTDV nói chung, của Bộ CHQS các tỉnh ở địa bàn QK4 nói riêng. Để góp phần đáp ứng yêu cầu đặt ra, đã, đang có

nhiều công trình được triển khai nghiên cứu về CTDV nói chung, trên các địa bàn, vùng miền nói riêng. Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu về chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 dưới góc độ khoa học chính trị. Do vậy, nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay”*** để nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng CTDV và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; khái quát giá trị lý luận và thực tiễn của các công trình khoa học đã được tổng quan và xác định những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

- Luận giải, làm rõ CTDV và chất lượng CTDV về lý luận và thực tiễn đối với Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

- Đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

- Xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận án tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

- Phạm vi nghiên cứu, khảo sát bao gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. Tư liệu và số liệu từ năm 2020 đến năm 2025.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng về CTDV nói chung và CTDV của lực lượng vũ trang (LLVT) nói riêng.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình thực hiện CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các công trình tổng kết thực tiễn, báo cáo tổng kết, tài liệu thu thập được của nghiên cứu sinh về CTDV và chất lượng CTDV của các đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành và liên ngành, chú trọng sử dụng các phương pháp: logic, lịch sử, phân tích, tổng hợp, điều tra xã hội học, thống kê, so sánh và phương pháp chuyên gia.

5. Những đóng góp mới của luận án

Một là, luận án hệ thống, xây dựng, luận giải, xác lập rõ cơ sở lý luận về CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 gồm: Khái niệm, 5 nội dung, 6 hình thức CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Hai là, đánh giá một cách khách quan, trung thực, góp phần làm rõ thực trạng CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 đến nay. Rút ra ưu điểm, chỉ rõ những hạn chế tồn tại và nguyên nhân của ưu điểm cũng như hạn chế những vấn đề đặt ra trong quá trình tiến hành thực hiện CTDV và chất lượng CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Ba là, dự báo, xác định phương hướng, đề xuất một số giải pháp đồng bộ, toàn diện, khả thi nhằm nâng cao chất lượng CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc thêm các vấn đề lý luận về công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của các Bộ chỉ huy quân sự nói chung và của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nói riêng

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu cung cấp thêm các luận cứ khoa học giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và các lực lượng liên quan nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn trong CTDV và nâng cao chất lượng CTDV.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các Học viện, Nhà trường Quân đội và Công an.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 4 chương, 9 tiết, kết luận, các công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án đã được công bố, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về nhân dân và công tác vận động nhân dân của các chính đảng và đảng cầm quyền

IU. V. An-Đrô-Pốp (1982), *Vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc Xô Viết* [113], có mỗi cách tiếp cận ở góc độ khoa học khác nhau, trong đó tác giả đề cao sức mạnh của nhân dân. Cụ thể, đề cập mối quan hệ chặt chẽ, sự đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động, vai trò của LLVT phải luôn giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Đây là tài liệu quý của các nhà khoa học Liên Xô mà nghiên cứu sinh kế thừa, cung cấp, bổ sung cho luận án của mình.

Ở Liên bang Nga, có cuốn sách *Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên trên các khu vực đó của Liên bang Nga giai đoạn 2001-2005* [57]. Cụ thể, tác giả trình bày những mục tiêu cơ bản nhất, nguyên tắc và phương hướng phát triển trong quá trình bảo vệ biên giới quốc gia, các vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên ở các khu vực đó trong giai đoạn 2001-2005. Cuốn sách này khẳng định sức mạnh, vai trò của quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới là một lực lượng quan trọng, vấn đề sống còn có tính nguyên tắc: “tích cực huy động quần chúng nhân dân các dân tộc trên biên giới tham gia bảo vệ biên giới” [57, tr.9]. Để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ biên giới, các tổ chức phải thường xuyên làm tốt việc vận động, thuyết phục đối với các tầng lớp trong xã hội.

Chăn Thi Đươn Sa Vẳn (2010), “Công tác dân vận của Đảng nhân dân Cách mạng Lào trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền về chính trị và có sự hậu thuẫn bằng vũ trang” [75]. Tác giả đã luận giải, làm rõ tầm quan trọng của nhân dân; bằng những tổng kết, đánh giá những hoạt động của Đảng đối với CTDV, với sự đa dạng, phong phú trong đổi mới, sáng tạo, đã tác động sâu rộng trong quần chúng nhân dân, tác động đến nhiều đối tượng, thu hút quần chúng nhân dân đứng quanh Đảng trong đấu tranh giành độc lập, mang lại hạnh phúc cho nhân dân các bộ tộc Lào. Khẳng định vai trò của nhân dân trong giành và giữ chính quyền dưới ngọn cờ của Đảng.

Chu Chí Hòa (2010), “Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn Trung Quốc” [108], đã trình bày những thay đổi to lớn, đặc biệt là ở nông thôn Trung Quốc qua 30 năm cải cách, mở cửa. Tác giả cuốn sách khẳng định, Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng công tác xây dựng Đảng và chủ trương tăng cường, cải thiện, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo công tác nông thôn, tạo sự bảo đảm chính trị để thúc đẩy cải cách, phát triển nông thôn. Bước vào giai đoạn mới, là người tổ chức, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng phải không ngừng tăng cường và cải tiến công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng để tập hợp, đoàn kết, để đông đảo nhân dân tiến hành xây dựng nông thôn văn minh, thực hiện mục mà Đảng đã xác định. Bên cạnh đó, Đảng phải đẩy mạnh thực hiện, nâng chất lượng các hoạt động tiến hành công tác quần chúng lên thành chế độ công tác có nền nếp; phải tích cực đổi mới nội dung, hình thức, sử dụng nhiều cách tuyên truyền để quần chúng thành một khối thống nhất đoàn kết đứng xung quanh Đảng.

Bun Thoong Chít Ma Ni (2011), *Đảng nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay* [74]. Tác giả đặt ra vấn đề công tác xây dựng nông thôn mới, những yêu cầu trong xu thế hiện nay, bằng sự minh chứng, căn cứ khoa học, bao gồm các quan niệm, nội dung, hình thức, những kết quả, hạn chế, nguyên nhân, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng nhân dân Cách mạng Lào đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Một vấn đề nổi bật là thấy được sức mạnh quần

chúng nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là luận án mà nghiên cứu sinh tham khảo để có cách tiếp cận toàn diện và sâu sắc, phục vụ cho nghiên cứu.

Lý Trung Kiệt (2011), “Kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Trung Quốc về làm tốt công tác quần chúng”, bài tham luận Hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam* [119]. Tác giả tập trung đưa ra bài học quý báu trong công cuộc cải cách và những kết quả đạt được, trong đó có rất nhiều nguyên nhân để thành công như vai trò của Đảng trong chăm lo, sự đoàn kết giữa Đảng với quần chúng. Để có được sự đoàn kết đó, Đảng luôn chăm lo đến lợi ích toàn thể quần chúng nhân dân, tạo sự đồng thuận, giáo dục, thuyết phục để nhân dân tin tưởng vào cách mạng. Luận cứ bài học quý nhất đối với công tác vận động quần chúng nhân dân là khâu then chốt quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Nó trở thành bài học quý báu đối với các Đảng Cộng sản hiện nay.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam* [111]. Đây là tác phẩm gồm nhiều bài viết được tập hợp của các nhà khoa học, học giả, tập trung nhiều vấn đề, trong đó làm rõ vai trò của nhân dân gắn với cách mạng, được tổng kết, đúc rút bằng lý luận và thực tiễn, trở thành kinh nghiệm quý báu đối với Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị luôn coi trọng nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị, xã, phường vững mạnh về chính trị trong sự nghiệp cách mạng - bài học kinh nghiệm quý báu về tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

Trương Bá Lý (2012), *Kiên trì đường lối quần chúng, củng cố ưu thế chính trị của Đảng* [126], đã chỉ rõ: đường lối quần chúng chính là đường lối cơ bản để định hướng tư tưởng, mục tiêu lý tưởng cách mạng, công tác tổ chức; nội dung cơ bản là vì quần chúng, dựa vào quần chúng, từ quần chúng

mà ra và đến với quần chúng. Theo tác giả, bài học của cách mạng Trung Quốc là: Đảng Cộng sản dựa vào nhân dân để hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ mới, thực hiện độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân; Đảng Cộng sản Trung Quốc dựa vào nhân dân để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, xác lập chế độ xã hội; Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dựa vào nhân dân để tiến hành cuộc cách mạng cải cách mở cửa vĩ đại mới, phát triển mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

Trương Dương Thăng (2012), “Chú trọng phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng, củng cố nền tảng công tác quần chúng của Đảng”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam* [169]. Tác giả chỉ ra các yếu tố để đi lên chủ nghĩa xã hội, trong đó nêu bật vai trò của các tổ chức, lực lượng, đặc biệt là cấp ủy, tổ chức đảng có vai trò củng cố, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, đặc biệt là đối với công tác vận động quần chúng - sợi dây kết nối giữa Đảng với nhân dân, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất, tích cực làm tốt công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị, đạo đức, và luôn chăm lo lợi ích của nhân dân.

Tổ chuyên đề Ban nghiên cứu - giảng dạy Xây dựng Đảng, trường Đảng Trung ương Trung Quốc, Tạp chí “Tân Hoa văn trích”, số 21-2006; “Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Cu Ba về tăng cường mối liên hệ với quần chúng” [180]. Bài viết đã đưa ra vấn đề cho câu hỏi vì sao: là tại sao Đảng Cộng sản Cu Ba trong điều kiện bủa vây sự kìm kẹp cấm vận của chủ nghĩa tư bản mà vẫn bảo vệ được chế độ, Đảng cộng sản vẫn giữ được vị trí cầm quyền để lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn. Có rất nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân sâu xa nhất là Đảng Cộng sản Cu Ba luôn đề cao vai trò của nhân dân và giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, luôn giữ vững vị thế uy tín của một Đảng cầm quyền. Đảng Cộng sản đề ra nguyên tắc “4 tất cả” và định ra một loạt chính sách và biện pháp đảm bảo chắc chắn cho sự

liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Những chính sách cụ thể của Đảng Cộng sản Cu Ba cùng với nguyên tắc “4 tất cả”, đã tạo ra sự gắn bó, liên hệ chặt chẽ giữa Đảng Cộng sản và nhân dân Cu Ba, là bài học kinh nghiệm quý giá đối với Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó có nhiều nội dung tham khảo bổ ích cho đề tài luận án về tăng cường CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 giai đoạn hiện nay [165].

Lưu Văn Sơn (2012), “Kiên trì quan điểm nhân dân là tối thượng, thiết thực làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam* [165]. Tác giả khẳng định, cách mạng muốn thành công phải có nhân dân, vì vậy phải coi trọng nhiệm vụ này và luôn đặt lên hàng đầu nhằm quy tụ quần chúng luôn đứng xung quanh Đảng. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng, cần có quyết định sáng suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, trong đó luôn giữ gìn sự đoàn kết, gắn bó mật thiết giữa Đảng với quần chúng. Tăng cường sức mạnh đoàn kết, tinh thần vững chắc, mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định rõ công tác phục vụ nhân dân. Đảng phải mang lại hạnh phúc cho mọi người dân, làm mục tiêu phấn đấu, tiếp thu lắng nghe nhân dân để mang lại hạnh phúc, ấm no cho dân tộc mình, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Lý Tiệp (2012), *Lấy dân làm gốc, cầm quyền vì dân là sự thể hiện tập trung tính chất và tôn chỉ của Đảng Cộng sản Trung Quốc* [178]. Tác giả cho rằng, Đảng lấy dân làm gốc, cầm quyền vì dân là một nguyên tắc minh chứng cho sự thành công trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng. Trải qua quá trình lịch sử, hun đúc giá trị, truyền thống với tư tưởng luôn lấy dân làm gốc, cầm quyền vì nhân dân là tôn chỉ, mục đích cho sự thành công. Khi đưa ra các quyết sách, phải hướng tới quyền lợi của nhân dân, tiếp thu những yêu cầu, đề xuất, các hoạt động đều hướng tới xây dựng xã hội tốt đẹp vì dân, nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về công tác vận động nhân dân của lực lượng vũ trang

Học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội (1975) [109]; Tổng cục Chính trị (1998), *Công tác đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Xô viết* [184] - Dưới ánh sáng học thuyết Mác - Lênin, thông qua việc luận giải về bản chất của quân đội Xô viết, các công trình nghiên cứu của Liên Xô trước đây đã khẳng định rằng quân đội các nước xã hội chủ nghĩa là tổ chức quân sự của Nhà nước, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, mang bản chất giai cấp của Đảng. Quân đội đó phải luôn phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp, mục tiêu, lý tưởng của Đảng, Nhà nước và nhân dân; điều này được xác định là đặc điểm, nguyên tắc trong việc xây dựng quân đội kiểu mới.

Đối với các tác phẩm này, tuy không có chủ đề riêng, nhưng đều khẳng định rằng các quân nhân tham gia công tác trong các Xô viết, các tổ chức Đảng và tổ chức Côm-xô-môn ở địa phương là những hình thức tạo mối liên hệ giữa quân đội và nhân dân. Việc mở rộng và tăng cường thắt chặt quan hệ giữa các cơ quan, ban, ngành của Đảng trong quân đội và hải quân với các tổ chức Côm-xô-môn, tổ chức công đoàn đã góp phần xây dựng tinh thần yêu nước của quân nhân; phát huy sức mạnh của nhân dân trong việc ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện để quân đội hoàn thành nhiệm vụ. Qua đó, củng cố vững chắc về chính trị, tinh thần, sự tin cậy và gắn bó giữa quần chúng và LLVT.

A.A. Ê-pi-sép (1976), *Tóm tắt lịch sử Công tác đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Liên Xô 1918-1973* [2], đã đề cập đến nhiều nội dung đối với công tác xây dựng Đảng. Tác giả khẳng định trong Quân đội và Hải quân Liên Xô cần có những đảng viên ưu tú của Đảng, là một bộ phận trong đội ngũ của Đảng Cộng sản Liên Xô, gương mẫu, có uy tín nhằm tạo ảnh hưởng trong các hạt nhân chính trị, tác động tích cực đến các tổ chức. Công tác chỉ đạo thông qua các chủ trương, đường lối lãnh đạo, chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong LLVT được thể hiện rõ ràng trong mọi hoạt động của

cơ quan chính trị; qua đó thể hiện vai trò giữ mối liên hệ gắn bó mật thiết với nhân dân của LLVT Liên Xô.

Chương Tư Nghị (1986), *Công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc* [139]. Cuốn sách trình bày một cách công phu, toàn diện, khẳng định vai trò của Quân giải phóng trong việc phát huy tinh thần trách nhiệm tuyên truyền quần chúng, tạo sự liên hệ giữa quân giải phóng với quần chúng. Tác giả chỉ rõ vai trò của quần chúng nhân dân, yêu cầu LLVT phải luôn giữ mối liên hệ với quần chúng nhân dân, xây dựng mối đoàn kết quân - dân.

Mao Chấn Phát (1995), *Bàn về Biên phòng (Biên phòng luận)* [145], đã luận giải một cách toàn diện về công tác biên phòng của Trung Quốc, bao gồm các vấn đề quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, quân sự, văn hóa, dân tộc tại khu vực biên cương và hải cương. Tác giả nhấn mạnh phương hướng, giải pháp để bộ đội biên phòng thực hiện tốt chức năng vận động quần chúng dân tộc ở biên cương: “Bộ đội Biên phòng và các cơ quan biên phòng khác cần tổ chức cho bộ đội học tập chính sách dân tộc của Đảng, khuyến khích cán bộ và chiến sĩ học tập ngôn ngữ của các dân tộc ít người, bồi dưỡng một loạt cốt cán biết nói tiếng dân tộc địa phương, hiểu chính sách dân tộc, biết làm công tác quần chúng” [1]. Đồng thời xác định: “Đảng ủy, chính quyền và cơ quan biên phòng các cấp ở biên cương cần thường xuyên đi vào quần chúng dân tộc ít người biên cương, ra sức tuyên truyền mạnh mẽ thế giới quan dân tộc của chủ nghĩa Mác và chính sách của Đảng về việc bảo vệ đoàn kết dân tộc. Phải đi sâu vào các khu vực xa xôi, khó khăn để giải quyết khó khăn cho quần chúng” [145, tr.314-315].

Sở Vay Nanh Xảy Khun (2013), *Công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng bộ đội địa phương miền Nam nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay* [164]. Tác giả chỉ ra rằng CTĐV cần được đặc biệt quan tâm, trong đó nhấn mạnh vai trò của cấp ủy trong các đơn vị bộ đội

địa phương trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về CTDV. Trong phần phân tích, tác giả đưa ra nhiều nhận định; trong điều kiện hiện nay, bên cạnh thuận lợi còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập do các yếu tố mới đặt ra. Tác giả cũng đề xuất các luận cứ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTDV hiện nay.

Sần Ti Súc Cang Phu Vông (2015), *Công tác dân vận của bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [162]. Đây là nhiệm vụ cơ bản, là chức năng quan trọng của bộ đội địa phương, mang tính chiến lược. Tác giả đã phân tích, đánh giá, đưa ra các quan niệm, yêu cầu nhiệm vụ, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Đây là tài liệu có giá trị để nghiên cứu sinh chọn lọc phục vụ cho phần đánh giá thực trạng.

Khăm Phay Sẻng Phạ A Thít (2019), *Công tác vận động quần chúng người dân tộc H'mông trong bảo đảm an ninh quốc gia nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* [114]. Tác giả đã đánh giá một cách toàn diện về công tác bảo đảm an ninh quốc gia, phân tích sâu sắc các đối tượng cụ thể, đặc biệt là đặc điểm của người dân tộc H'mông về văn hóa, đời sống, tinh thần, tín ngưỡng, tôn giáo, QP, AN tại những khu vực bà con sinh sống. Đồng thời, tác giả nêu rõ các bài học thực tiễn, các bất cập trong công tác vận động, từ đó đưa ra những định hướng giải pháp để nghiên cứu sinh tham khảo.

Phông Sả May Huôn Na Chăm Pa (2021), *Công tác dân vận của các sư đoàn thuộc Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [146]. Tác giả đã khái quát toàn diện đặc điểm vùng miền nơi đơn vị đóng quân, đặc biệt là yếu tố dân tộc, tôn giáo gắn liền với điều kiện thực hiện CTDV của các sư đoàn thuộc Quân đội nhân dân Lào. Luận án đưa ra các quan niệm, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, đánh giá tỉ mỉ các kết quả đạt được và chưa đạt được, chỉ ra những bất cập và tác động của điều kiện khách quan, từ đó đề xuất các yêu cầu, giải pháp có giá trị mà nghiên cứu sinh có thể kế thừa, vận dụng trong luận án của mình.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận, chất lượng công tác dân vận của Đảng

Đặng Trí Thủ (2012), *Công tác dân vận đồng bào Khmer của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay* [171]. Tác giả khái quát toàn diện địa bàn các xã, phường, thị trấn, vai trò của đảng bộ xã trong công tác vận động đồng bào DTTS, những đặc điểm và nhận định các yếu tố tình hình khu vực, trong nước, thực trạng, yếu tố tác động, phương hướng, nhiệm vụ; đề xuất giải pháp có giá trị, hiệu quả trong công tác vận động đồng bào Khmer ở các xã, phường khu vực Tây Nam Bộ đến năm 2020. Đây là cơ sở để nghiên cứu sinh sử dụng làm tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (2014), *Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về CTDV* [143]. Tác giả cho rằng: vai trò của Đảng trong triển khai và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân là vấn đề cốt lõi, xuyên suốt đối với CTDV, nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết giữa Đảng với nhân dân trong đấu tranh cách mạng. Kinh nghiệm này được vun đắp thành bài học “khoan thư sức dân” - truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

Giá trị của cuốn sách là ở chỗ tập hợp các bài viết trong nước có uy tín, bằng tri thức và kinh nghiệm đúc rút sâu sắc, toàn diện trong quá trình công tác về công tác lãnh đạo, chỉ đạo CTDV. Bằng lý luận và các bài học kinh nghiệm, các tác giả cho rằng vấn đề lớn nhất là mối liên hệ đoàn kết giữa Đảng và nhân dân.

Nguyễn Thế Tư (2015), “Suy nghĩ về thực hành ‘Dân vận khéo’ theo tư tưởng Hồ Chí Minh” [203]. Tác giả làm nổi bật tư tưởng của Bác là thực hành làm tốt công tác vận động nhân dân một cách khéo léo, phải được thể hiện bằng những việc làm thiết thực, những cách làm hay, những nội dung, hình

thức phù hợp với đối tượng và thời điểm để đạt kết quả tốt. Nhằm mục đích dân hiểu, dân tin và dân nghe, các cơ quan, ban, ngành đã có nhiều cách làm hay, mô hình khéo, hiệu quả thiết thực. Đây là tài liệu để nghiên cứu sinh sử dụng phục vụ cho luận án.

Hà Thị Khiết (2015), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của Đảng trong thời kỳ mới* [116]. Tác giả phân tích sâu sắc, toàn diện, khoa học về công tác lãnh đạo của Đảng, tạo niềm tin yêu, sự đồng thuận trong xã hội. Thực tiễn hiện nay cần có những con người có đạo đức, ý thức chính trị, phong cách, tác phong sáng tạo, linh hoạt, biết phát hiện những vấn đề mới đang tác động trong xã hội, chưa được giải quyết thỏa đáng, gây dư luận không tốt; ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đây là yêu cầu chiến lược mang tính lâu dài, thường xuyên đối với Đảng. Tác giả đã đề cập hệ thống giải pháp, trong đó nhấn mạnh đổi mới, đặc biệt trong phương pháp, cách làm và công tác chỉ đạo nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

Cô Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2016), *Làm tốt CTDV, liên hệ mật thiết với nhân dân là truyền thống tốt đẹp và sức mạnh vô địch của Đảng* [197], đã tiếp cận một cách sâu sắc, toàn diện về vai trò của Đảng và nhấn mạnh đây là giá trị truyền thống quý báu, tạo nên một khối thống nhất toàn dân tộc, luôn lấy nhân dân làm chủ thể gắn liền với Đảng. Những giá trị vô cùng to lớn, cùng với phương hướng phát huy thế mạnh, khắc phục những yếu kém và các biện pháp quan trọng, đã góp phần tạo nên những điều thần kỳ trong quá trình phát triển của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để nhân dân tin yêu Đảng, chính là vì Đảng luôn biết dựa vào dân, trọng dân, nghe dân, lấy nhân dân làm trung tâm, làm mục tiêu phấn đấu.

Thào Xuân Sùng (2016), *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người DTTS trong thời kỳ mới* [166]. Tác giả có minh chứng sắc bén với bề dày kinh nghiệm của bản thân cũng như nguồn tài liệu đa dạng, phong phú, có hệ thống để đưa ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân trong bồi dưỡng cán bộ, đảng

viên trong thời gian qua; đề xuất hệ thống giải pháp khoa học, bám sát thực tiễn để tiếp tục phát triển lực lượng cán bộ có chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Đây là tài liệu có giá trị, là một nguồn tư liệu hết sức bổ ích đối với nghiên cứu sinh quan tâm, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với luận án. Hiện nay vẫn còn những vấn đề bất cập về công tác cán bộ cần có giải pháp phù hợp, nhất là ở những nơi khó khăn, phức tạp.

Ban Dân vận Trung ương (2017), *Kỷ yếu hội thảo Nâng cao chất lượng CTDV vùng đồng bào DTTS và có tôn giáo* [29], các tác giả trong kỷ yếu đã đưa ra nhiều kết quả đạt được và những vấn đề mới, trong đó có vấn đề dân tộc, tôn giáo, tình hình khu vực, đồng bào vùng DTTS. Trong đó, vấn đề đặt ra hiện nay là các thế lực lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, tự do tín ngưỡng để lôi kéo, xúi giục đồng bào DTTS và có tôn giáo đi ngược lại các chủ trương, chính sách của Đảng. Đồng thời, tài liệu cũng chỉ ra những hiệu quả đạt được, trong đó có vai trò của các già làng, trưởng bản... Các bài viết đưa ra kinh nghiệm trong việc tiến hành hoạt động dân vận khéo, nhận định, đánh giá xu hướng, các yếu tố tác động, những vấn đề mới đặt ra và yêu cầu đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ. Các bài viết dự báo tình hình, đưa ra các luận cứ khoa học về những vấn đề mới. Từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu sinh nhận thấy, với các cách tiếp cận khác nhau, các bài viết công phu, lý luận sắc bén, thực tiễn minh chứng đa dạng, phong phú và có giá trị khoa học cao.

Phạm Thị Minh Tính (2017), “Một số bài học kinh nghiệm trong CTDV của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay” [177]. Tác giả đánh giá quá trình triển khai nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, những chuyển biến tích cực và những tồn tại, vướng mắc hiện nay; đưa ra các bài học cụ thể như: vai trò của cấp ủy, của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong tiến hành công tác vận động nhân dân.

Nguyễn Mậu Linh (2017), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo CTDV ở Tây Nguyên từ năm 2001 đến năm 2010* [124]. Tác giả cho rằng đây là nhiệm

vụ mang tính cấp thiết, lâu dài, không thể tách rời, trở thành một nguyên tắc bất di bất dịch, là vấn đề sống còn. Tác giả đã minh chứng về những quyết sách mang tính chiến lược mà Đảng xác định với quan điểm, đối với Tây Nguyên trong giai đoạn 2001-2010, cần làm tốt công tác nắm vấn đề QP, AN, địa bàn ở Tây Nguyên. Luận án chỉ ra những phương hướng, kết quả, đánh giá đúng thực trạng, yêu cầu. Đặc biệt, đã xác định được những trọng tâm, trọng điểm để không ngừng tăng cường niềm tin yêu của nhân dân, phát triển bền vững Tây Nguyên; trong đó tập trung cho giải pháp vận dụng sáng tạo, cách làm hay, mang lại hiệu ứng tích cực; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, chăm lo xây dựng các thôn, bản vững mạnh, đặc biệt đối với bà con DTTS, các trưởng bản, người có uy tín để đưa các chủ trương, đường lối của Đảng đến với nhân dân.

Vũ Xuân Thủy (2017), *Các tỉnh ủy ở Tây Nguyên lãnh đạo CTDV giai đoạn hiện nay* [174]. Tác giả cho rằng: yếu tố quyết định thành bại đối với cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho dù trong bất kỳ điều kiện hoàn cảnh nào, luôn là giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cho sự thành công. Tác giả nêu những nguyên nhân và kết quả đạt được trong giai đoạn 2010-2017 trong công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy, từ thực trạng, nguyên nhân, phương hướng, chủ trương, giải pháp. Trong đó, tinh thần đoàn kết gắn với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan tỉnh ủy; thường xuyên thực hiện tốt nội dung kết hợp chặt chẽ với các tổ chức trên địa bàn, trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Nguyễn Văn Hùng (2018), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế” [112, tr.25-28]. Tác giả đưa ra các luận cứ khoa học và cách tiếp cận về nhân dân trong xu thế hiện nay, đặc biệt nhấn mạnh kết quả của hoạt động dân vận đã tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó,

mọi chủ trương, đường lối của Đảng luôn tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của mọi tầng lớp trong xã hội; xây dựng tinh thần đoàn kết giữa các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội với nhân dân. Tác giả chỉ rõ yêu cầu đặt ra và đưa ra các biện pháp mới, trong đó tập trung vào việc củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh, theo đuổi mục tiêu suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn giữ mối liên hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

Nguyễn Phan Đầu (2019), *Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [98]. Tác giả đã khái quát một cách toàn diện, trong đó tập trung làm rõ lý luận và thực tiễn về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với CTDV. Tác giả phân tích kết quả và sự chuyển biến, đồng thời đưa ra những vấn đề cần khắc phục trong thực hành vận dụng tư tưởng của Người. Đề xuất hệ thống giải pháp đầy đủ, mang tính khoa học, phản ánh sự nghiêm túc, công phu nghiên cứu của luận án có giá trị cao mà nghiên cứu sinh có thể tham khảo, kế thừa.

Trương Thị Mai (2021), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với CTDV trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* [127]. Tác giả đưa ra những luận điểm quý báu, góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới, tiếp tục khẳng định sâu sắc tư tưởng đó. Nhiều văn bản của Đảng được triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả, trong đó tác giả trích dẫn: “Tiếp tục nâng cao nhận thức về đổi mới CTDV của hệ thống chính trị, nhất là dân vận chính quyền, gắn với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; góp phần tạo đồng thuận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò nhân dân tham gia xây dựng Đảng”. Đây là cuốn sách có giá trị kế thừa, làm tài liệu nghiên cứu bổ sung cho luận án.

Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Nxb Chính trị quốc gia Sự thật (2023), *Những điểm mới trong CTDV của Đảng* [30]. Đây là tài liệu mới được tổng hợp, đúc rút và chắt lọc những nhận thức đầy đủ, khoa học, cung cấp các luận cứ khoa học, lý giải, phân tích những điểm mới trong văn kiện và

Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế CTDV của hệ thống chính trị. Đây là tài liệu hết sức quan trọng để nghiên cứu sinh tham khảo, phục vụ cho luận án của mình.

Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Dung (2024), “Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” [3, tr.82]. Theo tác giả, CTDV ở vùng đồng bào DTTS có vị trí, vai trò rất quan trọng, là một nội dung trong CTDV của Đảng nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, tác giả đề xuất năm giải pháp chủ yếu tăng cường CTDV vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Đắk Nông là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên, LLVT và các tầng lớp nhân dân về CTDV.

Thứ hai, tăng cường và đổi mới CTDV trong các cơ quan nhà nước; rà soát, ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc.

Thứ ba, lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS.

Thứ tư, quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTDV.

Thứ năm, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nguyễn Chí Tài (2024), “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế” [167, tr.29]. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đã đạt được của CTDV trong thời gian qua, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả CTDV của hệ thống chính trị tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm góp phần xây dựng và phát triển tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng về CTDV, đặc biệt là Quy chế CTDV trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, tăng cường đổi mới CTDV, nhất là CTDV trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thứ ba, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc.

Thứ tư, tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tiến hành CTDV.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Thứ sáu, thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vững mạnh.

Nguyễn Thế Trung (2024), “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, góp phần phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân trong phát triển mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước” [200, tr.21]. Tác giả chỉ rõ, trong những năm qua, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, CTDV đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực; qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và góp phần vào phát triển mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Thời gian tới, Đảng ta xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả CTDV, góp phần phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả CTDV để tiếp tục phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân trong thời kỳ mới. Đó là:

Một là, các cấp ủy tiếp tục lãnh đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về CTDV của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

Hai là, Đảng tiếp tục lãnh đạo, tập trung thực hiện tốt CTDV.

Ba là, tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bốn là, đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các quan điểm, luận điệu sai trái.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát huy sức mạnh của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

Sáu là, cả hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong thực hiện quy chế CTDV.

Phạm Thị Thanh Thủy (2024), “Kết quả bước đầu của ‘Năm đẩy mạnh thực hiện CTDV trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp’ ở tỉnh Thanh Hóa” [173, tr.41]. Trên cơ sở đánh giá khách quan kết quả đã đạt được của CTDV ở tỉnh Thanh Hóa năm 2024 chủ đề “Năm đẩy mạnh thực hiện CTDV trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp”, tác giả đề xuất 6 giải pháp trọng tâm nâng cao hiệu quả CTDV trong thời gian tới:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế của Trung ương và của tỉnh về CTDV

Thứ hai, tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CTDV gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QP, AN

Thứ ba, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính

Thứ tư, thực hiện hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực gắn với nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

Thứ sáu, nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, tôn

giáo, công nhân, lao động trong doanh nghiệp, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống nhân dân

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2024), “Làm tốt CTDV và liên hệ mật thiết với nhân dân là truyền thống tốt đẹp và là nguồn sức mạnh vô địch của Đảng ta” [198, tr.30]. Đồng chí Cố Tổng Bí thư đã chỉ rõ: Hiện nay, vấn đề có ý nghĩa quyết định để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; thực sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố và xây dựng tổ chức đảng thật trong sạch, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng thật sự xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân. Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân, cấp ủy đảng cần lắng nghe ý kiến nhân dân trước khi quyết định. “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” phải trở thành khẩu hiệu hành động, thành phương châm công tác vận động quần chúng. Phải thực hiện nguyên tắc; chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và trình độ của nhân dân. Ngay cả trong trường hợp chính sách đúng nhưng dân chưa hiểu, chưa đồng tình thì phải ra sức tuyên truyền, giải thích cho dân, biết chờ đợi dân; kịp thời điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận, chất lượng công tác dân vận của lực lượng vũ trang

Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị (2001), *Đổi mới CTDV của Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) trong tình hình mới* [58].

Tác giả đưa ra những vấn đề mới trong tiến hành CTDV và thực hiện chức năng của đội quân công tác, làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, về CTDV trong tình hình mới. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, thực hiện cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mặt trái của nó đã và đang tác động không nhỏ đến đời sống của nhân dân. Quân đội có vai trò hết sức quan trọng

hiện nay, cần phát huy tốt nhiệm vụ xây dựng tinh thần đoàn kết; những vấn đề đặt ra, những thực trạng, đề xuất một số biện pháp để vận dụng phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nguyễn Trường Giang (2008), *Công tác dân vận quần chúng là người DTTS tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn hiện nay* [102]. Tác giả chỉ rõ những đặc điểm tình hình, được chứng minh, nhất là đối với bà con ở những nơi khó khăn về kinh tế, điều kiện về văn hóa, tự do tín ngưỡng, còn có những hủ tục văn hóa lạc hậu ở vùng giáp biên. Trong đó đánh giá thực trạng, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đặc biệt là đối với người DTTS trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Qua nghiên cứu, tham khảo, nghiên cứu sinh nhận thấy đối với đề tài về lý luận, một số giải pháp có thể sử dụng phù hợp với luận án.

Hoàng Danh Luyến (2011), “Thực hiện tốt CTĐV vùng đồng bào DTTS ở địa bàn Quân khu 1” [125, tr.17-20]. Tác giả tiếp cận khá bài bản trong tiến hành hoạt động dân vận, những kết quả đạt được minh chứng cụ thể, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, những yếu tố tác động hiện nay. Từ những vấn đề trên, tác giả luận giải những nguyên nhân cần khắc phục, nội dung cách làm, biện pháp để tổ chức, thực hiện trong điều kiện đặc thù, đối tượng là bà con vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn về điều kiện ở Quân khu 1, nhằm mang đến sự tin tưởng tuyệt đối vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đồng Ngọc Châu (2011), *Công tác dân vận của các đơn vị Quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay* [76]. Tác giả khái quát, đánh giá đầy đủ, trong đó đi vào đặc điểm vùng miền, yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị, những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân, những vấn đề đặt ra như dân tộc, tôn giáo, vùng có đạo. Tác giả nhận định những tác động trong hội nhập sâu rộng, xu hướng hiện nay, những bất cập, khó khăn đối với đồng bào theo đạo. Trên cơ sở đó, đưa ra 5 giải pháp để vận dụng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của CTĐV. Đây là vấn đề mà tác giả

nghiên cứu vận dụng vấn đề đặt ra hiện nay đối với Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có những điểm tương đồng về đồng bào có đạo làm cơ sở cho sự phát triển lý luận và thực tiễn của luận án.

Nguyễn Tiến Dũng (2012), *Hoạt động tham gia xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh của các đơn vị quân đội trên địa bàn Tây Nguyên giai đoạn hiện nay* [82]. Tác giả đã nghiên cứu làm rõ một cách cơ bản, chuyên sâu về hoạt động của các đơn vị quân đội trên địa bàn Tây Nguyên giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghị quyết của cấp trên đề ra, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ “đội quân công tác”; từ kinh nghiệm thực tiễn hoạt động, tác giả cho rằng các đơn vị quân đội trên địa bàn Tây Nguyên phối kết hợp giữa các lực lượng, các tổ chức ở các xã, phường, thị trấn, tạo sự thống nhất, góp phần củng cố, xây dựng các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tây Nguyên giàu về kinh tế, vững mạnh về chính trị, phát triển toàn diện, bền vững. Đây là tài liệu mà tác giả có thể khai thác thêm cho luận án của mình.

Ngô Xuân Lịch (2015), “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” [123]. Tác giả đánh giá CTDV của Quân đội là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài của cách mạng nước ta. Tác giả tổng kết đầy đủ từ năm 2010-2015, nêu bật thành tích đạt được; đánh giá, phân tích, dự báo những thuận lợi, khó khăn, tình hình khu vực, thế giới, trong nước và đề xuất một số chủ trương, biện pháp. Trong đó nhấn mạnh một số nội dung, hình thức để thúc đẩy các phong trào như “Dân vận khéo”. Tài liệu này được nghiên cứu sinh kế thừa, tiếp thu, tham khảo, bổ sung cho luận án.

Tổng cục Chính trị (2015), *Một số chuyên đề về CTDV, tuyên truyền đặc biệt trong QĐNDVN* [193]. Đây là tài liệu được biên soạn công phu, khoa học. Đưa ra luận cứ về chức năng, nhiệm vụ của quân đội trong tham gia giúp đỡ cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn; những kết quả, kinh nghiệm của các tổ, đội công tác bám nắm cơ sở; công tác phối hợp của lực lượng chuyên trách làm CTDV của quân đội với các cơ quan dân vận của địa phương; xây dựng

khu vực phòng thủ, chiến đấu bảo vệ trị an; công tác xây dựng văn kiện, hướng dẫn bảo đảm định hướng chính trị và những yêu cầu đạt được. Khẳng định vai trò của các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, các cơ quan, ban, ngành, nhất là lực lượng nòng cốt tích cực, đề xuất nhiều cách làm hay với sự linh hoạt, sáng tạo trong điều kiện mới.

Nguyễn Việt Khoa (2018), *Đảng bộ Quân khu 1 lãnh đạo CTDV từ năm 2003 đến năm 2013* [117]. Luận án đã khái quát toàn bộ giai đoạn từ 2003-2013 của Đảng bộ Quân khu 1. Trong đó, tác giả tập trung luận giải, phân tích sâu sắc các kết quả đạt được bằng những con số minh chứng, làm nổi bật hiệu quả, chất lượng của CTDV, nhấn mạnh bản lĩnh chính trị, lập trường, tinh thần đoàn kết, ý chí cách mạng, chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, tác phong công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tác giả cũng đánh giá những khó khăn, thuận lợi, phương hướng và hệ thống giải pháp. Đây là những giải pháp mà nghiên cứu sinh nhận thấy có giá trị trong kế thừa, vận dụng vào hệ thống giải pháp tham khảo.

Nguyễn Đình Hiếu (2019), *Chất lượng Công tác đảng, Công tác chính trị trong phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ đội Biên phòng ở các tỉnh Biên giới Tây Bắc hiện nay* [105]. Luận án đã khẳng định vai trò của hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, trong đó nhấn mạnh những kết quả đạt được trong quá trình tiến hành của Bộ đội Biên phòng ở các tỉnh Biên giới Tây Bắc. Khẳng định, trong điều kiện khó khăn về tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trình độ nhận thức, những khó khăn phức tạp về vùng miền. Luận án chỉ rõ tác động của điều kiện, những thuận lợi, khó khăn; đánh giá đúng thực trạng, đưa ra phương hướng giải quyết. Đây là nguồn tư liệu để nghiên cứu sinh tham khảo, phục vụ cho luận án của mình.

Ngô Thanh Hải (2021), “Thực tiễn CTDV của Quân đội bác bỏ mọi xuyên tạc, chia rẽ mối quan hệ đoàn kết quân - dân” [103, tr.33-36]. Tác giả cho rằng trong quá trình hình thành và phát triển của quân đội, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân. Vì vậy, luôn quan tâm xây dựng tình đoàn kết quân -

dân nhằm giữ vững an ninh chính trị, QP, AN, ngăn chặn kịp thời âm mưu “diễn biến hòa bình”, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thường xuyên trau dồi kiến thức, trình độ, năng lực nhận thức “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các LLVT trên các địa bàn.

Nguyễn Thị Phương (2021), *Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn hiện nay* [147]. Luận án đã nêu bật sự cần thiết, làm rõ khái niệm và nội hàm nói chung về CTDV của lực lượng Công an nhân dân nói riêng. Đồng thời, đưa ra lý luận bao gồm khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm, đánh giá đúng thực trạng CTDV của lực lượng Công an nhân dân, nguyên nhân và kinh nghiệm, dự báo tình hình và đề xuất 6 giải pháp khả thi đến năm 2030. Đây là luận án có nội dung khá chặt chẽ mà nghiên cứu sinh kế thừa, bổ sung cho luận án của mình.

Nguyễn Văn Gấu (2022), “Toàn quân tiếp tục đẩy mạnh CTDV trong tình hình mới” [101]. Bài viết đã khái quát một cách khá toàn diện, tổng kết, chỉ ra những vấn đề bất cập cần tháo gỡ và yêu cầu đặt ra. Tác giả đánh giá cụ thể những hạn chế như: sự thiếu linh hoạt, sáng tạo trong tiến hành các hoạt động; công tác nắm bắt, xử lý một số nhiệm vụ chưa nhịp nhàng; kinh nghiệm, tác phong công tác, thực hiện chức trách nhiệm vụ chưa cao,... Từ thực trạng trên, tác giả đã đưa ra một số biện pháp, phương hướng nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo. Đây là tài liệu được viết bởi tác giả là cán bộ có trình độ, kiến thức toàn diện, kinh nghiệm thực tiễn trong quân đội, rất đáng để nghiên cứu sinh tham khảo, nghiên cứu phục vụ cho luận án của mình.

Trần Võ Dũng (2023), “Quân khu 4 đẩy mạnh CTDV trong tình hình mới” [83]. Tác giả tập trung đánh giá một cách toàn diện, đề cao vị trí, ý nghĩa của bộ đội địa phương trong tiến hành các hoạt động CTDV có hiệu quả. Bằng nhiều luận cứ, bằng kết quả đạt được, bằng số liệu minh chứng những hạn chế và nguyên nhân, tác giả đưa ra 4 giải pháp nhằm nâng cao chất

lượng CTDV của LLVT trong tình hình mới. Tác giả cho rằng đây là nội dung quan trọng, là nhiệm vụ mà các đơn vị Quân khu 4 luôn tích cực, chủ động nắm bắt tình hình địa bàn, sát dân, nắm dân, nghiên cứu bổ sung tham mưu cho cấp trên có chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng. Yêu cầu trên cần có sự đổi mới, sáng tạo, phát huy truyền thống của các đơn vị ở Quân khu 4.

Trần Viết Năng (2023), “Phát huy vai trò của Thanh niên Quân đội trong phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở” [138, tr.32]. Tác giả nhấn mạnh: Tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật vừa là vinh dự, vừa là trách nhiệm của Thanh niên Quân đội, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân; tạo động lực, sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, QP, AN; tăng cường tình cảm gắn bó, đoàn kết quân - dân, tô thắm hình ảnh, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.

Tác giả đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của Thanh niên Quân đội trong phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật:

Một là, cấp ủy, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và cơ quan chính trị các cấp tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đoàn và cán bộ, đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, thực hiện hiệu quả Đề án.

Hai là, thường xuyên cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của cấp trên bằng những nội dung, giải pháp sát với thực tiễn cơ quan, đơn vị và địa phương để tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

Ba là, tăng cường phối hợp giữa các tổ chức trong đơn vị với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương nơi đóng quân hoặc làm nhiệm vụ, nhất là với tổ chức đoàn địa phương, đơn vị kết nghĩa trong việc huy động nguồn lực, phương tiện thực hiện Đề án và lựa chọn nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngô Minh Điền (2024), “Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đẩy mạnh phong trào Thi đua “Dân vận khéo” theo Nghị quyết Đại hội XIII của

Đảng” [99, tr.28]. Tác giả chỉ rõ thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” không chỉ góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, mà còn thể hiện tình cảm, trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng tỉnh đối với nhân dân; là động lực, nền tảng để mỗi cán bộ, chiến sĩ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc, góp phần quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Đề xuất bốn giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” của Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các tổ chức, lực lượng trong tiến hành CTDV.

Hai là, nâng cao dân trí, “thắp sáng vùng biên”, tạo cơ sở vững chắc trong CTDV.

Ba là, chung sức xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, vì nhân dân phục vụ.

Bốn là, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Đây là tài liệu gắn với hoạt động đặc thù của Bộ đội Biên phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đây là lực lượng quan trọng trong hoạt động và tiến hành hoạt động CTDV làm cơ sở để luận án kế thừa phát triển trong xu thế hiện nay khi sáp nhập lực lượng Biên Phòng vào Bộ CHQS tỉnh là lực lượng nòng cốt quan trọng là vấn đề mới mà luận án bổ sung cho nâng cao hiệu quả chất lượng CTDV cho Bộ CHQS các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Qua khảo sát, các công trình nghiên cứu đã công bố của các nhà khoa học, tác giả trong và ngoài nước rất phong phú, đa dạng với nhiều hình thức

khác nhau như sách, đề tài nghiên cứu khoa học, luận án, bài viết, bài đăng các hội thảo, tạp chí... Dưới nhiều góc độ tiếp cận, trên nhiều lĩnh vực, đối tượng, phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình đã làm nổi bật:

Một là, các công trình trong và ngoài nước đều khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của CTDV, có nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng căn cứ vào điều kiện, mục tiêu, phạm vi nghiên cứu, gắn với nhiệm vụ chính trị đưa ra các khái niệm, luận giải chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp cách thức tiến hành, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá, phương hướng. Đây là những công trình, nguồn tài liệu phong phú để nghiên cứu, vận dụng phục vụ trong thời gian viết luận án.

Hai là, nguồn tài liệu các công trình trong và ngoài nước về CTDV và chất lượng CTDV của các đảng phái, LLVT bám sát thực tiễn, bao gồm những kết quả đạt được và những hạn chế, nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế, đưa ra các nhận định một cách khoa học, có giá trị. Trong đó, khi bàn về chất lượng CTDV, các nhà nghiên cứu đã đưa ra phần đánh giá thực trạng rất khoa học, phân tích sâu sắc, đa dạng trên cơ sở các tiêu chí. Chính vì vậy, đây là những tài liệu để nghiên cứu sinh tham khảo, chất lọc và vận dụng vào quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng.

Ba là, các tác giả, nhà khoa học trong và ngoài nước, đặc biệt là các nhà khoa học trong Quân đội, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV một cách đồng bộ, toàn diện, khoa học, có giá trị, tính thuyết phục cao, phù hợp với thực tiễn. Đây là những tài liệu có giá trị mà nghiên cứu sinh có thể vận dụng, kế thừa để nghiên cứu, tham khảo phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp.

Bốn là, qua tìm hiểu nghiên cứu cho thấy có khá nhiều công trình nghiên cứu dưới góc độ tiếp cận của khoa học về CTDV; nhưng chưa có công trình khoa học nào tiếp cận nghiên cứu dưới góc độ khoa học chính trị. Tuy nhiên, những tài liệu trên làm cơ sở, minh chứng để vận dụng, phát triển, bổ

sung cho phần lý luận, trong đánh giá thực trạng, xác định phương hướng, các giải pháp chủ yếu từ năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Tóm lại, các công trình và tài liệu nói trên đóng góp nhiều về mặt khoa học. Tuy nhiên, qua khảo sát, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu, một cách toàn diện, hệ thống về “Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay”. Vì vậy, đề tài luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh là vấn đề mới, không trùng lặp với những công trình khoa học đã nghiệm thu, công bố.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết

Trên cơ sở tổng quan, khảo sát, đánh giá toàn diện các tài liệu, công trình của các nhà khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, luận án, xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng, hướng khai thác và nghiên cứu của luận án, đồng thời xin ý kiến các chuyên gia, nghiên cứu sinh xác định một số nội dung sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ đặc điểm, vai trò, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá, xây dựng các quan niệm, luận giải nội hàm “Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”, “Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”.

Thứ hai, điều tra thực tiễn, thu thập các tư liệu, số liệu và nhận định, đánh giá của các cấp ủy, cơ quan chức năng, đưa ra nhận định từ đó làm rõ ưu điểm, hạn chế và những nguyên nhân vấn đề đặt ra.

Thứ ba, dự báo những yếu tố tác động đến CTDV và chất lượng hiệu quả hoạt động công tác dân vận; những yếu tố khách quan và chủ quan. Từ đó, xác định phương hướng nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện, khả thi nhằm nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là nhiệm vụ chiến lược, là một trong những công tác cơ bản, gắn liền với Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nói riêng.

Trong thời gian vừa qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là cấp ủy các cấp, sự phối hợp của các lực lượng, tổ chức từ Quân uỷ Trung ương Bộ Quốc phòng và địa phương các tỉnh, CTDV nói chung, của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 trong thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở địa phương nói riêng và chất lượng CTDV đã có những bước đột phá toàn diện, về nội dung, phương thức tiến hành có nhiều sáng tạo cách làm hay từ tư duy nhận thức và hành động đã mang lại nhiều hiệu ứng tích cực trong lòng nhân dân.

Điều này được nhận thấy, trên từng lĩnh vực cụ thể, các công trình của các nhà nghiên cứu, nhà lý luận đã luận giải, làm sáng tỏ từ lý luận đến thực tiễn, và hệ thống hóa có tính đồng bộ đối với các giải pháp, quy chế thực hiện, về công tác cán bộ, cơ chế chính sách có giá trị vận dụng cao. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà lý luận về vai trò của quần chúng nhân dân, về vai trò của Đảng đối với hoạt động CTDV.

Các công trình đã tổng hợp, phân tích, khái quát kết quả trong và ngoài nước; chỉ rõ đối tượng, nội dung, phạm vi, nhóm công trình đối với CTDV và chất lượng CTDV. Đây là cơ sở để thực hiện luận án một cách hoàn chỉnh. Phần tổng quan là những tài liệu trong và ngoài nước, nhóm nghiên cứu tổng kết cả về lý luận và thực tiễn, yêu cầu đặt ra làm cơ sở để nghiên cứu sinh có phong kiến thức và cách tiếp cận toàn diện hơn, để kịp thời bổ sung, nghiên cứu, kế thừa, chọn lọc, tránh sự trùng lặp, xác định rõ vấn đề, đối tượng, phạm vi, những vấn đề mà các luận án, đề tài trước chưa đề cập đến, để xác định cho luận án của mình tiếp tục nghiên cứu tiếp theo.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

2.1. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

2.1.1. Địa bàn Quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

2.1.1.1. Khái quát về tình hình các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Quân khu 4 được thành lập ngày 15/10/1945 trên địa bàn gồm có các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, với diện tích 51.328,69 km² (chiếm 15,5% tổng diện tích cả nước) và dân số 11.141.565 người (chiếm 11,3% tổng dân số cả nước), bình quân 216 người/km². Là nơi cư trú của 25 dân tộc khác nhau (Thái, Mường, Tày, Mông, Bru - Vân Kiều...), dân cư sinh sống từ Đông sang Tây của dãy Trường Sơn, phân bố không đồng đều, người Kinh tập trung chủ yếu ở phía Đông, vùng đồng bằng ven biển [1].

Địa hình nơi đây kéo dài từ Thanh Hóa về phía Nam đến Thừa Thiên Huế, khu vực phức tạp, hiểm trở với các dãy núi xen kẽ đồng bằng trung du, là vành đai chiến lược về kinh tế và quân sự, có hệ thống giao thông trọng yếu gồm đường sắt Bắc - Nam, đường bộ quốc lộ. Địa bàn Quân khu 4 phía Bắc giáp trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, phía Nam giáp duyên hải Nam Trung Bộ, phía Tây giáp dãy Trường Sơn và Lào, phía Đông giáp Biển Đông (Vịnh Bắc Bộ). Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, gió Lào hanh khô, thiên tai khắc nghiệt với lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu canh tác nông nghiệp [73].

Về kinh tế

Địa bàn Quân khu 4 tập trung nhiều loại khoáng sản như đá vôi, quặng, là trung tâm kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ với các khu công nghiệp ở Vinh, Thanh Hóa. Về phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ biển, khu vực này có tiềm năng phát triển mạnh mẽ với điều kiện thuận lợi, diện tích đất phù hợp để hình thành các khu chuyên canh cây công nghiệp lâu năm như: mía (Thanh Hóa), chè (Nghệ An),.... Các cửa khẩu quốc tế Việt - Lào (A Dớt, Cầu Treo, Cha Lo, Lao Bảo), bờ biển dài và giao thông vận tải đường biển thuận lợi, tạo điều kiện cho buôn bán, xuất nhập khẩu, phát triển du lịch và các ngành mũi nhọn.

Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn nghèo, phát triển chưa đồng đều, tốc độ phát triển chậm so với tiềm năng. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, trình độ dân trí còn thấp, cuộc sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Bên cạnh đó, nhu cầu cuộc sống ngày càng cao, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, vấn đề công ăn việc làm, chính sách an sinh xã hội còn nhiều bất cập, tỷ lệ thất nghiệp cao, hiện tượng vượt biên lao động trái phép vẫn diễn ra, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo đảm QP, AN.

Thực tế cho thấy đây là vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có vị trí địa - chính trị chiến lược về QP, AN, đồng thời cũng là địa bàn dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng kích động các hoạt động chống phá.

Do đó, cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, QP, AN, nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững cho từng tỉnh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hiện nay, trên địa bàn Quân khu vẫn còn 149 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, với 121.655 hộ cận nghèo và 91.971 hộ nghèo [7].

Về chính trị

Đời sống an ninh chính trị của nhân dân ở địa bàn Quân khu 4 cơ bản ổn định, nhân dân luôn tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, đoàn kết gắn bó tình quân dân luôn được giữ vững, góp phần tô thắm truyền thống LLVT địa phương trong sự nghiệp đổi mới. Các tỉnh bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, cùng đoàn kết thi đua phát triển quê hương.

Tuy nhiên, ở một số tổ chức, chất lượng lãnh đạo, khả năng điều hành, quản lý còn bất cập; nội bộ chưa thực sự đoàn kết; trình độ nhận thức, giác ngộ còn yếu; công tác phát triển Đảng còn hạn chế, tỷ lệ đảng viên còn thấp, một số làng, bản chưa có chi bộ; hoạt động còn mang tính mùa vụ, chưa có sự đổi mới sáng tạo cần thiết để thúc đẩy phong trào thi đua hiệu quả.

Về văn hóa - xã hội

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nằm trên vùng đất giàu truyền thống lịch sử văn hóa, với các di sản văn hóa dân gian đặc sắc như: Hồ sông Mã (Thanh Hóa), Hồ ví giặm (Nghệ Tĩnh), Hồ khoan (Quảng Bình), Hồ mái nhì (Quảng Trị, Trị Thiên), hồ Huế.

Địa bàn có 4 di sản văn hóa thế giới: Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), Quần thể di tích cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế... và nhiều danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc. Các khu du lịch, vườn quốc gia (Bến En, Pù Mát, Vũ Quang, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã) cùng hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không và các cảng biển quan trọng (Nghị Sơn, Vũng Áng, Cửa Lò, Chân Mây) tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Các phong trào như “Xây dựng làng bản văn hóa”, “Gia đình văn hóa” được đẩy mạnh, trình độ dân trí được nâng cao, nhiều làng bản có trường tiểu học, trạm y tế. Dân số địa bàn Quân khu 4 đa dạng về dân tộc; dân tộc Kinh chiếm 69,15%, đồng bào DTTS chiếm 31,85% (Thái, Mường, Tày, Dao, H'Mông, Bru - Vân Kiều, Thổ, Khơ Mú...). Các DTTS sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tôn giáo chủ yếu gồm: Thiên Chúa giáo (1,45% dân số), Phật giáo (24,65%), Đạo Tin Lành (1,15%), ngoài ra còn có 1.957 hộ với 7.709 tín đồ theo các tà đạo, đạo lạ [4].

Tuy nhiên, sự chênh lệch về điều kiện sống giữa trung du đồng bằng và vùng cao, giữa thành thị và nông thôn còn lớn; hiện tượng truyền đạo trái phép, tà đạo, hủ tục lạc hậu vẫn tồn tại; công tác y tế, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Về quốc phòng, an ninh

Các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là khu vực trọng yếu trong thế trận phòng thủ quốc gia, được coi là “phên giậu” của Tổ quốc từ ngàn xưa, là nơi xuất phát của nhiều cuộc khởi nghĩa lớn và gắn liền với lịch sử đấu tranh giữ nước.

Hiện nay, Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn rộng lớn, đa dạng về dân tộc, tôn giáo và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Bên cạnh đó, tình hình mới phát sinh nhiều vấn đề như: vượt biên trái phép, buôn lậu, buôn người, ma túy, truyền đạo trái phép, khiếu kiện đông người, thiên tai, tệ nạn xã hội...

Những vấn đề đó tác động mạnh mẽ đến CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, bảo đảm đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí, chế độ chính sách; đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc từ cơ sở lên tỉnh và Quân khu 4.

2.1.1.2. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

*** Quan niệm**

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP, ngày 16/9/2008 của Chính phủ về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng” và thực tiễn hoạt động của Bộ CHQS tỉnh, có thể quan niệm:

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổ chức quân sự được thành lập theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, là cơ quan quân sự địa phương trực thuộc Quân khu 4. Bộ CHQS tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp, có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động quân sự, đồng thời tổ chức, chỉ huy lực lượng thuộc quyền để giữ vững an ninh chính trị ở địa phương.

Tổ chức, biên chế

Tổ chức của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 gồm có: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Tổ chức chỉ huy Bộ CHQS tỉnh gồm: Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó chính ủy, Phó chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, và Phó chỉ huy trưởng.

Về tổ chức Đảng: Theo Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tổ chức Đảng trong QĐNDVN”, ở cơ quan quân sự và đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ lập Đảng bộ quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của tỉnh ủy, đồng thời chấp hành nghị quyết của Đảng ủy quân sự cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương. Theo đó, Đảng ủy quân sự các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 gồm các đồng chí ủy viên công tác trong Đảng bộ quân sự tỉnh do đại hội cùng cấp bầu, có số lượng từ 13 đến 19 ủy viên. Các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, Phó Bí thư tỉnh ủy, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được Ban Thường vụ tỉnh ủy chỉ định tham gia. Đồng chí Bí thư tỉnh ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy quân sự tỉnh.

Đồng chí chỉ huy trưởng, chính ủy bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh; trong đó, đồng chí chỉ huy trưởng tham gia ban thường vụ tỉnh ủy.

Các đồng chí được ban thường vụ tỉnh ủy chỉ định tham gia đảng ủy quân sự tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của đảng ủy quân

sự tỉnh; tham gia đảng uỷ quân sự tỉnh từ khi được ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ định và kết thúc khi thôi giữ chức vụ bí thư tỉnh uỷ và chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh.

Đảng uỷ quân sự tỉnh có nhiệm vụ: Đề xuất nội dung lãnh đạo và giúp cấp uỷ địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp xã, các ngành thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, biên phòng (nơi có biên giới) và chính sách hậu phương quân đội tại địa phương mình theo nghị quyết của đảng uỷ quân sự cấp trên, nghị quyết của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng. Lãnh đạo mọi mặt cơ quan quân sự cùng cấp và các đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng thuộc quyền thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ do cấp uỷ địa phương và cấp uỷ, người chỉ huy cấp trên giao.

Về tổ chức quân chúng và hội đồng quân nhân: Bộ CHQS tỉnh có hội đồng quân nhân, đoàn thanh niên, phụ nữ (căn cứ vào thực tiễn nếu có đủ số lượng đoàn viên, hội viên theo quy định).

Các cơ quan chức năng và đơn vị trực thuộc Bộ CHQS tỉnh gồm: Phòng tham mưu, Phòng chính trị, Phòng hậu cần - kỹ thuật, Văn phòng Bộ chỉ huy, Thanh tra - quốc phòng, Ủy ban kiểm tra Đảng, Ban tài chính và Trung đoàn bộ binh - khung thường trực, Ban Biên phòng, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ, đồn biên phòng.

Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng

Tham mưu, đề xuất với Thường vụ, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 4; cấp uỷ, chính quyền địa phương cùng cấp về chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện đường lối, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng ở địa phương.

Tổ chức xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành cơ quan, đơn vị và LLVT thuộc quyền vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ

Tham mưu cho thường vụ, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu; tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữa hoạt động quốc phòng với hoạt động an ninh và đối ngoại của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành cùng cấp đề xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn.

Lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy xây dựng các đơn vị thuộc quyền vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng và hoạt động của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng các quyết tâm, kế hoạch tác chiến, các chủ trương, biện pháp, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của tỉnh, đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn; triển khai thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh, điều lệnh Quân đội để thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự; huấn luyện, tổ chức lực lượng, giáo dục QP, AN của các cơ quan, đơn vị và Dân quân tự vệ thuộc quyền trên địa bàn.

Thường xuyên nắm chắc tình hình kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Đề xuất với Bộ Tư lệnh và các cơ quan Quân khu; cấp ủy, chính quyền địa phương về biện pháp xử lý các tình huống có liên quan đến quân sự, QP, AN, trật tự an toàn xã hội, không để bị động bất ngờ.

Mối quan hệ công tác

Quan hệ với Đảng ủy Quân khu, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy. Bộ CHQS tỉnh phục tùng sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy quân sự tỉnh về mọi mặt công tác của đơn vị.

Quan hệ giữa Bộ CHQS tỉnh với tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, là quan hệ giữa chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Bộ CHQS tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm trước tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ QS, QPĐP.

Quan hệ với Thủ trưởng cơ quan Quân khu (Bộ tham mưu, Cục chính trị, Cục hậu cần, Cục kỹ thuật) và các cơ quan ngành, nghiệp vụ cấp trên là quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ công tác ngành.

Quan hệ với các đơn vị của Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn (đất liền hay đảo) và Công an tỉnh là quan hệ hiệp đồng, phối hợp công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ QP, AN theo quy định của pháp luật.

Quan hệ với các ban, ngành của địa phương cùng cấp là quan hệ phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp dưới là quan hệ phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

2.1.2. Công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

* Quan niệm về CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Khái niệm “công tác” là công việc của Đảng, Nhà nước và đoàn thể; khái niệm “dân vận” là tuyên truyền, vận động nhân dân, là “công tác tuyên

truyền, tổ chức, động viên và lãnh đạo quần chúng trong một cuộc đấu tranh” [201, tr.213].

V.I. Lênin khẳng định: “Một nước mạnh là nhờ ở sự giác ngộ của quần chúng, nước mạnh là nhờ khi nào quần chúng biết rõ tất cả mọi cái, quần chúng có thể phán đoán được mọi cái và đi vào hành động một cách có ý thức” [122, tr.23]. Như vậy, khi xem xét một Đảng mạnh, phải nhìn nhận đầy đủ hoạt động của Đảng đó trong việc coi trọng vai trò, tầm quan trọng của việc huy động sức dân, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, với tất cả mục tiêu hướng tới vì lợi ích chung, coi trọng nhân dân, để mỗi người dân luôn có ý thức tốt, và cách vận động thu hút nhân dân luôn đứng dưới ngọn cờ của Đảng khởi xướng sinh thời Bác Hồ kính yêu luôn căn dặn: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho” [130, tr.232].

Từ những vấn đề trên có thể quan niệm; *Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.*

Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 (của Bộ Chính trị) khẳng định Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Như vậy, Đảng phải giác ngộ cho nhân dân biết làm cách mạng, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân hiểu về chủ nghĩa Mác, hiểu về con đường mà Đảng đã

lựa chọn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, xây dựng tinh thần đoàn kết, nâng cao dân trí. Đồng thời, phải học ở nhân dân, hiểu nhân dân để hoàn thiện mình, Đảng luôn đặt mục tiêu cao nhất là lấy dân làm gốc, đặt nhân dân ở vị trí trung tâm.

Đối với công tác dân vận của quân đội nhân dân Việt Nam có thể quan niệm: là một bộ phận công tác dân vận của Đảng, một mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp ủy, chi bộ, chính ủy, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy các cấp, các cơ quan, đơn vị và mọi quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động trong quân đội nhằm giữ vững, phát huy bản chất truyền thống quân đội, góp phần xây dựng “ thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc, củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân.

Quy chế công tác dân vận của quân đội nhân dân Việt Nam của Quân ủy trung ương số 718- QC/QUTW ngày 05/11/2021 chỉ ra; Từ công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mà trực tiếp, thường xuyên của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Trong từng cơ quan, đơn vị, công tác dân vận đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chi bộ, chính ủy, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy, cơ quan chính trị và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan dân vận cấp trên.

Công tác dân vận trên từng địa bàn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng.

Cơ quan quân sự địa phương làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, là trung tâm phối hợp hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tiến hành công tác dân vận.

Tiến hành hoạt động CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là một nội dung quan trọng; là một mặt hoạt động của Công tác đảng, công

tác chính trị trong QĐNDVN. Khi tiến hành CTDV là thực hiện một trong những chức năng, nhiệm vụ, bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội; những vấn đề thuộc nguyên tắc trong xây dựng quân đội kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân. Nhằm góp phần củng cố, xây dựng, thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết quân - dân, với hệ thống chính trị; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ trong điều kiện mới.

Từ những vấn đề trên có thể quan niệm: *Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổng thể các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo bằng các chủ trương, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của địa phương; tạo mối liên hệ mật thiết quân - dân để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.*

Mục đích: nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin yêu, sự tin tưởng tuyệt đối, vững chắc của mọi tầng lớp trong xã hội, quần chúng nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và LLVT tỉnh; củng cố truyền thống quý báu, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt quân - dân cả nước giữa nhân dân với LLVT địa phương; nhằm đạt được thắng lợi các mục tiêu đã xác định, xây dựng thế trận cấp tỉnh và Quân khu vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trong tình hình mới.

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là: Đảng ủy Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Quân khu 4; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ở các tỉnh trên địa bàn Quân khu 4; cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cấp thuộc Bộ CHQS tỉnh trong đó:

Đảng ủy Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ đạo CTDV thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị; xác định chủ trương, nội dung, hình thức, biện pháp CTDV; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ quan, đội ngũ cán bộ làm CTDV; lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện.

Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tỉnh trên địa bàn Quân khu 4 lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp mọi mặt CTDV của Bộ CHQS tỉnh thông qua cơ

chế của Bộ Chính trị. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã ra Nghị quyết số 02 chỉ rõ: “Cấp ủy địa phương lãnh đạo; chính quyền địa phương quản lý, điều hành theo pháp luật; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương (nòng cốt là cơ quan quân sự) làm tham mưu và tổ chức thực hiện theo chức năng; Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương chỉ huy thống nhất các lực lượng thuộc quyền”.

Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cấp Bộ CHQS tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Đảng ủy Quân khu 4, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, cấp ủy, chính quyền địa phương về việc hoàn thiện chủ trương CTDV; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của cấp trên thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo phân công lực lượng, xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngoài lực lượng; trực tiếp chỉ đạo, định hướng, quản lý, điều hành mọi hoạt động CTDV; lãnh đạo việc giao lưu, trao đổi, kết nghĩa với Bộ CHQS tỉnh trong địa bàn Quân khu 4 và nhân dân các nước.

Chủ thể trực tiếp làm công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo phạm vi chức năng: Phòng Dân vận, Cục chính trị Quân khu, Ban dân vận, Phòng Chính trị, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các đồn biên phòng, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ Bộ CHQS tỉnh.

Các tổ chức, lực lượng tiến hành: các cơ quan, ban, ngành; tất cả mọi người trong đơn vị, không phân biệt là cán bộ hay chiến sĩ, nhân viên, đặc biệt là Cơ quan chính trị, Ban dân vận, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các đồn biên phòng, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ, trợ lý dân vận, làm tham mưu giúp người chỉ huy và cấp ủy trong triển khai nghị quyết, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đã xác định. Kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra. Các tổ chức đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, ban, ngành làm tốt công tác trao đổi thông tin với các đơn vị, đóng trên địa bàn.

Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị thuộc hệ thống chính trị các cấp ở tỉnh trong địa bàn Quân khu 4 và các LLVT (các đơn vị Quân đội, Công an) đứng chân trên địa bàn là lực lượng phối hợp, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện CTDV.

Người dân, cụ thể là những người có uy tín, là lực lượng rất quan trọng, có hiệu quả trong CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Đối tượng: mọi người dân sinh sống ở các khu vực trong tỉnh; các đoàn thể trong hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị sự nghiệp; mọi tầng lớp trong xã hội, không phân biệt dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào các thành phần như: chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, bà con đồng bào DTTS trong các tổ chức cộng đồng; những người có tư tưởng tiêu cực, có tư tưởng chống đối địa phương.

Nội dung CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

- Đối với công tác dân vận Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, văn bản, quy định cụ thể về CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 và quán triệt trong cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Đảng ủy Bộ tư lệnh Quân khu 4 trực tiếp và lãnh đạo Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, văn bản, quy định về CTDV của lực lượng Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Trong quá trình ấy cần phải chú ý đến tính đặc thù, hiệu quả của các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ của địa phương.

Hai là, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nhiệm vụ dân vận cho cán bộ, chiến sĩ trong Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Để Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thực hiện tốt CTDV thì phải làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về CTDV; nhiệm vụ, phương thức CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Việc tuyên truyền, giáo dục này phải làm ngay trong các nhà trường Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 và tiến hành thường xuyên thông qua các biện pháp công tác tư tưởng, tổ chức cán bộ

Ba là, tổ chức thực hiện vận động nhân dân theo nội dung, phương thức dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, xây dựng “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 phải tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, văn bản, quy định về CTDV trong Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 để tiến hành vận động nhân dân theo nội dung, phương thức dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

Việc tổ chức thực hiện vận động nhân dân của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 được triển khai tập trung trong công tác xây dựng phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”..

Công tác xây dựng phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”..là tổng thể các mặt công tác, các hoạt động để tuyên truyền, vận động, tập hợp và tổ chức quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng an ninh. Mục đích của xây dựng phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”là để lôi cuốn và phát huy sức mạnh của đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ chế độ XHCN, làm thất bại âm mưu diễn biến hoà bình bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đây là một nội dung quan trọng trong CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Quá trình xây dựng phong trào phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ quân sự tỉnh, sự quản lý của cấp uỷ và chính quyền địa phương, phát huy vai trò của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trong đó Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 làm nòng cốt.

Bốn là, phối hợp với ban dân vận của các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt CTDV và tham mưu với cấp ủy, chính quyền về CTDV trên địa bàn

Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là một bộ phận trong CTDV của Đảng, của hệ thống chính trị, do đó, để làm tốt CTDV của mình, Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 phải làm tốt việc phối hợp với ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan.

Năm là, xây dựng các tổ chức, lực lượng làm CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Muốn làm tốt việc dân vận, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có nội dung quan trọng là xây dựng các tổ chức, lực lượng nòng cốt làm CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, gồm những nội dung chủ yếu sau:

Xây dựng các tổ đội công tác, xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên trách, nòng cốt trong CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTDV trong Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng CTDV cho cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Sáu là, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và nghiên cứu lý luận CTDV của lực lượng

Việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết và nghiên cứu lý luận CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là một trong những nội dung quan trọng trong CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, là cơ sở để tăng cường hiệu quả và nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

- Đối với nội dung dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, tuyên truyền truyền thống, nhiệm vụ, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bao gồm: ý thức chính trị, lý

tưởng, con đường, mục tiêu hướng tới; tích cực vận động mọi tầng lớp trong xã hội thực hiện tốt các chính sách của Đảng, đặc biệt là chính sách tôn giáo và dân tộc, cùng các phương hướng, nhiệm vụ của địa phương. Nội dung phải thực sự sâu sát, hiệu quả, đúng mục đích để mang đến cho nhân dân, các tổ chức quần chúng nhận thức đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực: giáo dục, kinh tế, văn hóa, xã hội, QP, AN ở địa phương; làm tốt công tác khắc phục thiên tai, dịch họa, các tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị; các sự kiện chính trị lớn của đất nước; bảo vệ môi trường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; kiên quyết đấu tranh với các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”. Tạo sự tin tưởng, yêu mến của nhân dân, giải quyết tốt các điểm nóng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân, tạo sự gắn bó mật thiết giữa LLVT địa phương và cấp ủy, tổ chức, các đoàn thể chính trị trong xã hội.

Hai là, thường xuyên làm tốt việc hỗ trợ trong phát triển kinh tế, khắc phục, phòng chống bão lụt, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường để nhân dân được hưởng các chế độ an sinh xã hội tốt nhất. Việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề mới phát sinh trong nhân dân là trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị, trong đó có vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người chỉ huy và các tổ chức trong cơ quan, đơn vị.

Huy động mọi nguồn lực và quyết tâm làm cho cuộc sống nhân dân ấm no, hạnh phúc, được thụ hưởng các chế độ, chính sách, thành quả của cách mạng. Tham gia sản xuất trong các lĩnh vực và thế mạnh của địa phương; xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, hệ thống kênh, mương, trường học, y tế một cách đồng bộ và có hệ thống; xây dựng phong trào nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư; tích cực thực hiện các chế độ, chính sách như khám chữa bệnh, nâng cao trình độ văn hóa, nếp sống mới, xóa đói giảm

nghèo; đấu tranh với các thói hư tật xấu; giữ gìn truyền thống quý báu của từng gia đình, dòng họ, các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Tham gia cùng cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, lực lượng trên địa bàn giúp đỡ, hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân để không có ai bị bỏ lại phía sau.

Ba là, tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xây dựng các làng, xã, khu vực an toàn, trận địa phòng thủ vững chắc ở cấp tỉnh và Quân khu trong giai đoạn hiện nay. Làm tốt công tác hiệp đồng chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của địa phương để chuẩn bị nội dung, phương án hoạt động có hiệu quả; kịp thời tham gia giải quyết những vấn đề mới phát sinh ở địa bàn, trong cộng đồng; thực hiện tốt chức năng của đội quân công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bốn là, xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh toàn diện. Đây là nội dung quan trọng của LLVT địa phương tỉnh, nhằm củng cố tình đoàn kết, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Bộ CHQS tỉnh với các lực lượng, các tổ chức ở địa bàn tỉnh. Xây dựng niềm tin yêu, thực hiện quân và dân một ý chí, trong đó, tập trung vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động người có chức sắc, có uy tín tham gia vào hệ thống chính trị ở cơ sở; tạo nguồn phát triển đảng viên mới đối với đồng bào DTTS; vận động nhân dân xây dựng gia đình văn hóa, phường, xã, thôn, bản, tổ dân phố thành đơn vị an toàn; tạo thành thể chủ động phòng ngừa xã hội sâu rộng, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa bàn.

Năm là, CTDV nhằm giúp địa phương xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Căn cứ vào Luật số 48/2019 Luật dân quân tự vệ ngày 22/11/2019, lực lượng này có chức năng, nhiệm vụ được cấp ủy địa phương lãnh đạo, chỉ đạo; chính quyền địa phương tổ chức điều hành

mọi hoạt động; phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc vùng biên, hải đảo, biên giới, vùng trời của Tổ quốc; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân khu thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác. Thuyết phục quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động chiến đấu bảo vệ địa phương theo chỉ thị của cấp trên, nhiệm vụ đột xuất; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Từ những nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, bám sát thực tiễn trong hoạt động chiến đấu bảo vệ quê hương, xây dựng lực lượng này có đủ số lượng, chất lượng, tổ chức biên chế đúng quy định thông qua các khâu: lựa chọn, huấn luyện, chế độ, chính sách cho mọi hoạt động xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hùng hậu, lực lượng dự bị động viên rộng khắp.

*** Hình thức CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4**

Một là, tổ chức hoạt động kết nghĩa. Hoạt động này là hình thức quan trọng và thiết thực, tạo sự hiểu biết, gần gũi giữa LLVT địa phương ở địa bàn Quân khu 4 với nhân dân, các tổ chức, đoàn thể, các xã, thôn xóm, bản làng, biên giới, hải đảo, huy động sức mạnh địa phương như: các hoạt động phong trào hành động cách mạng, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ. Nhằm phát huy hình thức kết nghĩa có hiệu quả, đòi hỏi phải căn cứ tình hình, bám sát thực tiễn, xây dựng kế hoạch sát đúng, với phương châm dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo thông qua hoạt động thực tiễn với nhiều hình thức như: mô hình “Dân vận khéo” bằng nhiều hình thức mới như sân khấu hóa, tuyên truyền, tổ công tác; đồng thời tổ chức các chương trình giao lưu, phối hợp bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả, có nền nếp, thúc đẩy phong trào hành động của tuổi trẻ, tạo sự liên hệ chặt chẽ, đoàn kết quân - dân.

Hai là, huấn luyện hành quân dã ngoại làm CTDV. Đây là hình thức dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, là đội quân chiến đấu, đội quân công tác. Thông qua hoạt động này, tạo nên những hoạt động có ý nghĩa, mang lại hiệu ứng tích cực, bảo đảm cho đơn vị ngày càng vững mạnh, có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm cho cán bộ, chiến sĩ của đơn vị. Đây là môi trường thuận lợi xây dựng ý chí quyết tâm, rèn luyện bản lĩnh chính trị, trau dồi kiến thức, năng lực trong quản lý chỉ huy, phương pháp, tác phong công tác. Thông qua nội dung này là môi trường để có thêm kinh nghiệm, nhất là lực lượng là hạt nhân nòng cốt làm công tác tuyên truyền đến quần chúng nhân dân và các kiến thức khác; là điều kiện để tiếp xúc với nhân dân, xây dựng niềm tin của nhân dân, cũng như gắn liền với thực tiễn trong huấn luyện chiến đấu, đánh giá vai trò của nhân dân khi có tình huống xảy ra; cũng là hình thức xây dựng các phương án sát với thực tiễn.

Ba là, thực hiện tổ CTDV, quân dân y, kết hợp và hoạt động thiện nguyện. Đây là lực lượng luôn bám cơ sở, nắm vững tình hình từng địa bàn cụ thể, những thuận lợi và khó khăn, bất cập, những kết quả đạt được, với nhiều hoạt động mang lại hiệu quả tốt. Đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, vùng có đạo, vùng điều kiện kinh tế khó khăn, dân trí thấp hoặc những địa bàn nóng, phức tạp. Khi thực hiện tốt hình thức này, cần có sự chuẩn bị chu đáo về xây dựng kế hoạch, chương trình, cơ sở vật chất bảo đảm, trong đó con người giữ vai trò chủ đạo. Do đó, phải lựa chọn, bồi dưỡng lực lượng trong tổ đội công tác về kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng, sự hiểu biết sâu rộng về địa phương, phát triển kinh tế, phong tục tập quán của nhân dân; kinh nghiệm kỹ năng, hiểu biết toàn diện, lối sống giản dị trong sáng, gần dân, hiểu dân, chuẩn mực, nêu cao tinh thần tôn trọng nhân dân. Đồng thời phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị; bảo đảm chế độ chính sách đối với cán bộ và hậu phương gia đình cán bộ khi tham gia hoạt động của tổ đội công tác; cử cán

bộ, chiến sĩ trực tiếp xuống địa bàn, nắm bắt tình hình, tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhằm kịp thời động viên, hỗ trợ đồng bào trong lúc khó khăn.

Đối với quân dân y kết hợp, đây là hình thức phối kết hợp giữa quân y đơn vị với y tế địa phương trong việc chăm sóc, khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt hình thức này góp phần khai thác tốt năng lực y tế của đơn vị, nâng cao sức khỏe cho bà con và quần chúng nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn kết giữa Đảng với dân, quân với dân. Do đó, cần xây dựng chương trình cụ thể, phối hợp với địa phương, cử những cán bộ, nhân viên y tế có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, hiểu biết sâu rộng, văn hóa vùng miền. Ngoài việc khám, chữa bệnh, cán bộ, nhân viên y tế cần tích cực hướng dẫn người dân phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, giữ gìn vệ sinh, môi trường sinh hoạt lành mạnh; trên cơ sở đó, tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhằm kịp thời động viên, hỗ trợ đồng bào, tạo hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ gần gũi, tốt đẹp hơn.

Bốn là, sử dụng lực lượng nòng cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói, giảm nghèo, gắn với củng cố QP, AN trên địa bàn. Với đặc điểm rất đa dạng về điều kiện tự nhiên, có miền núi và đồng bằng ven biển, mỗi nơi có những thuận lợi và khó khăn khác nhau. Đối với miền núi, cử cán bộ, chiến sĩ về các địa bàn, các xã hướng dẫn cách lao động sản xuất, chuyển đổi cây trồng, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, ổn định cuộc sống lâu dài. Đây là việc không mới nhưng rất khó khăn, phức tạp, gian khổ, đòi hỏi phải tiến hành lâu dài, kiên trì, không được nôn nóng, vội vã. Tiến hành tốt hình thức này sẽ góp phần ổn định kinh tế - xã hội, giữ gìn môi trường, bảo vệ rừng và các nguồn tài nguyên khác, đồng thời còn góp phần thay đổi những tập tục lạc hậu, tạo sinh kế lâu dài cho nhân dân. Để làm tốt hình thức này, cần lựa chọn những quân nhân trong quần chúng có trách nhiệm, tập huấn cho họ nắm vững những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong tổ chức định canh, định cư; phối hợp chặt chẽ để khảo sát, chọn địa điểm định canh, định cư thuận lợi, hạ tầng bảo đảm đủ

các điều kiện thiết yếu để người dân yên tâm định cư, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, giúp đỡ nhân dân xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thực hiện tốt hình thức này để tìm ra thế mạnh của từng địa phương, có kế hoạch cụ thể phát huy sức mạnh tại chỗ, như huy động con em các dân tộc tham gia thực hiện chương trình. Các dự án sản xuất kinh doanh phải hướng đến phát triển bền vững, ổn định lâu dài, tạo động lực thúc đẩy tháo gỡ những vấn đề còn lạc hậu, chậm chuyển biến ở cơ sở. Để việc xóa đói, giảm nghèo bền vững, cần chủ động phối hợp với địa phương trong chuyển giao vốn, kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh phù hợp với địa phương. Chú trọng tập huấn cho cán bộ nắm chắc nội dung các chương trình, dự án để tiến hành giúp đỡ nhân dân có hiệu quả; chú trọng làm điểm, chống biểu hiện qua loa, đại khái, cũng như đầu tư tràn lan, kém hiệu quả.

Năm là, tham gia công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn, ổn định cuộc sống cho nhân dân. Hình thức này góp phần khắc phục, hỗ trợ, giúp đỡ giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Trong điều kiện ở khu vực địa bàn Quân khu 4 thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bám sát thực tiễn, kịp thời, chủ động tích cực làm tốt công tác này để ổn định cuộc sống cho nhân dân là yếu tố quyết định quan trọng đối với CTDV. Vì vậy, phải có lực lượng cán bộ, chiến sĩ am hiểu tình hình, địa bàn; tổ chức huấn luyện những kỹ thuật, kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa; tổ chức luyện tập thường xuyên để nâng cao trình độ ứng phó cho bộ đội. Khi xảy ra các tình huống, cần phối hợp xử lý kịp thời, nhanh gọn, góp phần giảm thiểu thiệt hại cho bà con.

Sáu là, xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”. Quán triệt sâu sắc kế hoạch số 3123/KH-CT ngày 25/10/2023 của Tổng cục Chính trị

QĐNDVN về tổ chức chương trình hỗ trợ xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”, đây là hình thức thể hiện tình cảm đối với nhân dân, đối tượng nhân dân và đồng đội có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, phát huy truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc, chung tay góp sức tham gia ủng hộ cho các gia đình cán bộ, chiến sĩ có hoàn cảnh khó khăn có một mái ấm, góp phần để họ yên tâm gắn bó với quê hương, xác định tốt tư tưởng, chức trách nhiệm vụ của mình. Tiến hành xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, là hình thức mang lại sự gần gũi, chăm lo của quân đội với nhân dân, thể hiện tình cảm quân - dân ngày càng bền chặt, tạo niềm tin yêu ngày càng sâu sắc.

2.1.2.1. Đặc điểm công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Thứ nhất, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 mang tính tổng hợp cao, vừa có tính đặc thù, đáp ứng yêu cầu xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ ở địa bàn chiến lược Bắc Trung bộ

Đây là hoạt động tổng hợp cao nhằm đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, đến với nhân dân, tạo niềm tin, định hướng chính trị, đặc biệt là công tác định hướng tư tưởng chính trị, ý thức chính trị.

Tính tổng hợp ở đây gắn liền với nhiệm vụ, điều kiện địa phương, từ đó thực tiễn đặt ra đòi hỏi phải xem xét kết quả, mục đích, tính toàn diện, tỉ mỉ, cụ thể, cách làm, sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp của mọi tổ chức, lực lượng, cơ quan chức năng, trong lời nói và việc làm.

Đặc biệt hiện nay, mạng xã hội, điện thoại thông minh, yêu cầu đặt ra trên không gian mạng, trong điều kiện hiện nay của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, có những khó khăn nhất định. Do đó, phải phát huy sự sáng tạo, chủ động vận dụng tính hiện đại và truyền thống, nhiều mô hình dân vận, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, còn có những đặc thù riêng ở địa bàn, đa dạng về văn hoá,

thiên tai, lũ lụt thường xuyên, các tiềm năng chưa được đánh thức, vấn đề dân tộc, tôn giáo còn diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch chống phá, đặc biệt ở các vùng giáp biên.

Đây chính là sự khác biệt về CTDV trên một địa bàn, đối tượng so với các vùng miền khác; lại diễn ra trong bối cảnh kiện tụng, lôi kéo, tụ tập đông người, truyền đạo trái phép vẫn còn tồn tại. Đối với Bộ CHQS tỉnh, phải tích cực vận động, tập hợp các lực lượng, huy động nguồn lực mạnh mẽ để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong mọi tầng lớp nhân dân, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ QP, AN, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ tỉnh, Quân khu vững chắc ở địa bàn Bắc Trung bộ; phối hợp với chính quyền địa phương, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Với địa bàn của Bộ CHQS tỉnh có thành thị, đồng bằng, rừng núi, biên giới, biển đảo, do yêu cầu của nhiệm vụ, các đơn vị thường đóng quân và hoạt động trên hầu hết địa bàn của Quân khu. Trong khi đó, trên tuyến biên giới phía Tây của Quân khu 4, tình hình di cư, dịch cư tự do, vận chuyển trái phép chất ma túy vẫn diễn biến phức tạp; kinh tế - xã hội còn khó khăn. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu phải triển khai và tổ chức thực hiện tốt, các chỉ tiêu của cấp ủy một cách nghiêm túc, chặt chẽ đối với các lực lượng, các cấp, các ngành; bảo đảm sự thông suốt giữa quân và dân chính và đảng, không chỉ ở những địa phương, đơn vị đóng quân mà còn ở những địa phương mà đơn vị hành quân, huấn luyện, diễn tập, cơ động đến.

Thứ hai, năng lực của lực lượng, chủ thể tiến hành CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 không đồng đều

Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 được tiến hành bởi nhiều lực lượng trong và ngoài đơn vị với trình độ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm không đồng đều.

Trong đó, chủ thể tiến hành hoạt động là các cơ quan nghiên cứu, đánh giá, kịp thời đề xuất cho cấp trên, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy và cán bộ chủ trì

triển khai và tổ chức các hoạt động có hiệu quả. Cán bộ, đảng viên, nhân viên, chiến sĩ thuộc biên chế của đơn vị theo tiêu chuẩn đạo đức, lai lịch chính trị, trình độ văn hóa, sức khỏe, được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; tích cực sử dụng cán bộ là con em của địa phương - đây là lực lượng am hiểu địa bàn, đặc điểm vùng miền, văn hóa, phong tục, tập quán, góp phần vào sự đa dạng, phong phú, mang lại kết quả thiết thực gắn với từng vùng miền.

Trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quân sự tỉnh còn có sự tham gia của các đơn vị, ban, ngành, một số đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; đặc biệt, Đoàn kinh tế - quốc phòng, Công an,... Đồng thời có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các xí nghiệp, nhà máy, nông trường, các đơn vị, các tổ chức tôn giáo.

Đây chính là sự đa dạng trong hoạt động, vừa có lực lượng hùng hậu đông đảo, góp phần đa dạng hóa, đổi mới sáng tạo, linh hoạt các hình thức, biện pháp, mô hình mới, cách làm hay, huy động được sự tham gia của nhân dân và mọi tổ chức, đoàn thể trong xã hội. Tuy nhiên, các tổ chức, lực lượng tham gia CTDV rất phong phú, đa dạng ở nhiều lứa tuổi, thành phần, có sự khác biệt về nhận thức và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ. Do đó, cần làm tốt công tác bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và phối hợp chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể để CTDV đạt hiệu quả, chất lượng cao.

Thứ ba, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có địa bàn đa dạng, phức tạp, sáp nhập địa bàn tỉnh chỉ có một tỉnh song tổ chức lực lượng của Bộ CHQS tỉnh có nhiều biến động, quy chế lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CTDV giữa Bộ CHQS tỉnh với Ban Biên phòng tỉnh, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ đang trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện

Trong quá trình tiến hành ở địa bàn, môi trường hoạt động, công tác mang những nét đặc thù riêng so với các nơi khác, đó là điều kiện rõ nét về văn hóa, dân tộc, tôn giáo, miền núi... Công tác dân vận lại rất đa dạng, phong

phú, gắn với tín ngưỡng, đặc biệt là phong tục tập quán, và có sự khác biệt rất lớn về trình độ dân trí và mức sống, cùng với sự quan tâm đến vấn đề dân trí, vấn đề dân tộc phức tạp.

Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân khu năm 2024 chỉ rõ: “kinh tế - xã hội tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng các vấn đề nhạy cảm để chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội; tình hình sản xuất, kinh doanh trên một số lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn; thời tiết cực đoan, có nhiều diễn biến bất thường; Quân đội triển khai thực hiện “năm điều chỉnh tổ chức lực lượng” đã tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của LLVT Quân khu” [94].

Đây là yêu cầu đặt ra, nhằm phát huy cao nhất tinh thần và sự đoàn kết để vượt qua khó khăn, phát triển toàn diện, đồng bộ, nhanh chóng đi vào ổn định, sau tổ chức biên chế tinh gọn các cấp trong Quân khu 4, bỏ Bộ Chỉ huy Biên phòng, ban CHQS cấp huyện thực hiện mô hình, Ban Biên phòng, ban chỉ huy khu vực phòng thủ trực thuộc bộ CHQS tỉnh thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

Sự đa dạng về đối tượng chi phối đến tất cả các tổ chức, lực lượng - vừa là chủ thể, nhưng cũng là khách thể; có những tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhưng vẫn còn những tổ chức, cá nhân có tư tưởng sai trái, lệch lạc, nhận thức sai về chủ trương, chính sách của Đảng, về chống tiêu cực, tham ô, lãng phí hiện nay, công tác đối ngoại của Đảng cùng với các vấn đề nhạy cảm về tự do, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, trong công cuộc tinh gọn bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, chủ trương bỏ cấp huyện, sáp nhập các tỉnh, các phường, xã, thị trấn hiện nay.

Vì vậy, chủ thể, tổ chức, lực lượng, cán bộ, chiến sĩ phải có tinh thần không ngừng chiến đấu, không ngại khó, ngại khổ; tích cực bám, nắm địa bàn, nắm chắc tình hình, linh hoạt sáng tạo, giữ vững nguyên tắc; sử dụng

hình thức và phương pháp khôn khéo để nắm bắt đối tượng ở địa bàn. Không phân biệt các thành phần dân cư - nông dân, công nhân, lương hay giáo, các tôn giáo khác, điều kiện, hoàn cảnh, địa bàn, phong tục tập quán, văn hóa khác nhau - nhưng thống nhất trong sự đa dạng.

Những đặc điểm trên yêu cầu phải nắm chắc để có quyết sách, cách làm, tham mưu, đề xuất đúng, trúng, từng đối tượng, thành phần, gắn liền, tương đồng với đặc điểm, truyền thống, trình độ dân trí, tiến hành phù hợp với từng nhiệm vụ.

Quá trình làm nhiệm vụ cần nắm đặc điểm này để có cách tiếp cận toàn diện, sâu sắc, cụ thể, tỉ mỉ, kịp thời phát huy thế mạnh, có phương án thay thế, đổi mới, khắc phục khó khăn, trở ngại, vận dụng linh hoạt, xây dựng động cơ trách nhiệm, thích ứng nhanh nhạy với những xu thế mới, điều kiện vùng miền để tổ chức thực hiện hoạt động mang lại kết quả và hiệu ứng tích cực.

Thứ tư, CTDV phải thường xuyên đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động

Đồng thời phải thực hiện công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để tiến hành các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta, trong đó đặc điểm của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 về chiến lược QP, AN. Do sự đa dạng vùng miền khác nhau, diện tích rộng, dân cư đông, đa sắc về dân tộc, tôn giáo, đây chính là vấn đề mà trong Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng năm 2025 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đánh giá: “Lực lượng phản động, cực đoan tôn giáo chống phá ngày càng quyết liệt hơn. Đặc biệt, một số linh mục cực đoan o ép đảng viên là giáo dân, chỉ đạo lấn chiếm đất, xây dựng, coi nơi cơ sở thờ tự trái phép. Tuyến biên giới phía Tây, tình hình di cư tự do, vượt biên, buôn bán, vận chuyển ma túy còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định; kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; thời tiết diễn biến phức tạp, mưa, lũ xảy ra trên địa bàn làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân” [72].

Vấn đề nổi lên về tôn giáo cụ thể:

Lấn chiếm đất, xây dựng công trình trái phép: Lúc 06h00 ngày 10/02/2023, linh mục Cao Đình Hải, quản xứ Đồng Cường, thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, chỉ đạo khoảng 20 giáo dân tự ý lấn chiếm đất, xây dựng tường bao nhằm mở rộng khuôn viên giáo xứ; diện tích 1.297,8 m² (dài: 72m, rộng: 18,15m), chôn 14 cọc bê tông cao 2m và xây 25m móng cao 50cm. 08h00 cùng ngày, chính quyền xã Tân Dân kiểm tra, lập biên bản, yêu cầu dừng thi công nhưng ông Nguyễn Đại, Trưởng ban hành giáo, không hợp tác, không ký vào biên bản.

Ngày 01/6/2023, linh mục Trần Sỹ Chung, quản xứ Đông Hòa, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, chỉ đạo 15 giáo dân xây dựng khán đài trái phép tại phía Đông sân bóng (cao: 1m, dài: 17,6m, rộng: 3,6m). Chính quyền đã lập biên bản đình chỉ nhưng linh mục Chung và giáo dân không hợp tác và không ký vào biên bản. Đến ngày 02/6/2023, linh mục Chung tiếp tục chỉ đạo 10 giáo dân ra hoàn thiện công trình trái phép nói trên.

Kích động nhân dân phản đối chính quyền:

Chiều 03/4/2023 tại giáo xứ Dũ Yên (phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh) tổ chức lễ do linh mục Nguyễn Văn Tâm làm chủ lễ, tham dự có khoảng 800 giáo dân. Trong lễ, linh mục Tâm kích động giáo dân phản đối chính quyền triển khai đường điện 220kV đi qua khu nghĩa trang giáo xứ. Linh mục nói rằng:

“Nghĩa trang giáo xứ là nơi tổ chức các nghi lễ an táng cho người quá cố, luôn tập trung đông người làm lễ. Cũng là vùng đất linh thiêng của ông bà cha mẹ, nên đường điện đi qua sẽ ảnh hưởng tới phần âm và an toàn khi tham gia lễ, nếu chính quyền cho đường điện đi qua chúng ta sẽ phản đối”.

Tổng giáo phận Osaka Nhật Bản thăm giáo phận Hà Tĩnh:

Ngày 02/7/2023, Tổng Giám mục Y Toma Aquino Macda Manyou, Tổng giáo phận Osaka Nhật Bản, cùng linh mục Nguyễn Sinh Sắc, quản xứ Takarazuka (phụ trách người Việt tại tổng giáo phận), và chủng sinh Nguyễn

Anh Sao, giáo phận Osaka, đã sang thăm giáo phận Hà Tĩnh. Tiếp đoàn có Giám mục Nguyễn Anh Tuấn và 03 linh mục trong tòa Giám mục. Đến 17h00 cùng ngày, đoàn đã rời khỏi địa bàn.

Kiện toàn “Hội đồng linh mục giáo phận, các giáo vụ quan trọng, các linh mục quản hạt, ban tư vấn và các linh mục trưởng ban mục vụ của giáo phận Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2023-2028”:

Tòa Giám mục Hà Tĩnh kiện toàn “Hội đồng linh mục giáo phận, các giáo vụ quan trọng, các linh mục quản hạt, ban tư vấn và các linh mục trưởng ban mục vụ của giáo phận Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2023-2028”. Đáng chú ý, trong nhiệm kỳ này có 15 linh mục cực đoan và có tư tưởng cực đoan tham gia. Tình hình giáo phận Vinh, giáo phận Xã Đoài có nhiều tiềm ẩn và diễn biến khó xác định [38].

Đây chính là những đặc điểm nổi bật tác động ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng của CTDV. Do vậy, quá trình tiến hành, cấp ủy, các ban, ngành phải có cách tổng hợp toàn diện về đặc điểm thế mạnh, hạn chế, có nhận định, dự báo kịp thời để cấp ủy, cán bộ chủ trì xác định chủ trương sát đúng.

Thứ năm, nguồn kinh phí thiếu thốn, điều kiện vật chất còn nhiều lạc hậu, nhân dân có tinh thần yêu nước nồng nàn, luôn chịu nhiều khó khăn, thiên tai, bão lũ, đời sống vật chất, tinh thần còn những mặt còn hạn chế.

Một đặc điểm nổi bật nhất đối với Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là diện tích rộng, địa bàn hiểm trở, chia cắt bởi sông, biển, hải đảo, khe suối; mật độ dân cư không đều, có nơi ở đồng bằng, trung du dân cư đông, còn ở miền núi, vùng sâu, vùng xa dân cư thưa thớt; các cơ quan, ban ngành mỏng, nhất là tổ chức đảng, thậm chí có nơi còn trắng đảng viên; đường biên giới trên bộ đất liền dài và biên rộng.

Nhu cầu lớn, phương tiện, trang bị thiết bị thông thường, thậm chí là cũ và lạc hậu so với yêu cầu nhiệm vụ; trong khi tình hình hiện nay công tác chuyển đổi số, mạng xã hội phát triển, điện thoại thông minh, phương tiện

truyền thông phát triển mạnh mẽ. Hệ thống cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, như điện, đường, trường, trạm; dân trí thấp; đời sống bà con vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn...một đặc điểm nổi bật ở đây nhân dân các tỉnh luôn có tinh thần đoàn kết, yêu nước giàu truyền thống cách mạng là những vùng đất nuôi dưỡng tâm hồn các anh hùng hào kiệt, cơ sở cách mạng nuôi dưỡng bảo vệ cán bộ cách mạng, vùng đất gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Bên cạnh đó, hiện nay số phương tiện, trang bị, thiết bị kỹ thuật có trong biên chế đã sử dụng qua nhiều năm và đang xuống cấp; điều kiện bảo dưỡng, sửa chữa gặp nhiều khó khăn, thậm chí lạc hậu cũ; nguồn kinh phí còn chậm, hiệu quả chưa cao. Những năm gần đây, được trang bị bổ sung vật tư, kinh phí, phương tiện, nguồn kinh phí bảo đảm, chế độ chính sách, nguồn kinh phí gắn với các đề án bổ sung, huy động nguồn lực trong xã hội.

Yêu cầu tình hình mới, xu hướng mới của Bộ CHQS tỉnh đang có nhiều sự thay đổi về tinh gọn bộ máy, xây dựng mô hình Ban CHQS cấp huyện, cấp xã mới, theo tinh thần Hội nghị Trung ương lần thứ XI của Đảng, tinh gọn bộ máy, bên cạnh đó đời sống nhân dân được nâng lên. Do đó, vấn đề đặt ra cần được tiếp tục bổ sung, đầu tư, tăng cường kinh phí mua sắm, trang bị và cơ sở vật chất mới, hiện đại để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CTDV.

2.1.2.2. Vai trò công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, CTDV nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương; xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân, tăng cường đoàn kết quân dân

Công tác dân vận phải đưa đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, tạo nên sức mạnh đoàn kết trong toàn dân tộc. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với CTDV phải được đi vào thực tế của cuộc sống, gắn liền với từng con người cụ thể, để quyết tâm giành thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được xác định, là

lực lượng chiến đấu, lao động, sản xuất, đội quân công tác, bám sát chủ trương của cấp ủy thành hành động và việc làm cụ thể, gắn với các phong trào hành động, mô hình hay nhằm mang lại hiệu ứng tích cực, sự lan tỏa sâu rộng, giữ vững mối quan hệ đoàn kết, thống nhất của toàn quân, toàn dân. Từ đó, tác động toàn diện, mạnh mẽ vào tư duy, nhận thức, tình cảm, thái độ, lòng tin của nhân dân là cả một quá trình không đơn giản, cần sự kết hợp của nhiều mặt công tác, nhiều hình thức tác động trực tiếp và gián tiếp, kết hợp giữa kết quả đạt được và cách làm mới mang lại hiệu quả thực tế của cuộc sống cho mọi người.

Tất cả các phương pháp cách tác động nhiều chiều, nhiều tầng lớp, đối tượng, tác động trực tiếp, gián tiếp đến tình cảm tư tưởng, nhận thức; tác động có chủ định với cách làm, mô hình được lựa chọn phù hợp, mang lại sự phát triển đồng bộ, toàn diện ở địa phương. Việc làm là tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cấp ủy chính quyền địa phương tạo sự đồng thuận, kịp thời ngăn chặn những tư tưởng lệch lạc về nhận thức trong mọi tầng lớp nhân dân, tạo sự tin cậy đối với LLVT địa phương. Các hoạt động CTDV giúp cho cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, giúp người dân trên địa bàn đóng quân hiểu rõ bản chất, truyền thống của Quân đội. Trong đó, xây dựng, củng cố mối quan hệ gắn bó tình đoàn kết keo sơn giữa các đơn vị và nhân dân, giữa đơn vị và cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã hội ở địa phương.

Hai là, CTDV kịp thời ngăn chặn âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, góp phần củng cố, xây dựng hệ thống cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh

Bản chất của chủ nghĩa tư bản với âm mưu phá hoại sự nghiệp cách mạng, nhất là chiến lược “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị thường lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, vấn đề môi trường, đất đai,

một số khuyết điểm tồn tại ở cơ sở để chia rẽ, kích động, mua chuộc, lôi kéo một bộ phận nhân dân, một số phần tử bất mãn phục vụ cho mục đích chính trị của chúng. Lợi dụng những vấn đề do lịch sử để lại hoặc những vấn đề mới nảy sinh, về dân tộc, tôn giáo, ô nhiễm môi trường, di dân tự do; tìm cách thâm nhập, móc nối với một số phần tử phản động để gây dựng lực lượng chống đối, truyền đạo trái phép...

Để làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đoàn kết giữa toàn dân, thực hiện hoạt động CTDV có chất lượng là một đòi hỏi cấp thiết trong điều kiện hiện nay đối với CTDV.

Hoạt động nâng cao chất lượng CTDV làm cho đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân được nâng lên, đồng thời tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nhân dân nhận thức đầy đủ, đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xây dựng nông thôn mới”, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ vững trận địa tư tưởng thế trận quốc phòng toàn dân.

Tích cực làm tốt công tác giáo dục để nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch; vận động nhân dân không làm theo, không tin, không nghe và không để chúng lợi dụng, lôi kéo vào những hoạt động tụ tập chống phá, biểu tình, khiếu kiện chống phá chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và chống phá cách mạng nước ta. Tạo hiệu ứng tích cực, sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, cấp ủy chính quyền địa phương, LLVT địa phương, góp phần tích cực trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Đối với Bộ CHQS tỉnh, có chức năng, nhiệm vụ tham gia huấn luyện, xây dựng các lực lượng, phối hợp xây dựng kế hoạch tham mưu cho cấp ủy và chính quyền trong giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, cần làm cho mọi tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần

cảnh giác cách mạng, ý thức hệ; từ đó đứng về phía cách mạng, bảo vệ Đảng, chính quyền, nhân dân, tạo sự đoàn kết, thống nhất. Đây là yêu cầu để tạo sự hiểu biết, đồng thuận, tin cậy, yêu mến của nhân dân, giảm và hạn chế những bất đồng, mâu thuẫn trong xã hội, không để sơ hở cho kẻ thù lợi dụng, khoét sâu mâu thuẫn.

Lịch sử, thực tiễn và bài học đã chứng minh đối với dân tộc Việt Nam, tinh thần cảnh giác cách mạng, lòng yêu nước được khơi dậy sẽ trở thành bức tường thành vững chắc, không kẻ thù nào có thể đánh bại được, góp phần củng cố, xây dựng hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh.

Ba là, CTDV góp phần xây dựng thế trận lòng dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, tích cực tham gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Trong thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Bác Hồ có quan điểm “trọng dân” trong chính quyền nhà nước. Đó là: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật” [135, tr.64-65].

Từ những quan điểm của Bác, luôn đề cao vai trò nhân dân, đó là sức mạnh của sự đoàn kết, sức mạnh của nhân dân. Trong đó, vai trò tập hợp các ban, ngành trong việc phát huy sức mạnh, củng cố sức mạnh của toàn dân tộc đối với sự nghiệp quốc phòng, góp phần tích cực trong hoạt động Công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN trở thành kinh nghiệm quý báu, bổ sung cho các hoạt động vận động quần chúng.

Bằng các hoạt động, cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 cùng cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương nơi đóng quân xây dựng, củng cố cơ sở chính trị địa phương; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các kế hoạch, quy định của địa phương.

Đây cũng tạo thành sự thống nhất, đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương, LLVT địa phương. Phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng, truyền thống của nhân dân, sự ổn định về chính trị vững chắc từng địa phương trong giai đoạn cách mạng vươn mình của dân tộc.

Bốn là, CTDV góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xóa bỏ lạc hậu, tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Đối với nội dung này bao gồm: tuyên truyền phổ biến các chương trình, dự án của Đảng, Nhà nước và địa phương, của LLVT địa phương; hướng dẫn bà con trong phát triển nông nghiệp nông thôn, kinh tế biển, kinh tế vườn ao chuồng, ứng dụng kỹ thuật mới vào thực tế, thực hiện chuyển đổi số, dần dần thay thế các mô hình và cách làm truyền thống, bảo đảm tính bền vững; mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình của nông thôn, xây dựng văn hóa mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng các công trình công cộng của địa phương; xây dựng cảnh quan môi trường, thiết chế văn hóa; tu sửa đường làng, thôn, xóm, bản, làng, góp phần tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

Các hoạt động luôn hướng tới giữ gìn truyền thống, phong tục, văn hóa tốt đẹp của từng vùng; việc xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam với các yếu tố truyền thống và hiện đại, bản sắc và hội nhập. Đây là nội dung góp phần dần dần xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, văn hóa xấu độc, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, phát triển văn hóa mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm.

Đặc biệt, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm QP, AN vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xúc tiến đầu tư vùng.

Trong đó phát triển khu kinh tế Nghi Sơn (Thanh Hóa), đẩy mạnh hành lang kinh tế Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An và Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh mang tầm khu vực và quốc tế; xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng khu vực miền Trung. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 quán triệt, đưa các chương trình như chuyển đổi số, góp phần tích cực trong tinh gọn tổ chức biên chế các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Ban biên phòng và các đồn biên phòng, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ, góp phần tích cực trong giúp đỡ và tham mưu cho Đảng uỷ xã các nhiệm vụ Bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn ở địa phương trong đó CTDV có vai trò đặc biệt trong xây dựng thể trận lòng dân hiện nay.

Năm là, CTDV góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất nhân cách quân nhân, tô thắm truyền thống, lan tỏa hình ảnh phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân

Thông qua các hoạt động CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, góp phần làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc bản chất, truyền thống quân đội, Quân khu, truyền thống của LLVT địa phương; hiểu rõ mục đích, ý nghĩa xây dựng mối quan hệ đoàn kết, kỷ luật, quan hệ với nhân dân, quan điểm lấy dân làm gốc của Đảng, công tác vận động quần chúng của Đảng, lập trường tư tưởng, rèn luyện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”.

Quá trình tiến hành CTDV, phải luôn đề cao tinh thần, sự tận tụy, ý chí, quyết tâm, mục tiêu lý tưởng cách mạng vì dân, phục vụ mọi hoạt động đều mang lại cuộc sống tự do, bình yên cho nhân dân. Những hoạt động mang lại việc làm hiệu quả cụ thể, tính cách mạng, nòng cốt, tiên phong hết lòng phục vụ nhân dân, tất cả lợi ích thuộc về nhân dân. Là quá trình góp phần tô thắm truyền thống quân đội, mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Khắc họa rõ nét bản chất cao đẹp của cán bộ, chiến sĩ - những con người nguyện suốt đời phấn đấu, cống hiến bản thân mình nhằm mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân,

đây chính là điều mà nhân dân ghi nhận và dành tình cảm quý mến, trân trọng, tin yêu.

Ngoài ra, đây cũng là hoạt động có vai trò xây đắp ý thức, việc làm, thái độ, trách nhiệm, nhất là trong khó khăn, gian khổ, nguy hiểm giữa cái sống và cái chết, trước thiên tai, lũ lụt, luôn giữ vững tâm lòng thủy chung, son sắc trước sau, khắc sâu trong lòng các tầng lớp nhân dân, đem lại sự hài lòng, tin tưởng, yêu mến của nhân dân.

2.2. CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 - QUAN NIỆM, CÁC YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Chất lượng CTDV

Thuật ngữ “chất lượng” được dùng rộng rãi trong các lĩnh vực. Do đó, trong lao động xã hội có mục đích, đối tượng, tính chất và phương thức hoạt động khác nhau, nên có những quan niệm khác nhau về chất lượng. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, bất cứ một sự vật hiện tượng nào, cũng bao gồm mặt chất và mặt lượng, hai mặt đó thống nhất hữu cơ với nhau trong sự vật hiện tượng.

Chất quy định tính khách quan vốn có, đó là sự cấu thành sự vật hiện tượng, nói lên sự vật hiện tượng đó là gì, phân biệt nó với các sự vật hiện tượng khác. Mỗi sự vật hiện tượng trong thế giới đều có những chất vốn có, làm nên chính chúng. Nhờ đó, chúng mới khác với các sự vật hiện tượng khác.

Lượng là sự vật biểu thị kích thước dài hay ngắn, số lượng nhiều hay ít, quy mô lớn hay nhỏ, trình độ cao hay thấp, nhịp điệu nhanh hay chậm; những lượng không tồn tại mà những sự vật có lượng, hơn nữa những sự vật có vô vàn lượng mới tồn tại. Bất cứ sự vật nào trong quá trình phát triển đều là quá trình biến đổi về lượng dẫn đến biến đổi về chất. Biến đổi về lượng đến một mức nhất định sẽ dẫn đến biến đổi về chất, sản sinh chất mới. Rồi trên nền

tăng của chất mới lại bắt đầu biến đổi về lượng; biến đổi về lượng là nền tảng và chuẩn bị tất yếu của biến đổi về chất.

Các quan niệm trên đều thống nhất cho rằng: Chất lượng quy định những đặc điểm và tính chất khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng, được biểu hiện bằng các thuộc tính, bằng các giá trị để phân biệt sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác. Mỗi sự vật, hiện tượng đều tồn tại bao gồm nhiều yếu tố, nhiều bộ phận, nhiều quá trình hợp thành, giữa chúng có tác động qua lại. Vì vậy, khi nói đến chất lượng của một sự vật, hiện tượng, phải là tổng hợp chất lượng của các bộ phận, các yếu tố, các quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng đó.

Đối với tiến hành các hoạt động có hiệu quả về công tác dân vận, việc xác định chất lượng không thể chỉ căn cứ vào các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp, kinh phí công tác bảo đảm, công tác kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo, sơ tổng kết, biểu dương khen thưởng, công tác chính sách hậu phương quân đội, hay các đợt hành quân làm CTDV, các hoạt động thi đua, số lượng các đợt làm CTDV. Những con số đó mới chỉ phản ánh quy mô, cách làm, số lượng, mức độ tiến hành hoạt động mà chưa phản ánh sâu sắc bản chất toàn diện nhất, chưa chỉ rõ được biểu hiện trong nhận thức, sự thay đổi nhận thức, ý thức tự giác hành động, niềm tin của đối tượng cũng như năng lực tiến hành có hiệu quả, chất lượng của chủ thể cũng như thành phần tham gia.

Từ đó, quan niệm: *Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổng hòa giá trị của các mặt, các yếu tố; được tạo nên bởi sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể, các lực lượng trong cụ thể hóa, thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp; biểu hiện ở kết quả, giá trị, mức độ đạt được so với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn, thời kỳ nhất định, tạo nên mối quan hệ mật thiết quân - dân.*

Chất lượng CTDV không phải là sự kết hợp đơn thuần của các yếu tố, mà là sự tổng hòa giá trị của các mặt, các yếu tố cấu thành về kết quả đạt

được. Yếu tố cấu thành bao gồm những yếu tố, hệ thống, các mặt bên trong phản ánh cấu trúc về chất lượng. Các yếu tố cấu thành được nhìn nhận và tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhiều phương diện trong hệ thống cấu trúc cùng với sự đa dạng của các hoạt động, các thành tố, bộ phận tạo thành trong hoạt động tiến hành.

Chất lượng phản ánh toàn bộ chất lượng các mặt hoạt động của các thành phần, ban, ngành của cấp ủy, người chỉ huy và các bộ phận có liên quan. Mặt khác, còn là tổng hợp chất lượng toàn bộ hệ thống tổ chức chặt chẽ, mang tính khoa học và toàn diện ở các khâu, trong quy trình đánh giá tình hình, xây dựng nội dung, sử dụng con người, hình thức mô hình, biện pháp làm dân vận.

Chất lượng CTDV, suy cho cùng, là toàn bộ các giá trị được tạo nên, đạt được trên các mặt, các yếu tố trong hệ giá trị. Phản ánh sự thay đổi tích cực bằng kết quả; phản ánh thực chất mức độ chất lượng CTDV, mức độ đó được xem xét như một mặt, một nội dung, yếu tố cấu thành mang lại bằng con số những việc làm cụ thể, sự đồng bộ trong triển khai và tổ chức thực hiện ở toàn bộ quy trình hoạt động.

Đây là sự tổng hòa giá trị, kết quả phản ánh trên thực tế, đó là các giá trị như chính trị, tư tưởng, thái độ, tình cảm, sự cảm mến, đặc biệt là tác động sâu sắc lòng tin tưởng tuyệt đối, sự ủng hộ tán thành của các đối tượng trong xã hội, vai trò sự tác động, ảnh hưởng lan tỏa từ những việc làm và kết quả đạt được trong tiến hành hoạt động.

Hoạt động có hiệu quả là bởi sự chủ động, tích cực, khoa học, sáng tạo, đa dạng, phong phú về cách tiến hành và sự bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của cấp ủy địa phương; công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ có hiệu quả thiết thực, là những thang giá trị cụ thể, không phải chung chung, trừu tượng; mức độ đó nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

2.2.2. Những yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

2.2.2.1. Những yếu tố quy định chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất, năng lực của chủ thể, các tổ chức, lực lượng, sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng đối với CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Trước hết, khi nói đến nhận thức có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động thực tiễn, nhận thức đúng, đầy đủ thì hoạt động mới có chất lượng, hiệu quả; nhận thức đúng mới có hành động đúng, trong sự thống nhất giữa nhận thức và hành động. Thực tế, trong tư duy luôn tìm tòi để đổi mới, sáng tạo thì hoạt động thực tiễn mới có sự sáng tạo, đổi mới và ngược lại. Thực tiễn, kinh nghiệm những năm qua đã khẳng định, lúc nào các cơ quan, ban, ngành luôn có ý thức trách nhiệm đầy đủ, đúng đắn thì kết quả mang lại cao, thu được nhiều thành tích và chuyển biến rõ rệt. Ngược lại, ở đâu, khi nào các chủ thể, tổ chức, lực lượng nhận thức giản đơn, xem nhẹ, chậm đổi mới thì hiệu quả, chất lượng thấp. Do đó, để có kết quả cao về chất lượng CTDV, đòi hỏi sự chuyển biến trong tư duy, nhận thức, nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng là con đường, cách thức, biện pháp duy nhất đúng, phù hợp với thực tiễn đặt ra hiện nay.

Phẩm chất, năng lực của các chủ thể, tổ chức, lực lượng, bao gồm trình độ, kiến thức, kỹ năng tiến hành CTDV, là nhân tố quyết định đến CTDV và chất lượng CTDV. Bởi vì với nhiều nội dung, hình thức có tính tổng hợp cao, nó chi phối trực tiếp đến thái độ, sự nghiêm túc trong suy nghĩ, sự tin tưởng, yêu mến của mọi tầng lớp trong xã hội. Do vậy, vốn kiến thức toàn diện cao về kỹ năng, phương pháp, tác phong của các chủ thể, các thành phần, các tổ chức của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là một tất yếu để mang lại hiệu quả tích cực. Sự thống nhất trong tư duy, nhận thức của từng tổ chức, con người cụ thể luôn có mối liên hệ chặt chẽ, chi phối lẫn

nhau; nó phản ánh trực tiếp hiệu quả, sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả và những tồn tại, yếu kém.

Thực tế chứng minh, sự quan tâm của cơ quan cấp trên như Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu 4, của cấp ủy các cấp, lực lượng chuyên trách, trong việc sâu sát quản lý, điều hành và lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương sẽ mang đến kết quả, chất lượng tốt. Do đó, sự chăm lo quan tâm, định hướng chặt chẽ, nghiêm túc, đúng hướng, phát huy được nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, hoạt động có hiệu quả, đồng bộ, vững chắc.

Hai là, tính toàn diện, khoa học của nghị quyết cấp trên, cấp ủy, chỉ huy, các cơ quan, đơn vị trong bám sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ để vận dụng sát đúng

Giá trị định hướng chủ trương mới của Đảng là yếu tố quy định đến chất lượng CTDV, chi phối trực tiếp việc triển khai và tổ chức thực hiện, phương châm, phương hướng, mục tiêu, yêu cầu đạt được về chất lượng, tính thuyết phục, chỗ dựa vững chắc về cơ sở, căn cứ pháp lý để hoạt động có hiệu quả sâu rộng trong nhân dân.

Tính đúng đắn, toàn diện, cách mạng, khoa học, yêu cầu của cuộc sống của ý Đảng, lòng dân, cấp ủy các cấp tác động sâu rộng đến mọi tổ chức, lực lượng trong toàn xã hội, tạo nên nguồn sức mạnh trong tình hình mới.

Các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách về CTDV trong tình hình hiện nay ngày càng sâu sát, tỉ mỉ, khoa học, toàn diện, bám sát thực tiễn là yếu tố quyết định, trực tiếp chi phối chất lượng. Đòi hỏi cấp ủy, chỉ huy, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị luôn quán triệt sâu sắc các quan điểm, bám sát thực tiễn, xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, quy chế kịp thời, động viên khích lệ, tổ chức lực lượng hoạt động có hiệu quả, chất lượng tốt.

Ba là, sự phù hợp, đúng đắn của nội dung, tính đa dạng, phong phú về phương pháp, hình thức trong tiến hành hoạt động CTDV hiệu quả, chất lượng

Sự phù hợp, đúng đắn của nội dung, tính đa dạng, phong phú về biện pháp, hình thức trong hoạt động là không thể thiếu. Bởi vì, sự phù hợp, đúng

đần của nội dung tạo nên sức thuyết phục về thái độ, tình cảm, chuyển hóa thành tiềm thức, thành tư duy của nhân dân.

Bên cạnh đó, nội dung bên trong còn có giá trị trong việc sử dụng các phương tiện, công cụ khi triển khai thực hiện trên thực tiễn. Còn hình thức và phương pháp là cách làm, cách thức tổ chức, sắp xếp, bố trí, sử dụng, điều hành các đoàn thể, thành phần nhằm đưa nội dung hoạt động cụ thể; nó phản ánh đầy đủ phương thức hoạt động, sự tác động qua lại, mối liên hệ trong quá trình tổ chức thực hiện giữa chủ thể với nhân dân và các đối tượng trong thực hiện nhiệm vụ.

Khi bàn về hình thức, phương pháp, nó chi phối kết quả thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tác động đến việc tiến hành của chủ thể và đối tượng trong hoạt động CTDV, đồng thời có mối liên hệ giữa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung trong cách tiến hành đối với nhiệm vụ đã xác định. Các yếu tố trên như nội dung, các chủ thể, tổ chức cần sáng tạo, linh hoạt, đa dạng, phong phú, vận dụng phù hợp, có hiệu quả, chất lượng.

Bốn là, đạo đức, uy tín của cán bộ, chiến sĩ, số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ chuyên sâu trong tiến hành CTDV

Cán bộ, chiến sĩ, mà trực tiếp là đội ngũ chuyên sâu tiến hành CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả CTDV.

Đội ngũ cán bộ trong đơn vị có đội ngũ chuyên trách bám nắm địa bàn, là những người có đủ tiêu chuẩn, được cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp và giao nhiệm vụ đảm nhận chuyên sâu ở Phòng chính trị (Ban dân vận - bảo vệ), bám nắm kế hoạch của cấp trên, địa phương để tham mưu cho cấp ủy cấp mình, là người trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm trước cấp trên với các khâu, các bước đã được thông qua.

Những năm gần đây, thực tiễn cho thấy ở Bộ CHQS tỉnh có những nhiệm vụ mới; khi bàn về phương pháp và uy tín của quân nhân trong đơn vị, nó chi phối, quyết định, giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng. Bởi đội ngũ cán bộ,

chiến sĩ tiến hành CTDV có đạo đức, chính trị tốt, tác phong công tác khoa học, tỉ mỉ, trách nhiệm trong công việc, là người có uy tín cao trong quá trình tổ chức, điều hành và trực tiếp làm nhiệm vụ, mang lại sự chuyển biến mạnh mẽ.

Song song với đó là việc bố trí, sử dụng lực lượng - là khâu quan trọng, bảo đảm chất lượng, cơ cấu phù hợp, không chạy theo số lượng, nhưng phải bảo đảm yêu cầu đặt ra trong từng đơn vị. Thực tế, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đã đóng góp tích cực, bảo đảm cho hiệu quả, thống nhất, giữ vững sự ổn định cũng như nhiều hoạt động đạt chất lượng tốt.

Năm là, sự hăng hái tham gia đầy đủ của các tổ chức, lực lượng, chế độ chính sách, kinh phí bảo đảm, cơ sở vật chất, phương tiện, phục vụ cho chất lượng CTDV

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quản lý chặt chẽ công tác bảo đảm cơ sở vật chất kinh phí bảo đảm, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đội ngũ cán bộ đảng viên, chất lượng đội ngũ trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung, hình thức, phương pháp, xây dựng kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm không để lãng phí hư hỏng, sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả trong tiến hành công tác dân vận.

Cấp uỷ chính uỷ, chính trị viên các cấp luôn xây dựng kế hoạch có nghị quyết lãnh đạo sát đúng, gắn với từng nhiệm vụ và địa bàn để phân bổ sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính cũng như cấp trên hàng tháng, quý, năm xây dựng kế hoạch, phương hướng xây dựng mua sắm, hợp lý làm tốt công tác kiểm tra hướng dẫn chỉ đạo sâu sát tỉ mỉ và sử dụng hiệu quả.

Nêu cao tinh thần hăng hái tham gia đầy đủ của mọi lực lượng hoạt động công tác dân vận bảo đảm được sự đúng đắn phù hợp, khẳng định vai trò là đội quân công tác, sự hăng hái của các lực lượng, có sức người có yếu tố chính trị tinh thần, điều kiện cần đó là về điều kiện và phương tiện công tác tiến hành có chất lượng tốt. Do đó, cần phải có sự quan tâm về công cụ và phương tiện bảo đảm, chế độ chính sách, kinh phí bảo đảm, cho hoạt động có hiệu quả thiết thực. Bởi vì, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị là công

cụ, phương tiện phục vụ hiệu quả cho các hoạt động đúng đủ, nhanh và lan tỏa trong thời đại công nghệ số, đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ lâu dài và cấp thiết. Mang đến cho các hoạt động thêm phong phú, sinh động, hấp dẫn và hiệu quả phù hợp thực tiễn.

Yếu tố bảo đảm ở cả số lượng và chất lượng, nhất là chất lượng cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, có kế hoạch đầu tư nâng cấp, mua sắm, khắc phục, sửa chữa kinh phí bảo đảm cho các hoạt động, các chế độ chính sách, nhằm phát huy tính năng, hiệu quả, tạo động lực, động viên khích lệ, gắn trách nhiệm, tạo uy tín tiện lợi tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ, là yếu tố không thể thiếu, nhằm nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

2.2.2.2. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Tiêu chí dùng để chỉ “tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm” [201, tr.956]. Bản chất của sự vật, hiện tượng nào đó bao giờ cũng thể hiện ở những thuộc tính, tính chất dấu hiệu cụ thể. Nói cách khác, những tính chất, dấu hiệu chính là phản ánh bản chất của sự vật, hiện tượng nào đó trong đời sống xã hội. Theo quan điểm đó, căn cứ vào quan niệm, chất lượng CTDV, có thể xác định trên những nội dung sau đây:

Một là, nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, lực lượng đối với chất lượng CTDV

Đây là tiêu chí hàng đầu hết sức quan trọng, mang tính chất quyết định đến hiệu quả chất lượng CTDV.

Đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, và các tổ chức, lực lượng là mức độ nhận biết dấu hiệu xác định, tiêu chuẩn thước đo khi xem xét, đánh giá.

Tiêu chí bao gồm: mức độ nhận thức, trách nhiệm, ý nghĩa, về chất lượng; mức độ quán triệt nắm vững các quan điểm của Đảng, các kế hoạch của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về CTDV và yêu cầu, mức độ tình

thần, trách nhiệm, về vị trí, vai trò, trách nhiệm, cụ thể của chủ thể, từng tổ chức, lực lượng đối với các hoạt động; đánh giá mức độ ở mức nào? cao hay thấp, nhiều hay ít, thường xuyên liên tục hay gián đoạn theo mùa vụ, giản đơn hay tỉ mỉ, hời hợt hay sâu sắc, quan tâm đó được thể hiện là sự nhiệt huyết quyết tâm tạo kết quả lan tỏa bằng những cách làm hay sâu sắc, hoặc chỉ giản đơn hình thức, qua loa đại khái...

Mức độ khẳng định vị trí, ý nghĩa các chủ thể, tổ chức, các thành phần biểu hiện mức độ phản ánh đầy đủ về những kết quả ưu điểm, hạn chế.

Các chủ thể, tổ chức, lực lượng là lực lượng có vị trí, vai trò, trách nhiệm, quan trọng ảnh hưởng đến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chất lượng hiệu quả. Tuy nhiên, được thể hiện bằng những hành động thiết thực, kết quả cụ thể từ nhận thức, trách nhiệm, cần xác định rõ điểm mấu chốt của vấn đề khi xem xét, đánh giá là vai trò, trách nhiệm, trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

Để đánh giá khách quan, chính xác: cấp ủy, chỉ huy đó là vai trò, trách nhiệm, căn cứ tình hình, có chủ trương hợp lý, toàn diện, công tác triển khai về hình thức, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp đã xác định; trong phân công, điều hành quản lý, cổ vũ động viên, tạo bước đột phá các cá nhân, các lực lượng tham gia tiến hành, tinh thần trách nhiệm.

Đối với cán bộ, chiến sĩ là ý thức, trách nhiệm, tâm huyết, không ngại khó, ngại khổ, với quyết tâm cao, sự vinh dự, tự hào khi được cống hiến; tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm, khi tiến hành thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Đối với các lực lượng tham gia là sự chuẩn bị chu đáo, hiệp đồng chặt chẽ, tỉ mỉ, linh hoạt, cầu thị mang tính xây dựng cao.

Đối với cán bộ chuyên trách là sự chuyên sâu, tinh giỏi về nghiệp vụ, thông thạo địa bàn, nghiên cứu các văn bản, chỉ thị của cấp trên, tình hình cụ thể, đề xuất đúng, và trúng cho cấp ủy, và người chỉ huy, làm tốt chức năng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động đúng hướng, có hiệu quả.

Hai là, nội dung, hình thức, biện pháp CTDV của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Đây là tiêu chí trung tâm hết sức quan trọng, nó chi phối tác động đến các tiêu chí khác. Khi đánh giá, phản ánh kết quả đạt được, thực trạng về ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân phải xem xét toàn diện hình thức, biện pháp, nội dung cụ thể ở đây chính là vấn đề chủ yếu, thành tố quan trọng trung tâm, cốt lõi ảnh hưởng đến toàn bộ khi tiến hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ, CTDV và chất lượng CTDV.

Ở đây có thể khẳng định, khi có nội dung đáp ứng tính toàn diện, sâu sắc, khoa học, phù hợp đồng bộ với những hình thức, biện pháp chặt chẽ, cụ thể, sáng tạo, khoa học mà quá trình thực hiện thiếu một khâu, một bước, không đồng bộ, phù hợp, thiếu sự liên kết, chặt chẽ, giữa nội dung, hình thức, biện pháp, không quyết liệt thì sẽ ảnh hưởng đến kết quả, chất lượng CTDV. Đối với tiêu chí này có thể nhìn nhận khi đánh giá đó là: trước hết mức độ đồng bộ, tương thích phù hợp với mục tiêu chất lượng đã xác định; bên cạnh đó là việc bám sát tình hình, điều kiện của chủ thể, xu hướng sự thay đổi của từng nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, phải kịp thời đánh giá đầy đủ trên thực tế khách quan, toàn diện các chỉ tiêu đã xác định.

Trước hết, về nội dung đó là các chỉ số cụ thể như: năng lực của chính quyền địa phương, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ huy các cấp như thế nào, kết quả ở mức độ cao hay thấp, năng lực phối hợp, trong tiến hành làm CTDV được tiến hành ra sao; có cải thiện nhiều hay ít, chuyển biến ở mức nào so với thực tế hay không.

Chất lượng như thế nào; nội dung có thường xuyên được đổi mới không; có vận dụng, sử dụng một cách sáng tạo, linh hoạt trên thực tiễn không? kết quả mang lại trên thực tiễn ra sao?, cao hay thấp, hiệu quả của việc sử dụng, khai thác, trang thiết bị phục vụ như thế nào...

Hình thức và biện pháp, đó là chất lượng và hiệu quả sử dụng như: cán bộ, chế độ, chính sách, hậu cần được triển khai như thế nào, phù hợp không;

vai trò, cán bộ chủ trì phát huy tốt không, của chỉ huy, quản lý, điều hành của cán bộ chủ trì các đơn vị được thể hiện như thế nào, cao hay thấp; vai trò tham mưu, hướng dẫn của cơ quan chức năng, của các thành phần tham gia, được thể hiện ra sao; có thực hiện nền nếp, có tác dụng khích lệ, động viên cán bộ chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ, biểu dương, khen thưởng có kịp thời hay không. Việc đầu tư, kinh phí bảo đảm cho yêu cầu của nhiệm vụ và tình hình thực tiễn đòi hỏi.

Ba là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách làm việc, của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ

Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và phong cách làm việc tuy khó đo lường nhưng phải bám sát khung tiêu chí trong các văn bản quy định trong đó tập trung: lý tưởng cách mạng, đường lối, quan điểm, lòng trung thành với lợi ích của Đảng; lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị, thái độ trong đấu tranh những quan điểm, cơ hội chính trị.

Đánh giá cần tập trung những phẩm chất cơ bản về đạo đức nghề nghiệp, sự hiểu biết kiến thức toàn diện, ý thức hệ của Đảng, của quân đội của người quân nhân cách mạng, giữ gìn danh dự, uy tín phẩm chất cao đẹp; đấu tranh với thực dụng, vụ lợi, tình trạng tham nhũng, tiêu cực...

Đánh giá phong cách làm việc, tính kỷ luật, phương pháp, tác phong công tác của người cán bộ, sĩ quan quân đội, trong đó đánh giá sự gần dân, hiểu dân, phong cách người đi tuyên truyền, nghiêm túc, sự quyết đoán trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật cao, linh hoạt và phạm vi mình phụ trách, thái độ chân thành cởi mở, hành động gương mẫu bằng, chính năng lực, trí tuệ

Bốn là, xây dựng kế hoạch, đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm, chế độ chính sách

Tiêu chí này đặt ra trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, sự bùng nổ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo IA, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị, sự tác động của công cuộc chống tiêu cực, tham nhũng của Đảng hiện nay, vậy cơ sở vật chất phương tiện, bảo đảm có đáp ứng được không?

Việc khai thác sử dụng phương tiện hiện đại, hay cách làm truyền thống cũng phản ánh sự linh hoạt, trong khai thác và đầu tư để bảo đảm cho các hoạt động không? nhất là những nơi xa xôi, hẻo lánh, địa bàn khó khăn, phức tạp.

việc sử dụng kinh phí, nguồn ngân sách do trên cấp và trích từ quỹ vốn của đơn vị có hiệu quả và đáp ứng nhiệm vụ không? Trong điều kiện còn hạn hẹp, cần có thêm nhiều hình thức, biện pháp đa dạng, phong phú để đầu tư cho các hoạt động có chất lượng.

Trong đó vai trò của cán bộ các cấp trong tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, tự lực, tinh thần chủ động, sáng tạo, để cải thiện, tiết kiệm, đóng góp sự quan tâm tới chế độ chính sách đãi ngộ đối với các lực lượng.

Đánh giá trách nhiệm chính trị, năng lực quản lý chỉ huy, tiến hành hoạt động Công tác đảng, công tác chính trị, thực hiện ngân sách, kinh phí, bảo đảm các chính sách, quy định chỉ tiêu cho công tác khen thưởng có nền nếp, có tác dụng khích lệ, động viên cán bộ, chiến sĩ với nhiệm vụ được giao hay không? các chế độ được thụ hưởng theo quy định như thế nào.

Đánh giá đội ngũ chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên, trong việc chăm lo đời sống của bộ đội và trong việc chấp hành đúng các chế độ, quy định, sử dụng đúng ngân sách và tăng cường kinh phí cho các hoạt động.

Việc sử dụng ngân sách CTDV, kế hoạch khai thác các khả năng của đơn vị, các nguồn cung cấp của trên, và các nguồn khác để tăng cường kinh phí cho các hoạt động dân vận, phương hướng, kế hoạch, kinh phí bảo đảm.

Hiện nay xã hội có nhiều sự thay đổi, việc ứng dụng công nghệ ngày càng nhiều, đặc biệt sự bùng nổ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, điện thoại thông minh, tinh giảm bộ máy, vậy việc sử dụng phương tiện đáp ứng yêu cầu hiện nay như thế nào? việc quản lý, bảo quản tốt, dùng bền các cơ sở vật chất, phương tiện được cấp hiện có cần phải đề nghị với cấp trên cấp phát bổ sung, đề xuất với cấp mình và địa phương đầu tư thêm các vật tư, phương tiện cần thiết cho đơn vị, đây là tiêu chí để phục vụ tốt cho chất lượng CTDV hiện nay.

Năm là, kết quả, chuyển biến, phát triển sự hài lòng, tin yêu của nhân dân về chất lượng CTDV

Đây là vấn đề tiêu chí phản ánh kết quả đạt được mang đến sự lan toả trong xã hội bằng niềm tin của nhân dân, nếu không có sự đoàn kết, tin tưởng đùm bọc của nhân dân không được củng cố và giữ vững; nhân dân trên địa bàn giảm sút lòng tin vào đơn vị, tinh thần cách mạng về các mặt thấp kém... Vì vậy khi nghiên cứu phải xem xét kết quả công tác này cả về mặt định lượng và định tính ở các số lượng của hoạt động như: Số lượt tuyên truyền vận động nhân dân, tham gia xây dựng điện, đường, trường, trạm, xây dựng nhà đồng đội, nhà đại đoàn kết, tình nghĩa, số lần thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; số buổi biểu diễn văn hóa, văn nghệ, nói chuyện thời sự, phối hợp các hoạt động giao lưu kết nghĩa... và uy tín của các đơn vị đối với nhân dân nơi đóng quân.

Bên cạnh đó, khi đánh giá xem xét, sự vững mạnh toàn diện trên các lĩnh vực của Bộ CHQS tỉnh... Tiêu chí này thể hiện ở việc thực hiện các chỉ tiêu, trên giao cho đơn vị như: các hoạt động giúp dân và chuyển biến tích cực, củng cố địa phương, xây dựng đời sống văn hóa mới, chuyển đổi sở, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, nâng cao dân trí; giúp dân khắc phục bão lũ thiên tai, dịch bệnh, thăm khám chữa bệnh chăm lo sức khỏe cho nhân dân, huấn luyện nâng cao trình độ của các tổ chức xã hội đoàn thể, đơn vị an toàn. Hiệu ứng kết quả đạt được mọi mặt, sự gắn bó keo sơn giữa các đơn vị với tổ chức đảng và các lực lượng; uy tín của đơn vị đối với nhân dân và hệ thống chính trị cao hay thấp; sự hài lòng, tình cảm, lòng tin, sự giúp đỡ về mọi mặt của địa phương đối với đơn vị phối hợp hoạt động phòng chống, bảo lụt giúp đỡ nhân dân khi thiên tai, dịch họa, đời sống nhân dân trên địa bàn được nâng lên đặc biệt nhân dân yên tâm khi có sự xuất hiện của bộ đội ở các điểm nóng, tình hình phức tạp xảy ra tại địa phương, tạo niềm tin sự hài lòng, yêu mến của nhân dân dành cho, là thước đo về phẩm chất anh “Bộ đội Cụ Hồ”.

Tiểu kết chương 2

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là địa bàn chiến lược về quốc phòng an ninh, là trung tâm vùng trọng điểm về kinh tế ở Bắc Trung Bộ. Mặt khác, khu vực rừng núi, biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa chậm phát triển, kinh tế khó khăn, còn tồn tại nhiều phong tục tập quán lạc hậu, trình độ dân trí thấp.

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận và có nhiều quan niệm khác nhau, nhưng CTDV của Bộ CHQS các tỉnh ở địa bàn QK4 vẫn là một bộ phận quan trọng trong giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, trong đó CTDV, một nội dung có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hiện nay, chất lượng CTDV đã có nhiều sự đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra hiện nay mang lại nhiều sự chuyển biến so với những năm trước. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn thì vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu mới hiện nay. Do vậy, hiệu quả chất lượng CTDV là một vấn đề cấp bách, khách quan, một việc làm thường xuyên, mang tính chiến lược của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Nhận thức, đầy đủ đặc điểm, tình hình về mọi mặt; nắm vững những vấn đề cơ bản; cơ sở bảo đảm tiến hành nâng cao chất lượng công tác này là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Đồng thời, xác định rõ và đúng đắn vận dụng phù hợp các biện pháp, linh hoạt sáng tạo trong nội dung và hình thức đồng bộ, đưa ra các tiêu chí đánh giá, những ưu điểm và hạn chế, những vấn đề đặt ra, đề xuất những giải pháp chủ yếu sát thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 - NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

3.1.1. Những ưu điểm

Một là, nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, tổ chức, lực lượng về chất lượng CTDV có nhiều chuyển biến tích cực

Đa số các cấp uỷ, tổ chức đảng và các lực lượng ngày càng nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTDV, luôn xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng là Phòng chính trị, Ban dân vận đã quán triệt và cụ thể hoá các Nghị quyết, chỉ thị hướng dẫn của cấp trên sát với nhiệm vụ đơn vị trong từng giai đoạn và nhiệm vụ cụ thể.

Nhận thức đúng, sẽ làm cơ sở cho hành động đúng, trong quá trình tư duy, nhận thức của mỗi cá nhân, tập thể sáng tạo thay đổi thì hành động cũng thay đổi, hay nói cách khác là cách nghĩ và cách làm, giữa nói với làm. Hàng năm, quý, tháng các văn bản chỉ đạo và điều hành bám sát yêu cầu thực tiễn, chỉ đạo, sát đúng từ nội dung, biện pháp, cách làm phương hướng chất lượng tốt. Đề án “*Nâng cao chất lượng CTDV ở vùng đặc thù của LLVT Quân khu giai đoạn 2022 - 2027 và những năm tiếp theo*”, “*LLVT Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới*”; chỉ đạo 14 đơn vị/1.067 cán bộ, chiến sĩ tham gia với các nội dung kết hợp xây dựng nông thôn mới đợt 1 năm 2022 tại 28 xã/21 huyện/6 tỉnh (03 xã vùng giáo, 17 vùng cao, 08 xã nghèo kinh tế chậm phát triển) đạt kết quả tốt: 16.000 ngày công lao động, sửa chữa 110 km đường giao thông; gia cố 18 km bờ kè; 78,5 km kênh nung nội đồng; lắp 54

cống thoát nước; 22 đập dẫn nước; sửa chữa 321 nhà; di dời nơi ở mới 33 nhà; thu hoạch, phát quang, san gạt 700 ha; trồng dặm 34 ha rừng; tặng 630 suất quà, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 634 lượt người... trị giá gần 2 tỷ đồng, 11.685 cán bộ, chiến sĩ (Quân sự; 1.994 đồng chí; dân quân tự vệ 9.691 đồng chí) với tổng số 120.375 ngày công lao động; 375 lượt phương tiện, di dời 22.292 hộ/68.950 nhân khẩu đến nơi an toàn; neo đậu tàu thuyền tổng số 24.765 phương tiện/97.600 lao động; số nhà, phương tiện được di dời 655; gạo 15,6 tấn; số tiền ủng hộ nhân dân 3,7 tỷ đồng [69]. Nhận thức của đội ngũ cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp đã tác động đến ý thức của mọi người, mỗi cán bộ chiến sĩ luôn có ý thức, tầm quan trọng đối nhiệm vụ dân vận. Cụ thể được khẳng định “Năm 2024, CTDV mang lại hiệu quả chất lượng tốt, tinh thần trách nhiệm cán bộ chiến sĩ về CTDV có nhận thức tốt” [70].

Kết quả khảo sát từ 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh các cấp về mức độ quan tâm đến công tác này, cho thấy: có tới (41,33%) lượt ý kiến cho rằng cấp ủy rất quan tâm, (43,00%) đồng ý cho rằng quan tâm, (15,67%) quan tâm ở mức bình thường [Phụ lục 17]; Kết quả khảo sát trong 600 cán bộ, chiến sĩ về mức độ quan tâm tới CTDV của cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy các cấp cho thấy: có tới 40,% ý kiến của cán bộ, chiến sĩ cho rằng cấp ủy, lãnh đạo đơn vị rất quan tâm tới công tác vận động nhân dân bảo vệ an ninh, trật tự [Phụ lục 16].

Các chủ thể, tổ chức, lực lượng đã tích cực, chủ động hơn trong chỉ đạo điều hành các hoạt động trong thực tiễn. Đối với đội ngũ cấp ủy, phần lớn họ đều xác định được rõ, cụ thể, đúng đắn mục tiêu, nhiệm vụ, một cách hệ thống và khoa học. Không chỉ dừng lại ở đó, trách nhiệm của cấp ủy còn được thể hiện ở việc duy trì kỷ luật đơn vị, trách nhiệm trong việc tổ chức, động viên, cổ vũ, cá nhân, tham gia nhiệt tình trách nhiệm và hiệu quả.

Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy luôn có ý thức tinh thần, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành tất cả quy trình các khâu, các bước từ xây dựng, ban

hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đơn đốc, triển khai, tuyên truyền đặc biệt, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của LLVT Quân khu năm 2023, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với CTDV trong tình hình mới”; Quy chế 718-QC/QUTW ngày 05/11/2021, Nghị quyết 488-NQ/ĐU ngày 27/4/2015 “Về tăng cường và đổi mới CTDV của LLVT Quân khu trong tình hình mới”, Kết luận số 483-KL/QĐ ngày 11/02/2022, *“Nâng cao chất lượng CTDV ở vùng đặc thù của LLVT Quân khu giai đoạn 2022-2027 và những năm tiếp theo”*. Các văn bản, chỉ thị, Nghị quyết đều hướng tới hiệu quả, chất lượng trên thực tiễn, đồng thời, định hướng những nội dung, biện pháp cụ thể hạn, chế bất cập tồn tại, những vướng mắc chậm đổi mới, dẫn đến hiệu quả chất lượng thấp.

Ngay sau khi được ban hành, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị, đã nhanh chóng triển khai tổ chức quán triệt, học tập, phổ biến, thông qua các hoạt động sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên môn. Thông qua hoạt động này, việc cung cấp, truyền đạt, lĩnh hội và nắm bắt nội dung được thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng, hiệu quả; qua đó, nhận thức, năng lực, tinh thần, được nâng lên rõ rệt. Ở đây luôn được khẳng định đúng đắn, phù hợp với sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên, để phát huy chất lượng hiệu quả trong phối kết hợp, tham mưu, đề xuất cụ thể như; xác định rõ nội dung phối hợp, nhiệm vụ cụ thể trong quá trình phối hợp. Do đó, bảo đảm chặt chẽ, tỉ mỉ, khoa học, công tác phối hợp diễn ra nhịp nhàng, cụ thể như “Phối hợp tốt với ban, ngành, địa phương, Ban Dân vận tỉnh ủy, kiện toàn các cấp với 5 nhiệm vụ xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ; tổ chức ký kết phối hợp hoạt động hàng năm, đối với “Dân vận khéo” “Đơn vị dân vận tốt” [40]. Khảo sát 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi: *“Mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trên địa bàn”*.

Rất hiệu quả 21,50%, Hiệu quả 59,33%, Bình thường 18, 00%, Không hiệu quả 1,17% [Phụ lục 16]. Khảo sát 300 cán bộ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi: “*Mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trên địa bàn*”. Rất hiệu quả 24,67% đồng ý, hiệu quả 58,67% đồng ý, bình thường 15,33% đồng ý, không hiệu quả 1,33% đồng ý [Phụ lục 17].

Thời gian qua cấp ủy đã tích cực đôn đốc, chỉ đạo kịp thời trong quá trình có nền nếp hiệu quả chất lượng tốt. Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của LLVT Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”, trung bình, hàng năm làm tốt công tác phối hợp (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế) tham mưu quyết liệt và hoàn thành đi vào hoạt động (1.652 chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn). Kiểm tra, giám sát, bao gồm cả kiểm tra theo kế hoạch thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường. Năm 2023 Quân khu kiểm điểm: Ban Thường vụ Đảng ủy tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế và Đảng kết quả phân loại: Đảng bộ, Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở: 16 (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13); Ban thường vụ, Đảng bộ cơ sở trực thuộc: 09 (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06; hoàn thành nhiệm vụ: 01). Tổng đảng viên: 17.348 (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 13,79%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 76,53%; hoàn thành nhiệm vụ: 9,37%; không hoàn thành nhiệm vụ: 0,31%) [94]. Hoạt động này đã góp phần đảm bảo cho các chủ trương, quyết sách được chấp hành và thực hiện một cách nghiêm chỉnh trên thực tiễn.

Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy thực sự coi trọng và thường xuyên tiến hành nghiêm túc chặt chẽ. Tổ chức Lễ trao tặng xi măng trong chương trình giúp xã nghèo Nậm Giải, huyện Quế Phong (200 triệu đồng). Tổ chức Hội nghị hiệp đồng và thăm tặng quà trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 1 năm 2023 bảo đảm

chặt chẽ, nghiêm túc (Bộ CHQS tỉnh tặng quà và tiền trị giá 30 triệu đồng, các địa phương tặng quà và tiền trị giá 30 triệu đồng)... Xây dựng chương trình các hoạt động năm 2023, theo đúng kế hoạch hướng dẫn đạt nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng tốt. Đại hội tập thể quân nhân nhiệm kỳ 2023 - 2025 bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ đúng hướng dẫn [40].

Tổ chức Hội thi Dân vận khéo ở các cụm cũng như chung kết tốt đẹp, tạo sự lan tỏa sâu rộng với các đơn vị và nhân dân. Tổ chức triển khai các bước Đề án “nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của LLVT Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”. Đã lựa chọn 83 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn (tính cả năm 2022 là 109 cháu) để nhận nuôi, nhận hỗ trợ theo dự án “Nâng bước em đến trường”. Chuẩn bị phục vụ Cục Dân vận kiểm tra, các nội dung, dự án thành phần theo đúng kế hoạch, đạt kết quả tốt, năm 2023 và bồi dưỡng kiến thức dân tộc, Tham gia lớp tập huấn dân tộc do Bộ tổ chức tại Quân khu 5 và Quân khu tổ chức tại Cửa Hội bảo đảm đúng thành phần, đạt kết quả tốt [40].

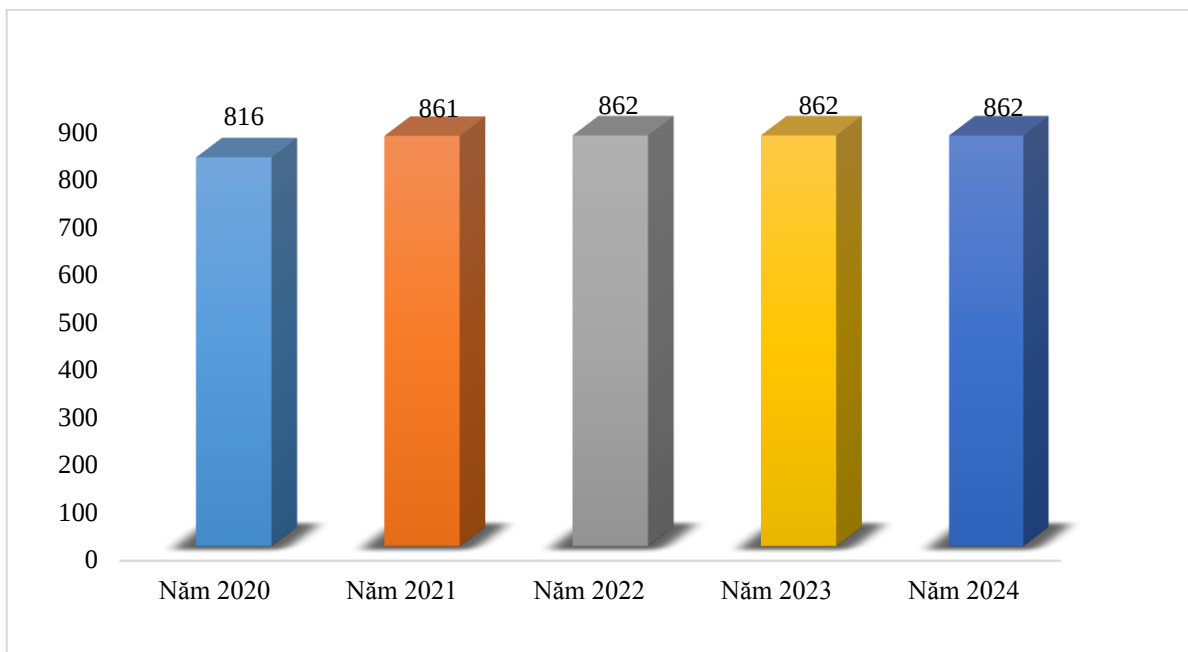
Đối với cơ quan chức năng, làm tham mưu cho cấp uỷ các cấp, chương trình, kế hoạch; luôn làm tốt công tác hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh làm tốt các công việc cần thiết về chất lượng CTDV. Đối với cán bộ làm công tác dân vận, có tinh thần cao trong hướng dẫn, đôn đốc theo đúng với yêu cầu đã xác định. Đây là nhân tố hết sức quan trọng về chất lượng hiệu quả, tiến hành hoạt động đúng hướng, bảo đảm từ các khâu, các bước một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả.

Các ban, ngành tuyên truyền vận động nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, bỏ tập tục lạc hậu, tệ nạn, xây dựng xóm, làng, bản văn hóa; không di cư, truyền đạo trái pháp luật; tham gia vận động đồng bào các dân tộc di dời chuồng trại chăn nuôi gia súc và gia cầm ra khỏi gầm nhà sàn, các phong trào “Dân vận khéo”, điển hình như: Mô hình “Tiết kiệm bản thân để phần người khó”, “Tặng cờ Tổ quốc cho ngư dân

đi biển” của Phòng chính trị; Mô hình “Nâng bước em đến trường” “vững hậu phương, chắc tiền tuyến”, “Chia sẻ khó khăn, bắt tay đoàn kết”, “giúp dân no đủ, tự chủ bản làng”.

Hướng dẫn các cơ quan, rà soát đối tượng khó khăn về nhà ở báo cáo đề nghị Quân khu, Bộ Quốc phòng thực hiện chủ trương “Nhà đồng đội”, “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà ở cho người nghèo” năm 2023 xây dựng được 18 ngôi nhà với tổng số tiền: 1.230.000.000đ. Phối hợp triển khai thực hiện tiếp nhận 435 đề nghị, theo Quyết định 62; 2819 hồ sơ theo quyết định 49. Tích cực làm tốt công tác đối ngoại của LLVT, góp phần xây dựng tuyến biên giới ổn định, hữu nghị. Thực hiện tốt kế hoạch khảo sát, quy tập, cất bốc 96 hài cốt Liệt sỹ hy sinh ở Lào về tổ chức an táng tại Nghĩa trang huyện Nghi Lộc [40]. Đây là những kết quả minh chứng cho nhận thức trách nhiệm của chủ thể và các tổ chức lực lượng về CTDV. Kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn cho thấy: Đánh giá về nhận thức trách nhiệm về tầm quan trọng CTDV của đơn vị thời gian qua của hạ sỹ quan chiến sỹ có 86, 67% ý kiến đồng ý rất quan trọng, có quan trọng 10,83% đồng ý, và 2, 50% ý kiến cho rằng bình thường [Phụ lục 16]. Cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh có 300 ý kiến có 79, 33% rất quan trọng đồng ý, có 14,% đồng ý quan trọng, 5%, ý kiến cho rằng bình thường [Phụ lục 17].

Điều này khẳng định nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, tổ chức, lực lượng về chất lượng CTDV có nhiều chuyển biến tích cực cụ thể được minh chứng kết quả các đợt hành quân làm CTDV từ năm 2020 đến 2024 khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chủ thể và các lực lượng trong các hoạt động với nhiều hình thức đa dạng trong đó tổ chức các hoạt động kết nghĩa, được thể hiện hằng năm trong điều kiện khác nhau nhưng phản ánh sự ổn định về hoạt động có nền nếp, giữ vững mối liên hệ mật thiết của các tổ chức, lực lượng trong Bộ CHQS tỉnh và nhân dân tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, góp phần nâng cao chất lượng CTDV qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.1. Biểu đồ đầu mỗi các đơn vị kết nghĩa của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024

Hai là, nội dung, hình thức, biện pháp, luôn có sự đổi mới, phát triển, thiết thực, hiệu quả

Trong thời gian qua, các tổ chức, lực lượng nhất là cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, lực lượng chuyên trách luôn nghiên cứu đề xuất, xác định nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với mục đích, điều kiện của đơn vị. Khảo sát 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh hình thức và phương pháp tiến hành đánh giá: Rất đa dạng (24,33%) đồng ý, Đa dạng (54,67%) đồng ý, Bình thường (18,67%) đồng ý, Không đa dạng (2,33%) đồng ý [Phụ lục 16]. Khảo sát 300 Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh về hình thức và phương pháp tiến hành cho rằng rất đa dạng (24%) [Phụ lục 17].

Có thể khẳng định, năng lực của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp, được thực hiện đồng bộ hiệu quả mang tính sáng tạo cao về nội dung, linh hoạt về biện pháp. Đội ngũ cấp ủy, lãnh đạo các cấp đã thường xuyên được cho đi học, lớp chức danh, bồi dưỡng quy hoạch lãnh đạo chỉ huy, bồi dưỡng... bao gồm các mặt tác tuyên huấn, tổ

chức, cán bộ như: quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển, điều động, quản lý, thực hiện chế độ chính sách, phẩm chất năng lực, hướng dẫn, trên các mặt có hiệu quả cao.

Qua khảo sát, đối với 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh khi được hỏi: “*Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh trong thời gian qua*”, Có (22,67%) ý kiến rất tốt, (57%) ý kiến tốt, (19,17%) ý kiến bình thường, (1,16%) ý kiến mức yếu [Phụ lục 16]. Khảo sát 300 Cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh về chất lượng CTDV có (19,67%) ý kiến trả lời rất tốt, (57,67%) khẳng định không có yếu kém [Phụ lục 17].

Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Quân khu 4 khẳng định: “Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng cán bộ chiến sỹ nhận thức sâu sắc về nội dung, vị trí, tầm quan trọng của CTDV, làm tốt công tác này trong chiến đấu và sinh hoạt ở khu dân cư” [65], những năm gần đây, lãnh đạo chỉ huy, đã thể hiện trách nhiệm trong công tác giáo dục, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, cán bộ, chiến sỹ một cách đồng bộ toàn diện. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tập huấn về những nội dung cơ bản, cử cán bộ chiến sỹ tham gia các lớp học dài hạn tại các Học viện, nhà trường trong Quân đội và tại địa phương, việc trau dồi kiến thức và kinh nghiệm của mỗi cá nhân. Nhờ triển khai đồng bộ, mỗi quân nhân có thêm ý thức toàn diện, sâu sắc về vị trí, hiệu quả chất lượng CTDV.

Để CTDV và nâng cao chất lượng CTDV, trong thời gian qua đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp như; các hoạt động thi đua, khen thưởng, chế độ chính sách,... Qua đó, tăng thêm ý chí và hành động mỗi cán bộ chiến sỹ; kịp thời động viên, khích lệ để họ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ; kiên định thực hiện mục tiêu đã xác định.

Chủ thể, tổ chức, lực lượng luôn có sự đa dạng phong phú có nhiều

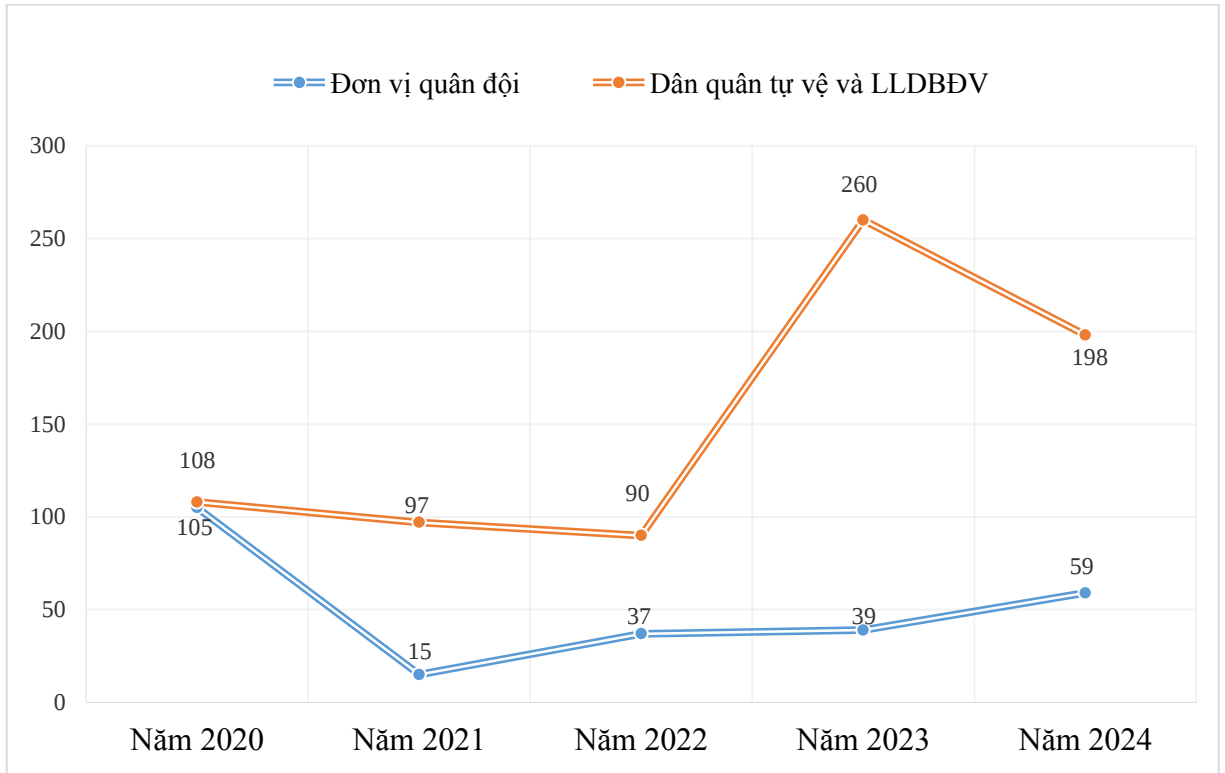
cách làm gắn với điều kiện từng giai đoạn nhiệm vụ, vùng, miền cụ thể như: tổ chức các buổi họp, sinh hoạt chính trị tại từng thôn, bản hoặc từng cụm thôn, bản với các chủ đề tuyên truyền khác nhau, mang tính chuyên sâu, nội dung hấp dẫn nên đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia có nền nếp.

Báo cáo kết quả CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Quân khu 4 chỉ ra: “chỉ đạo các đơn vị phối hợp 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024 theo kế hoạch; Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh huy động 3.770 đồng chí cán bộ, chiến sỹ (trong đó bộ đội chủ lực 1.340 đồng chí, bộ đội địa phương 1.350 đồng chí, Dân quân tự vệ 1.080 đồng chí) với hơn 13.755 ngày công tham gia hỗ trợ thi công đường dây 500 KV mạch 3 đạt kết quả tốt, bảo đảm an toàn tuyệt đối”. [71, tr.2].

Những hình thức hoạt động nâng cao chất lượng CTDV, tạo nên hình ảnh người quân nhân cách mạng, càng trở nên gần gũi, thân thương trong lòng nhân dân ngày càng trở nên keo sơn, bền chặt. Tích cực chủ động liên hệ với Ban dân vận tỉnh, Sở văn hóa, thể thao và du lịch triệt để khai thác các lễ hội văn hóa trong cộng đồng, các thiết chế văn hóa... thông qua đó lồng ghép nội dung cần thực hiện hội thi dưới hình thức sân khấu hóa, tổ chức đăng ký các mô hình điển hình, cá nhân điển hình “Dân vận khéo” để tuyên truyền, vận động tại địa phương.

Các phương pháp của chủ thể, tổ chức, lực lượng tiến hành áp dụng một cách linh hoạt, nhịp nhàng nhưng chủ đạo vẫn là giáo dục, thuyết phục, động viên khích lệ nhân dân là chính; đồng thời, luôn gương mẫu, thể hiện đúng hình ảnh, tác phong luôn lắng nghe, thấu hiểu và cố gắng tìm cách giải quyết những vướng mắc, mang lại hiệu quả cao, đời sống được bảo đảm, đó là những việc làm hiệu quả thiết thực. Những hình thức kết quả đạt được phản ánh bằng kết quả qua các năm mà Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 tổ chức hành quân dã ngoại làm CTDV, mang lại nhiều hiệu quả tích cực thông qua nhiều nội dung, hình thức đa dạng phong phú, gắn liền với từng đối

tượng, địa bàn nhiệm vụ, nhất là những năm dịch bệnh covi, thiên tai bão lụt trên địa bàn Quân khu 4, được chứng minh từ năm 2020 đến năm 2024 mà biểu đồ phản ánh rõ đối với các đợt hành quân dã ngoại làm CTDV của Bộ CHQS tỉnh trên địa bàn Quân khu mang lại hiệu quả chất lượng tốt.



Biểu đồ 3.2. Biểu đồ hành quân dã ngoại làm CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024

Ba là, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn trong tiến hành hoạt động CTDV

Cán bộ, chiến sỹ có trình độ kinh nghiệm thực tiễn là những ưu thế thuận lợi là điều kiện quan trọng mang lại hiệu quả cao.

Trên cơ sở nghị quyết cấp trên là kiến thức để cán bộ đảng viên, chiến sỹ nắm bắt những vấn đề mới tình hình trong nước và thế giới, âm mưu của các thế lực thù địch, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến bất thường cụ thể: “Nắm chắc toàn diện chủ trương, của Đảng, Quân ủy Trung ương, Nghị quyết số 230-NQ/QUTW, ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương giai đoạn 2021-

2030; trọng tâm là lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng LLVT Quân khu 4 “*trình, gọn, mạnh*”, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao”. [94].

Hiện nay vai trò của cán bộ được minh chứng trong hành động lời nói và việc làm mỗi cán bộ, chiến sĩ; biểu hiện ở nhận thức chính trị, lập trường, quan điểm, thái độ chính trị; là ý chí và niềm tin vào giai cấp, chế độ và sức mạnh của dân tộc, có kiến thức toàn diện trên các lĩnh vực gắn với công việc, đơn vị, của cấp ủy địa phương trên địa bàn đóng quân, về CTDV và sự cần thiết nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV. Báo cáo kết quả công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 Quân khu 4 nêu rõ: “Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm CTDV có bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng toàn diện, trong tiến hành hoạt động CTDV, ở địa bàn” [69].

Kết quả khảo sát đối với 600 cán bộ chiến sĩ câu hỏi: Có cần thiết xây dựng bộ tiêu chí riêng đánh giá năng lực, phẩm chất đối với cán bộ, chiến sĩ thực hiện CTDV. Có (92,67%) đồng ý [Phụ lục 16]. Khảo sát 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy Bộ CHQS tỉnh có (94,33%) đồng ý [Phụ lục 17].

Đây là lực lượng luôn được trang bị kiến thức nội dung, nắm vững phương châm, phương pháp, tư tưởng, phương châm, nội dung, hình thức CTDV, quán triệt sâu sắc vào đơn vị mình có hiệu quả thiết thực. Vận dụng sáng tạo, bám sát kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, QP, AN, dân tộc, tôn giáo, những vấn đề mới, yếu tố tác động, điều kiện từng địa bàn, các khu đô thị, khu công nghiệp, ở miền núi, khu vực nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ IA, trình gọn bộ máy, mạng xã hội, đang đặt ra mà đội ngũ cán bộ đòi hỏi phải có kinh nghiệm, kỹ năng, trình độ năng lực kịp thời, có phương pháp, cách làm sát đúng, có kiến thức toàn diện, nắm chắc nguyên tắc tham mưu đúng và trúng nắm chắc kiến thức về quy trình lãnh đạo, lập và triển khai kế hoạch CTDV của đơn vị, một cách khoa học, chặt chẽ, phù hợp, sát thực tiễn, linh hoạt, sáng tạo vận dụng có hiệu quả.

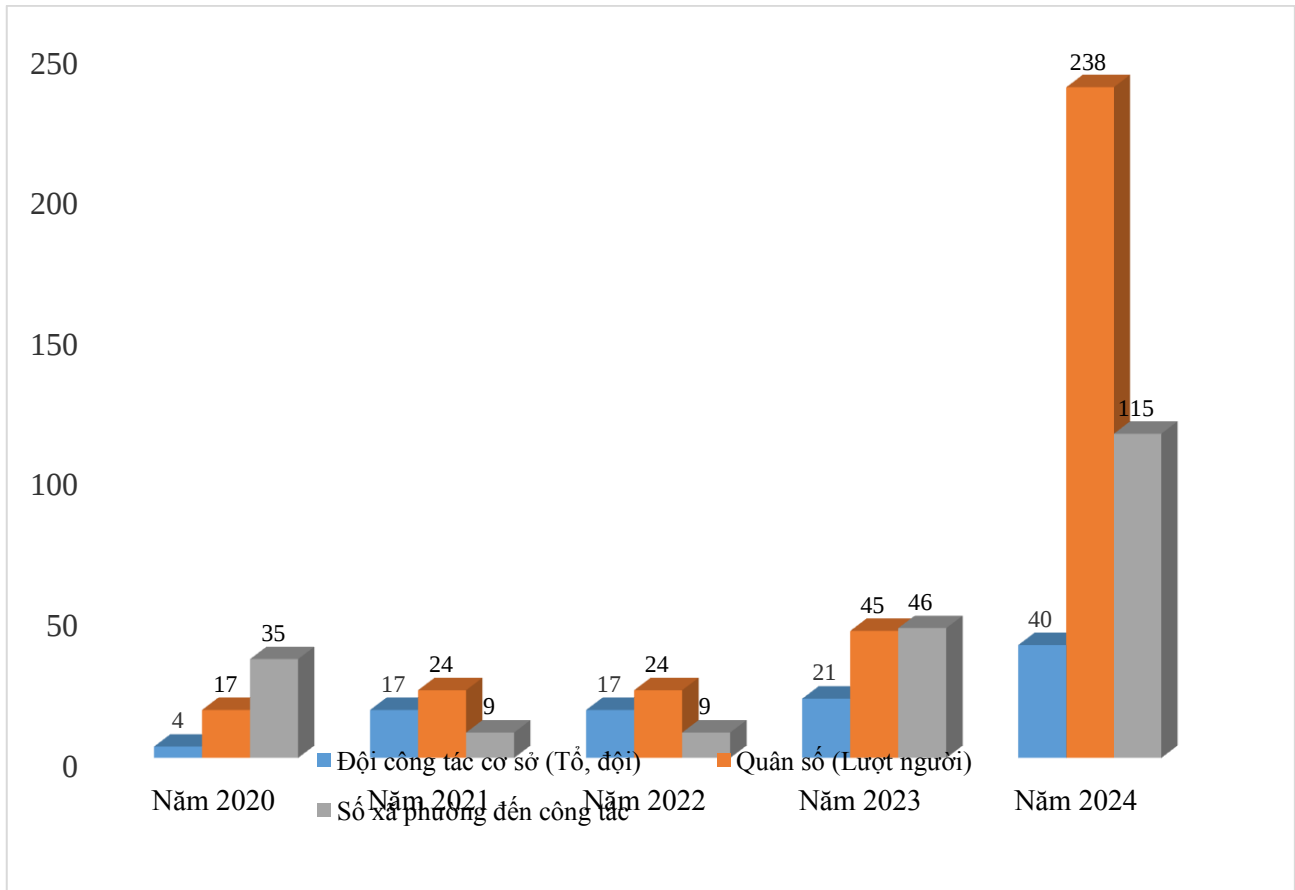
Cán bộ, chiến sỹ nói chung nhất là chính uỷ, chính trị viên là người chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp uỷ cấp mình phải không ngừng nghiên cứu, học tập và trau dồi, củng cố kiến thức toàn diện. Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng đảng bộ Quân khu năm 2024 xác định: “Ban hành các nghị quyết chuyên đề; triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 732-CT/ĐU của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu về xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; kết nạp đảng viên mới và xây dựng chi bộ đại đội bộ binh đủ quân có chỉ uỷ đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nguyên tắc tập trung dân chủ, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại, chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2023. Duy trì thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Quân khu 4 với Tỉnh uỷ 6 tỉnh; phối hợp chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) tham mưu quyết liệt và hoàn thành việc thành lập đi vào hoạt động (1.652 chi bộ quân sự/1652 xã, phường, thị trấn) [94].

Đối tượng khảo sát: 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh câu hỏi: “*Cán bộ chiến sỹ biết đến CTDV của Bộ CHQS tỉnh dưới các hình thức nào ?*”. Tổ chức hoạt động kết nghĩa có (30,83%) đồng ý, huấn luyện hành quân dã ngoại làm CTDV (53,50%) đồng ý, thực hiện tổ CTDV, quân dân y kết hợp và hoạt động thiện nguyện (27,33%) đồng ý, sử dụng lực lượng nòng cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói giảm nghèo, với củng cố quốc phòng an ninh có (19,83%) đồng ý, tham gia công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn ổn định cuộc sống cho nhân dân có (22%) đồng ý [Phụ lục 16].

Khảo sát 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi: “*cán bộ chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 biết đến CTDV dưới các hình thức nào?*”. Tổ chức hoạt động kết nghĩa (38,67%) đồng ý, huấn luyện hành quân dã ngoại làm CTDV có (47,67%)

đồng ý, thực hiện tổ CTDV, quân dân y kết hợp và hoạt động thiện nguyện; có (24,33%) đồng ý, sử dụng lực lượng nòng cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói giảm nghèo, với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn (23,33%) đồng ý, tham gia công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn ổn định cuộc sống cho nhân dân (59,33%) đồng ý, xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội” có (6,33%) [Phụ lục 17].

Đây là minh chứng khẳng định vai trò của đội ngũ cán bộ, của tổ đội công tác trên từng cương vị chức trách, được giao và tinh thần cầu thị, công tác xây dựng, giáo dục bồi dưỡng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm cả về lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, bề dày về tuổi đời tuổi quân, kinh nghiệm bám nắm địa bàn, nắm văn hoá vùng miền, cách vận dụng phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị, nắm chủ trương trong từng nhiệm vụ, cụ thể có nhiều hình thức mang lại hiệu quả chất lượng tốt. Đối với một số nội dung tuyên truyền nhân dân xóa bỏ những hủ tục, thói quen lạc hậu, đưa các hoạt động lành mạnh vào các tổ chức, toạ đàm, trao đổi, trong quản lý chỉ huy, duy trì kỷ luật, các hoạt động phối hợp cùng với đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương, bảo đảm địa bàn an toàn, thể trận lòng dân vững chắc, ngăn chặn đấu tranh với những âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trên không gian mạng hiện nay. Từ năm 2020 đến năm 2024 có nhiều diễn biến về tình hình thế giới khu vực và trong nước mỗi năm có những vấn đề mới xuất hiện song với sự quyết tâm và kinh nghiệm bản lĩnh, kiên trì bám nắm chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ, người chỉ huy, tình hình địa bàn, nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất các tổ đội công tác hằng năm đều tham gia xây dựng cơ sở địa bàn với nhiều hoạt động hiệu quả thiết thực được nhân dân tin yêu, gắn chặt mối quan hệ gắn bó với cấp uỷ chính, quyền địa phương, các cơ quan, ban, ngành các tổ chức chính trị - xã hội, các già làng, trưởng bản, những người có uy tín, trong nhân dân đó là sự cố gắng vượt qua khó khăn, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, của các tổ, đội công tác cơ sở đã được khẳng định biểu đồ cụ thể:



Biểu đồ 3.3. Biểu đồ tổ chức tổ, đội công tác xây dựng cơ sở của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024

Bốn là, công tác xây dựng kế hoạch, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động CTDV luôn được quan tâm

Công tác xây dựng kế hoạch, bảo đảm cơ sở vật chất phương tiện cho hoạt động luôn được quan tâm tạo điều kiện của cấp trên để hoạt động có hiệu quả thông qua xây dựng kế hoạch sát đúng với từng nhiệm vụ.

Căn cứ tình hình nhiệm vụ, chỉ chỉ, nghị quyết cấp trên và đơn vị, kịp thời xây dựng kế hoạch sát đúng, để có kế hoạch trong khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ CTDV, xác định là một yếu tố không thể thiếu về chất lượng CTDV.

Chỉ đạo các đơn vị nắm chắc tình hình mọi mặt, chất lượng chính trị của các lực lượng, từng người, đồng bào DTTS, theo các tôn giáo. Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho chức sắc, chức

việc, tôn giáo, già làng, trưởng bản; tăng cường các hoạt động kết nghĩa, thường xuyên thăm hỏi, động viên các tổ chức, chức sắc tôn giáo, chức sắc chức việc và bà con giáo dân nhân các ngày lễ trọng đại, tạo mối liên hệ, vận động tín đồ chức sắc, quan tâm, đào tạo quân nhân là người DTTS, theo đạo để làm nòng cốt khi hoàn thành nghĩa vụ về địa phương cụ thể: Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2023 và phương hướng năm 2024 Quân khu đánh giá: “Xây dựng kế hoạch tham mưu, đề xuất Quân khu trích Quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ 357 trường hợp, Lao động hợp đồng bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán, gia đình quân nhân bị ảnh hưởng do dịch Covid-trị giá 357 triệu đồng; 40 hộ gia đình khó khăn trong vùng dự án của 4 đoàn kinh tế quốc phòng trị giá 40 triệu đồng; 40 triệu đồng cho người nghèo trên địa bàn phường Trường Thi, thành phố Vinh; Hội người mù; Trung tâm tạo việc làm người khuyết tật tỉnh Nghệ An; Hội nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin tỉnh Hà Tĩnh. Hỗ trợ 300 suất quà trị giá 150 triệu đồng cho hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Hỗ trợ xây dựng 11 “Nhà Đồng đội” trị giá 880 triệu đồng; hỗ trợ tặng quà nhân dịp khánh thành, bàn giao “Nhà Đại đoàn kết” 10 triệu đồng. Hỗ trợ 16 gia đình có quân nhân tử trận 160 triệu đồng. 20 triệu đồng, gia đình bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt 10 triệu đồng.

Kế hoạch hoạt động tri ân, uống nước nhớ nguồn nhân kỷ niệm Ngày Thương binh, Liệt sĩ; tổ chức khám sức khỏe cho 1.850 lượt người, thăm hỏi, tặng quà 497 trị giá 439 triệu đồng; tặng 10 sổ tiết kiệm, 163 suất quà cho con Thương binh, Liệt sĩ đang công tác trong Quân đội, trị giá 131 triệu đồng; tổ chức tu bổ, vệ sinh 273 nghĩa trang Liệt sĩ và nhà bia tưởng niệm, dâng hương, dâng hoa số tiền 357 triệu đồng. Tham gia chương trình nhắn tin “Tri ân Liệt sĩ” nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 với số tiền hơn 273 triệu đồng. Tham gia nhắn tin ủng hộ Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” được 277 triệu đồng. Chương trình nhắn tin “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam năm 2022” được 262 triệu đồng” [66].

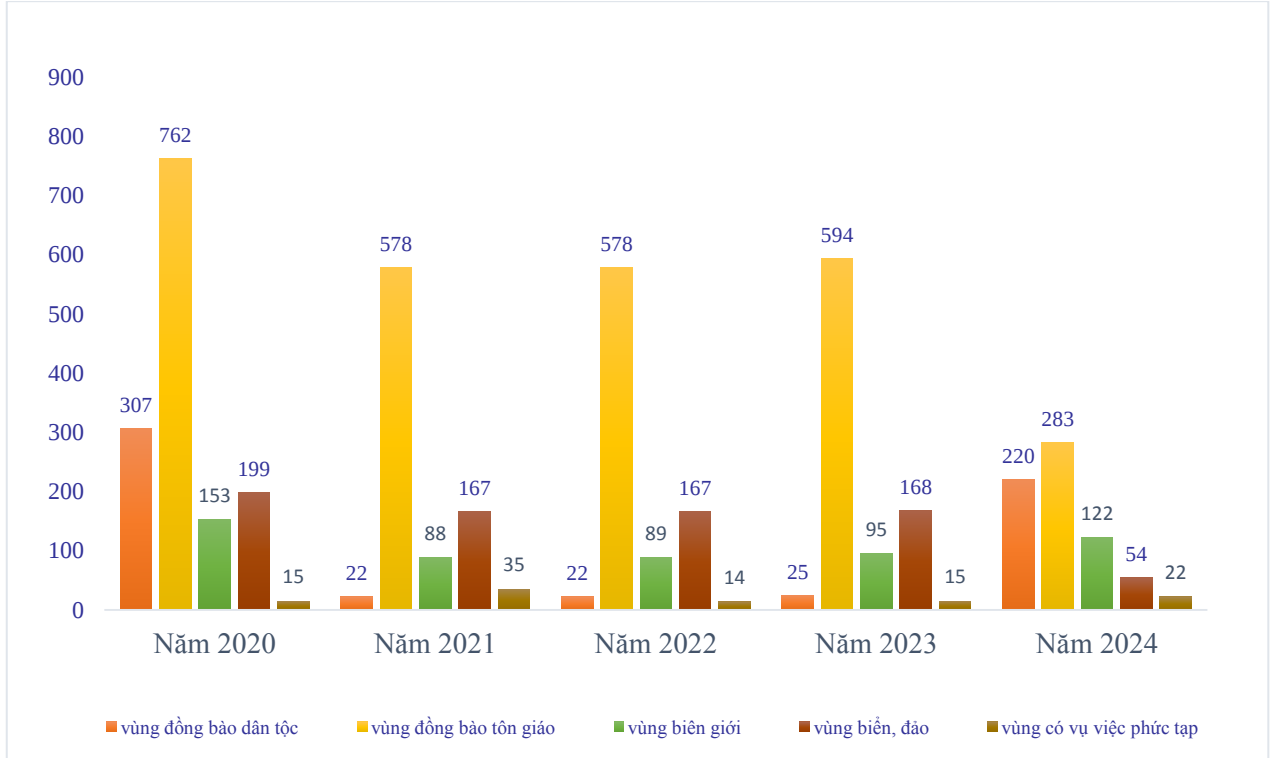
Công tác bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, luôn được quan tâm đã huy động nguồn lực tài chính đa dạng trong và ngoài đơn vị, phục vụ việc mua sắm, trang thiết bị. Các cấp tích cực quan tâm tạo hỗ trợ, cấp nguồn kinh phí trên cấp, bên cạnh huy động nguồn lực của địa phương.

Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân khu năm 2024 xác định nhiệm vụ lãnh đạo: “Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chất lượng xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ; các địa phương quan tâm đầu tư nguồn lực, ngân sách cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với quân nhân xuất ngũ, nhập ngũ(3); 100% Ban CHQS xã, phường, thị trấn có trụ sở, phòng làm việc, phòng trực (trong đó có 180/1652 xã có trụ sở riêng). Các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị tập trung sức lãnh đạo, huy động các nguồn lực diễn tập Khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự tỉnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. [94]. Căn cứ Nghị quyết của cấp trên luôn tích cực chủ động bám nắm thực trạng chất lượng phương tiện, yêu cầu thực tiễn đặt ra; căn cứ điều kiện xác định rõ phương án làm tham mưu, đề xuất bổ sung mới và có phương án thay thế; trong điều kiện hiện nay việc quan tâm bảo đảm phương tiện, kinh phí bảo đảm cho hoạt động là một tất yếu khách quan. Nghị quyết Đảng ủy Quân khu 4 năm 2024 xác định rõ trong phương hướng lãnh đạo: xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “*Chuyển đổi số của Quân khu đến năm 2025; định hướng đến năm 2030 và kiến trúc Chính phủ điện tử Quân khu phiên bản 2.0*” gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. [94].

Do đó việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện chuyển đổi số, trên cơ sở thực trạng, tiến hành lựa chọn, xác định yếu tố mũi nhọn, có vai trò quyết định để ưu tiên cho quá trình hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện phục vụ CTDV và chất lượng CTDV, trong điều kiện tình hình hiện nay đặc biệt đấu tranh với âm mưu thủ đoạn các thế lực thù địch bảo vệ nền tảng tư

tướng của Đảng trên không gian mạng hiện nay. Tăng cường các thiết bị mới hiện đại phù hợp, đã chú trọng trang bị để sử dụng, khai thác các tính năng của trang thiết bị, phương tiện. Song song với đảm bảo các trang thiết bị, phương tiện đều phát huy tốt vai trò, khai thác hết các tính năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dân vận, công tác thi đua khen thưởng, các chế độ lương, phụ cấp, chế độ chính sách, hậu phương cán bộ và chính sách cán bộ luôn được quan tâm và tạo điều kiện đặc biệt từ Ngày 01/12/2024, bên cạnh thông tư hướng dẫn mới thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Quân đội trong đó Luật Sĩ quan QĐNDVN, sửa đổi bổ sung một số điều trong đó điều 13 quy định kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với sĩ quan, đây là vấn đề mới cán bộ yên tâm công tác, tiếp tục cống hiến tham gia tích cực cho hoạt động CTDV ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo luôn đầu tư nhu cầu thiết yếu bảo đảm cho CTDV và chất lượng CTDV. Thực tế từ năm 2020 đến năm 2024 hằng năm với quyết tâm chính trị cao sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và chỉ huy các cấp trong điều kiện những khó khăn về tình hình địa bàn, song việc bám nắm địa bàn sâu sát căn cứ tình hình, xây dựng kế hoạch cụ thể tỷ mỉ, trong triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết, kế hoạch hoạt động, kế hoạch đề xuất bổ sung kinh phí, phương tiện, chế độ chính sách, bám sát chủ trương mới trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, chủ trương bỏ cấp huyện, sáp nhập tỉnh, xã, phường, thị trấn, xây dựng mô hình mới với quân sự địa phương với chính quyền địa phương 2 cấp. Bám nắm địa bàn có kế hoạch gần dân hơn, hiểu dân nên công tác tham gia xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn mang lại hiệu quả thiết thực, giữ vững ổn định chính trị, địa bàn an toàn trên địa bàn tỉnh của Quân khu, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, vùng có nhiều vụ việc phức tạp, liên quan vấn đề dân tộc, tôn giáo, đặc biệt đối với Bộ CHQS tỉnh có những vấn đề mới phát sinh ở địa bàn Quân khu 4. Do đó đòi hỏi phải có kế hoạch cụ thể trong tổ chức xây dựng lực lượng, các phương án và đồng thời đầu tư phương tiện, trang thiết bị hiện đại, chế độ chính sách cho các lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quan trọng cho

lực lượng tham gia xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh. Điều này được minh chứng bằng biểu đồ hoạt động của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong những năm từ năm 2020 đến năm 2024.



Biểu đồ 3.4. Biểu đồ tham gia xây dựng cơ sở chính trị xã, phường của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024

Năm là, chất lượng và kết quả CTDV, có nhiều chuyển biến tích cực, mang lại niềm tin, sự hài lòng yêu mến, của nhân dân địa phương

Sự lãnh đạo chỉ đạo, của cấp uỷ, chỉ huy, sự phối hợp với các cấp, có kế hoạch cụ thể, cách làm hiệu quả công tác bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, chế độ chính sách đã mang lại hiệu quả cao. Tạo sự chuyển biến tích cực về xây dựng đơn vị, bảo đảm QP, AN được giữ vững, kinh tế, văn hoá, xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khảo sát 300 phiếu nhân dân “Đánh giá sự hài lòng với thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”, Rất hài lòng (11,33%) ý kiến đồng ý, hài lòng 83,% ý kiến đồng ý [Phụ lục 18].

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, là sự phản ánh đầy đủ nhất của nhân dân đối với cán bộ chiến sỹ về hiệu quả việc làm thiết thực, bằng công sức và trách nhiệm, là sự quên mình vì nhân dân. Đây là sợi dây là yêu cầu, là nguyên tắc là vấn đề cấp thiết, mang tính chiến lược hiện nay. Nhằm góp xây dựng mối quan hệ đoàn kết gắn bó của cán bộ chiến sỹ với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, tình cảm, niềm tin được, sự yêu mến của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh luôn nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Mức độ chuyển biến, phát triển thể hiện rõ ràng nhất là ở kết quả thực hiện CTDV, hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành, thậm chí là vượt so với mức đề ra. Trong đó, chỉ tiêu nhận thức, và hành động sự chuyển biến của nhân dân là một nhiệm vụ không đơn giản, thậm chí là khó, đặc biệt là đối với đồng bào các DTTS sinh sống ở vùng sâu, vùng xa. Do vậy, trong thời gian qua, đã huy động sự vào cuộc của các cơ quan, sử dụng đa dạng các hình thức, biện pháp phù hợp. Bên cạnh đó, thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, cùng với các hoạt động có chiều sâu đa dạng hay thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để lồng ghép nội dung trang bị cho đối tượng CTDV.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền nhân dân thấy được và cảnh giác trước các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tiến hành bạo loạn lật đổ. Khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường mà đại bộ phận nhân dân đều có ý thức cao; đồng đạo quần chúng hiểu rõ bản chất và luôn đề cao cảnh giác, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi mưu đồ phá hoại của chúng.

Thực hiện khảo sát 300 phiếu nhân dân tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, *“Đánh giá mức độ thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhân dân trên địa bàn đang sinh sống trong thời gian qua”* Có tốt (33,00%), Khá (45,67%) [Phụ lục 18].

Do làm tốt hoạt động CTDV, đã đem đến cho mọi tầng lớp trong xã hội ý thức được, vai trò, trách nhiệm của mình nên đã tích cực tham gia có trách nhiệm công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của kẻ địch trong đó có âm mưu, hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, di dịch cư, móc nối, lôi kéo, kích động, tập hợp lực lượng chống đối chính quyền.

Nhờ đó, CTDV đạt được những kết quả tích cực, cụ thể trên tất cả các mặt như: công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện các lực lượng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, QP, AN, xây dựng địa bàn an toàn, khu vực phòng thủ cấp tỉnh, Quân khu vững chắc.

Đánh giá vai trò của người có uy tín đối với CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 ở vùng đông bào DTTS, tôn giáo; rất quan trọng (24,%) ý kiến đồng ý, quan trọng (38,67%) ý kiến đồng ý [Phụ lục 18].

Ở một số lĩnh vực, đa số người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh ở Quân khu 4, đều tin tưởng vào việc hoạch định và triển khai tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Từ đó, họ đã nghiêm chỉnh chấp hành và tích cực thực hiện các chủ trương, đường lối đó; trong đó có các chủ trương về xóa đói, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy văn hóa của các dân tộc trong đó tập trung làm tốt các nội dung; “Hội nghị rút kinh nghiệm hành quân dã ngoại làm CTDV giai đoạn 2018-2023 đạt mục đích, yêu cầu đề ra, phân công địa bàn hành quân dã ngoại làm CTDV kết hợp xây dựng nông thôn mới năm 2023 cho các đơn vị tại 30 xã/29 huyện/6 tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ dân vận đợt 1 năm 2023 tại 14 xã/14 huyện/6 tỉnh, làm tốt công tác bàn giao địa bàn, tổ chức hành quân về đơn vị bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Tổng quân số 1.359 cán bộ, chiến sĩ và 268 đồng chí dân quân tự vệ, tham gia 19.465 ngày công; tuyên truyền vận động Nhân dân 310 buổi; xây dựng 19 cơ sở chính trị; làm mới, sửa chữa 81,25 km đường; nạo vét 53,95 km kênh mương; khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho 1.969 lượt người; thăm tặng quà cho các đối tượng với tổng số tiền hơn 193 triệu

đồng; làm 03 cầu dân sinh; sửa chữa 177 nhà dân; tu sửa 16 nghĩa trang liệt sĩ; 44 phòng học, nhà văn hóa; được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương tin tưởng ghi nhận, đánh giá cao, có 28 tập thể và 151 cá nhân được cấp ủy, chính quyền địa phương tặng giấy khen. Chỉ đạo các đơn vị cử: 2.791 lượt cán bộ, chiến sĩ, trí thức trẻ tình nguyện tiến hành CTDV, giúp dân xóa đói giảm nghèo. Kết quả: Đổ 208m đường bê tông, chôn cọc bê tông làm 320m hàng rào; phát quang vệ sinh 10 km đường, nạo vét được 02 km kênh mương; cải tạo 1.800m² vườn hoa cây cảnh, củng cố sơn sửa cảnh quan nhà trường; sửa 11 nhà dân, 01 nhà Văn hóa, 01 Cầu tạm; tặng 70 con Ngan, 500 cây Dứa giống, gặt 03 ha lúa, giúp 77 hộ dân làm mới chuồng chăn nuôi bò, dê, làm mô hình tăng gia sản xuất, làm vườn theo tiêu chí nông thôn mới; chăm sóc 9,1 ha lúa nước và cây Dong riềng; chăm sóc 9.050 cây bóng mát; Điều động 4.232 cán bộ, chiến sĩ trong đó (lực lượng thường trực: 1.049 đồng chí, Dân quân tự vệ: 3.183 đồng chí), phối hợp với các lực lượng giúp Nhân dân khắc phục hậu quả mưa lũ; dập tắt 55,9 ha rừng Thông, Keo, 05 Tàu cá; làm đường băng cản lửa; di dời 637 hộ dân, bố trí 02 hộ dân bị nhà sập do mưa lũ đến nơi ở tạm an toàn; củng cố vệ sinh 21 trường học, 12 Bệnh xá, dựng, lợp mái, sửa chữa 124 nhà bị tốc mái; tham gia tìm kiếm 09 nạn nhân đuối nước và bị lũ cuốn trôi.

Hội thi “Dân vận khéo” cấp trung đoàn, sư đoàn và tương đương năm 2023. Kiểm tra, nắm tình hình, kết quả thực hiện CTDV, tuyên truyền đặc biệt năm 2023 tại Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình, Đoàn Kinh tế quốc phòng 337, Kho K3/CKT. Hướng dẫn, triển khai thực hiện Kết luận số 925/KL-BCĐ ngày 24/3/2023 của Ban Chỉ đạo “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam”. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo cáo bổ sung hồ sơ địa bàn năm 2023. Tham mưu, đề xuất Quân khu trích Quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ Chương trình “Tết vì người nghèo”, Chương trình “Xuân biên giới - Tết thăm tình quân dân”; tặng quà các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vùng dự án; tặng quà cho gia

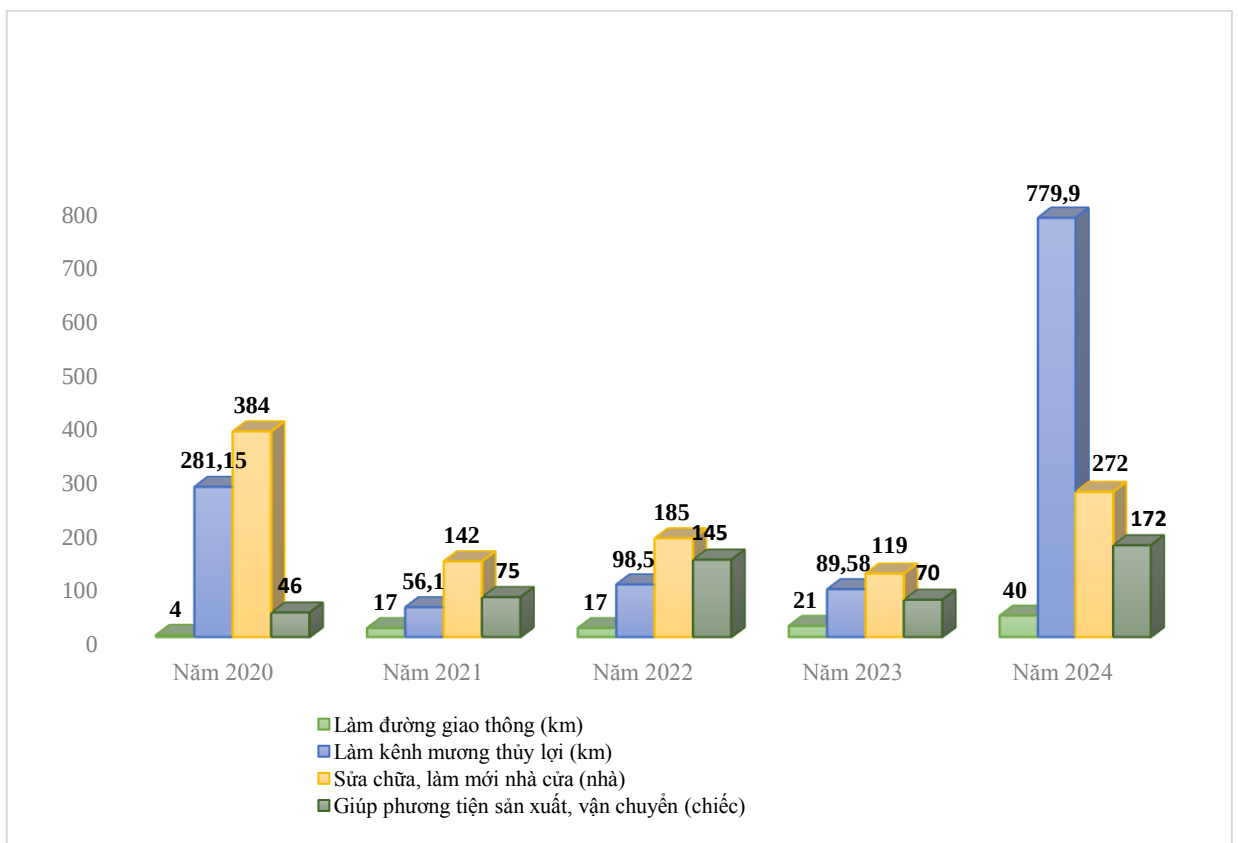
đình quân nhân bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; ủng hộ Hội nạn nhân chất độc da cam dioxin Hà Tĩnh; ủng hộ Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản” huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỉ đạo tổ chức Chương trình “Tết sum vầy đồng hành cùng bệnh nhân” tại bệnh viện Quân y 4, tổ chức gian hàng “0 đồng” tặng quà miễn phí cho bệnh nhân... với số tiền trên 601 triệu đồng. Tham mưu phân bổ 450 suất quà/450 triệu đồng từ Quỹ “Vì người nghèo” Bộ Quốc phòng tặng quân nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và hộ nghèo trên địa bàn Quân khu. Tham mưu, chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa và 4 Đoàn Kinh tế quốc phòng xây dựng kế hoạch, quán triệt và giao nhiệm vụ cho 41 tổ, đội công tác xuống các địa bàn đón Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023 với Nhân dân. Tham mưu đề nghị Bộ Quốc phòng hỗ trợ xây dựng “Nhà Đồng đội” dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập QĐNDVN, 35 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân (năm 2023: 30 đồng chí, năm 2024: 20 đồng chí) và đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu trích Quỹ “Vì người nghèo” Quân khu hỗ trợ xây dựng “Nhà Đồng đội” cho 22 đồng chí có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; rà soát đề xuất Quân khu trích Quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ. tham gia nhân tin “Tri ân liệt sĩ” với số tiền hơn 132 triệu đồng; huy động 3.666 lượt cán bộ, chiến sĩ vệ sinh, tu bổ 142 nghĩa trang, đài tưởng niệm; thăm, hỏi tặng quà 279 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh, liệt sĩ với số tiền trên 187 triệu đồng. Chỉ đạo các bệnh viện, bệnh xá quân y, Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên Huế, Lữ đoàn 283, Bệnh viện Quân y 4, 268 đã tích cực khám, điều trị, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho 1.950 người dân, phối hợp xây dựng cơ sở chính trị địa bàn, hướng dẫn các địa phương và Nhân dân thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ; hỗ trợ giống, vốn, áp dụng khoa học kỹ thuật canh tác nông, lâm nghiệp, góp phần làm giảm hộ nghèo trong các xã vùng dự án; thu mua, chế biến dong riềng; mở rộng diện tích đất canh tác cho Nhân dân; tu sửa, nâng cấp đường giao thông nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nhất là vùng sâu, vùng xa.

Kết quả này đã đóng góp không nhỏ vào việc cải thiện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho quần chúng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia các chương trình, mục tiêu Quốc gia, các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quân đội, Quân khu và địa phương phát động. Chú trọng nghiên cứu đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức, phương pháp tiến hành CTDV ở đơn vị; động viên bộ đội tích cực tham gia và là lực lượng nòng cốt trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở địa phương vững mạnh, qua đó, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần ổn định chính trị địa bàn, xây dựng thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc”. [66].

Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân khu 4 năm 2024 đánh giá đạt hiệu quả thiết thực. Nổi bật là: là tham mưu cho Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của LLVT Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”, hành quân dã ngoại làm CTDV năm 2023; đạo các đơn vị tổ chức Hội thi “Dân vận khéo” năm 2023; góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương ghi nhận và đánh giá cao” [69]. Khảo sát 300 nhân dân câu hỏi “*Theo Ông/ bà đánh giá phong trào vận động nhân dân tiêu biểu ở địa phương sinh sống có sự tham gia của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4*”, Xây dựng đời sống văn hóa (50%) ý kiến đồng ý, Xóa đói, giảm nghèo (52,33%) ý kiến đồng ý, Xây dựng nông thôn

mới (34,22%) ý kiến đồng ý, Dân vận khéo (43,67%) ý kiến đồng ý, Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (62,33%) ý kiến đồng ý [Phụ lục 18].

Những hoạt động có nhiều điểm tích cực cho các mặt nâng cao đời sống của nhân dân tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, Quân đội, sự hài lòng có niềm tin tuyệt đối, hình ảnh tốt đẹp của cán bộ chiến sỹ trong lòng nhân dân. Những hoạt động bằng những việc làm thiết thực như nạo vét kênh mương, hệ thống giao thông thủy lợi, sửa chữa giúp đỡ nhân dân khắc phục thiên tai, dịch bệnh, khắc phục nhà cửa làm mới, hình ảnh anh bộ đội giúp dân khắc phục bão lũ, nhất là những giai đoạn của năm 2020-2024 và những năm tiếp theo đều được phản ánh rất rõ những hoạt động, trên tất cả các lĩnh vực đều mang lại sự hài lòng của nhân dân qua các năm mà tác giả minh chứng bằng biểu đồ cụ thể từ năm 2020 đến năm 2024.



Biểu đồ 3.5. Biểu đồ tham gia phát triển sản xuất, đời sống của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 - 2024

3.1.2. Những hạn chế

Một là, nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, tổ chức lực lượng về chất lượng CTDV còn có những hạn chế bất cập

Khi đánh giá về nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, tổ chức lực lượng về chất lượng CTDV còn bộc lộ một số khuyết điểm. Khi nắm và nghiên cứu của Bộ CHQS tỉnh, trong xu thế hiện nay, một bộ phận, tổ chức, lực lượng như; Thanh niên, công đoàn, phụ nữ, hội đồng quân nhân bắt nhịp với yêu cầu thực tiễn hiện nay ở đâu đó, trong suy nghĩ nhận thức đây là việc làm của cá nhân, hay cán bộ chủ trì, còn đơn giản xem nhẹ, hoặc theo mùa vụ.....

Ở đây không thể phủ nhận, tổ chức đảng người chỉ huy, đội ngũ cán bộ chiến sĩ và các tổ chức đoàn thể luôn quan tâm, có ý thức, thấy rõ sự quan trọng của CTDV và chất lượng CTDV.

Hạn chế đó là cấp ủy, cán bộ chỉ huy, một bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ chiến sĩ chưa thực sự quan tâm về nhiệm vụ, Bộ CHQS tỉnh Nghệ An khẳng định: “Công tác quán triệt và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” một số cấp ủy đảng, chỉ huy đơn vị chưa thường xuyên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả CTDV của đơn vị chưa có nhiều cách làm đột phá, chưa có nhiều mô hình dân vận khéo” [41]. Bộ CHQS tỉnh Thanh Hoá cho rằng “Nhận thức của số ít cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về CTDV trong tình hình mới chưa đầy đủ. Nắm bắt thực trạng, dư luận xã hội đôi khi còn chưa toàn diện” [23].

Theo khảo sát, 600 cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4: hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo CTDV có (23,5%) đồng ý; công tác tổ chức, triển khai CTDV chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ có (45,5%) đồng ý [Phụ lục 16].

Khảo sát 300 cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 khi được hỏi: hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo CTDV có (20,33%) đồng ý, công tác tổ chức tổ chức, triển khai CTDV chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ có (42,33%) đồng ý [Phụ lục 17].

Theo chức năng của cấp ủy trong đưa ra các chủ trương triển khai và sơ tổng kết, phân công phụ trách, nề nếp sinh hoạt, xác định trọng tâm, trọng điểm, gắn với công tác thi đua ở đâu đó chưa thật bản bản, nề nếp, chế độ còn giản đơn. Thực tế nghị quyết của Quân ủy Trung ương, chương trình, kế hoạch của Cục dân vận, Phòng dân vận Quân khu 4, được chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Nhưng ở một số cấp ủy, trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật chủ động, tích cực trong triển khai nghị quyết, lãnh đạo sát với tình hình thực tiễn, yêu cầu đặt ra. Cùng với đó, việc cụ thể hóa thành chủ trương, phương hướng, lãnh đạo hoặc chương trình, kế hoạch hành động cụ thể chậm, hiệu quả thấp, chưa sát với thực tế. Đây cũng là điểm yếu của đơn vị, năng lực trong lãnh đạo, chỉ huy trong xây dựng, triển khai các nhiệm vụ chưa cao, quán triệt các văn bản, chỉ thị chưa sâu sắc, tỉ mỉ và kịp thời. Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị đánh giá: “Vai trò tham mưu của ban CHQS xã, thị trấn, cơ quan tổ chức, các đơn vị tự vệ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, còn nhiều hạn chế” [18, tr.8].

Bên cạnh tổ chức phân công, phối hợp, hiệp đồng có một số khuyết điểm, trong đó chủ yếu là nắm bắt trao đổi hiệp đồng công tác chưa chặt chẽ, Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh khẳng định: “Trách nhiệm phối hợp của một số ngành, đoàn thể trong đẩy mạnh CTDV chưa chủ động, thường xuyên, hiệu quả chưa cao” [38].

Đây là những minh chứng khẳng định những hạn chế bất cập, tác động đến quá trình tiến hành, hoạt động có hiệu quả chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Ở một số nơi chỉ huy ít kiểm tra, đôn đốc cấp, tổ chức đảng trong đưa ra các quyết sách hiệu quả chưa cao, chưa phát huy hết tinh thần, ý thức nhiệm vụ ở một số bộ phận, việc đánh giá sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên, chậm đổi mới.

Từ thực tiễn, Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh khẳng định: “Một số đơn vị cơ sở công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể trong, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn chưa thường xuyên” [39]. Việc phối kết hợp quy chế phối hợp tinh thần trách nhiệm còn ở mức độ, quy chế chưa thật nhịp nhàng, linh hoạt và hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ chiến sĩ có những hạn chế như: lập kế hoạch CTDV, tính khoa học chưa cao, chưa rõ, chưa cụ thể, còn chòng chéo, công tác nắm tình hình địa bàn gắn với nhiệm vụ còn chung chung, chưa thực sự sát đúng, đưa ra bộ giải pháp hiệu quả chưa cao.

Đánh giá về vấn đề này, Khảo sát: 600 cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi “*Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của lực lượng chuyên trách thực hiện CTDV còn hạn chế*” có (37,33%) đồng ý. [Phụ lục 16]. Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có (47,67%) đồng ý [Phụ lục 17].

Đối với cơ quan chức năng, cán bộ chuyên trách tính chủ động, linh hoạt, nắm bắt, nhận định, đánh giá còn mang tính mùa vụ, giai đoạn, bị động tính ổn định thấp trong thực hiện có nền nếp, Bộ CHQS tỉnh Thanh hoá cho rằng; “Công tác phối hợp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về tuyên truyền thực hiện CTDV có thời điểm còn hạn chế, nhận thức của số ít cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về CTDV trong tình hình mới chưa đầy đủ” [24].

Hai là, chất lượng nội dung, hình thức, biện pháp ở một số đơn vị chưa phù hợp với mục tiêu yêu cầu thực tiễn đặt ra

Những kết quả đạt được, trong đó việc thực hiện các nội dung, hình thức và một số giải pháp đưa ra trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đánh giá về vấn đề này, Khảo sát: 600 Cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi “*Nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân chưa phù hợp*” có (48,33%) đồng ý [Phụ lục 16]. Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có (37,67%) đồng ý [Phụ lục 17].

Đây chính là những vấn đề đặt ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện của lãnh đạo, các cấp và đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng mô hình, cách làm thiếu tính sáng tạo, không dám đổi mới, không dám chịu trách nhiệm.

Thực tế cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và chuyên môn cũng như các lực lượng khác nhưng hiệu quả chất lượng thấp, bởi vì công việc nhiều địa bàn rộng, chưa dám mạnh dạn trong đổi mới, cách làm và sáng tạo. Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ phải một lúc đảm đương nhiều nhiệm vụ, công việc nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả công việc, quá trình học tập, bồi dưỡng, việc kiêm nhiệm, nguồn kế cận nối tiếp, việc bồi dưỡng lực lượng tại chỗ còn chưa mang tính liên tục, một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại một số nhà trường chưa theo kịp được thực tiễn sinh động, một số giáo viên giảng dạy, báo cáo viên còn kiêm nhiệm, kết quả chưa cao

Các nhiệm vụ triển khai để thực hiện chưa thực sự mang tính đồng bộ, thống nhất, trong triển khai, và cụ thể hoá của biện pháp cách làm, vận dụng phương pháp hay, chưa phát huy được, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng... chưa làm thường xuyên, để tạo bước đột phá, bảo đảm trong hoạt động lãnh đạo của các đơn vị. Việc thực hiện chủ trương lãnh đạo của cấp ủy chưa thường xuyên, chưa có nền nếp, chưa sâu sát, tỉ mỉ đến mỗi tổ chức, lực lượng còn mang tính chung chung hoặc lồng ghép với các nội dung khác. Nghị quyết Quân khu 4 năm 2024 đánh giá hạn chế: “Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, duy trì kỷ luật; công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng ở một số đơn vị còn hạn chế; thực hiện khâu đột phá về công tác quản lý tình hình kỷ luật chưa cao” [94]. Những vấn đề nêu trên trong duy trì điều hành còn có những vướng mắc ở một số khâu; hiện tượng một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ nội dung của các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chưa nắm rõ mục đích, yêu cầu, của tình hình mới.

Ở một số nơi, chưa được coi trọng; nội dung tuyên truyền chưa đến được với nhân dân ở cơ sở; chưa huy động được sức mạnh đoàn kết; chưa động viên và khơi dậy được vai trò của đội ngũ những người có uy tín trong cộng đồng. Một số Bộ CHQS tỉnh về công tác giao lưu hiệp đồng trao đổi thông tin với các ban ngành các đơn vị chưa chặt chẽ. Đánh giá về vấn đề này

báo cáo năm 2023 và phương hướng 2024 Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị đánh giá: “Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh phát giác, tố giác tội phạm, đặc biệt là tội phạm buôn bán, vận chuyển các chất ma túy còn hạn chế” [25].

Nội dung của hoạt động này ở một số đơn vị thiếu sự linh hoạt, sáng tạo trong hướng tới nhiệm vụ trung tâm cũng như yêu cầu của từng vùng miền, gắn với bà con, quần chúng nhân dân mà mình tác động tới. Đồng thời, chủ thể, tổ chức, lực lượng chưa đi sâu vào các mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và QP, AN... trên địa bàn đứng chân.

Một số nơi chủ yếu tập trung vào mục tiêu bảo đảm nhiệm vụ của đơn vị, việc tham gia xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân tiến hành chưa thường xuyên và rộng khắp, chưa mang lại hiệu ứng tích cực, vẫn còn một bộ phận nhân dân vẫn bị kẻ xấu lợi dụng cụ thể: Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt 2024 và phương hướng năm 2025 Bộ CHQS tỉnh Thanh hoá đánh giá:

Công giáo: Tập kết vật liệu, xây dựng trái phép nhà thờ giáo họ Hiếu Nghĩa, giáo xứ Liên Nghĩa, xã Nga Thái, huyện Nga Sơn trên diện tích 873,5m². Xây dựng công trình trái phép, 02 điểm/312m² tại nhà thờ giáo xứ Đa Phạn, xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc và tại giáo xứ Sầm Sơn/thành phố Sầm Sơn.

Chuyển nhượng đất 05 điểm/6.354,3m², cụ thể: 2.547,3m² đất ở tại Giáo xứ Bích Phương và Ngọc Lạp, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân; 318,2m² tại Giáo xứ Phước Nam, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn; 153m² đất ở, tại giáo họ Trương Xá (thuộc giáo xứ Đa Phạn), thôn Hoà Phú, xã Hoà Lộc, huyện Hậu Lộc; 335,8m² đất ở giáp nhà thờ giáo họ Duệ Thôn, giáo xứ Khánh Linh (thành lập trái phép), xã Định Tiến, huyện Yên Định; 100m² tại giáo họ Giang Sơn (giáo xứ Thanh Bình), xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương.

Tà đạo: Đạo Ngọc phạt Hồ Chí Minh tổ chức tuyên truyền đạo trái pháp luật 03 điểm/85 tín đồ tại thôn Dư Khánh, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng

Hóa, Tổ chức truyền đạo Tràng online trái pháp luật 02 điểm/40 tín đồ tại thôn Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân. 03 điểm/130 tín đồ Pháp Luân công tại huyện Yên Định, 01 điểm/65 tín đồ đạo Pháp Luân Công tại thôn Nam Yên, xã Hải Yên, Thị xã Nghi Sơn; 01 điểm/20 tín đồ đạo Pháp Luân công, tại xã Nga Phụng, huyện Nga Sơn; Tà đạo Âm thanh ánh sáng, tổ chức truyền đạo trái pháp luật, 03 điểm/65 tín đồ tại xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc. Phát hiện 01 điểm/10 tín đồ đạo Đức chúa trời, tại xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Tổ chức truyền đạo trái pháp luật, 01 điểm/20 tín đồ đạo Thanh Hải vô thượng sư tại huyện Hoằng hóa [45].

Như vậy công tác nghiên cứu lắng nghe để hiểu những diễn biến ở địa phương chưa có sự kịp thời sâu sát, còn thiếu tính chủ động và chậm trễ trong tuyên truyền. Đối với cấp uỷ, trong kiểm tra các chỉ tiêu, kế hoạch xác định chưa thật sự chủ động. Trong thực hiện tuyên truyền vận động có biểu hiện máy móc, xơ cứng, chưa thật sự phù hợp với tâm lý lứa tuổi vùng miền.

Nội dung tuyên truyền còn thiếu tính khoa học, ngôn ngữ, văn phong chưa đáp ứng với nhận thức, nhu cầu của quần chúng nhân dân. Một số tổ, đội công tác ở cơ sở chưa thực sự gần dân, thiếu những kỹ năng và phương pháp cần thiết, nên nắm tình hình địa bàn còn hạn chế và chưa gây dựng được sự tin tưởng, yêu mến thực sự của nhân dân, hình thức đơn điệu, thiếu chiều sâu, hiệu quả chưa cao.

Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng năm 2025 của Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị chỉ ra: “Việc triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động, xây dựng và nhân rộng mô hình “dân vận khéo” còn hạn chế; các hình thức giúp dân xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội chưa phong phú, đa dạng” [72].

Những hạn chế trên ảnh hưởng đến hiệu quả trong giữ vững “thế trận lòng dân”, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quân dân đồng thời, làm cho nhận thức của một bộ phận nhân dân về chiêu bài âm mưu của các phần tử chống đối có những hạn chế nhất định. Đòi hỏi

vai trò của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên nêu cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, tổ chức lực lượng về chất lượng CTDV lãnh đạo chỉ đạo có nội dung hình thức biện pháp để khắc phục những hạn chế bất cập

Ba là, trình độ năng lực, kinh nghiệm CTDV của một số cán bộ, chiến sỹ có mặt còn hạn chế

Năng lực của trợ lý chuyên trách còn có những khiếm khuyết nhất định, một số đồng chí cán bộ chuyên trách, làm công tác này việc biết tiếng các vùng một số tiếng dân tộc ít, thậm chí không biết, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, trình độ, năng lực, phương pháp công tác và sự am hiểu về phong tục, tập quán của nhân dân, đồng bào các DTTS còn yếu và thiếu kỹ năng. Việc trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ chưa thường xuyên, tính cầu thị còn hạn chế.

Về trình độ, kinh nghiệm cán bộ, chiến sỹ trong đó kinh nghiệm, kiến thức toàn diện mỗi cán bộ, chiến sỹ là nắm nguyên tắc tiến hành tổ chức chưa vững chắc, trong thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, thiếu tính chủ động, hiệu quả thấp; hoạt động đặc thù, đa dạng, phong phú, đối tượng, với những đòi hỏi cao trong khi cán bộ trẻ, ít kinh nghiệm, cầu tiến bộ chưa đáp ứng được, hiệu quả chất lượng thấp.

Việc tham mưu cho cấp uỷ, người chỉ huy, quán triệt, chủ trương, mô hình, nội dung, hình thức cách làm còn máy móc, sợ sai không dám chịu trách nhiệm, thiếu sự linh hoạt sáng tạo, thiếu quyết đoán, nhất là các tình huống phát sinh.

Công tác phối hợp với địa phương trong tiến hành hoạt động CTDV chưa thật chủ động, thiếu sự linh hoạt, nghiên cứu khảo sát nắm tình hình hạn chế do đó việc đề xuất, cho cán bộ chủ trì và cấp trên xử lý tình hình, những vấn đề phức tạp ở địa bàn hiệu quả thấp.

Ở một số nơi chưa tích cực trong việc làm trung tâm kết nối, giữa đơn vị với các lực lượng trong làm nhiệm vụ về QP, AN. Tính chủ động trong đề

xuất giúp nhân dân củng cố và thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, phòng chống tiêu cực, xây dựng và huấn luyện các lực lượng, chưa được chú trọng và quan tâm.

Trong tổng kết năm 2024 và nhiệm vụ phương hướng năm 2025 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đánh giá “Việc phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương để trao đổi thông tin, nắm tình hình địa bàn của một số đơn vị có thời điểm còn hạn chế, tổng hợp báo cáo các vụ việc có đơn vị còn chậm” [71].

Các tổ, đội công tác trong thời gian qua, chưa tạo được sự đoàn kết thống nhất, chưa khơi dậy thế mạnh của một số vùng, các thành phần trong hệ thống chính trị địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội. Việc bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng, nhất là khâu bồi dưỡng những kiến thức cần thiết, về nhiệm vụ CTDV chưa được chú trọng, sâu kỹ, toàn diện. Bên cạnh đó, năng lực của lực lượng này cũng còn thiếu thông tin, thiếu tính chủ động, nắm tình hình, đề xuất kịp thời với cấp có thẩm quyền, để có quyết sách kịp thời và năng lực thuyết phục đặc biệt nơi vùng đồng bào có đạo còn ít.

Các hình thức kết nghĩa, tuy đã phát huy tác dụng hiệu quả, nhưng vẫn còn một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức, nên còn lúng túng trong vận dụng, chưa phát huy hết hiệu quả các hình thức, mô hình, phối kết hợp, làm tham mưu đề xuất, quy chế phối hợp thiếu linh hoạt, hiệu quả thấp. Báo cáo công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2023 phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 khẳng định: “Việc trao đổi thông tin, nắm tình hình địa bàn có thời điểm còn hạn chế, tổng hợp báo cáo số liệu lập hồ sơ địa bàn có đơn vị chưa kịp thời” [69].

Bốn là, điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và chế độ, chính sách đảm bảo cho thực hiện CTDV còn có những bất cập

Tiến hành CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 rộng, điều kiện khác nhau, dân cư thưa thớt, đi lại khó khăn trong lúc đó phương tiện,

phục vụ chủ yếu là phương tiện, trang bị thiết bị thông thường; thậm chí là cũ và lạc hậu so với nhiệm vụ, tình hình công tác chuyển đổi số, sự bùng nổ phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội hiện đại. Phương tiện, trang bị thiết bị kỹ thuật, có trong biên chế hiện nay, đã sử dụng qua nhiều năm và đang xuống cấp, điều kiện bảo dưỡng, sửa chữa gặp nhiều khó khăn, điều kiện kinh phí trùng tu, bảo dưỡng, bổ sung kinh phí cho hoạt động gặp nhiều khó khăn. Do điều kiện khó khăn về nguồn kinh phí, việc đầu tư còn chậm, trong khi yêu cầu ngày càng cao.

Hiện nay hoạt động, ở một số nơi còn có những khó khăn riêng như công tác bảo đảm, điều kiện phương tiện, hệ thống giao thông còn khó khăn, chế độ đi kèm chưa bảo đảm, phương tiện, kinh phí hoạt động hiện nay chưa đáp ứng được. Tuy nhiên hiện nay còn thiếu sự đồng bộ và quan tâm đúng mức, kinh phí rất hạn hẹp, có những nội dung, mô hình được xây dựng rất công phu, phối hợp chu đáo. Tuy nhiên bài toán về kinh phí, phương tiện vật tư, chế độ chính sách, chưa thể đáp ứng được, nó trở thành điểm nghẽn, mà câu hỏi đặt ra để giải quyết bài toán đó, là rất khó khăn hiện nay.

Thực tế minh chứng công tác bảo đảm về vật chất chưa đáp ứng được với nhu cầu hiện nay. Kinh phí chủ yếu dựa vào kinh phí của các chương trình, dự án; phương tiện hoạt động còn hạn hẹp chưa có sự đầu tư đúng mức, vật tư, trang bị chưa đồng bộ, chất lượng còn hạn chế, nhất là vật tư, trang thiết bị bảo đảm cho các hoạt động CTDV. Hiện nay Quân khu 4 có những đề án lớn như: Đề án 2036 *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của LLVT Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”*. Đây là một trong những chủ trương, sáng kiến và quyết tâm cao của tập thể Đảng uỷ Quân khu 4, thực hiện ý chỉ của Đảng của Bộ Quốc phòng gắn với vùng đặc thù để phát triển đồng bộ và toàn diện, khắc phục tình trạng chênh lệch vùng miền, góp phần tạo “thế trận lòng dân” trong

kỷ nguyên phát triển của đất nước, hiện nay ngoài sự chuyển biến tích cực, nhưng kinh phí bảo đảm, vẫn chưa được như kỳ vọng, ở một số nơi còn gặp nhiều khó khăn cho kinh phí bảo đảm.

Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách còn có mặt còn hạn chế, chưa có thật đầy đủ với đòi hỏi của thực tiễn hiện nay. Công cuộc đổi mới mang lại cho nhân dân được thụ hưởng các chế độ an sinh xã hội tốt, đời sống cán bộ, chiến sỹ được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên sự tác động mặt trái của kinh tế thị trường đã làm cho một số cán bộ, chiến sỹ cũng tâm tư trong điều kiện đóng quân xa nhà, thu nhập còn ở mức độ, đời sống gia đình còn nhiều gia cảnh, địa bàn rộng, ở những nơi khó khăn, trong khi đó phương tiện, thiếu thốn nên chưa khuyến khích được họ an tâm theo đuổi mục tiêu đã xác định. Đây mạnh khuyến khích với mô hình, cách làm hay, tập thể tiêu biểu được phát huy có nề nếp, và bài bản, nhưng chế độ chính sách chưa tạo được động lực, đây chính là những bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công tác dân vận.

Năm là, mức độ chuyển biến, phát triển chất lượng CTDV ở một số địa phương còn chậm

Chất lượng CTDV có nhiều kết quả chuyển biến tích cực mang lại những hiệu ứng tích cực đối với các đoàn thể, sự phấn đấu tự tin ý thức quân nhân. Tuy nhiên ở một số Bộ CHQS tỉnh chất lượng hiệu quả chuyển biến chậm, có những tồn tại nhất định, niềm tin của nhân dân, sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành chưa nhịp nhàng và đồng bộ, nhân dân vẫn còn một số chưa thực tự giác, thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Đánh giá về vấn đề này, Khảo sát: 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi: “Việc phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các ban, ngành, đoàn thể còn thiếu thống nhất” có (36%) đồng ý [Phụ lục 16]. Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có (31%) đồng ý [Phụ lục 17].

Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở nhiều địa bàn, DTTS nơi

chưa cao, nhất là chưa phát huy được vai trò của những người có uy tín, trong cộng đồng, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Các hoạt động tham gia kiện toàn, bồi dưỡng ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn chưa thường xuyên. Mặt khác, từ những hạn chế về mặt chủ quan, nên năng lực tham mưu của một số tổ, đội công tác và cán bộ, chiến sĩ gặp không ít khó khăn, thậm trí không phát huy được vai trò trong hoạt động.

Hoạt động tham gia của một số đơn vị còn thấp, do về trình độ, năng lực; thiếu những tri thức và kinh nghiệm chuyên môn. Hơn nữa, tham gia của một số không thường xuyên; một số hoạt động còn dàn trải, chưa xác định được các khâu trọng điểm, chưa có tính đột phá và còn thiếu sự liên kết giữa đơn vị với địa phương. Một số mô hình đạt hiệu quả nhưng còn nhỏ lẻ, chưa được phổ biến, một số mô hình, biện pháp thực hiện thiếu sự chặt chẽ, khoa học gắn với địa bàn.

Một số hoạt động có mặt chông chéo; chưa gắn kết giữa giải quyết các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội với QP,AN ở địa phương gắn với nhiệm vụ đơn vị. Vì vậy, ở một số vùng dân tộc, tình hình chậm được cải thiện chưa vững chắc, tỷ lệ đói nghèo còn cao. Sự yếu kém của hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi, cùng với những mâu thuẫn trong xã hội để kẻ xấu lôi kéo làm cho “thế trận lòng dân” có nơi, có thời điểm thiếu vững chắc; vấn đề này được chỉ rõ trong, Báo cáo CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2023 của Bộ CHQS tỉnh Hà Tĩnh: “Một số đơn vị cơ sở công tác phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn chưa thường xuyên” [38]. Việc quán triệt chưa thật sâu sắc, cụ thể; chưa đến được với cán bộ, chiến sĩ chưa đầy đủ. Vì vậy, các đơn vị, tổ chức đảng, người chủ trì chưa quan tâm của việc xây dựng đội ngũ cán bộ, còn xem nhẹ.

Thực tiễn tham gia của cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh ở một số nơi, vẫn còn tình trạng bám nắm địa bàn, chưa thực sự chặt chẽ, sâu sát; chưa tiến hành thường xuyên và còn có sơ hở, chủ quan nhất định. Vì vậy, công tác dự

báo tình hình chưa thật chính xác, sát với diễn biến thực tế. Việc bám nắm dân, nắm cơ sở còn biểu hiện giản đơn, thiếu cụ thể nên chưa gây dựng được lòng tin cậy thực sự của nhân dân và chưa nắm vững tâm tư, nguyện vọng của người dân.

Mặt khác, việc không nắm bắt được những vấn đề ở địa phương dẫn đến không cung cấp được những thông tin kịp thời cho các đơn vị, các tổ, đội công tác để chủ động đến với nhân dân; định hướng đúng dư luận cho đồng bào hiểu rõ, để không có tình trạng hoang mang, dao động, tin theo kẻ xấu và xúi giục lôi kéo.

Việc đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch có thời điểm chưa kịp thời. Công tác bám nắm, dự báo tình hình chưa tốt đã ảnh hưởng đến hoạt động tham mưu đề xuất với cấp uỷ, chỉ huy, phối hợp với địa phương trong tổ chức các hoạt động cần thiết, nhất là tham mưu, phối hợp đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo...

Báo cáo kết quả CTDV và tuyên truyền đặc biệt năm 2024 tỉnh Hà Tĩnh khẳng định đánh giá: “ công tác nắm, dự báo tình hình một số đơn vị có lúc chưa kịp thời; một số đơn vị thực hiện chế độ báo cáo còn chậm; còn bị động về việc nắm tình hình cơ sở”, bên cạnh đó, “ công tác tham mưu cho cấp uỷ, chỉ huy duy trì hoạt động của tổ CTDV hiệu quả còn hạn chế” [39].

Cũng vì bám nắm tình hình địa bàn chưa tốt, nên một số đơn vị chưa dự báo và phán đoán chính xác một số tình huống, để chủ động phòng, chống hiệu quả thấp. Việc tham mưu cho cấp uỷ địa phương có chủ trương, quyết định đúng đắn giải quyết tình hình còn thiếu chủ động, nặng về xử lý tình huống, chạy theo vụ việc; chưa tập trung tháo gỡ, đẩy lùi âm mưu lợi dụng tự do, tín ngưỡng tôn giáo chống phá chính quyền, bảo vệ địa bàn một cách vững chắc. Sự phối hợp với các lực lượng để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và đấu tranh phòng, chống âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch. Do đó, việc thực hiện phối hợp đấu tranh làm thất bại

chiến lược “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch trên các địa bàn, còn thiếu sự đồng bộ, chặt chẽ; còn dễ vụ việc lan rộng, kéo dài. Số liệu điều tra cho thấy, đánh giá mức độ phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong CTDV ở cơ sở: có thường xuyên, hiệu quả (23,33%) đồng ý, Bình thường (40%) đồng ý, trong đó có chưa tốt, chưa hiệu quả (30,67%) đồng ý, thậm chí vẫn còn có ý kiến cho rằng thiếu sự phối hợp (6%) [Phụ lục 18].

Đây là những minh chứng để có một số vấn đề sau; *Kích động nhân dân phản đối chính quyền*, Chiều 03/4/2023 tại giáo xứ Dũ Yên (phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh) tổ chức lễ do linh mục Nguyễn Văn Tâm làm chủ lễ, tham dự có khoảng 800 giáo dân tham gia. Trong lễ, Linh mục Tâm kích động giáo dân phản đối chính quyền triển khai đường điện 220KV đi qua khu nghĩa trang giáo xứ. Linh mục nói rằng “Nghĩa trang giáo xứ là nơi tổ chức các nghi lễ an táng cho người quá cố, luôn tập trung đông người làm lễ. Cũng là vùng đất linh thiêng của ông bà cha mẹ, nên đường điện đi qua sẽ ảnh hưởng tới phần âm và an toàn khi tham gia lễ, nếu chính quyền cho đường điện đi qua chúng ta sẽ phản đối”.

* *Tổ chức lễ tạ ơn của giám mục Nguyễn Anh Tuấn*: Sáng 22/4/2023, tại tòa giáo phận Hà Tĩnh (xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh) tổ chức lễ tạ ơn nhận sứ vụ giám mục Nguyễn Anh Tuấn. Tham dự có Tổng giám mục Marek Zalewski, sứ thần tòa thánh tại Singapore, kiêm đại diện tòa thánh không thường trực tại Việt Nam, 21 giám mục, 450 linh mục và tu sĩ, khoảng 8.000 giáo dân do giám mục Nguyễn Năng, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam chủ lễ.

Bên cạnh đó, một bộ phận Nhân dân trình độ giác ngộ chưa cao, nên vẫn bị tác động, lôi kéo bởi luận điệu của các đối tượng tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, đặc biệt là đạo Đạo Pháp Luân Công Lúc 20.00, ngày 07/02/2023, lực lượng chức năng thành phố Hà Tĩnh phát hiện tại nhà ông

Trần Quang Bé, sinh năm 1949, trú tổ dân phố 3, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh đang tụ tập truyền đạo Pháp Luân Công trái phép cùng 04 công dân khác gồm: Lê Thị Thu, sinh năm 1948; Hoàng Thị Khuyên, sinh năm 1938; Nguyễn Thành Sơn, sinh năm 1976 cùng trú tại, phường Nam Hà và Hoàng Thị Cúc, sinh năm 1954, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh. Lực lượng chức năng theo dõi đến 21.00 cùng ngày nhóm này giải tán. Ngày 26/7/2023 tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh phát hiện đối tượng Trần Thị Ngọc sinh 1957, trú tại xóm 2, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh phát tán 25 cuốn tài liệu, 16 vòng đeo tay tuyên truyền pháp luân công.

Đạo Tin lành; Ngày 13/8/2023 tại nhà ông Dương Văn Lực thôn Phú Long, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh phát hiện đối tượng Nguyễn Thị Trâm sinh năm 1968, thôn Vĩnh Phú, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh đang tuyên truyền Hội thánh phục âm toàn vẹn Việt Nam. Qua đấu tranh đối tượng Trâm khai là tín đồ của Hội, cơ quan đã tiến hành lập biên bản, thu giữ 03 quyển sách có nội dung tuyên truyền Hội thánh phục âm toàn vẹn Việt Nam [38].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

3.2.1. Nguyên nhân thực trạng chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

** Nguyên nhân của những ưu điểm*

Một là, những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước đã tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng CTDV

Dưới sự lãnh đạo của Đảng đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Các vấn đề căng thẳng như xung đột quân sự Nga - Ukraine, xung đột Hamas - Israel, khu vực Trung đông đã tác động nhiều mặt đến các quốc gia, leo thang và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, cùng với đó là sự

biến động khó lường trên thị trường tài chính nhưng tăng trưởng nước ta đạt, vượt mục tiêu đề ra. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 56-NQ/TW ngày 25/11/2024, xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai tổng kết Nghị quyết 18 và cơ bản thống nhất nội dung gợi ý, định hướng của Bộ Chính trị nghiên cứu, đề xuất sắp xếp, hoàn thiện việc sắp xếp các cấp, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả nâng cao. Những thành tựu đó đã mang đến niềm tin tuyệt đối của nhân dân đối với Đảng và chính quyền địa phương trong đó có LLVT địa phương đồng thời Nghị quyết “*Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm QP, AN vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Đây là những chủ trương lớn mang tầm chiến lược của vùng trọng điểm về kinh tế vững mạnh, ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự hướng dẫn của cơ quan chuyên trách đối với nhiệm vụ, CTDV và chất lượng hiệu quả CTDV

Đối với chất lượng CTDV luôn được cấp trên, nhất là Tổng cục Chính trị ban hành các chỉ thị, quyết định, hướng dẫn các đơn vị, cụ thể hoá thực hiện có hiệu quả. Nghị quyết chỉ thị, bảo đảm tính định hướng chính trị, sự thống nhất trong tiến hành sát đúng; căn cứ làm kế hoạch, biện pháp sát đúng với yêu cầu, của từng nhiệm vụ.

Các cấp ủy, Bộ CHQS tỉnh bám nắm kịp thời tổ chức quán triệt, cơ quan chính trị giúp cấp uỷ có nghị quyết, tiến hành các nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, trong chỉ huy, xác định nhiệm vụ, cụ thể hóa vào nghị quyết lãnh đạo CTDV, xây dựng kế hoạch CTDV sát đúng với đặc điểm đơn vị.

Bên cạnh đó, cần quán triệt giáo dục, để nêu cao tính gương mẫu, tinh thần ý thức, thái độ, đến toàn thể quân nhân trong đơn vị, kế hoạch, nội dung chương trình tổ chức; đồng thời bồi dưỡng kỹ năng cho các tổ, đội công tác về chuyên môn, phương pháp, nghiệp vụ, tri thức cần thiết trong tiến hành hoạt động CTDV.

Cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp tiếp tục cụ thể hoá kết luận số 483-KL/ĐU ngày 11/02/2022 của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4 về việc xây dựng Đề án; *“Nâng cao chất lượng CTDV ở vùng đặc thù của LLVT Quân khu giai đoạn 2022 - 2027 và những năm tiếp theo”*.

Triển khai về nhiệm vụ của LLVT Quân khu 4, thực hiện tốt phương châm “03 bám” và “05 cùng”. Động viên cán bộ, chiến sỹ phát huy tinh thần tự tu dưỡng, có ý thức xây dựng phong cách ứng xử văn minh; gương mẫu, tích cực rèn luyện năng lực công tác, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Do quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa kịp thời và đồng bộ các nghị quyết, quyết định, chủ trương của các cấp, nên sự nhất trí cao về tinh thần và ý thức trong thực hiện nhiệm vụ, tinh thần quyết tâm cao, để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Ba là, cấp ủy, chỉ huy Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng CTDV

Tích cực bám sát cấp trên, triển khai đồng bộ có biện pháp kịp thời, khắc phục những vướng mắc khó khăn, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, uốn nắn, sửa chữa phát huy việc làm tốt, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đã tạo cơ chế, lực lượng, phương tiện và các điều kiện vật chất đảm bảo cho tiến hành hoạt động, các khâu, các bước, quy trình hoạt động. Khảo sát 300 cán bộ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4: *“Mức độ quan tâm đến CTDV của lãnh đạo đơn vị trong thời gian vừa qua”*; Rất quan tâm (41,33%) đồng ý kiến [Phụ lục 17]. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ.

Căn cứ vào đó, cấp ủy, chỉ huy đã triển khai chặt chẽ nên các khâu, các bước thông suốt và đồng bộ, tổ chức sử dụng lực lượng hợp lý, phân công nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Làm tốt chức năng của mình tăng cường chỉ đạo việc quán triệt các văn kiện của Đảng ủy Quân khu, đến mọi đối tượng cán bộ, chiến sỹ; chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và

năng lực, phẩm chất, đạo đức, tác phong công tác cho các tổ, đội công tác và cán bộ, chiến sĩ. Trong quá trình tiến hành hoạt động CTDV Bộ CHQS tỉnh luôn có sự kiểm tra, đôn đốc, do đó nhiệm vụ, kế hoạch, tiến hành, hàng năm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Bốn là, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và phẩm chất, năng lực trong tiến hành hoạt động CTDV

Trách nhiệm của LLVT “Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về CTDV; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ QP, AN; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân....” [15, tr.8].

Do ý thức tốt, tinh thần cao cán bộ và chiến sĩ luôn tích cực học tập nâng cao trình độ tích lũy kinh nghiệm; tu dưỡng rèn luyện trau dồi trình độ, nghiệp vụ kiến thức toàn diện, để phát huy năng lực, ý thức thái độ, lập trường tư tưởng chính trị tốt, từ đây tạo thành ý thức; dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm trong tiến hành sát đúng với đặc điểm địa phương, tình hình thực tiễn đòi hỏi. Đánh giá về vấn đề này khảo sát: 600 cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi *“Tình hình cán bộ chiến sĩ tham gia phong trào thi đua có liên quan đến CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”*, Phong trào “Dân vận khéo” có 325 lượt (54,17%) đồng ý, Phong trào thi đua “Đơn vị dân vận tốt” (8,67%) đồng ý, Phong trào thi đua “thế trận lòng dân” vững chắc có (45,33%) đồng ý, Phong trào “LLVT Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới” có (82,67%) đồng ý [Phụ lục 16].

Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có phong trào thi đua “Dân vận khéo” có (53,67%) đồng ý, phong trào thi đua “Đơn vị dân vận tốt” (12%) đồng ý, phong trào thi đua xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc (46,33%) đồng ý, Phong trào “LLVT Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới” có 86% đồng ý [Phụ lục 17].

Đây là những minh chứng phản ánh trong tham gia tiến hành hoạt động CTDV, cán bộ và chiến sĩ, luôn kiên định bản lĩnh đặc biệt phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đây là tên gọi thân thương mà nhân dân tin yêu đặt cho. Do đó nắm chắc nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, yêu cầu đặt ra, đoàn kết giúp đỡ tương trợ lẫn nhau cùng được phục vụ nhân dân, tạo nên sự lan toả hình ảnh đẹp của người quân nhân cách mạng trong thời kỳ đổi mới. Với tình yêu thương của nhân dân, cán bộ và chiến sĩ, quý trọng dân, được nhân dân các dân tộc tin cậy, giúp đỡ, đùm bọc, che chở. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ luôn nêu cao ý thức đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, với các lực lượng chống đối đặc biệt trên không gian mạng hiện nay, chủ động nắm vững tình hình địa bàn, gần dân, hiểu dân, nghe dân, tin dân, dũng cảm, mưu trí trong công việc, nỗ lực, cố gắng cao cùng với phẩm chất, năng lực của họ đã trực tiếp góp phần làm nên chất lượng dân vận.

Báo cáo của Bộ CHQS tỉnh Quảng trị năm 2023 khẳng định: “Quản lý chặt chẽ quân số, tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh luôn kiên định vững vàng, xác định tốt nhiệm vụ được giao” [43].

Năm là, cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương luôn quan tâm giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ trong nâng cao chất lượng CTDV

Trong quá trình tiến hành hoạt động CTDV và chất lượng CTDV các cơ quan, Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có sự giúp đỡ của các ban, ngành trong địa phương, yêu mến, tin tưởng của nhân dân. Đây chính là điều kiện thuận lợi, là nguyên nhân của thành công và cũng là kinh nghiệm quý để các đơn vị trong thực hiện chức năng nhiệm vụ. Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân khu năm 2024 xác định nhiệm vụ trọng tâm: “Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương 6 tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự, quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh” [94]. Qua khảo sát, 600 cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, Mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp

giữa Bộ CHQS tỉnh với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trên địa bàn có tới (21,57%) ý kiến khẳng định rất hiệu quả, (59,33%) ý kiến đồng ý hiệu quả [Phụ lục 16].

Nhờ sự giúp đỡ, của các cấp, sự yêu mến, đùm bọc của nhân dân nên nắm chắc địa bàn, có nội dung phù hợp, bảo đảm được mục tiêu địa phương và niềm tin của mọi tầng lớp ở Bộ CHQS tỉnh. Kết quả tọa đàm, trao đổi cho thấy, nhân dân và các tổ chức ở địa phương rất yên tâm, phấn khởi đón nhận, tạo sự đoàn kết, góp phần đấu tranh phòng, chống xóa bỏ nhiều tệ điểm truyền đạo trái pháp luật và những âm mưu thủ đoạn mới. Báo cáo về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị năm 2023 phương hướng nhiệm vụ 2024 chỉ ra: “Sẵn sàng ngăn chặn, phát hiện làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và tham mưu giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh, không để xảy ra các “điểm nóng”, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối, quan điểm ngoại giao nhân dân” [43]. Khảo sát: 300 nhân dân ở địa bàn Quân khu 4; “*Đánh giá phong trào vận động nhân dân tiêu biểu ở địa phương sinh sống có sự tham gia của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4*”; xây dựng đời sống văn hóa có (50%) ý kiến đồng ý, xóa đói, giảm nghèo có (52,33%) ý kiến đồng ý, xây dựng nông thôn mới có (34,22%) ý kiến đồng ý, dân vận khéo (43,67%) ý kiến đồng ý, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (62,33%) ý kiến đồng ý [Phụ lục 18]. Đây là những hoạt động mà cán bộ chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, mang lại hiệu quả niềm tin yêu của nhân dân, gắn liền với các phong trào để nâng cao chất lượng CTDV trên từng địa bàn.

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Một là, điều kiện một số nơi ở địa bàn Quân khu 4 còn nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động

Gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực đời sống nhân dân được nâng lên, nhưng tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ miền núi chiếm

phần lớn, còn có sự chênh lệch các vùng miền; điều kiện cơ sở thiếu thốn, trình độ dân trí thấp; các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi còn nhiều yếu và thiếu; tỷ lệ đói nghèo, lạc hậu, dân trí thấp, kém hiểu biết về văn hoá xã hội, các chủ trương đường lối, tri thức mới, chuyển đổi số, nền tảng số, mạng xã hội, có sự khác biệt giữa miền núi và thành thị nông thôn, cùng với việc tiếp cận truyền thông hạn chế nên đồng bào dễ bị kẻ xấu lôi kéo, kích động, dụ dỗ xui khiến. Đặc biệt, điều kiện tự nhiên nơi đồng bào DTTS có nhiều khó khăn, chủ yếu là vùng miền núi biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên, gần với các tệ nạn buôn bán người, đặc biệt là cửa ngõ vận chuyển ma túy từ Lào vào Việt Nam.

Hai là, nhận thức, trách nhiệm một số cấp ủy, chỉ huy về hoạt động CTDV và chất lượng CTDV chưa đầy đủ, sâu sắc, tinh thần trách nhiệm chưa cao

Nguyên nhân của hạn chế có rất nhiều nguyên nhân, song một số cấp ủy, chỉ huy chưa có nhận thức đầy đủ, còn có đơn giản biểu hiện xem nhẹ CTDV, việc chủ động quan tâm quán triệt, triển khai còn mang tính mùa vụ thiếu quyết liệt. Các báo cáo sơ, tổng kết về CTDV và tuyên truyền đặc biệt chỉ ra những bất cập nên việc tổ chức, triển khai, và tổ chức, thực hiện chưa đồng bộ và hiệu quả; mang tính hình thức, hiệu quả chất lượng thấp, thiếu thực chất. Tính linh hoạt vận dụng, cụ thể hóa, hướng dẫn, để làm cơ sở, căn cứ, nhiệm vụ, tình hình đơn vị để triển khai nghị quyết, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cho đơn vị mình chưa cụ thể, chưa sát, còn nặng về lý thuyết, không rõ ràng, thiếu tính đổi mới sáng tạo, sát địa bàn của mình. Ở một số nơi triển khai một số nhiệm vụ máy móc, giáo điều thiếu thực tế, công tác kiểm tra, bám nắm tình hình cơ sở các xã, thôn, bản chưa thường xuyên. Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân khu năm 2024 đánh giá về nguyên nhân hạn chế: “tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt” [94, tr.5].

Việc xác định các nhiệm vụ dân vận để tạo sự phát triển còn ở mức độ, chưa tích cực, trong đề xuất với địa phương. Như về chủ trương, chính sách,

chỉ đạo, hướng dẫn về hoạt động chưa thường xuyên liên tục; lựa chọn được cán bộ, chiến sĩ có kiến thức, khả năng, kinh nghiệm, đạo đức, tác phong công tác để tăng cường cho cơ sở chưa chặt chẽ linh hoạt, chế độ chính sách để động viên, khích lệ nhân chưa thường xuyên.

Do tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, trong nhận thức chưa cao về quan điểm, của cấp trên đến cán bộ, chiến sĩ. Do đó, họ chưa nắm được nhiệm vụ, chỉ tiêu, nghị quyết xác định về chất lượng CTDV, chưa chủ động trong thực hiện CTDV, nêu cao cảnh giác, các phát sinh mới, thủ đoạn mới trên không gian mạng, có nơi, có chỗ còn có biểu hiện chủ quan, lơ là, xem nhẹ. Năm 2024 Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đánh giá về nguyên nhân của hạn chế: “vai trò tham mưu, đề xuất của cơ quan chính trị, cán bộ dân chưa có nhiều giải pháp mang tính đột phá” [71, tr.5].

Do đó, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ không nắm vững được quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước và thiếu những hiểu biết cần thiết về tình hình địa bàn, thiếu những kỹ năng, phương pháp tiến hành. Dẫn đến chỉ huy và các lực lượng nhận thức chưa đầy đủ, thậm chí có suy nghĩ là việc riêng của thủ trưởng, lãnh đạo chỉ huy, cán bộ chủ trì, chính uỷ, chính trị viên và cơ quan chính trị, ban dân vận - bảo vệ, trợ lý dân vận, của tổ, đội đôi lúc thiếu nhịp nhàng.

Một số cấp uỷ, chỉ huy thiếu quan tâm đầu tư chiều sâu, cả về con người và phương tiện cho thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, còn bộc lộ sự thiếu tính chủ động, sự chỉ đạo trong hoạt động; thiếu đi sâu nghiên cứu, nắm tình hình, trong tích cực hiệp đồng với đoàn thể các cấp; chưa có sự liên thông nên đã ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả đặt ra.

Ba là, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ chưa thực sự vững chắc, trước nhiệm vụ ngày càng cao

Những hạn chế trong thời gian qua có nguyên nhân xuất phát từ chính đội ngũ, chuyên môn, nghiệp vụ công tác các bộ phận còn hạn chế đã ảnh

hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV. Đó là sự hiểu biết về tình hình địa bàn, kỹ năng, phương pháp công tác, khả năng tương tác, kinh nghiệm vận động, tuyên truyền, hiểu biết phong tục tập quán, văn hoá vùng miền, tiếng đồng bào DTTS chưa vững chắc.

Thực trạng đặt ra về tập huấn, sử dụng, bồi dưỡng tại chỗ, gián tiếp, mở lớp, thực hiện chưa đầy đủ, nền nếp, tinh thần thái độ, trong tự học tập, tu dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kiến thức và kinh nghiệm, tác phong công tác còn thấp, đây cũng là nguyên nhân mà một số cán bộ, chiến sỹ chưa đáp ứng được.

Công tác quán triệt, giáo dục tuyên truyền, giáo dục về quan điểm, chủ trương Nghị quyết, hạn chế về đạo đức và năng lực trong tiến hành hoạt động dân vận. Một số cán bộ, chiến sỹ không nắm chắc mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trong tham gia hoạt động tiến hành CTDV, những bất cập đó làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sỹ không xác định rõ trách nhiệm, chức năng nhiệm vụ.

Một thực tế cán bộ, chiến sỹ không hiểu biết về tình hình địa bàn, về đặc điểm dân tộc, thiếu những kỹ năng nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm, nhất là việc đề xuất với các cấp có thẩm quyền; trình độ năng lực xây dựng phong trào, mô hình, tác phong công tác còn hạn chế. Trong điều kiện hiện nay một số cán bộ, chiến sỹ ít được rèn luyện trong gian khó, nên ngại nghiên cứu, ít đề ý nắm bắt thu thập tình hình, văn hóa của đồng bào, thiếu đi sâu, đi sát, liên hệ chặt chẽ với các tổ chức nơi đóng quân, nên việc bám nắm địa bàn, tình hình tư tưởng trong khu vực còn thụ động, giản đơn, mất cảnh giác, chưa thực sự là “4 cùng, 4 bám” với nhân dân, quán triệt chương trình ký kết phối hợp thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng giữa Bộ Tư lệnh Quân khu với 06 tỉnh tập trung phối hợp triển khai Đề án: “Nâng cao chất lượng hiệu quả CTDV của LLVT Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo” còn nhiều hạn chế.

Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình chỉ ra nguyên nhân: “Nhận thức của một số cấp ủy, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của CTDV, tuyên truyền đặc biệt chưa sâu sắc, chưa tổ chức nhiều hoạt động trong trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dân vận, tuyên truyền đặc biệt cho cán bộ, chiến sĩ” [42, tr.8]. Bên cạnh đó cán bộ, chiến sĩ chưa nắm vững sự chống phá trên địa bàn; không nắm được các biện pháp, quy trình giải quyết các vấn đề phức tạp; còn tình trạng nhận thức đơn giản, chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Kết quả khảo sát nguyên nhân dẫn đến CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 còn một số hạn chế; Khảo sát: 600 Cán bộ, chiến sĩ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi *“Việc xây dựng, nâng cao chất lượng cho lực lượng chuyên trách còn có những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả CTDV”* có (54%) ý kiến đồng ý *“Công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc phức tạp, tại chỗ còn hạn chế”* có 14% ý kiến đồng ý [Phụ lục 16].

Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hỏi về *“Việc xây dựng, nâng cao chất lượng cho lực lượng chuyên trách còn có những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả CTDV”* có (57,33%) đồng ý, *“Công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc phức tạp, tại chỗ còn hạn chế đơn vị dân vận tốt”* (26,33%) đồng ý [Phụ lục 17].

Bốn là, sự phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh và các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị các cấp chưa đồng bộ

Một số nơi cùng các cơ quan ban, ngành trong hệ thống chính trị các cấp chưa đồng bộ. Sự phối kết hợp với địa phương, cơ quan và các tổ chức, trong hệ thống chính trị cùng các đơn vị, tổ chức của tỉnh trong tiến hành hoạt thiếu chặt chẽ; có nội dung, kế hoạch, chưa thống nhất thiếu nhịp nhàng. nguyên nhân; Báo cáo kết quả công tác dân vận - tuyên truyền đặc biệt năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 Bộ Tư lệnh Quân khu 4 chỉ ra:

“công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể địa phương và các lực lượng trong việc nắm dư luận quần chúng nhân dân chưa thực sự chủ động” [66, tr.1]. Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình chỉ ra cụ thể; “việc phối hợp các cơ quan trong và ngoài đơn vị có lúc, có việc chưa chặt chẽ” [42, tr.8].

Sự bất cập không chỉ có trong phối hợp trong từng nội dung, chương trình phối hợp cụ thể theo các nhiệm vụ đặt ra. Do đó, trong triển khai tiến hành hoạt động còn gặp không ít những vướng mắc; chưa có sự đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ để phát huy được hệ thống chính trị cùng với Công an, Bộ đội biên phòng... trong tiến hành hoạt động cấp ủy, chỉ huy chưa làm rõ trong công tác phối hợp để phát huy tốt vai trò là lực lượng chuyên trách có chỉ đạo hướng dẫn....

Khảo sát 600 cán bộ, chiến sỹ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 câu hỏi: “*nguyên nhân hạn chế trong thực hiện CTDV chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức phương pháp vận động nhân dân*” có (47,67%) ý kiến đồng ý [Phụ lục 16]. Khảo sát: 300 cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong lực lượng của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 (34%) đồng ý [Phụ lục 17].

Năm là, nguồn kinh phí, điều kiện bảo đảm, chế độ chính sách, chưa đáp ứng được nhu cầu CTDV của Bộ CHQS tỉnh

Thực tế cho thấy, kinh phí là yếu tố không thể thiếu khi bàn về kết quả cao hay thấp đối với hoạt động công tác dân vận. Những năm qua, cùng với nguồn kinh phí trên cấp của ngành, các đơn vị đã có nhiều hoạt động để tạo kinh phí như huy động các tổ chức, cá nhân sức mạnh tổng hợp trong xã hội, tính xã hội hoá ngày càng cao để thực hiện các đề án, tạo kinh phí cho hoạt động. Sự thiếu thốn nguồn kinh phí để đầu tư, mua các phương tiện vật chất cần thiết, trang thiết bị hiện đại giá cả đắt đỏ, kinh phí hoạt động lớn, nguồn kinh phí để có chế độ đãi ngộ cho cán bộ, chiến sỹ và nguồn kinh phí triển

khai còn hạn chế nhiều, nguồn kinh phí, điều kiện làm việc, phương tiện, phục vụ công tác còn thiếu.

Trong các hoạt động cho thấy, cơ chế, chính sách, tổ chức biên chế và các điều kiện bảo đảm, sự hỗ trợ của địa phương nhưng kinh phí, trang bị đảm bảo cho tổ chức các hoạt động chưa thoả đáng với tầm quan trọng của nhiệm vụ. Cơ sở vật chất chưa được đầu tư đầy đủ, nên các đơn vị gặp không ít khó khăn trong hoạt động đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng tình cảm, thái độ trách nhiệm, ý chí quyết tâm của mỗi quân nhân.

Công tác chăm lo đến lực lượng làm nhiệm vụ chưa được quan tâm đầy đủ về phụ cấp, công tác phí; điều kiện công tác, trang thiết bị phục vụ công việc v.v... Về tổ chức biên chế, đội ngũ nòng cốt là cán bộ làm công tác dân vận nhưng số lượng biên chế còn ít với thực tế hiện nay. Biên chế tổ chức cán bộ chuyên trách làm CTDV còn mỏng, trong điều kiện hiện nay kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ của Sĩ quan và Quân nhân chuyên nghiệp. Còn tình trạng một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ không hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

Số cán bộ tăng cường cho cơ sở chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để có những hiểu biết cơ bản về quản lý, như khoa học kỹ thuật sản xuất, trình độ, khai thác thiết bị hiện đại còn lúng túng chủ yếu là kiêm nhiệm, những vấn đề trên đã chi phối làm ảnh hưởng các nhiệm vụ tiến hành dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, CTDV và chất lượng CTDV của Đảng, Nhà nước là vấn đề cấp thiết hiện nay, có vai trò hết sức quan trọng, yêu cầu cao, trong xu thế tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, sáp nhập các tỉnh, sáp nhập các xã, phường thị trấn chủ trương bỏ cấp huyện thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến địa bàn rộng, mô hình mới, trong đó vấn đề đặt ra đối với xây dựng ban

CHQS cơ quan quân sự địa phương vận hành theo mô hình mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đòi hỏi CTDV đặt ra yêu cầu mới trong tiến hành và nâng cao chất lượng hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó biên chế, tổ chức và chất lượng của các lực lượng còn có những bất cập, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác dân vận và chất lượng CTDV có ý nghĩa rất quan trọng trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Bộ CHQS tỉnh có địa bàn đa dạng về dân tộc, tôn giáo, nơi có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống và nhân dân ở địa bàn Quân khu 4, việc thực hiện CTDV và chất lượng CTDV càng có ý nghĩa quan trọng, đặt ra yêu cầu cao. Mặt khác theo Nghị Quyết hội nghị Trung ương lần thứ 11, Khoá XIII dự kiến sáp nhập 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng trị và bỏ cấp huyện, sáp nhập các xã thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đang đặt ra đối với CTDV trong điều kiện mới, khó khăn, phức tạp phức tạp hơn.

Hai là, hiệu quả chất lượng công tác dân vận của Đảng, Nhà nước đang đặt ra những yêu cầu cao, song biên chế, tổ chức và chất lượng của các lực lượng của Bộ CHQS tỉnh còn có những bất cập, chưa thật tương xứng.

Việc đảm bảo quân số, nhất là biên chế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cũng như xây dựng khu phòng thủ, xây dựng thế trận lòng dân, cũng là một vấn đề đặt ra đối với các đơn vị hiện nay.

Bộ CHQS tỉnh làm CTDV, các tổ đội CTDV và tuyên truyền đặc biệt có thể trực tiếp giúp đỡ nhân dân, phát triển kinh tế ở những vùng khó khăn, thu hút người dân đến sinh sống mà chủ yếu làm CTDV, hướng dẫn sản xuất cho bà con đồng bào trong khu vực mà đơn vị đứng chân.

Phân tích nguyên nhân hạn chế trong CTDV, Đảng ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị cho rằng: “Địa bàn đơn vị đảm nhiệm rộng, an ninh chính trị phức tạp, trình độ dân trí không đồng đều, đa số dân di cư tự do, bị lợi dụng truyền đạo trái pháp luật, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lực lượng quân số mỏng, biên chế còn nhiều bất cập” [43]; Đảng ủy Bộ chỉ quân

sự tỉnh Thừa Thiên - Huế cho rằng: “Lực lượng phụ trách CTDV chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo cơ bản, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng CTDV còn hạn chế” [46].

Chất lượng các lực lượng của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có mặt còn chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao, một số cán bộ chiến sỹ, trình độ công nghệ thông tin, kiến thức kinh nghiệm còn ít. Quá trình thực hiện nhiệm vụ CTDV, thường xuyên phải tiếp xúc với nhân dân, vận động đồng bào, nên đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ phải biết tiếng dân tộc, am hiểu thông thạo phong tục, tập quán của nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế ở khu vực miền núi đồng bào DTTS, điều kiện đi lại khó khăn, dân trí thấp, kinh tế khó khăn, bà con đồng bào DTTS là chủ yếu, yêu cầu cao, trong khi đó chỉ có một số đồng chí biết tiếng các dân tộc địa phương. Điều này đã gây không ít khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở trong các vùng dự án, vùng giáp biên gần với các hủ tục và tệ nạn ma túy, buôn lậu, vấn đề dân tộc, tôn giáo có nhiều diễn biến phức tạp, bất ngờ đây cũng là vấn đề đặt ra cần khắc phục kịp thời.

Số liệu thống kê ở Bộ CHQS tỉnh Thanh Hoá cho thấy: “Trong tổng số 700 cán bộ, chiến sỹ, hiện nay chỉ có khoảng 8,5% là cán bộ chính trị, có nhiều cán bộ thuộc diện chờ chính sách, chỉ có 14,6% là người DTTS tại chỗ, đến nay chỉ có khoảng 20% đã qua đào tạo dài hạn, 23% đã qua đào tạo các lớp ngắn hạn dạy tiếng dân tộc, vẫn còn 15% chưa qua đào tạo” [45, tr.8]. Số liệu cho thấy nhất là khu vực miền núi rất nặng nề, điều kiện công tác, sinh hoạt ở những nơi xa xôi, biên giới, có nhiều khó khăn, nhạy cảm và tiềm ẩn những yếu tố khó lường, sẽ dễ làm nảy sinh về đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, chiến sỹ.

Địa bàn miền núi chủ yếu ở các vùng sâu, vùng xa, việc kiểm tra giám sát quá trình triển khai, các dự án của các cơ quan chức năng, của cấp trên gặp

hiều trở ngại. Sự hạn chế về cơ chế giám sát, cùng với sự tác động mặt trái của cơ chế thị trường, có thể làm nảy sinh hiện tượng tham ô, lãng phí trong thực hiện các dự án.

Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên luôn có nêu cao tinh thần trách nhiệm, song ở một bộ phận cán bộ, chiến sĩ không phải, không có những biểu hiện vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống, mất đoàn kết, thiếu chủ động, tích cực trong công việc; triển khai thực hiện một số chương trình, dự án chưa sát thực tiễn, lãng phí, không đáp ứng được; còn biểu hiện vi phạm chế độ quy định trong quan hệ quân - dân v.v.

Thực tiễn trên cho thấy, muốn thực hiện tốt CTDV của Đảng, Nhà nước, cần nghiên cứu, hoàn thiện tổ chức, biên chế cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, Luật Sĩ quan QĐNDVN năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều, đặc biệt tại điều 13 tăng tuổi phục vụ tại ngũ của sỹ quan; tăng cường hơn nữa ý thức tự giác học tập nghiên cứu, năng lực, tinh thần cầu tiến bộ cho cán bộ, chiến sĩ.

Cần có các biện pháp đấu tranh, kịp thời xử lý kiên quyết đối với cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật; đấu tranh ngăn ngừa, phòng chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, chiến sĩ. Trong điều kiện hiện nay thực hiện tinh gọn bộ máy, sáp nhập các tỉnh, các xã, bỏ cấp huyện, tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, những vấn đề mới xuất hiện đang đặt ra những thuận lợi và những khó khăn thách thức, đòi hỏi Bộ CHQS tỉnh, phải chủ động nghiên cứu, đánh giá đặt ra yêu cầu, đối với CTDV và chất lượng dân vận trong tình hình mới.

Ba là, thực hiện CTDV rất đa dạng, phong phú, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, song các điều kiện đảm bảo, chế độ chính sách chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đòi hỏi.

Thực hiện CTDV, với nội dung toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời

sống xã hội. Mặc khác, do đặc điểm địa lý và tính chất đặc thù, những nơi rất khó khăn. Không những thế, đây là trọng điểm mà các thế lực thù địch, các loại tội phạm lợi dụng hoạt động, chống phá, tiềm ẩn yếu tố phức tạp, gây mất ổn định an ninh biên giới quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, phải tiến hành nhiều nội dung trên nhiều lĩnh vực khác nhau, các điều kiện đảm bảo như kinh phí bảo đảm, trang thiết bị vật tư, chế độ chính sách về cán bộ lực lượng trực tiếp làm CTDV và hậu phương cán bộ còn có những hạn chế nhất định v.v...

Thực hiện CTDV trong điều kiện khó khăn gian khổ, nhưng các chế độ, chính sách ưu đãi đối với các lực lượng còn bất cập và chưa đầy đủ như: trần quân hàm thấp; chính sách học tập, đào tạo, phát triển cán bộ lâu dài; chính sách sử dụng và luân chuyển cán bộ; chính sách hậu phương gia đình cán bộ quân đội; các chính sách về đảm bảo đời sống, vật chất và tinh thần cho các lực lượng còn thiếu, chậm triển khai, nên phần nào không khuyến khích được tinh thần, thái độ, trách nhiệm của họ đối với nhiệm vụ.

Để các đơn vị này hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt CTDV và chất lượng CTDV, đòi hỏi phải có sự đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính sách xây dựng, phát triển một cách đồng bộ thống nhất đến cấp cơ sở đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, trong đó phải có giải pháp thiết thực, khả thi đảm bảo các điều kiện cần thiết, để thực hiện hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay.

Bốn là, Có quy chế phối hợp với hệ thống chính trị cơ sở và các đơn vị quân đội trên địa bàn nhưng khi tiến hành thiếu sự đồng bộ.

Tiến hành CTDV là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, có sự tham gia của nhiều lực lượng ở nhiều cấp khác nhau. Với một hoạt động như vậy, muốn hoạt động đó có nhiều chuyển biến tích cực, mang lại hiệu ứng tốt, nhất thiết phải có cơ chế phối hợp tốt, quá trình tổ chức mang lại hiệu quả khác

phục, hạn chế những cản trở, vướng mắc. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp giữa tiến hành CTDV với cơ sở và các đơn vị trên địa bàn còn bất cập đang là vấn đề nổi cộm cần được giải quyết trong quá trình tiến hành hoạt động

Nội dung phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các thành phần khác bộc lộ những bất cập, có sự chồng chéo. Nổi lên là cơ chế phối hợp trong giải quyết vấn đề đất đai, định canh, định cư và phương thức tổ chức xóa đói, giảm nghèo giữa các đất quốc phòng xử lý chưa nhíp nhàng, công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong xây dựng mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo còn chưa rõ ràng, chồng chéo, tách rời nhau, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình, dự án, gây lãng phí cho ngân sách nhà nước. Đặc biệt hiện nay Bộ đội biên phòng sáp nhập thành một cơ quan chức năng trong Bộ CHQS tỉnh đây là vấn đề mới đặt ra.

Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị khác trên địa bàn để nắm tình hình dân tộc, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân địa phương còn chưa tốt thiếu chủ động dẫn đến như: Báo cáo CTDV 2024 của Bộ CHQS tỉnh Thanh Hoá cụ thể; Một số trang mạng xã hội đăng tải thông tin, có nội dung cho rằng, học sinh người Mông thuộc Trường trung học cơ sở xã Mường Lý, huyện Mường Lát, bị giáo viên của Trường “hành hung” khi đang cầu nguyện, đối tượng Vàng Chinh Mìn (phản động Mông tại Mỹ) đã liên lạc, chỉ đạo số cốt cán Tin lành người Mông, trên địa bàn và các tỉnh Tây Bắc: Kêu gọi cộng đồng người Mông và tín đồ Tin lành Mông phản đối cách “hành xử” của giáo viên, cán bộ ngành giáo dục, đối với học sinh người DTTS nói chung, người Mông nói riêng; thu thập thông tin, tạo dựng “bằng chứng” vu cáo chính quyền các địa phương “đàn áp” trẻ em người Mông và tán phát trên các trang mạng xã hội...

Sáng ngày 19/9/2024, tại giáo xứ Tiên Thôn, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, Linh mục Hoàng Văn Hạnh, quản xứ, đã tổ chức lễ Tôn vinh thánh giá tại khu vực đồi thôn Kim Tiên, xã Hà Đông, tham dự có Nguyễn Đức Cường

- Giám mục giáo phận Thanh Hóa và khoảng 80 linh mục, 1.000 giáo dân trong giáo phận. Buổi lễ diễn ra thuận tuý, tuy nhiên qua nắm các chức sắc, đã đề cao vụ việc giáo xứ xây dựng trái phép mở rộng khu hành lễ ngày 28/8/2024 vừa qua, tiềm ẩn thời gian tới sẽ gia tăng việc xây dựng trái phép tại các cơ sở tôn giáo trên địa bàn, tổ chức truyền đạo trái pháp luật: 01 điểm/25 tín đồ đạo Tin Lành phúc âm toàn vẹn tại huyện Hoằng Hóa; 01 điểm/30 tín đồ đạo Tin lành tại xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn... [45, tr.2]. Việc xác định trách nhiệm của các thành phần trong cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương còn chưa rõ.

Bên cạnh những khó khăn khách quan, trên thực tế có một số chính quyền địa phương ở còn tư tưởng ỷ lại các điều kiện về kinh tế, văn hoá, xã hội cho dân cho LLVT tỉnh. Kết quả điều tra nhân dân tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, khảo thống nhất với nhận định trên với câu hỏi: *“Đánh giá mức độ phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong CTDV ở cơ sở ”* có (23,33%) ý kiến đồng ý, đánh giá là thường xuyên, hiệu quả [Phụ lục 18].

Bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp với hệ thống chính trị cơ sở và các đơn vị trên địa bàn, là một vấn đề rất cần thiết hiện nay. Để giải quyết được vấn đề này, phải có giải pháp thiết thực, khả thi huy động các tổ chức, lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ tầm quan trọng của chất lượng CTDV, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của quân uỷ Trung ương, lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Đảng uỷ quân khu 4, cũng với đảng uỷ quân sự các tỉnh, cấp uỷ, chính quyền các tỉnh ở địa bàn QK4, phát huy tinh thần đoàn kết cố gắng, nỗ lực thực hiện các nội dung, hình thức và biện pháp về chất lượng CTDV. Nhờ đó chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 đã được cải thiện, nâng lên trên tất cả các mặt như: nhận thức, trách nhiệm và năng lực của chủ thể đối với nhiệm vụ CTDV của của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 được nâng lên rõ rệt; nội dung, hình thức, biện pháp của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 đã được xác định phù hợp, khoa học và mang lại hiệu quả trên thực tiễn; chất lượng và kết quả CTDV của của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4 có những chuyển biến và phát triển tích cực. Những kết quả này đã trực tiếp góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4. Qua đó, góp phần vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Tuy nhiên, trên thực tế, kết quả chất lượng CTDV vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, những cố gắng, nỗ lực trong thời gian qua, cụ thể: ý thức của chủ thể ở một số đơn vị còn bộc lộ những hạn chế nhất định; chất lượng nội dung, hình thức, biện pháp ở một số đơn vị chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đặt ra; mức độ chuyển biến, phát triển về chất lượng và kết quả ở một số nơi còn thấp. Những vấn đề đặt ra đều được nhìn nhận một cách khách quan, có căn cứ khoa học là cơ sở để luận án xác định yêu cầu, phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng CTDV trong thời gian tới.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045

4.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045

4.1.1. Những yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Một là, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp

Tình hình thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc tới mọi mặt đời sống của nhân loại. Cùng với cạnh tranh địa - chính trị Mỹ - Trung Quốc; Mỹ, phương Tây - Trung Quốc, Nga, làm trầm trọng hơn xu hướng phân mảnh, chia rẽ, nhất là chia rẽ số giữa các nước, các nhóm nước, gây ra những tác động lâu dài đối với cục diện thế giới và khu vực. Do tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine, Hamas - Israel, Iran- Israel, tình hình khu vực Trung Đông có nhiều diễn biến phức tạp, xu thế tăng cường vũ trang sẽ nổi lên ở một số khu vực; tại một số nơi, giữa một số nước, nhất là giữa nước lớn và nước nhỏ.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục phát triển năng động, nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn tiếp tục diễn ra quyết liệt; tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo diễn biến phức tạp. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn và những bất đồng, tranh chấp lẫn sự gia tăng sức mạnh quân sự của các quốc gia khu vực đang đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, an ninh ở khu vực: “Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột” [87, tr.107].

Hai là, tình hình trong nước

Những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới là tiền đề quan trọng để quy tụ sự thống nhất, đồng thuận toàn xã hội; củng cố niềm tin của nhân dân, của nhân dân vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Đảng ta khẳng định: “... mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện; hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững mạnh; năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng cao” [89, tr.102]. Mặt khác, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội đối với các địa phương, các vùng, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo; khoảng cách phát triển giữa miền xuôi và miền núi. Đây là bằng chứng sinh động khẳng định quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn; đồng thời, tạo ra các tiền đề, điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi để tiến hành CTDV có hiệu quả. Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương về “một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”; xây dựng chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp lại đơn vị hành chính để “cắt cánh”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày

24/01/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Bộ tứ Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị và sự tăng trưởng kinh tế 2 con số trong kỷ nguyên mới đây là những yếu tố tác động mạnh mẽ đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Bên cạnh đó thực hiện sáp nhập các tỉnh, việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, bỏ ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện ban chỉ huy khu vực phòng thủ, mô hình sáp nhập các cơ quan ban ngành trong hệ thống chính trị đây là những vấn đề mới tác động đến quá trình triển khai và tổ chức thực hiện đồng thời phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong tình hình mới.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đang đặt ra những yêu cầu mới, những vấn đề bất cập đó là: Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp đặc biệt trong chuyển đổi số; đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Những vấn đề trên tác động đến tâm tư, tình cảm, thái độ, trách nhiệm, yếu tố chính trị tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, những bất cập, hạn chế về hiệu lực của một số cấp uỷ và chính quyền địa phương, cùng với đó là những biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; hiện tượng vi phạm các tệ nạn và tiêu cực xã hội chưa được khắc phục và đẩy lùi; sự phân hóa xã hội và phân hóa giàu nghèo, sự chênh lệch về mức sống, điều kiện sống giữa các vùng miền hiện nay... Đây là những vấn đề, các thế lực thù địch đang ra sức khoét sâu, lợi dụng các tiêu cực trên để chống phá sự nghiệp cách mạng đất nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; gây nên sự hoài nghi, dao động về lập trường tư tưởng chính trị, trong một bộ phận

không nhỏ từng lớp nhân dân và làm giảm niềm tin của nhân dân. Những yếu tố trên nếu không được khắc phục sớm sẽ là kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng nước ta, vấn đề đặt ra đối với cấp uỷ, các cấp phải luôn tập trung có chủ trương, biện pháp đúng đắn, trong đó các thành viên trong tham mưu, đề xuất để giữ vững ổn định chính trị, và trật tự an toàn xã hội, để đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, trong đó nhiệm vụ quốc phòng, an ninh phải được giữ vững, cần phát huy vai trò tham mưu, đề xuất, phối hợp. Đây là những vấn đề đặt ra nếu không làm tốt, khắc phục các nội dung này cũng là những khó khăn, cho CTDV và chất lượng CTDV.

Ba là, sự chống phá của các thế lực thù địch trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân

Hiện nay Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 vẫn là địa bàn trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch, với các chiêu bài về vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, để lôi kéo,...

Hiện nay, chúng tiếp tục tập trung vào các địa bàn chiến lược, trọng điểm để chống phá; đồng thời, đang rất coi trọng đến địa bàn của Bộ CHQS tỉnh ở Quân khu 4. Trên địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thanh Hoá một số nơi bà con giáo dân bị kích động đã chống đối chính quyền, chia rẽ khối đại đoàn kết Lương - Giáo. Tăng cường hỗ trợ, chỉ đạo bọn phản động người dân sống ở nước ngoài xây dựng các tổ chức để tập hợp lực lượng, xâm nhập, phá hoại trên các địa bàn chiến lược, nhạy cảm. Xây dựng các tổ chức phản động đội lốt dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, để chống phá, kích động di cư trái phép đến các địa bàn trọng điểm, chiến lược và vượt biên ra nước ngoài nhằm tạo sự bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội để tạo cơ can thiệp phá hoại sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Các thế lực thù địch luôn lợi dụng những vụ việc liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm; các “điểm nóng” xảy ra để làm “công cụ” xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước. Theo đó, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực

thù địch chống phá trên địa bàn, là những vấn đề đặt ra, có tính chất phức tạp, khó lường và tiếp tục gây ra những tác động tiêu cực đối với CTDV và chất lượng CTDV

Những vấn đề trên đặt ra đòi hỏi các chủ thể tiến hành phải tích cực, nắm chắc diễn biến, đề tham mưu đề xuất, với các cơ quan, cấp uỷ và chính quyền địa phương, không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận diện sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ, nắm chắc địa bàn để chủ động giữ vững trận địa tư tưởng, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong điều kiện mới.

Bốn là, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các tỉnh Bắc trung Bộ trong thời kỳ mới.

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội: đây là yêu cầu đặt ra mà Đảng nhà Nước giao cho các tỉnh ở địa bàn QK4 nhiệm vụ trung tâm và rất nặng nề nhưng là xu thế tất yếu hiện nay. Trong xu thế phát triển và hội nhập, các tỉnh Bắc trung Bộ đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức bên cạnh những thuận lợi, còn có những khó khăn trong đó có các thách thức không dễ vượt qua. Phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, với mục tiêu hàng đầu là xóa đói, giảm nghèo, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền xuôi, miền ngược, giữa đồng bằng và trung du, biên giới hải đảo và đất liền, vùng Bắc trung Bộ với cả nước. Trong những năm tới, các tỉnh Bắc trung bộ cần khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối với thị trường, tạo chuỗi sản phẩm, gia tăng giá trị, logistics hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, quan tâm đầu tư phát triển giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCH và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay với những thuận lợi sẵn có của vùng Bắc trung bộ. Trong đó tập trung thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, xoá đói giảm nghèo, khắc phục thiên tai địch hoạ. Làm tốt chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe và dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào; tăng

cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số để đáp ứng yêu cầu chăm sóc nhân dân hiện nay.

Song song với đó, thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của quần chúng trên địa bàn giàu bản sắc văn hoá. Xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, tạo điều kiện phù hợp nhất là khi thực hiện sáp nhập các khu dân cư các xã sau khi bỏ cấp huyện để Nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng đời sống văn hóa mới, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân trong vùng nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi và vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn cùng hoà chung với văn hoá chung của các vùng trên từng địa bàn. Đây là một trong những yếu tố tác động không nhỏ đến chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn QK4.

Năm là, tình hình quốc phòng - an ninh của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Trên địa bàn của Bộ CHQS tỉnh trong giai đoạn hiện nay luôn giữ vững truyền thống, đoàn kết quân dân tốt, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội, kinh tế, Văn hoá, xã hội, đời sống của nhân dân được nâng lên; Đây là điều kiện để các hoạt động xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ được bảo đảm, công tác giáo dục, đào tạo cán bộ quân sự các cấp được duy trì, hiệu quả chất lượng chiến đấu bảo vệ địa phương được đánh giá cao, hoạt động giúp đỡ được nhân dân tin yêu.

Hiện nay các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, tiếp tục chống phá trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó hiện tượng cư tự do, vượt biên, buôn bán, vận chuyển ma túy trong đó đặc biệt là buôn bán, vận chuyển ma túy vùng giáp biên; làm ảnh hưởng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt thiên tai, bão lũ tác động đến cuộc sống của nhân dân, công tác bảo đảm nhiệm vụ QP, AN đang đặt ra.

Trong thời gian qua Đảng uỷ Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Nắm chắc nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và những khó khăn, yếu tố tác động.

Tích cực chủ động làm tốt công tác phối hợp các cơ quan chức năng, bám nắm địa bàn vận dụng linh hoạt, vừa tuyên truyền vận động, kết hợp nghiệp vụ kịp thời ngăn chặn, đấu tranh giữ vững ổn định chính trị ở địa bàn. Một thực tế, hiện nay một số vấn đề trong công tác quản lý điều hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự vững chắc ở những nơi địa bàn mỏng các tổ chức; yếu tố tiềm ẩn về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, khiếu kiện đông người, vấn đề dân tộc, tôn giáo, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, trộm cắp tài sản; buôn lậu và một số tệ nạn khác như cờ bạc, ma túy, mại dâm... là những yếu tố tác động trực tiếp làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn thêm phức tạp.

Đây cũng là một trong những yếu tố tác động đến CTDV và chất lượng CTDV đòi hỏi cao hơn, trong tham mưu đề xuất, công tác phối hợp, công tác xây dựng các tổ chức, nhận thức của cán bộ chiến sỹ về nhiệm vụ quốc phòng an ninh, để nêu cao tinh thần trách nhiệm, góp phần vào nâng cao chất lượng CTDV trong giai đoạn hiện nay.

Sáu là, sự phát triển nhiệm vụ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

Đối với CTDV đang đặt ra yêu cầu cao về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của LLVT địa phương. Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu có sự phát triển, gia tăng cả về nội dung, tính chất, phạm vi, quy mô và mức độ và nhất là, thực hiện đề án về tổ chức quân sự địa phương và các đơn vị trong toàn quân “tinh, gọn, mạnh”, hướng tới xây dựng quân đội cách mạng chính quy tinh nhuệ tiến thẳng lên hiện đại Mặt khác, phòng, chống âm mưu chiến lược “Diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phi chính trị hóa quân đội, lợi dụng các vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng nước ta, trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mình, thời gian tới Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 cần triển khai nhiều

mặt công tác, nội dung công việc, bám sát nhiệm vụ yêu cầu thực tiễn đang đặt ra sau khi sắp xếp bộ máy các cơ quan trong cơ quan quân sự địa phương của các tỉnh và bỏ Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh sáp nhập về Bộ CHQS tỉnh yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao đòi hỏi chất lượng công tác dân vận phải đáp ứng yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng

Tất cả những yếu tố tác động cả tích cực, thuận lợi và tiêu cực, khó khăn nêu trên đều tác động trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đồng thời tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng CTDV, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chức năng, trong đó lực lượng Bộ CHQS tỉnh là nòng cốt phải loại bỏ, đẩy lùi được những yếu tố khó khăn, tiêu cực để tạo điều kiện cho quá trình nâng cao chất lượng CTDV đạt hiệu quả cao nhất.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, đòi hỏi phải nắm vững những quan điểm, định hướng trên, tình hình địa bàn để xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt, có khả năng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cần có năng lực toàn diện, vừa nắm vững kiến thức chuyên môn, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta, đồng thời phải có kỹ năng cần thiết về công tác tuyên truyền và phương pháp vận động quần chúng để xử trí linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Một là, làm tốt công tác quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về CTDV

Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng đây là yêu cầu cơ bản, chỉ đạo mọi hoạt động Đại hội XIII đã rút ra bài học kinh nghiệm: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” [87, tr.28]. Đây là cơ sở khoa học là mục tiêu, nhiệm vụ phương hướng, để xác định các biện pháp phù hợp với nội dung đồng, thời là sự

linh hoạt sáng tạo trong đổi mới nội dung, nắm vững phương hướng để định hướng chính trị Đại hội XIII khẳng định: “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...” [87, tr.110].

Đây là những phương hướng, đề lãnh đạo, chỉ huy, làm tốt công tác quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, chính sách, hiểu rõ quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Đồng thời cấp uỷ, chính quyền để có kế hoạch chủ động, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn phát huy sức mạnh tổng hợp trong tiến hành có chất lượng, phục vụ nhân dân.

Tiến hành CTDV và chất lượng CTDV là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của LLVT, dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII của Ban Chấp hành Trung ương chỉ ra: “Nâng cao hiệu quả CTDV của LLVT, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa quân và dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc... Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” vì mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước” [89, tr.180]. Mỗi một tổ chức có chức năng, nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều có trách nhiệm đối với CTDV. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, định hướng cho mọi quân nhân về mục đích, Coi trọng giáo dục, xây dựng quyết tâm và động cơ đúng đắn, khơi dậy ý thức tự giác và sức sáng tạo của quần chúng, chống bệnh hình thức, bệnh thành tích. Tích cực đẩy mạnh nghiên cứu vận dụng, sáng tạo linh hoạt trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động có hiệu quả và chất lượng.

Hai là, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành địa phương, về CTDV và chất lượng CTDV

Bảo đảm công tác hiệp đồng chặt chẽ với ban ngành địa phương quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng chỉ ra: “Đổi mới

tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, làm cầu nối quan trọng giữa Đảng và nhân dân. Cùng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [87, tr.43].

Vì vậy công tác chỉ đạo của cấp uỷ là nhân tố bảo đảm sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi” phải bám sát và chấp hành nghiêm sự các chỉ thị, nghị quyết về CTDV, phối hợp hoạt động, bảo đảm tính chất chính trị, tính hợp pháp, hợp lý, sự lãnh đạo, quản lý tập trung.

Để cơ chế lãnh đạo, quản lý điều hành CTDV được vận hành thông suốt có hiệu lực, hiệu quả điều mấu chốt là đoàn thể phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương. Quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng về CTDV. Tổ chức quán triệt và xây dựng các chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ CTDV của đơn vị mình hiệu quả và chất lượng.

Đấu tranh với những nhận thức đầy đủ, tránh tình trạng xem nhẹ vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức quần chúng, tạo sự phối hợp chặt chẽ đồng thuận giữa chính quyền và các tổ chức quần chúng. Đấu tranh với những tư tưởng xem nhẹ hoạt động này cho rằng CTDV không phải là nhiệm vụ chính trị, chỉ tập trung cho nhiệm vụ chính trị trung tâm là huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, dẫn đến tư tưởng thiếu tích cực chủ động, phối hợp địa bàn hiệu quả chất lượng thấp làm ảnh hưởng uy tín, truyền thống, của đơn vị cũng như truyền thống của Quân đội.

Ba là, CTDV và chất lượng CTDV phải góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân vững chắc

Chất lượng CTDV phải góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân mà Đảng ta tiếp tục khẳng định trong Đại hội XIII: “Tăng cường vai trò

nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội... Xây dựng thể trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [87, tr.172]. Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Do đó, CTDV góp phần tích cực xây đắp tình cảm gắn bó nhận thức đầy đủ đối các thể hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội đã không ngừng, giữ gìn mối quan hệ truyền thống quân dân “cá nước” trong mọi giai đoạn của sự nghiệp cách mạng. Đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống của LLVT địa phương hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ngày nay với sự chuyển biến nhanh chóng, phức tạp của các yêu tố mới, sự bùng nổ của khoa học công nghệ, các vấn đề dân tộc, tôn giáo. Xung đột sắc tộc đang diễn ra hết sức phức tạp ở Châu Âu, Trung Đông, công cuộc phòng chống tham nhũng, chuyển đổi số, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị, đòi hỏi tạo niềm tin giữ để nhân dân đứng quanh Đảng, để đất nước vươn mình vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nắm vững quan điểm, chủ trương tích cực tham gia có những nội dung, cách làm phù hợp cùng tổ chức đảng, các cơ quan, ban ngành góp phần đảm bảo lợi ích chính đáng cho nhân dân. Bảo đảm sự bình đẳng về quyền lợi nhu cầu của nhân dân, đồng thời, làm cho nhân dân hiểu đúng chủ trương, đường lối của Đảng đặc biệt chú ý về chính sách, đối với đồng bào DTTS, địa bàn đặc biệt khó khăn, tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong xã hội.

Bất luận trong mọi hoàn cảnh, phải luôn có việc làm thiết thực hiệu quả bám sát điều kiện của địa phương. Khi tiến hành hoạt động CTDV và chất lượng CTDV thường xa sự quản lý, chỉ huy đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải có tính độc lập, sáng tạo và tính kỷ luật cao, cấp ủy, chỉ huy phải thường xuyên

giáo dục cho bộ đội, nhận thức và quán triệt sâu sắc kỷ luật quan hệ quân dân; giữ gìn phẩm chất đạo đức và lối sống của người quân nhân cách mạng.

Luôn tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có tinh thần đồng cam, cộng khổ và yêu thương, quý trọng đồng bào; tích cực giúp đỡ đồng bào về mọi mặt trong cuộc sống. Tuyệt đối giữ nghiêm tính kỷ luật, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tận tụy sát cánh với nhân dân khi thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ nhân dân nhằm xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân tốt.

Bốn là, nâng cao chất lượng CTDV, phải góp phần củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc

Tăng cường củng cố quốc phòng trên các địa bàn này là nhiệm vụ đặt ra đối với các ban ngành, giữ vững nguyên tắc, làm tốt công tác phối hợp với các lực lượng theo tinh thần Nghị định số 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ, nắm, chính xác có đối sách xử lý phù hợp. Theo đó, Bộ CHQS tỉnh làm nòng cốt, chủ trì phối hợp, tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng thế trận quốc phòng ngày càng đi vào chiều sâu. Tiềm lực “thế trận lòng dân”, thế trận quân sự được củng cố, tăng cường.

Tập trung làm tốt định hướng chính trị và trình độ, khả năng các LLVT của địa phương làm tốt chức hoạt động có nền nếp, trong công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, cả đối với cán bộ trong hệ thống chính trị; cả chức sắc, và các đối tượng ở địa phương.

Đẩy mạnh quán triệt hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp, và toàn dân về nhiệm vụ mới, yêu cầu đặt ra, giải quyết dứt điểm vụ việc, không để kẻ xấu lợi dụng chia rẽ đoàn kết dân tộc; góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng và an ninh; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục phát huy truyền thống của “đội quân công tác”, tích cực nâng cao chất lượng CTDV, nhằm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; xoá bỏ loại trừ văn hoá xấu độc, nhận thức lệch lạc, xác định phương hướng

xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Năm là, tích cực làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận về CTDV và chất lượng CTDV

Đây là một yêu cầu cần thiết, một nội dung không thể thiếu trong quá trình tiến hành nâng cao chất lượng CTDV, tích cực làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận về CTDV và chất lượng CTDV. Do đó, các chủ thể, tổ chức, lực lượng cần đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm; kịp thời phát hiện, những tập thể, cá nhân có cách làm hay, mô hình sáng tạo; bên cạnh đó là nguyên nhân của những thực trạng, từ đó xác định phương hướng chủ trương, biện pháp đúng đắn rút ra về lý luận. Kịp thời bổ sung, phát triển, gắn với điều kiện địa phương, bài học kinh nghiệm có giá trị cho các hoạt động tiếp theo.

Trong tiến hành, để tổng hợp, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, các chủ thể, tổ chức, lực lượng phải luôn có cách tiếp cận khoa học, toàn diện khách quan, có những nhận định mang tính chiến lược, đảm bảo khoa học về những vấn đề mới, những yếu tố tác động đến chất lượng CTDV.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.2.1. Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đối với công tác dân vận

Đây là giải pháp hết sức quan trọng. Bởi vì nhận thức đúng là tiền đề cơ sở khoa học các lực lượng, có nhận thức đầy đủ, toàn diện khoa học, tích cực chủ động, chuẩn bị sát với yêu cầu thực tiễn đặt ra, vận dụng các mô hình hoạt động gắn với nhiệm vụ đơn vị trong từng giai đoạn. Một thực tế, nhận thức, trách nhiệm là vấn đề then chốt tác động trực tiếp đến hiệu quả, chất lượng trong tiến hành CTDV, nhận định đúng, đánh giá đúng, nhận thức trách

nhệm cao, tạo ra sự thống nhất đoàn kết, phát huy tính dân chủ tạo được trí tuệ tập thể đi đến sự thống nhất, phối hợp nhịp nhàng trong nhận thức và tạo sự chuyển biến hành động toàn lực lượng của đơn vị. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về CTDV” [87, tr.191]. Đây chính là cơ sở tạo sự thay đổi về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy và các tổ chức, lực lượng tập trung vào một số vấn đề sau:

Một là, nhận thức đầy đủ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về CTDV đây là cơ sở về nhận thức, để lãnh đạo, chỉ đạo, trong tiến hành trong nâng cao chất lượng CTDV

Nhận thức đầy đủ sâu sắc văn bản chỉ thị cấp trên, kịp thời quán triệt sâu sắc toàn diện, để cấp ủy, các chủ thể, Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nắm, hiểu một cách toàn diện, về các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về CTDV trong tình hình hiện nay đặc biệt nhận thức sâu sắc về chủ trương tinh gọn bộ máy, trong quân đội, công tác chuyển đổi số, chính quyền đô thị thông minh, trong “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” [120].

Vấn đề cốt lõi, tác động đến nhận thức, thái độ, của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo, và trực tiếp tiến hành thực hiện CTDV và nâng cao chất lượng CTDV. Trong quá trình giáo dục cần tập trung về yêu cầu đặt ra, tính cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người nhấn mạnh: “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được” [130, tr.232-233].

Giáo dục chủ trương của Đảng theo tinh thần: “Tiếp tục nâng cao nhận thức về đổi mới CTDV của hệ thống chính trị” [87, tr.76]. Đây là những nội dung quan trọng để, các chủ thể, tổ chức, lực lượng có sự chuyển biến cách

nhìn nhận có tư duy sáng tạo đổi mới, nhận thức tích cực chủ động xây dựng các mô hình hoạt động có hiệu quả.

Hai là, bồi dưỡng cho chủ thể, các tổ chức, lực lượng về những nội dung, ý nghĩa của CTDV

Đây là vấn đề quan trọng cho chủ thể, cụ thể các công việc nội dung thực hiện và là cơ sở, đề nêu cao ý thức trách nhiệm, nghiên cứu cụ thể hoá xác định nội dung, xác định các chủ trương, biện pháp có hiệu quả, sát thực tiễn, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ gắn với từng địa bàn, những mạnh yếu, thuận lợi khó khăn mà địa bàn mình đảm nhiệm.

Khi nói về ý nghĩa, cần phải làm cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng nhận thức được ở đây CTDV chất lượng CTDV nhiệm vụ cách làm, nội dung biện pháp, một mặt hoạt động mang tính chiến lược, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, trong mọi giai đoạn cách mạng, niềm tin, củng cố xây dựng vững chắc trận địa tư tưởng, cho nhân dân; để mỗi người dân có niềm tin tuyệt đối vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, các chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhiệm vụ đơn vị.

Mặt khác giúp cho chủ thể, các tổ chức các lực lượng nhận thức đầy đủ về vị trí, ý nghĩa, vai trò của hoạt động CTDV. Nhận thức rằng đây trong mọi giai đoạn của lịch sử chất lượng CTDV nhằm giữ vững, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước, LLVT địa phương với nhân dân.

Khi tiến hành bồi dưỡng cần tập trung làm cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng nắm chắc, hiểu rõ khi tiến hành CTDV bao gồm những vấn đề về yêu cầu đặt ra, mục đích đạt được, nội dung, phương pháp, hình thức, gắn với các nhiệm vụ, đối tượng, đặc điểm của địa bàn. Gắn với đó là bám nắm về những thuận lợi, khó khăn đặc biệt nhấn mạnh vấn đề dân tộc, tôn giáo, văn hoá những vấn đề cần lưu ý, để mỗi cá nhân, tổ chức, lực lượng, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình nỗ lực phát huy thế mạnh bám nắm nhiệm vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ba là, kịp thời bồi dưỡng cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng về đặc điểm địa bàn, những vấn đề mới, nguyên tắc để tiến hành nâng cao chất lượng CTDV

Chất lượng CTDV đạt hiệu quả cao hay thấp đó là việc các chủ thể, tổ chức, lực lượng luôn được cập nhật thông tin sự nắm bắt tình hình địa bàn, bao gồm có những đặc điểm nổi bật hay những vấn đề mới phát sinh, nắm chắc địa bàn ở đó có những vấn đề mới, những vấn đề truyền thống văn hoá. Tập trung nhận định nắm bắt, đặc điểm dân cư, dân tộc, địa bàn, khu vực cư trú, tâm tư, tâm lý, tình cảm, nguyện vọng, phong tục, tập quán, nhận thức, trình độ dân trí, giác ngộ cách mạng, chất lượng trong các hoạt động như huấn luyện và xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, công tác chiến đấu bảo vệ trị an, công tác xây dựng khu vực phòng thủ.

Thông tin trang bị cho họ về, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó có các vấn đề mới về quốc phòng an ninh, tệ nạn xã hội, vấn đề dân tộc, tôn giáo, đặc biệt những vấn đề mới phát sinh, những thông tin về tình hình, nắm về kết quả chất lượng của các đợt dân vận.

Chủ thể, tổ chức, lực lượng nắm, phương thức, hoạt động mới của kẻ thù, nhất là của các phần tử phản động, để móc nối, phát triển lực lượng vào vùng đồng bào DTTS, các đối tượng hoạt động mua bán phụ nữ, trẻ em, mua bán, vận chuyển ma túy, ở các địa bàn giáp biên. Khi đã thông thuộc và nắm chắc tình hình địa bàn, hoạt động CTDV sẽ có nhiều suy nghĩ sâu sắc đánh giá tình hình sát đúng, chỉ ra những vấn đề bất cập, những vấn đề mới, để tận dụng phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn; nắm bắt vận dụng sát đúng yêu cầu, nhiệm vụ có cách tiếp cận phù hợp nhất là khi tinh gọn các bộ máy hợp nhất xã, tỉnh, địa giới hành chính các thôn bản, điều kiện địa phương, chuyển đổi số hướng tới những công nghệ mới trong phát triển kinh tế...

Để chất lượng hoạt động có hiệu quả, các chủ thể, phải nắm chắc toàn diện một cách đầy đủ trong điều kiện hiện nay, tất cả hướng tới nhằm tạo môi

liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân đó chính là tính đảng, tính khoa học, vận dụng linh hoạt các quy định, quy chế trong tiến hành, phối hợp, giữ vững khi tiến hành, cần thực hiện nghiêm quy định điều, lệnh điều lệ khi tiếp xúc với nhân dân, linh hoạt khôn khéo, xứng đáng mỗi, cán bộ chiến sỹ, mỗi tổ chức là hạt nhân tuyên truyền của Đảng để dân hiểu, dân nghe, dân tin, dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng các chế độ chính sách và thành quả của cách mạng.

Bốn là, đề cao vai trò, tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong thực hiện CTDV

Khi đề cao vai trò, tinh thần, các chủ thể, tổ chức, lực lượng. Bởi vì sự đa dạng, về đặc điểm vùng miền yêu cầu, nhiệm vụ có sự khác nhau về miền xuôi, miền ngược. Để chất lượng CTDV tốt các tổ chức, luôn có sự thống nhất về nhận thức, sự thống nhất trong nhận thức là điều kiện hình thành sự đoàn kết trong hành động, phát huy trí tuệ, tinh thần, trách nhiệm.

Tổ chức hoạt động các nhiệm vụ về CTDV và chất lượng CTDV; cơ quan chuyên trách (trong đó cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, cán bộ làm CTDV). Tích cực tham mưu, đôn đốc, trong tiến hành các hoạt động CTDV và chất lượng CTDV, theo phạm vi chức năng; các cơ quan chính trị, hậu cần, kỹ thuật, cần nắm chắc và tích cực, chủ động sáng tạo trong thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, tích cực bám nắm cơ sở, bản, làng, trên các vùng đặc biệt các khó khăn, nêu cao tính tự học tập, rèn luyện, phấn đấu, gần dân, hiểu dân để thực hiện chức trách mình đảm nhiệm.

Năm là, nâng cao nhận thức cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng, về những khó khăn, thuận lợi và kết quả đạt được, về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Đây là những đặc trưng riêng gắn liền với điều kiện nhất định, luôn có sự tác động chi phối của nhiều yếu tố trong đó xét trong từng hoàn cảnh khác

nhau; thông qua đây để phản ánh về phẩm chất đạo đức, tư duy, về trình độ, năng lực, chủ thể, tổ chức, lực lượng. Để đạt được hiệu quả cao các tổ chức, luôn biết tận dụng nắm bắt cơ hội phát huy kết quả đạt được, tận dụng cơ hội, phát huy thế mạnh kế thừa một cách khoa học về những hạn chế nhìn nhận đánh giá đúng chân thực những khâu yếu, mặt yếu những việc chưa làm được cụ thể tỉ mỉ, trách nhiệm, trong đó đối với mỗi cán bộ, nhân viên, chiến sỹ, phải kiên quyết thực hiện; dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, đồng thuận đoàn kết, tư duy trí tuệ, trên cơ sở đó đề xuất các chủ trương biện pháp khắc phục khó khăn, hạn chế tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng CTDV đạt được.

Để tạo sự chuyển biến về nhận thức, tinh thần trách nhiệm của chủ thể, tổ chức, lực lượng cần làm tốt các nội dung, biện pháp sau:

Một là, tích cực bồi dưỡng một cách thường xuyên, vận dụng linh hoạt giữa chung, riêng, sinh hoạt các tổ chức của Đảng, các tổ chức quần chúng, chuyên môn nghiệp vụ các lực lượng, làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, phân loại đánh giá tổ chức đảng đối với hoạt động CTDV và chất lượng CTDV.

Hai là, tích cực đổi mới có chất lượng về nghiệp vụ chuyên môn, hiệu quả các hình thức, phương pháp quán triệt, học tập nghị quyết, nghiên cứu, đường lối, chủ trương, chính sách đặc biệt các chủ trương mới của địa phương, quy chế phối hợp...; kết hợp chặt chẽ sử dụng đa dạng, các hình thức, phương pháp tuyên truyền, gắn với từng nhiệm vụ, chủ động kịp thời định hướng chính trị, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các mô hình về CTDV, như mô hình dân vận khéo, gắn với các đợt cao điểm, hành quân rèn luyện làm CTDV, biểu dương khen thưởng kịp thời; tích cực đấu tranh, những biểu hiện máy móc, dập khuôn, thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, phô trương hình thức khắc phục bệnh thành tích về CTDV.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Đây là nội dung hết sức quan trọng chi phối đến hiệu quả chất lượng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, khẳng định vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, của cấp ủy, và cơ quan tham mưu, bảo đảm sự thống nhất cho định hướng chính trị có mang lại hiệu quả chất lượng trong quá trình tiến hành hoạt động CTDV và nâng cao chất lượng CTDV.

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương

Đây là một nguyên tắc, yếu tố hết sức quan trọng chi phối đến hiệu quả chất lượng. Bởi vì CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thực sự có chất lượng, hiệu quả cao khi cấp ủy, chính quyền địa phương là chủ thể thứ hai, thực sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời. Do đó, việc tăng cường vai trò địa phương là việc làm thường xuyên liên tục và cần được tăng cường hơn nữa để có hiệu quả, quán triệt, mục đích, yêu cầu và ý nghĩa cấp thiết đối với CTDV cho toàn thể đội ngũ cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ, bảo đảm tính nguyên tắc, chặt chẽ, linh hoạt trong từng khâu, từng bước từ nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, từ khâu chuẩn bị, trước, trong, sau, bảo đảm tính tỉ mỉ, cụ thể trong triển khai, bảo đảm tính khách quan, dân chủ, cần xác định rõ con người và tổ chức, lực lượng tiến hành.

Tích cực bám nắm nhiệm vụ, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong việc chấp hành, thực hiện các nghị quyết, cấp ủy các cấp về nâng cao chất lượng CTDV. Trong đó tập trung về phẩm chất, đạo đức, lối sống, chức năng nhiệm vụ được phân công, nắm dân, nghe dân, gần dân, ở mỗi cương vị công tác, đặc biệt vai trò cấp ủy, người chỉ huy, cán bộ chủ trì. Kịp thời nắm bắt phát hiện có dấu hiệu vi phạm ngăn chặn kịp thời để bảo vệ cán bộ. Tích cực chủ động, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, kết quả, chương trình, kế hoạch.

Hai là, tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương, đối với công tác phối hợp giữa các ban ngành, trong tiến hành CTDV

Phối hợp, bám sát quy chế về chức năng, nhiệm vụ, các cấp, thuộc quyền bám sát đặc điểm tình hình. Đây là nội dung đặc biệt quan trọng nó tác động đến quá trình tổ chức thực hiện một cách đồng bộ nhịp nhàng hiệu quả do đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương là rất cần thiết, một đòi hỏi tất yếu. Trong đó tập trung vào các tổ chức chính quyền, đoàn thể nhân dân, quan tâm phối hợp giúp đỡ đồng hành về kinh phí để hoạt động, đẩy mạnh các hoạt động “Dân vận khéo”, xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”, “Nhà tình nghĩa”, “nhà tình nghĩa”, phong trào yêu nước, xây dựng nông thôn mới ở các thôn xóm, làng xã, khu dân cư an toàn, từ cấp xã, tỉnh và Quân khu vững chắc.

Lãnh đạo tổ chức quần chúng làm tốt công tác phối hợp, tích cực xây dựng các nội dung hoạt động thiết thực, thành chỉ tiêu, biện pháp sát đúng với điều kiện địa phương tạo sự đồng thuận đoàn kết, huy động tập hợp các tầng lớp Nhân dân. Tích cực hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đường lối quân sự, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Ba là, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với nâng cao chất lượng CTDV

Đảng ủy Quân khu 4 quán triệt nghiêm túc các quan điểm của Đảng về CTDV, trực tiếp là nghị quyết của Đảng bộ Quân đội: “Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới, giảm nghèo bền vững..., chú trọng vùng DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng” [194, tr.52]. Do đó, Đảng ủy Quân khu

4 là chủ thể lãnh đạo toàn diện đảm bảo cho mọi hoạt động, có quy chế, kế hoạch, nghị quyết, công tác phối hợp xây dựng lực lượng, chế độ, vật chất bảo đảm, chỉ đạo, chặt chẽ sát đúng. Thực tiễn yêu cầu đặt ra đối với từng nhiệm vụ, của từng tỉnh, đáp ứng yêu về công tác sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn liền với tổ chức đảng các cấp, nhất là các cấp xã, tỉnh, bỏ cấp huyện bảo đảm cho hoạt động nâng cao chất lượng CTDV.

Trên cơ sở quán triệt nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Quân khu về CTDV, bám sát cụ thể hoá kế hoạch CTDV của phòng dân vận Cục chính trị Quân khu, gắn với đặc điểm, nhiệm vụ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 để ra Nghị quyết, xây dựng chương trình hoạt động, kế hoạch tổ chức hoạt động CTDV.

Đảng uỷ quân sự tỉnh, căn cứ vào nghị quyết cấp trên, căn cứ tình hình nhiệm vụ, đặc điểm, kịp thời nghiên cứu sát với từng tổ chức, cá nhân. Để có hiệu quả chất lượng, phải bám nắm chỉ tiêu, nội dung, biện pháp mà Nghị quyết cấp trên xác định để kịp thời nghiên cứu, nhận xu hướng chuyển đổi số, tinh gọn bộ máy, điều kiện từng địa phương, đặc biệt quán triệt sâu sắc về nhiệm vụ tinh gọn bộ máy trong các tổ chức. Do đó CTDV mà trực tiếp cấp uỷ các cấp cần quán triệt, sâu sắc để CTDV và chất lượng CTDV phải đưa được nghị quyết đi vào cuộc sống đến cơ sở các xã, phường, thị trấn.

Đối với vai trò, chức năng lãnh đạo của các lực lượng về CTDV và chất lượng CTDV, là nội dung hết sức quan trọng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp uỷ, tổ chức đảng, sự quản lý của các cấp, đội ngũ cán bộ, cơ quan chức năng; trong đó cơ quan quân sự địa phương, là cơ quan làm tham mưu; phân định rõ chức năng nhiệm vụ, trong lãnh đạo, chỉ đạo, vai trò của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, và các cơ quan làm tham mưu theo chức năng; không ngừng nghiên cứu làm sáng tỏ vai trò của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với CTDV.

Bốn là, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, của các cơ quan chức năng đối với nâng cao chất lượng CTDV

Thực tiễn cho thấy sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan chức năng của (Phòng dân vận của Cục chính trị Quân khu 4, Phòng chính trị tỉnh) có vai trò quan trọng, bảo đảm cho CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 theo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, kế hoạch CTDV của Quân khu và đạt chất lượng cao. Do vậy (Phòng dân vận của Cục chính trị Quân khu 4, Phòng chính trị của Bộ CHQS tỉnh) trong thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, trong tham mưu, đề xuất với thường vụ Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu ban hành những quy chế, quy định về CTDV hướng dẫn các đơn vị thực hiện, sâu sát nắm chắc tình hình CTDV của Bộ CHQS tỉnh để có kế hoạch cụ thể, chỉ đạo hướng dẫn đối với từng đơn vị.

Quá trình chỉ đạo hướng dẫn, Bộ CHQS tỉnh tiến hành CTDV, cần nắm vững quan điểm: “Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về DTTS, tôn giáo; nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp” [89, tr.179]. Trên cơ sở đó, cần tập trung vào bồi dưỡng cán bộ, chiến sỹ làm CTDV; thường xuyên coi trọng hướng dẫn, chăm lo đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm CTDV ở vùng biên giới, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, đồng bào có đạo... làm tốt công tác tổng kết rút kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến những tập thể, cá nhân làm tốt CTDV. Kịp thời phát hiện và giúp đỡ những đơn vị gặp khó khăn trong CTDV...

Cấp uỷ cấp trên, tạo điều kiện thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ, ban hành các văn bản phối hợp hiệp đồng, kịp thời chỉ đạo cách làm, hướng dẫn, kiểm tra, đồng bộ, theo phạm vi, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện luôn bám sát yêu, cầu nhiệm vụ và sự chỉ đạo của cấp trên của Cục dân vận, Tổng cục Chính trị, Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng.

Đối với công tác kiểm tra, bám nắm tích cực kiểm tra đối với tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, nhằm đánh giá, xem xét, hiệu quả chất lượng, thực trạng, để làm cơ sở cho những giải pháp phù hợp trong từng nhiệm vụ, cụ thể, từng cá nhân tập thể, phản ánh tính khách quan, toàn diện khi xem xét đánh giá và chiều hướng phát triển.

Khi kiểm tra tập trung vào các nội dung: nguyên tắc trong gắn với từng khâu, từng nhiệm vụ có đúng không, việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết quy định, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, đối với CTDV và chất lượng CTDV, trong đó chú ý các nhiệm vụ, về xây dựng cơ sở chính trị, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao nhận thức cho nhân dân về các quy định, bảo đảm tính toàn diện, mục tiêu mà cấp uỷ chỉ huy giao cho. Việc thực hiện các chế độ, nền nếp, ý thức chính trị, đạo đức, lối sống, quy định khi thực hiện nhiệm vụ CTDV, kỷ luật khi tiếp xúc với nhân dân, kế hoạch, nội dung của nhiệm vụ CTDV, kiểm tra về chất lượng chính trị, tình hình tư tưởng, đời sống vật chất, tinh thần.

Để có hiệu quả trong công tác kiểm tra, có nhiều hình thức; như theo quý, tháng, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng tổ chức và cá nhân, qua báo cáo và trực tiếp nắm, việc làm thường xuyên, liên tục có nền nếp, để khi kiểm tra, kịp thời rút kinh nghiệm, để mỗi tổ chức, cá nhân tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nắm là, lãnh đạo, chỉ đạo sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tiến hành nâng cao chất lượng CTDV

Trong đánh yêu cầu đặt ra, để có phương thức cách làm phù hợp, với yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện phát triển, của tình hình nhiệm vụ hiện nay với như chuyên đổi số, sắp xếp tinh gọn bộ máy, sự chênh lệch vùng, miền, kết quả đạt được của mỗi vùng khác nhau, thường xuyên làm tốt công tác sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nhằm xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh.

Tổng kết, rút kinh nghiệm có ý hết sức quan trọng, để làm sáng tỏ thêm vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, cũng là cơ sở để mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng,

tổ chức chỉ huy, các cơ quan, ban, ngành, rút ra bài học quý, cũng là điều kiện để có chủ trương, biện pháp cách làm phù hợp, để nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, đánh giá một cách toàn diện, ưu khuyết điểm, nguyên nhân và những kết quả đạt được, đây là điều kiện để mỗi chủ thể đưa ra cách tiếp cận khoa học trong hoạt động thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ, để trong lãnh đạo, chỉ đạo đưa ra quyết sách phù hợp. Làm rõ kết quả đạt được, những khâu yếu, mặt yếu, những nội dung, biện pháp, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, trong phối hợp công tác, với các cơ quan, ban ngành, trong đó vai trò của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, vai trò của chính uỷ, chính trị viên, đội ngũ cán bộ, có minh chứng số liệu, cơ sở bảo đảm, chế độ chính sách. Đây chính là điều kiện để các tỉnh gắn với địa bàn từng nhiệm vụ, cụ thể, kịp thời đưa ra các cách làm hay mang lại kết quả tốt.

Thứ hai, trong sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm những yêu cầu, chuẩn bị đầy đủ nội dung, thành phần lực lượng, bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu cầu đã xác định trong kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết, xem xét hiệu quả đạt được, thái độ, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, những nội dung tuyên truyền và công việc của từng bộ phận, chức trách, nhiệm vụ, từng cá nhân cần được phân tích, làm rõ cả về khách quan và chủ quan, rút ra những vấn đề gì, những vấn đề phát sinh, nhưng khó khăn, bất cập, những cách làm mới phù hợp.... trong tiến hành nâng cao chất lượng CTDV ở các đơn vị. Khi tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, xem xét một vấn đề một sự vật, hiện tượng, làm cơ sở lý luận để mỗi cá nhân và tập thể có cách nhìn khoa học, hơn tránh phiến diện, một chiều.

Thứ ba, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm bảo đảm tính dân chủ, khách quan. Để nâng cao chất lượng CTDV trong công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, luôn thể hiện đúng nguyên tắc, chân thực, khoa học, nghiêm túc, làm tuần tự, từ cá nhân đến tập thể, gắn với các tổ chức, những việc làm hay những

cá nhân điển hình tiên tiến, những tập thể tiêu biểu, kịp thời có biểu dương, khen thưởng, kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến, khuyết điểm, yếu kém để kịp có chủ trương lãnh đạo sát, đúng, với thực tiễn, việc sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, phải được tổ chức liên tục, thường xuyên có nền nếp, quy định gắn chặt với các phong trào hành động cách mạng, chỉ thị, nghị quyết trong thực hiện nhiệm vụ CTDV và chất lượng CTDV tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Thứ tư, làm tốt chế độ, chính sách, cơ chế, chính sách góp phần quan trọng, tạo động lực cho các lực lượng tham gia trong tình hình mới.

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện CTDV ở cơ sở, có vai trò trực tiếp, là cầu nối giữa Bộ CHQS tỉnh với cấp ủy, chính quyền và nhân ở địa phương; hiện thực hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tham gia CTDV trên địa bàn. Để tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính tích cực, của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ của CTDV được giao, đòi hỏi khách quan các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, có chế độ, chính sách đối với các lực lượng tham gia CTDV.

Chủ động báo cáo với cấp có thẩm quyền, có chế độ đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia thực hiện CTDV, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm; vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, nghiên cứu nắm vững các bất cập, còn đặt ra về chính sách, chế độ đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia thực hiện CTDV, để có phương hướng, biện pháp khắc phục kịp thời. Trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn quy định, cần có chính sách theo hướng ưu tiên cho các địa bàn trọng điểm, chiến lược; các địa bàn phức tạp, vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn.

Cấp ủy, chỉ huy tỉnh căn cứ tình hình tổ chức biên chế; chức danh, nhiệm vụ, và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện CTDV, đề xuất với cấp trên và cơ quan chức năng, thẩm định về chức năng, nhiệm vụ; tổ chức, biên chế. Đồng thời, đề nghị với cấp trên bảo

đảm các quyền lợi chính đáng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ về lương, quân hàm, phương tiện đi lại, v.v... Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ quan chức năng, tham mưu với cấp trên, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chế độ, chính sách, đối với cán bộ và chiến sĩ tham gia thực hiện CTDV ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm; vùng sâu, vùng xa.

Trong tình hình mới, Bộ CHQS tỉnh cần cụ thể hóa và coi trọng việc củng cố, kiện toàn về biên chế, tổ chức; đủ về cơ cấu theo qui định. Đảm bảo cho đội ngũ cán bộ tham gia CTDV, có đủ khả năng tham mưu, cho cấp ủy, chỉ huy và làm tốt việc hướng dẫn, đôn đốc đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ của CTDV trong điều kiện bình thường, cũng như trong những thời điểm có tình huống khó khăn, phức tạp xảy ra. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, đổi mới chính sách tuyển chọn phù hợp, số lượng và đảm bảo tốt về chất lượng, lựa chọn cán bộ tham gia CTDV, vừa phải đáp ứng những yêu cầu chung, vừa phải đáp ứng với yêu cầu riêng, về phẩm chất, năng lực của người cán bộ làm CTDV trong tình hình mới.

Thực tế cho thấy, ngoài những yêu cầu chung của người cán bộ, cán bộ tham gia thực hiện CTDV còn phải tiêu biểu về tác phong quần chúng, gần bó và gần gũi với nhân dân, sâu sát cơ sở, có lòng yêu thương dân, kính trọng dân; có đức tính kiên trì, nhẫn nại. Đồng thời, phải có hiểu sâu sắc về tình hình địa bàn, phong tục, tập quán của nhân dân; thạo tiếng nói của đồng bào; có năng lực tổ chức thực tiễn, hướng dẫn và thuyết phục nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của CTDV được giao.

Bộ CHQS tỉnh và địa phương thống nhất về quy chế, quy định, phương thức tổ chức thực hiện các chính sách đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện CTDV. Đồng thời, cần chủ động quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, trong thực hiện chính sách hậu phương, gia đình quân đội, đặc biệt là giải quyết chỗ ở, việc làm, điều kiện học hành cho vợ, con cán bộ tham gia thực hiện CTDV.

4.2.3. Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Đây là giải pháp chi phối đến từng cá nhân, tổ chức trong tiến hành hoạt động CTDV, nó trực tiếp chi phối đến kết quả và chất lượng CTDV. Đây là quá trình cải biến dần dần, phải làm cương quyết, mạnh mẽ, tập trung mọi tổ chức. Đó là quá trình lựa chọn, vận dụng linh hoạt những nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành thật sự phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Kế thừa, phát huy những kết quả, kinh nghiệm trước đó, những nhân tố, mô hình mới đã được tiến hành làm thử, rút kinh nghiệm. Đồng thời, khi làm phải kiên quyết chống chủ nghĩa kinh nghiệm, ngại đổi mới, sợ sai, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm. Bởi vì khi tiến hành, điều chỉnh, có sự phát triển, đồng thời kế thừa trước đó khắc phục khó khăn, những vướng mắc, đề xuất đúng và trúng với nhiệm vụ.

** Về đổi mới nội dung*

Một là, đổi mới công tác giáo dục, tuyên truyền

Những nội dung tuyên truyền chủ yếu bên cạnh đó trong giai đoạn hiện nay cần thường xuyên cập nhật những chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước, yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới trong giai đoạn hiện nay tập trung đổi mới nội dung tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị, công tác chuyển đổi số, đô thị thông minh, sáp nhập tỉnh, các xã, bỏ cấp huyện, các chủ trương lớn về thời cơ vận hội vươn mình của dân tộc, các dự án trọng điểm quốc gia như đường sắt cao tốc Bắc-Nam, Điện hạt nhân, sân bay Long Thành...

Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân để nhận thức đầy đủ, bản chất âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng. Bên cạnh; sử dụng các mạng xã hội, công nghệ cao, để tiến hành tuyên truyền, lôi kéo, móc nối, tập hợp, kích động gây mất ổn định chính trị. Chú trọng tuyên

truyền, vận động nhân dân nhận thức rõ mối quan hệ của hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hai là, đổi mới nội dung vận động nhân dân tham gia xây dựng địa phương, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội

Công tác dân vận và chất lượng CTDV có thể trận vững chắc tư tưởng, thể trận quốc phòng an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ vững môi trường hòa bình. Do đó, CTDV và chất lượng CTDV, trong công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy khả năng, sức mạnh tiềm ẩn của mỗi một người dân, địa phương; kết hợp với xây dựng “thể trận lòng dân”; đấu tranh bài trừ các hủ tục, tập quán lạc hậu; các tệ nạn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn bó đoàn kết giữa nhân dân và LLVT địa phương.

Tích cực làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị ở địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương mới xóa đói, giảm nghèo thông qua chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, tạo việc làm; tuyên truyền cho quần chúng kiến thức mới về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ mới về sản xuất hàng hóa, làm quen với các phương thức lao động mới trong xu thế bùng nổ của khoa học công nghệ.

Làm tốt công tác xóa mù chữ, động viên con em đồng bào đến trường; đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cần tập trung các nội dung vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, loại bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; kế thừa giữ gìn bản sắc dân tộc, tiếp thu những kiến thức mới, đời sống mới, tiếp cận với tri thức khoa học, văn hoá mới, đồng thời khơi dậy thể mạnh, tiềm năng, các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của nhân dân ở địa bàn Quân khu 4.

Ba là, đổi mới nội dung vận động nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

Đổi mới nội dung cách làm mới để mỗi người dân nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống

chính trị, vì sao phải xây dựng để mỗi tổ chức đảng, cấp uỷ chính quyền địa phương, các tổ chức thực sự trong sạch vững mạnh là “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”; nội dung tuyên truyền phải được đổi mới để nhân dân thấy được vinh dự vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát huy dân chủ cơ sở trong sinh hoạt đóng góp, trong hưởng ứng các chủ trương, chương trình, phong trào hành động cách mạng.

Giúp nhân dân có nhận thức đầy đủ đề cao tính dân chủ, các khâu các bước, quá trình tham gia xây dựng các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị, từ tổ chức đảng, tổ chức chính quyền, và các tổ chức đoàn thể, phát huy trí tuệ tập thể, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của nhân dân,

Thông qua cơ chế dân chủ ở cơ sở, cơ chế kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội để huy động vai trò của quần chúng trong công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động xây dựng đạo đức, lối sống mới

Công cuộc đổi mới đất nước mang lại cho nhân dân được thụ hưởng những thành tựu chất lượng cuộc sống, tri thức của nhân loại. Sự xuất hiện của mạng xã hội, kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo IA, ở một số địa phương tập trung chuyển đổi số, chính quyền đô thị, chính quyền số, tinh giảm bộ máy, tinh gọn mạnh, đang đặt ra là vấn đề cấp thiết hiện nay.

Bên cạnh những thành tựu thì những tiêu cực đó là sự xuống cấp đạo đức xã hội, đáng báo động. Vì vậy, công tác đổi mới nội dung CTĐV cần tăng cường nội dung giáo dục đạo đức truyền thống, đạo đức mới, lối sống trong sạch, lành mạnh, giá trị truyền thống dân tộc là việc làm cấp thiết hiện nay.

Các phong trào mới, chỉ thị quyết của Đảng, trong đó Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cuốn sách xây dựng

và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Giáo dục đạo đức để sống có ích cho xã hội; nhân cái đẹp, dẹp cái xấu, phải biết đánh thức, khơi dậy đạo đức lối sống lành mạnh, vươn tới chân thiện mỹ, xây dựng thôn bản văn hoá.

** Vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp tiến hành CTDV*

Muốn thực hiện có chất lượng nội dung CTDV, các đơn vị cần có các hình thức, biện pháp tiến hành phù hợp. Những hình thức cơ bản, có hiệu quả của CTDV đã được tổng kết cần được kế thừa phát huy trong hoạt động CTDV trong điều kiện mới thực hiện tốt một số hình thức sau:

Thứ nhất, tổ chức tốt các hoạt động giao lưu kết nghĩa

Đây là hình thức phù hợp với tâm lý, truyền thống trọng tình nghĩa của dân tộc, có tác dụng trực tiếp củng cố mối quan hệ quân dân về tình cảm máu thịt quân dân. Có quy chế phối hợp, chương trình hành động, liên doanh liên kết trong xây dựng kinh tế, trong các hoạt động chính trị với các cơ quan, đoàn thể, cơ sở sản xuất, trường học... của địa phương trên địa bàn.

Thực hiện tốt hình thức phối hợp hành động với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tạo phong trào rộng khắp để động viên các tầng lớp xã hội, quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân... Trong điều kiện hiện nay phải có quy chế và chương trình phối hợp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV. Cần đề phòng tư tưởng ỷ lại, vụ lợi, hình thức trong các hoạt động kết nghĩa.

Thứ hai, hành quân dã ngoại làm CTDV

Hoạt động hành quân dã ngoại làm CTDV cần hướng vào giúp đỡ cơ sở tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, giúp dân sản xuất, củng cố cơ sở chính trị, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”. Để làm tốt CTDV trong hành quân dã ngoại, phải xác định rõ kế hoạch, nhiệm vụ, nội dung và phương thức, tổ chức thực hiện, mục tiêu cần đạt đến. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, tiến hành

CTDV trong hành quân dã ngoại phải thực hiện “ba được” (công trình lưu niệm, đoàn kết quân dân, bộ đội được rèn luyện bản lĩnh) và “ba không” (không vi phạm kỷ luật dân vận, không lợi dụng làm kinh tế, không tranh thủ làm việc khác).

Để thực hiện tốt hình thức này, khi xây dựng kế hoạch huấn luyện hành quân dã ngoại, phải nắm chắc tình hình địa phương của khu vực hành quân huấn luyện để có kế hoạch cụ thể. Khi hành quân làm nhiệm vụ ở địa phương nào phải nhanh chóng quan hệ, phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền để nắm tình hình mọi mặt. Căn cứ vào khả năng của đơn vị và tình hình của địa phương, cần tập trung giúp đỡ các địa phương thực hiện các nhiệm vụ trung tâm, đột xuất, quan trọng, khắc phục những mặt còn yếu.

Thứ ba, tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Đây là hình thức CTDV được thực hiện chương trình liên doanh, liên kết trong xây dựng nông thôn mới như: Điện, đường, trường, trạm; trồng rừng, làm thủy lợi; định canh, định cư tại chỗ, giúp đồng bào phát triển kinh tế gia đình; xây dựng các trạm thu phát sóng truyền hình ở các địa phương vùng sâu, vùng xa. Để thực hiện có hiệu quả hình thức này Bộ CHQS tỉnh phải chủ động phối hợp với cấp uỷ, chính quyền, các ngành, các cấp, có kế hoạch chặt chẽ nhằm phát huy tốt nhất khả năng của các đơn vị trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, liên doanh, liên kết nhằm giúp các địa phương phát triển toàn diện cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, QP, AN.

Thứ tư, xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà đồng đội

Bác Hồ thường căn dặn “Lực lượng của dân rất to, việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” [131]. Nhận thức sâu sắc CTDV phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, phong trào hành động cách mạng, cuộc vận động của các cấp, các ngành phát động. mô hình xây dựng “Nhà đại đoàn kết” đây là cách làm hay, hiệu quả, mang tính nhân văn có ý nghĩa thiết thực. Việc triển khai thực hiện

mô hình “Nhà đại đoàn kết” nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống.

Từ đó, truyền đi thông điệp của tinh thần đoàn kết quân dân, lòng nhân ái, sự sẻ chia, sự thấu hiểu và quyết tâm hành động để “Không ai bị bỏ lại phía sau” nhất là những đoàn viên, thanh niên có tinh thần yêu nước, có khát vọng cống hiến.

Hình thức xây dựng Nhà tình nghĩa, Nhà đồng đội còn tạo ra hiệu quả chính trị - xã hội to lớn, mang tính xã hội hóa cao đã trở thành một biện pháp động viên, giáo dục truyền thống về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”; ý thức, trách nhiệm và tình cảm đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho cách mạng, cho quân đội trong cán bộ, chiến sĩ, các doanh nghiệp quân đội cũng như trong cấp ủy, chính quyền, nhân dân ở địa bàn Quân khu 4. Việc làm đó đồng thời tạo sự gắn bó, đoàn kết quân dân, tăng cường các yếu tố chính trị, tinh thần đối với yêu cầu xây dựng quân đội vững mạnh.

Thứ năm, thực hiện chương trình quân dân y kết hợp

Thực tiễn cho thấy chương trình quân dân y kết hợp đã góp phần làm cho đồng bào tin yêu Đảng, tin yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao sức khỏe nhân dân, đẩy lùi tệ nạn xã hội, tệ mê tín dị đoan. Đây là phương cách tốt nhất để phòng chống truyền đạo trái pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương

Phối hợp với lực lượng an ninh trong hoạt động trên địa bàn, theo đó cần thực hiện tốt việc giao ban khối, thực hiện có nền nếp hàng tháng trao đổi những thông tin cần thiết liên quan như tình hình an ninh nông thôn, chống vượt biên, các khu vực đóng quân ở biên giới cần tổ chức tốt các hoạt động trong việc nắm chắc tình hình, kịp thời xử trí tốt các tình huống ở cơ sở.

Thứ sáu, phòng, chống, thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn

Đây là hình thức tập trung nghiên cứu nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn, tạo nên

sự gắn bó giữa cấp uỷ chính quyền với LLVT địa phương thấm thấu lan toả đến các tầng lớp nhân dân bằng việc làm, hành động thiết thực.

Qua đó, cấp uỷ, chỉ huy và mọi cán bộ, chiến sĩ xác định rõ đây là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”, từ đó chủ động khắc phục khó khăn, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của QĐNDVN, của LLVT địa phương; “vì nhân dân phục vụ”, “vì nhân dân quên mình”.

Đây là hình thức, lan toả phẩm chất, cao đẹp hình ảnh, anh bộ đội Cụ Hồ trong lòng nhân dân, sự yêu thương đùm bọc, triu mến trong thời bình, người lính luôn sát cánh, cùng nhân dân trong khó khăn, gian khổ sẵn sàng hy sinh, để giúp đỡ nhân dân. Về sự hy sinh quên mình trong thời bình, để giúp đỡ nhân dân, phòng chống thiên tai, bão lụt để lại tô thắm truyền thống của cán bộ, chiến sĩ LLVT địa phương ở địa bàn Quân khu 4.

4.2.4. Quan tâm chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng CTDV, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Quân uỷ Trung ương tổ chức hội nghị lần thứ 8, nhiệm kỳ 2020-2025, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng Đảng bộ Quân đội năm 2023; xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2024. Trong đó xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn,

thử thách; dám hành động vì lợi ích chung” [94]. Đó đó, việc nâng cao phẩm chất, năng lực cán bộ, chiến sĩ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong điều kiện hiện nay xu thế tình hình thế giới, khu vực, trong nước, Quân đội, đang đặt ra những vấn đề mới như; tinh gọn bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính, chuyển đổi số, đặc biệt ngày 28/11/2024, Quốc hội thông qua Luật Sĩ quan có hiệu lực từ ngày 01/12/2024, trong đó tại điều 13 về kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ của Sĩ quan. Đây là những vấn đề mới tác động đến phẩm chất, năng lực yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ do đó:

Một là, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ quân đội về ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung, nguyên tắc trong tiến hành hoạt động CTDV

Bồi dưỡng giáo dục cán bộ, chiến sĩ về ý nghĩa, tầm quan trọng, trong tiến hành hoạt động CTDV trong tình hình mới làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, nhận rõ CTDV là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược, vừa cơ bản, vừa cấp bách, cần thiết hiện nay. CTDV có những điều kiện thuận lợi và thế mạnh riêng, như tính tổ chức, tính kỷ luật cao của tổ chức quân sự cách mạng và ý thức kỷ luật tự giác, nghiêm minh của cán bộ, chiến sĩ; có truyền thống gắn bó “máu thịt” với nhân dân.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục cho cán bộ và chiến sĩ nhận thức được việc, tham gia thực hiện CTDV, là trách nhiệm của người lính trong điều kiện hiện nay. Đây vừa là nhiệm vụ chính trị to lớn, góp phần xây dựng cơ sở chính trị trên địa bàn đứng chân; xây dựng tình đoàn kết gắn bó quân dân và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá sự nghiệp cách mạng đất nước; củng cố “thế trận lòng dân”.

Đây là những hoạt động thiết thực để tăng cường sức mạnh LLVT địa phương, tình đoàn kết quân dân, khơi dậy và phát huy truyền thống tốt đẹp của đơn vị đối với nhân dân.

Đồng thời, giáo dục, quán triệt và tham gia thực hiện CTDV sẽ làm cho cán bộ, chiến sĩ có hiểu biết sâu sắc nghị quyết của các cấp và các chủ trương

lớn. Đồng thời, tạo cơ sở vững chắc để cán bộ, chiến sĩ nâng cao ý thức, trách nhiệm trong tham gia thực hiện CTDV. Theo đó, cần nghiên cứu kỹ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên, về CTDV để xác định rõ các nhiệm vụ, nội dung, tổ chức giáo dục, quán triệt và vận dụng sát đúng linh hoạt.

Hai là, tích cực giáo dục, cho cán bộ, chiến sĩ các yếu tố mới chi phối, tác động đến chất lượng CTDV

Các yếu tố tác động mới để nâng cao trách nhiệm và quyết tâm tham gia đồng thời, là cơ sở để xác định các yêu cầu, biện pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể. Theo đó, cấp ủy các cấp cần giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững những chuyển biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực; những khía cạnh mới nổi lên tác động trực tiếp đến nhiệm vụ đơn vị.

Những khía cạnh tác động mới cần quan tâm giáo dục, cập nhật đến cán bộ và chiến sĩ quân đội, những diễn biến phức tạp của trên thế giới; âm mưu, thủ đoạn, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ các nước, của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; tình hình những thành tựu to lớn, những khó khăn, thách thức của cách mạng Việt Nam hiện nay, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, v.v...

Đồng thời, quan tâm giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ nắm chắc tình hình, đặc điểm; tình hình, ở địa phương. Nâng cao hiểu biết về phong tục, tập quán, truyền thống và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào. Có hiểu biết sâu sắc về bản sắc văn hóa, của các dân tộc để phát huy và nắm vững những yếu tố lạc hậu, trong đời sống của nhân dân để tuyên truyền, vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho bộ đội có nhận thức, đầy đủ về các âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, để chống phá sự nghiệp cách mạng đất nước hiện nay. Từ đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ,

chiến sĩ; chủ động phối hợp cùng các lực lượng khác đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Đảm bảo không để bị động, bất ngờ trước các tình huống, nhất là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm; kịp thời đấu tranh khắc phục các tàn dư tư tưởng lạc hậu và các hành vi, chia rẽ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ở địa bàn các tỉnh và địa phương.

Ba là, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTDV một cách toàn diện, cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTDV một cách toàn diện, cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đây là một yếu tố quan trọng trong xây dựng, tập trung đảm bảo đủ về số lượng, cơ, cấu tổ chức biên chế, cả cán bộ trực tiếp làm CTDV, cán bộ chiến sĩ của Bộ CHQS. Bám sát nhiệm vụ, tình hình cụ thể, mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ, thực trạng đặt ra những khó khăn thuận lợi, để xây dựng kế hoạch sử dụng, luân chuyển, đào tạo sử dụng, tạo nguồn tại chỗ cũng như hướng sử dụng lâu dài, đáp ứng nhiệm vụ đơn vị.

Trong xây dựng về số lượng, cần đảm bảo cơ cấu cân đối hợp lý, đồng bộ, bảo đảm tính khoa học gắn với từng địa bàn, tổ chức biên chế ở tỉnh. Nghiên cứu chặt chẽ về trần quân hàm, tuổi phục vụ tại ngũ theo Luật Sĩ quan năm 2024, Luật quân nhân chuyên nghiệp, Luật nghĩa vụ quân sự, để xây dựng kế hoạch đào tạo, sắp xếp bố trí, luân chuyển, cử đi học, đi đào tạo, đúng quy định sát thực tế nhiệm vụ, có sự đan xen kế cận, giữa kinh nghiệm, trình độ kỹ năng, vùng miền bảo đảm cân đối, hợp lý để bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện của Bộ CHQS tỉnh địa bàn Quân khu 4.

Bốn là, về phẩm chất, năng lực tham gia thực hiện CTDV cho cán bộ, chiến sĩ

Trước hết phải có lập trường tư tưởng, kiên định vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng cách mạng, giữ vững phẩm chất cao đẹp anh Bộ đội Cụ Hồ đó là; trung với Đảng, hiếu với dân, thường xuyên giáo dục

họ, để họ sẵn sàng chấp nhận khó khăn gian khổ, hy sinh vì nghĩa cử cao đẹp, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Có bản lĩnh lập trường, kiên định, kiên trì, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các nhận thức lệch lạc, không ngại khó, ngại khổ trong tiến hành hoạt động CTDV và chất lượng CTDV.

Tập trung bồi dưỡng, kiến thức toàn diện, sâu rộng, cụ thể cho cán bộ, chiến sĩ tham gia CTDV trong đó những kiến thức về văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh, phong tục tập quán, của địa phương, của đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhận thức, những vấn đề mới; năng lực trình độ, khả năng vận dụng kiến thức pháp luật, truyền thống lịch sử và văn hoá của vùng miền, tình hình địa phương, nâng cao kiến thức, sự hiểu biết một cách toàn diện, sâu rộng.

Năm là, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực công tác, trong tiến hành CTDV

Đây là yếu tố quyết định, đến chất lượng của CTDV, do đó, phải thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm CTDV cho đội ngũ này. Thực hiện tốt phương châm “03 bám” và “05 cùng”, (03 bám: bám dân, bám địa bàn, bám trọng điểm); (05 cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng bàn, cùng phòng, chống và cùng khắc phục hậu quả thiên tai). Động viên phát huy tinh thần, tự tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống, xây dựng phong cách ứng xử văn minh; gương mẫu, tích cực rèn luyện năng lực công tác, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ. Sau đó, giáo dục, trang bị những kiến thức và hiểu biết chung về CTDV, công tác tôn giáo, dân tộc được thể hiện trong chương trình, kế hoạch của Quân khu về thực hiện nhiệm vụ.

Tích cực bồi dưỡng cho lực lượng làm CTDV; trong đó các tổ, đội công tác, nắm chắc yêu cầu, nhiệm vụ, mục đích và kết quả đạt được. Do đó, phải có kiến thức toàn diện, về phương pháp, tác phong, kỹ năng, sự linh hoạt, sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới, cách làm mới, trong tuyên truyền, vận

động nhân dân và khả năng tham mưu, đề xuất, công tác phối kết hợp, các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị cơ sở, làm tốt CTDV. Bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ nắm những kiến thức mới, cách làm mới, trong ứng dụng khoa học công nghệ, những âm mưu thủ đoạn mới, trên mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, thực hiện tốt các nội dung, vận động nhân dân, trong đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn âm mưu của các thế lực thù địch

Tập trung bồi dưỡng những kiến thức về, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh, tích cực giúp đỡ nhân dân trong lao động sản xuất phát triển kinh tế địa phương; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham mưu, giúp đỡ chính quyền địa phương, làm tốt công tác quản lý xã hội, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc. Trong đó, tích cực xây dựng các lực lượng, về nhiệm vụ quốc phòng an ninh và các nội dung, biện pháp, kỹ năng giải quyết các vấn đề về an ninh chính trị ở địa phương.

4.2.5. Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay

Làm tốt công tác phối hợp, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, phục vụ cho nâng cao chất lượng CTDV.

Đây là nội dung nhằm huy động nguồn lực bảo đảm cho hoạt động được hiệu quả và đồng bộ. Thực tế, chất lượng CTDV, chỉ có thể được nâng cao trên cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp, đó chính là sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức, các lực lượng, sự đầu tư cho hoạt động về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động nâng cao chất lượng CTDV.

Một là, thường xuyên củng cố, xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các tổ chức ở địa phương sát, đúng với yêu cầu, nhiệm vụ

Nâng cao chất lượng CTDV, là trách nhiệm của mọi tổ chức trong hệ thống chính trị, và các lực lượng, đứng chân trên địa bàn, trong thực hiện chủ

trường đường lối của Đảng về nhiệm vụ CTDV. Tuy nhiên ở mỗi cơ quan đơn vị, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu, khác nhau trong tiến hành CTDV, nhưng đều có chung một nhiệm vụ về nhiệm vụ CTDV của Đảng, gắn với cơ chế lãnh đạo, quản lý, điều hành CTDV và chất lượng CTDV. Do đó thường xuyên bổ sung, xây dựng quy chế, quy định phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị, ở địa phương bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, của CTDV là một tất yếu khách quan.

Thực tế, yêu cầu đặt ra trong quá trình triển khai, còn có những bất cập, trong phối hợp giữa chưa đồng bộ và hoàn chỉnh. Do đó, kịp thời bổ sung quy chế phù hợp, tránh tình trạng chồng chéo, không còn phù hợp nhất là trong điều kiện tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị hiện nay. Làm tốt công tác phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương có quy chế, xây dựng chặt chẽ, tỉ mỉ, điều chỉnh phù hợp, bảo đảm tính khoa học, nhịp nhàng, phát triển trong quá trình tổ chức hoạt động.

Bổ sung quy chế tiến hành CTDV, với các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị ở địa phương, bám sát thực tiễn, đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, từng vùng miền, từng địa phương các xã, gắn với bộ máy, sau tinh gọn sắp xếp, gắn với trình độ nhận thức, văn hoá, phong tục tập quán, điều kiện của địa phương, đặc biệt sự bùng nổ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mạng xã hội, trong điều kiện mới...

Trong nội dung của các quy chế phối hợp với địa phương, cần tập trung: Phối hợp trong trao đổi thông tin, đánh giá tình hình chính xác, kịp thời, đặc biệt hiện nay trong tinh gọn sắp xếp bộ máy, gắn liền với chức năng nhiệm vụ mới, trong công tác vận động; phối hợp chặt chẽ giữa LLVT địa phương với các đơn vị bạn; phối hợp với địa phương trong xây dựng kế hoạch phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; chuẩn bị kế hoạch phối hợp đối phó với các điểm nóng chính trị - xã hội, phối hợp chặt chẽ, về nhiệm vụ quân sự, xây dựng huấn luyện lực dự bị động viên, dân quân tự vệ, vấn đề dân tộc, tôn giáo, kinh tế - quốc phòng.

Hai là, tích cực phối hợp, chặt chẽ với các cấp, ngành, lực lượng trên địa bàn

Trong tiến hành CTDV ở địa bàn, phải chủ động phối hợp, hiệp đồng với các cấp, ngành, lực lượng có liên quan, địa phương và đơn vị bạn, đồng thời thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ thông suốt. Việc xác định rõ, từng mối quan hệ, theo quy chế, để có cách thức ứng xử cho phù hợp như: việc quan hệ giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức của địa phương các cấp phải, bảo đảm giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, chỉ đạo cũng như sự phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị. Do đó, phải coi việc xây dựng và củng cố mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền và đoàn thể, lãnh đạo, chỉ huy phải chủ động liên hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương, thống nhất kế hoạch hoạt động, tạo được sự đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau giữa các hoạt động phối hợp tiến hành CTDV sẽ đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Ba là, bổ sung trang thiết bị kịp thời cho hoạt động CTDV

Tăng cường đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện là điều kiện cần thiết bảo đảm cho hoạt động mang lại kết quả tốt. Trong giai đoạn hiện nay khi sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, mạng xã hội, điện thoại thông minh, tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, điều kiện của các vùng, miền còn có sự chênh lệch phân hoá giàu nghèo, nhận thức có sự khác nhau. Việc tăng cường mua sắm trang bị, cho hoạt động CTDV, là một vấn đề cấp thiết hiện nay. Nếu không bảo đảm tốt cho hoạt động CTDV thì chất lượng hiệu quả dẫn đến tình trạng chậm trễ mất thời cơ kết quả thấp. Do đó, thực hiện giải pháp, này nhằm phát huy sức mạnh tại chỗ, cùng với các tổ chức, lực lượng trên địa bàn, và đảm bảo sử dụng đúng mục đích, kinh phí, phù hợp với đặc điểm vùng miền ở từng địa phương.

Hiện nay nguồn kinh phí bao gồm từ trên, của địa phương cấp, kinh phí ngành, phục vụ cho hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, CTDV hiện

nay đang đặt ra những vấn đề mới, nếu không được đầu tư quan tâm đúng mức đây là một vấn đề bất cập, khó khăn, nếu được quan tâm của các cấp, huy động được sức mạnh tổng hợp, thì hoạt động CTDV và chất lượng CTDV sẽ đạt hiệu quả cao. Do đó việc đầu tư mua sắm trang, thiết bị bảo đảm sự linh hoạt, tính khoa học nhạy bén, phù hợp với yêu cầu đặt ra, đặc biệt đối với trang thiết bị hiện đại, gắn với phương pháp truyền thống, xác định rõ đối tượng, điều kiện đối tượng tác động, nhiệm vụ cụ thể. Biện pháp nhiều nhưng hiệu quả phụ thuộc vào con người và phương tiện, nên cần có sự lựa chọn thông minh, có trọng tâm, trọng điểm, từng nội dung, công việc nào cần thiết phải có phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ cần thiết, gắn với giai đoạn, nhiệm vụ chính trị cụ thể, để nâng cao chất lượng CTDV.

Trong đó tập trung những lĩnh vực được ưu tiên, cần mạnh dạn mua sắm những trang thiết bị, phương tiện thế hệ mới, hiện đại để phục vụ cho hoạt động nội dung tuyên truyền, vận động đồng bào sinh sống ở những nơi khó khăn, điều kiện cuộc sống còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó chủ động đầu tư mua sắm trang thiết bị, gắn với công nghệ hiện đại, cho hoạt động thường xuyên và đột xuất với các địa bàn dân cư có nhận thức cao, gắn với điều kiện hoạt động CTDV và chất lượng CTDV, nhất là những hoạt động dân vận các vùng ven biển, vùng sâu vùng xa, với những điều kiện đòi hỏi phải có phương tiện trang thiết bị phù hợp.

Để làm tốt công tác mua sắm, sử dụng có hiệu quả vật tư trang thiết bị, trước hết là người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên, cán bộ chuyên trách đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí phù hợp, bảo đảm các chính sách, quy định chi tiêu cho CTDV. Đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên trong việc chăm lo đời sống của bộ đội về vật chất, tinh thần, phương tiện, nơi ăn ở sinh hoạt, nhu cầu trong khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có, và bổ sung mới, quán triệt sâu sắc việc chấp hành các chế độ, quy định, sử dụng đúng ngân sách và tăng cường kinh phí bảo quản, giữ gìn các phương tiện trang thiết bị cho các hoạt động

CTDV và chất lượng CTDV. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng, khai thác các nguồn từ trên cấp, của đơn vị, của địa phương, và các nguồn hỗ trợ khác có hiệu quả nguồn kinh phí, trang thiết bị, phòng, chống tình trạng, sử dụng kinh phí dân vận sai mục đích, thiếu hiệu quả.

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ chuyên môn của các vùng trên địa bàn có chủ trương, biện pháp, xác định rõ phương hướng, xây dựng kế hoạch phù hợp, sát đúng trong chăm lo, bổ sung, tăng cường kinh phí để bảo đảm nguyện vọng chính đáng, các tổ chức trong tham gia hoạt động CTDV. Kịp thời khuyến khích, động viên bộ đội tích cực tham gia, góp sức, góp công, các hoạt động nâng cao đời sống, tăng cường kinh phí, bảo đảm cơ sở trang thiết bị cho các hoạt động. Đồng thời khai thác, quản lý chặt chẽ và có hiệu quả nguồn vốn, kinh phí, và đầu tư hợp lý để mỗi cán bộ chiến sỹ được thụ hưởng các chế độ, công sức và thành quả lao động, tạo động lực hăng hái tham gia.

Trong mua sắm đầu tư, cần đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả chất lượng đặc biệt, chú ý đến các công nghệ mới, chuyển đổi số, thiết bị hiện đại mới, cách làm mới của ứng dụng khoa học trong kết nối vạn vật như: mạng xã hội, trí tuệ IA, công nghệ số, thiết bị thông minh..v.v. Đây là sự phát triển của xã hội trong công tác chuyển đổi số, điều đó đặt ra yêu cầu mới, đối với cán bộ chiến sỹ, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm CTDV. Tích cực học tập nâng cao trình độ, hiểu biết xã hội, khai thác sử dụng công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ, tiếp cận nhanh công nghệ mới, thiết bị thông minh, để khai thác sử dụng có hiệu quả, phát huy hết tính năng tác dụng của trang thiết bị, đây là yếu tố hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng CTDV.

4.2.6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

Đây là biện pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, có nền nếp, đánh giá khách quan trung thực, phát huy được mọi tổ chức, lực

lượng, phát hiện những cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, làm tốt chính sách cán bộ, chính hậu phương quân đội.

Một là, đối với công tác kiểm tra, bám nắm tích cực kiểm tra đối với tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, nhằm đánh giá, xem xét, hiệu quả chất lượng, thực trạng, để làm cơ sở cho những giải pháp phù hợp trong từng nhiệm vụ, cụ thể, từng cá nhân tập thể, phản ánh tính khách quan, toàn diện khi xem xét đánh giá và chiều hướng phát triển.

Khi kiểm tra tập trung vào các nội dung: nguyên tắc trong gắn với từng khâu, từng nhiệm vụ có đúng không, việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết quy định, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, đối với công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận, trong đó chú ý các nhiệm vụ, về xây dựng cơ sở chính trị, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao nhận thức cho nhân dân về các quy định, bảo đảm tính toàn diện, mục tiêu mà cấp uỷ chỉ huy giao cho. Việc thực hiện các chế độ, nền nếp, ý thức chính trị, đạo đức, lối sống, quy định khi thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận, kỷ luật khi tiếp xúc với nhân dân, kế hoạch, nội dung của nhiệm vụ công tác dân vận, kiểm tra về chất lượng chính trị, tình hình tư tưởng, đời sống vật chất, tinh thần.

Để có hiệu quả trong công tác kiểm tra, có nhiều hình thức; như theo quý, tháng, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng tổ chức và cá nhân, qua báo cáo và trực tiếp nắm, việc làm thường xuyên, liên tục có nền nếp, để khi kiểm tra, kịp thời rút kinh nghiệm, để mỗi tổ chức, cá nhân tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hai là, sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tiến hành nâng cao chất lượng công tác dân vận

Trong đánh yêu cầu đặt ra, để có phương thức cách làm phù hợp, với yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện phát triển, của tình hình nhiệm vụ hiện nay với như chuyên đôi số, sắp xếp tinh gọn bộ máy, sự chênh lệch vùng, miền, kết quả đạt được của mỗi vùng khác nhau, thường xuyên làm tốt công tác sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nhằm xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh.

Tổng kết, rút kinh nghiệm có ý hết sức quan trọng, để làm sáng tỏ thêm vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, cũng là cơ sở để mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ

chức chỉ huy, các cơ quan, ban, ngành, rút ra bài học quý, cũng là điều kiện để có chủ trương, biện pháp cách làm phù hợp, để nâng cao chất lượng công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, đánh giá một cách toàn diện, ưu khuyết điểm, nguyên nhân và những kết quả đạt được, đây là điều kiện để mỗi chủ thể đưa ra cách tiếp cận khoa học trong hoạt động thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ, để trong lãnh đạo, chỉ đạo đưa ra quyết sách phù hợp.

Làm rõ kết quả đạt được, những khâu yếu, mặt yếu, những nội dung, biện pháp, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, trong phối hợp công tác, với các cơ quan, ban ngành, trong đó vai trò của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, vai trò của chính uỷ, chính trị viên, đội ngũ cán bộ, có minh chứng số liệu, cơ sở bảo đảm, chế độ chính sách. Đây chính là điều kiện để các tỉnh gắn với địa bàn từng nhiệm vụ, cụ thể, kịp thời đưa ra các cách làm hay mang lại kết quả tốt.

Thứ hai, trong sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm những yêu cầu, chuẩn bị đầy đủ nội dung, thành phần lực lượng, bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu cầu đã xác định trong kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết, xem xét hiệu quả đạt được, thái độ, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, những nội dung tuyên truyền và công việc của từng bộ phận, chức trách, nhiệm vụ, từng cá nhân cần được phân tích, làm rõ cả về khách quan và chủ quan, rút ra những vấn đề gì, những vấn đề phát sinh, nhưng khó khăn, bất cập, những cách làm mới phù hợp.... trong tiến hành nâng cao chất lượng công tác dân vận ở các đơn vị. Khi tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, xem xét một vấn đề một sự vật, hiện tượng, làm cơ sở lý luận để mỗi cá nhân và tập thể có cách nhìn khoa học, hơn tránh phiến diện, một chiều.

Thứ ba, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm bảo đảm tính dân chủ, khách quan. Để nâng cao chất lượng công tác dân vận trong công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, luôn thể hiện đúng nguyên tắc, chân thực, khoa học, nghiêm túc, làm tuần tự, từ cá nhân đến tập thể, gắn với các tổ chức, những

việc làm hay những cá nhân điển hình tiên tiến, những tập thể tiêu biểu, kịp thời có biểu dương, khen thưởng, kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến, khuyết điểm, yếu kém để kịp có chủ trương lãnh đạo sát, đúng, với thực tiễn, việc sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, phải được tổ chức liên tục, thường xuyên có nền nếp, quy định gắn chặt với các phong trào hành động cách mạng, chỉ thị, nghị quyết trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Thứ tư, làm tốt chế độ, chính sách; cơ chế, chính sách góp phần quan trọng, tạo động lực cho các lực lượng tham gia trong tình hình mới.

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện công tác dân vận ở cơ sở, có vai trò trực tiếp, là cầu nối giữa bộ chỉ huy quân sự các tỉnh với cấp ủy, chính quyền và nhân ở địa phương; hiện thực hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tham gia công tác dân vận trên địa bàn. Để tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính tích cực, của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác dân vận được giao, đòi hỏi khách quan các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, có chế độ, chính sách đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận.

Chủ động báo cáo với cấp có thẩm quyền, có chế độ đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia thực hiện công tác dân vận, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm; vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, nghiên cứu nắm vững các bất cập, còn đặt ra về chính sách, chế độ đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia thực hiện công tác dân vận, để có phương hướng, biện pháp khắc phục kịp thời. Trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn quy định, cần có chính sách theo hướng ưu tiên cho các địa bàn trọng điểm, chiến lược; các địa bàn phức tạp, vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn.

Cấp ủy, chỉ huy các tỉnh căn cứ tình hình tổ chức biên chế; chức danh, nhiệm vụ, và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện công tác dân vận, đề xuất với cấp trên và cơ quan chức năng, thẩm định về chức năng, nhiệm vụ; tổ chức, biên chế. Đồng thời, đề nghị với cấp

trên bảo đảm các quyền lợi chính đáng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ về lương, quân hàm, phương tiện đi lại, v.v... Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ quan chức năng, tham mưu với cấp trên, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chế độ, chính sách, đối với cán bộ và chiến sĩ tham gia thực hiện công tác dân vận ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm; vùng sâu, vùng xa.

Trong tình hình mới, bộ chỉ huy quân sự các tỉnh cần cụ thể hóa và coi trọng việc củng cố, kiện toàn về biên chế, tổ chức; đủ về cơ cấu theo qui định. Đảm bảo cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác dân vận, có đủ khả năng tham mưu, cho cấp ủy, chỉ huy và làm tốt việc hướng dẫn, đôn đốc đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác dân vận trong điều kiện bình thường, cũng như trong những thời điểm có tình huống khó khăn, phức tạp xảy ra. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế của từng tỉnh, đổi mới chính sách tuyển chọn phù hợp, số lượng và đảm bảo tốt về chất lượng, lựa chọn cán bộ tham gia công tác dân vận, vừa phải đáp ứng những yêu cầu chung, vừa phải đáp ứng với yêu cầu riêng, về phẩm chất, năng lực của người cán bộ làm công tác dân vận trong tình hình mới.

Thực tế cho thấy, ngoài những yêu cầu chung của người cán bộ, cán bộ tham gia thực hiện công tác dân vận còn phải tiêu biểu về tác phong quần chúng, gần bó và gần gũi với nhân dân, sâu sát cơ sở, có lòng yêu thương dân, kính trọng dân; có đức tính kiên trì, nhẫn nại. Đồng thời, phải có hiểu sâu sắc về tình hình địa bàn, phong tục, tập quán của nhân dân; thạo tiếng nói của đồng bào; có năng lực tổ chức thực tiễn, hướng dẫn và thuyết phục nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của công tác dân vận được giao.

Các tỉnh và địa phương thống nhất về quy chế, quy định, phương thức tổ chức thực hiện các chính sách đãi ngộ, đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện công tác dân vận. Đồng thời, cần chủ động quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, trong thực hiện chính sách hậu phương, gia đình quân đội, đặc biệt là giải quyết chỗ ở, việc làm, điều kiện học hành cho vợ, con cán bộ tham gia thực hiện công tác dân vận.

Tiểu kết chương 4

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh, trong quá trình tổ chức thực hiện trong thời gian qua, đã thu được nhiều thành tích tiêu biểu nổi bật, tạo niềm tin yêu của nhân dân, phẩm chất hình ảnh anh “Bộ đội Cụ Hồ” được lan toả sâu rộng trong xã hội, thông qua nhiều mô hình hoạt động của CTDV. Bên cạnh đó, sự đa dạng, phức tạp những diễn biến khó lường, với những thuận lợi, khó khăn những thay đổi hiện nay đang đặt ra những vấn đề mới. Đây là những yếu tố tác động và sẽ tác động đến hiệu quả chất lượng CTDV, cần tận dụng tối đa những thuận lợi, khắc phục khó khăn tác động đến quá trình hoạt động CTDV và chất lượng CTDV.

Tiến hành nâng cao hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, luôn chịu sự tác động chi phối của nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, những vấn đề mới đặt ra hiện nay, để xác định hệ thống các giải pháp đồng bộ toàn diện khoa học. Những giải pháp được trình bày xác định, căn cứ vào những hạn chế, yêu cầu đặt ra, tiêu chí đánh giá, mỗi giải pháp có vị trí, vai trò, riêng biệt nhưng là một sự thống nhất đồng bộ, có hệ thống, trong các giải pháp hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm cho mục tiêu, nâng cao chất lượng CTDV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hệ thống giải pháp, bảo đảm tính lý luận và thực tiễn hiện nay của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, triển khai và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã xác định, căn cứ tình hình địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ, thường xuyên và đột xuất, thời gian, không gian để vận dụng phù hợp, điều chỉnh linh hoạt sáng tạo, đáp ứng được tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có sự thay đổi và chuyển biến tích cực hướng tới mục tiêu đã xác định, hiệu quả chất lượng phát triển một cách toàn diện. Góp phần tạo nên tính hiệu lực, hiệu quả, trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, xây dựng và phát huy vai trò khối đoàn kết toàn dân của Bộ CHQS ở địa bàn Quân khu 4, trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Quân đội đối với CTDV.

Trên cơ sở tìm tòi, khảo sát, tổng quan tình hình các vấn đề có liên quan. Dưới nhiều góc độ khoa học tiếp, chứng minh, làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến đề tài, luận án cả về lý luận và thực tiễn. Đây là điều kiện để tác giả có cách tiếp cận và hiểu rõ, nhận thức đầy đủ toàn diện, sâu sắc hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn mà luận án đang hướng tới; Từ đó vận dụng sáng tạo, kế thừa, có chọn lọc, nghiên cứu luận án của mình. Bên cạnh đó, phần tổng quan có vai trò trang bị những minh chứng khoa học chính xác, để tác giả xác định chính xác mục đích, nhiệm vụ, nội dung, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án; Để không bị, trùng lặp, chứng minh năng lực, sự nghiêm túc nghiên cứu, tính độc lập của nghiên cứu sinh.

Hoạt động CTDV của các chủ thể, thành phần tham gia hoạt động CTDV, nắm về đặc điểm, tình hình của Bộ CHQS tỉnh là rất cần thiết, yêu cầu của thực tế hiện nay, từ đó xác định biện pháp tiến hành một cách sáng tạo, đúng đắn hiệu quả, bảo đảm tính đúng đắn về nguyên tắc.

Trong thời gian qua cho thấy; có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả cao, với nhiều kết quả ưu điểm và thành tích nổi bật. Góp phần tích cực sự ổn định mọi mặt không bị động bất ngờ, nhiệm vụ quân sự, kinh tế địa phương phát triển rõ rệt. Bên cạnh những kết quả đạt được, đánh giá một cách toàn diện, với nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, vẫn còn những hạn chế nhất định.

Nghiên cứu, nắm chắc những yếu tố tác động và phương hướng là vấn đề hết sức quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Nhưng thực tế, để chất lượng CTDV, có hiệu quả chất lượng đòi hỏi phải xây dựng bộ giải pháp đồng bộ, khoa học, sát với thực tế, yêu cầu đặt ra. Những khó khăn nhất định, tiến hành hoạt động trong điều kiện núi non hiểm trở, địa bàn phức tạp, điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Bên cạnh đó, mỗi một Bộ CHQS tỉnh lại có những thuận lợi, khó khăn riêng và kinh nghiệm tiến hành không hoàn toàn giống nhau, yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu xác định, phương hướng, chỉ tiêu hoạt động khác nhau. Do đó, kết quả nghiên cứu mới chỉ làm cơ sở, đặt nền móng để tiếp tục triển khai đi sâu nghiên cứu, bổ sung, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phan Hồng Thịnh (2023), “Nâng cao chất lượng công tác dân vận của ban chỉ huy quân sự cấp huyện”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (Số chuyên đề tháng 12), tr.140-145.
2. Phan Hồng Thịnh (2025), “Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*, (Số tháng 3), ngày 28/03/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A. Grê-sốp (1978), *Các lực lượng vũ trang của Nhà nước Xô-Viết*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. A.A. Ê-pi-sép (1976), *Tóm tắt lịch sử Công tác đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Liên Xô 1918-1973*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Dung (2024), “Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, (10), tr.82.
4. Ban Bí thư (1959), *Chỉ thị số 1785-V/10 ngày 06/12/1959 về đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng thực hiện bảo vệ trị an*, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (1961), *Chỉ thị số 32-TW ngày 13/11/1961 về việc đẩy mạnh phong trào “Bảo vệ trị an”*, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2008), *Quy định số 109-QĐ/TW ngày 08/8/2008 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở cơ quan quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2011), *Chỉ thị 09-CT/TW ngày 01/02/2011 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2015), *Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*, Hà Nội.
9. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1990), *Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về “Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh công cuộc đổi mới”*, Hà Nội.

11. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), *Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Công tác dân tộc”*, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), *Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Quy định số 51-QĐ/TW ngày 29/12/2021 về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
18. Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc (2024) *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 15/11/2024, Hà Tĩnh.
19. Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh (2024) *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 10/11/2024, Hà Tĩnh.
20. Ban Chỉ huy quân sự huyện Minh Hoá (2024), *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 9/11/2024, Quảng Trị.
21. Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc (2024), *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 8/10/2024, Hà Tĩnh.

22. Ban Chỉ huy quân sự huyện Nghĩa Đàn (2024), *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 5/10/2024, Nghệ An.
23. Ban Chỉ huy quân sự huyện Như Xuân (2024), *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 5/10/2024, Thanh Hóa.
24. Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Thành (2024) *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 5/10/2024, Thanh Hóa.
25. Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Linh (2024), *Báo cáo công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, ngày 12/11/2024, Quảng Trị.
26. Ban Dân vận Trung ương (1995), *Tư tưởng Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Ban Dân vận Trung ương (2005), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Ban Dân vận Trung ương (2016), *Tài liệu Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011- 2015*, Hà Nội.
29. Ban Dân vận Trung ương (2017), *Nâng cao chất lượng công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số và có tôn giáo*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội
30. Ban Dân vận Trung ương (2023), *Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Ban Dân vận Trung ương - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2016), *Kỷ yếu hội nghị tổng kết chương trình phối hợp công tác dân vận giữa Ban Dân vận Trung ương và Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2016*, Hà Nội.
32. Ban Dân vận Trung ương - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2016), *Chương trình số 2075-CTr/BDVTW-TCCT ngày 11/11/2016 của Ban Dân vận Trung ương với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2016-2021, ký kết, triển khai Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026*, Hà Nội.

33. Nguyễn Văn Bạo (2013), “10 năm đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang Quân khu 4”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số (6), tr.32-36.
34. Ngô Văn Bích (2016), “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của quân đội trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (10), tr.13-17.
35. Nguyễn Văn Biên (2012), “Bộ đội địa phương khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị góp phần phòng, chống gây rối, bạo loạn lật đổ”, *Tạp chí giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (5), tr.51 - 54.
36. Bùi Quang Bình (2024), “Phát huy Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, *Tạp chí cộng sản*.
37. Hà Thọ Bình (2023), “Quân khu 4 tập trung xây dựng lực lượng vũ trang “tinh, gọn, mạnh”, sức chiến đấu cao”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*.
38. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh (2023), *Báo cáo số 3120/BC-BCH ngày 23/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2021*, Hà Tĩnh.
39. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh (2024), *Báo cáo số 4794/BC-BCH ngày 22/11/2024 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2021*, Hà Tĩnh
40. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An (2023), *Báo cáo số 2918/BC-BCH ngày 21/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Nghệ An.
41. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An (2024), *Báo cáo số 3258/BC-BCH ngày 25/11/2024 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Nghệ An

42. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình (2023), *Báo cáo số 3120/BC-BCH ngày 23/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Quảng Bình.
43. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị (2023), *Báo cáo số 2945/BC-BCH ngày 15/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Quảng Trị.
44. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá (2023), *Báo cáo số 2865/BC-BCH ngày 18/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Thanh Hoá.
45. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá (2024), *Báo cáo số 3865/BC-BCH ngày 19/11/2024 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Thanh Hoá.
46. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (2023), *Báo cáo số 3017/BC-BCH ngày 16/10/2023 về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt năm 2023*, Thừa Thiên Huế.
47. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị khóa XI về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
48. Bộ Chính trị (2010), *Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 về việc ban hành quy chế dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
49. Bộ Chính trị (2013), *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, Hà Nội.
50. Bộ Chính trị (2013), *Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*, Hà Nội.

51. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 46/CT-TW ngày 22/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*, Hà Nội.
52. Bộ Chính trị (2015), *Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc trong tình hình mới và một số văn bản của Đảng liên quan đến công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, Hà Nội.
53. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị, về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội
54. Bộ Quốc phòng (2003), *Quyết định số 86/2003/QĐ-BQP ngày 7/7/2003 về việc thành lập ban chỉ huy quân sự cấp huyện (tương đương) thuộc Quân khu 4*, Hà Nội.
55. Bộ Quốc phòng (2006), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ quan quân sự địa phương trong giai đoạn mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
56. Bộ Quốc phòng (2011), *Điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
57. Bộ Quốc phòng Liên bang Nga (2003), *Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, vùng nước nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế và tài nguyên thiên nhiên trên các khu vực đó của Liên bang Nga giai đoạn 2001 - 2005*, Nxb Bộ Quốc phòng Liên bang Nga, Bản tiếng Nga (Do Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng Việt Nam dịch và phát hành), Hà Nội.
58. Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị (2001), *Đổi mới công tác dân vận của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

59. Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị (2006), *Công tác dân vận của Quân đội trong tham gia giải quyết “điểm nóng” ở địa phương*, Sách chuyên khảo, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
60. Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2007), *Từ điển thuật ngữ quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
61. Bộ Tổng Tham mưu (2001), *Quyết định số 840/QĐ-TM ngày 22/11/2001 về việc ban hành biểu tổ chức - biên chế Ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) hạng 2 (thời bình)*, Hà Nội.
62. Bộ Tổng Tham mưu (2002), *Quyết định số 934/QĐ-TM ngày 01/11/2002 về việc ban hành biểu tổ chức - biên chế cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) hạng 2*, Hà Nội.
63. Bộ Tổng Tham mưu (2004), *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
64. Bộ Tổng Tham mưu (2005), *Hướng dẫn số 1107/HD-TM ngày 28/7/2005 về việc thành lập ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trực thuộc cấp tỉnh, huyện*, Hà Nội.
65. Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (2022), *Báo cáo kết quả công tác dân vận - tuyên truyền đặc biệt năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*, Nghệ An.
66. Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (2023), *Báo cáo kết quả công tác dân vận - tuyên truyền đặc biệt năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*, Nghệ An.
67. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2020), *Báo cáo kết quả công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, Nghệ An.
68. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2021), *Báo cáo kết quả công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Nghệ An.

69. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2023), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” của lực lượng vũ trang Quân khu năm 2023*, Nghệ An.
70. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2024), *Kế hoạch số 145/KH-DV ngày 11/01/2024 về công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2024*, Nghệ An.
71. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2024), *Báo cáo số 2614/BC-CT ngày 11/01/2024 về kết quả công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, Nghệ An.
72. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2024), *Kết quả hoạt động công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2024 (Kèm theo Báo cáo số 2614/BC-CT ngày 08/10/2024 của Cục Chính trị)*, Nghệ An.
73. Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Cục Chính trị (2024), *Hồ sơ địa bàn (số liệu cơ bản tính đến tháng 11/2024)*, Nghệ An.
74. Bun Thoong Chít Ma Ni (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
75. Chăn Thi Đươn Sa Vẳn (2010), “Công tác dân vận của Đảng nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền về chính trị và có sự hậu thuẫn bằng vũ trang”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (2), tr.8-12.
76. Đồng Ngọc Châu (2011), *Công tác dân vận của các đơn vị quân đội ở vùng đồng bào theo đạo trên địa bàn miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
77. Nguyễn Đình Châu (2021), *Nâng cao chất lượng công tác dân vận của công an các tỉnh Tây Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
78. Chính phủ (2011), *Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ về “Công tác dân tộc”*, Hà Nội.

79. Chính phủ (2014), *Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 về “Biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội”*, Hà Nội.
80. Cục Chính trị Quân khu 4 - Ban Dân vận tỉnh ủy 6 tỉnh (2016), *Quy chế phối hợp chỉ đạo, thực hiện công tác dân vận giữa Cục Chính trị với Ban Dân vận tỉnh ủy 6 tỉnh trên địa bàn Quân khu 4*, Nghệ An.
81. Cục Dân vận và Tuyên truyền đặc biệt (1993), *Đổi mới công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
82. Nguyễn Tiến Dũng (2012), *Hoạt động tham gia xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh của các đơn vị quân đội trên địa bàn Tây Nguyên giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
83. Trần Võ Dũng (2023), “Quân khu 4 đẩy mạnh công tác dân vận trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Thứ Tư, ngày 18/10/2023.
84. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
85. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
86. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
87. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
88. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
89. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội chỉ bộ, đảng bộ cơ sở), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

90. Đảng ủy Quân khu 4 (2015), *Nghị quyết 488-NQ/ĐU về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của lực lượng vũ trang Quân khu trong tình hình mới, Kết luận số 47-KL/ĐU của Thường vụ Đảng ủy Quân khu về tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng đơn vị “Dân vận tốt” trong lực lượng vũ trang Quân khu*, Nghệ An
91. Đảng ủy Quân khu 4 (2022), *Kết luận số 483-KL/QĐ ngày 11/02/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu về việc xây dựng, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng công tác dân vận ở vùng đặc thù của lực lượng vũ trang Quân khu giai đoạn 2022 - 2027 và những năm tiếp theo*, Nghệ An.
92. Đảng ủy Quân khu 4 (2022), *Quyết định số 497-QĐ/ĐU ngày 16/3/2022 của Đảng ủy Quân khu về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng vũ trang Quân khu*, Nghệ An.
93. Đảng ủy Quân khu 4 (2022), *Kết luận số 483-KL/ĐU, Đề án “nâng cao chất lượng công tác dân vận ở vùng đặc thù của lực lượng vũ trang Quân khu giai đoạn 2022-2027 và những năm tiếp theo”*, Nghệ An.
94. Đảng ủy Quân khu 4 (2024), *Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự quốc phòng và xây dựng đảng bộ Quân khu năm 2024*, ngày 03/01/2024, Nghệ An.
95. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2003), *Nghị quyết số 152-NQ/ĐUQSTW ngày 01/08/2003 về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
96. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2005), *Nghị quyết số 513-NQ/ĐUQSTW ngày 17/11/2005 về lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.

97. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2011), *Quy chế công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 4/01/2011)*, Hà Nội. 76.
98. Nguyễn Phần Đầu (2019), *Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
99. Ngô Minh Điền (2024), “Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đẩy mạnh phong trào Thi đua “Dân vận khéo” theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (12), tr.28.
100. Phan Thanh Đoài (2016), “Tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Nghệ An”, *Tạp chí Dân vận*, (10), tr.31-34.
101. Nguyễn Văn Gấu (2022), “Toàn quân tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*.
102. Nguyễn Trường Giang (2008), *Công tác dân vận quân chúng là người dân tộc thiểu số tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn hiện nay*, Đề tài cấp tỉnh, Sơn La.
103. Ngô Thanh Hải (2021), “Thực tiễn công tác dân vận của Quân đội bác bỏ mọi xuyên tạc chia rẽ mối quan hệ đoàn kết quân - dân”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (10), tr.33-36.
104. Lê Văn Hân (2000), “Công tác dân vận của Quân đội trong những năm đổi mới và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (Số tháng 3), tr.34-36.
105. Nguyễn Đình Hiếu (2019), *Chất lượng công tác Đảng, công tác chính trị trong phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ đội biên phòng ở các tỉnh Biên giới Tây Bắc hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
106. Trần Trung Hiếu (2021), *Công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới của chính quyền xã ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

107. Thẩm Vinh Hoa, Ngô Quốc Diệu (2008), *Tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài, kể lớn trăm năm chấn hưng đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Chu Chí Hòa (2010), *Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn Trung Quốc*.
109. *Học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975.
110. Học viện Chính trị (2010), *Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
111. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, Kinh nghiệm Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Nguyễn Văn Hùng (2018), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng sản*, (3), tr.25-28.
113. IU. V. An-Đrô-Pốp (1982), *Vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc Xô Viết* (do Nguyễn Quốc Bảo dịch).
114. Khăm Phay Sêng Phạ A Thít (2019), *Công tác vận động quần chúng người dân tộc H'mông trong đảm bảo an ninh quốc gia nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.
115. Khăm Sa Vẳn Phôm Mạ Vông (2009), “Công tác vận động nhân dân của huyện ủy huyện Ba Chiêng, tỉnh Chăm Pa Sắc trong đẩy mạnh chương trình xây dựng bản và cụm bản phát triển”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (10), tr.15-16.
116. Hà Thị Khiết (2015), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội.
117. Nguyễn Việt Khoa (2018), *Đảng bộ Quân khu 1 lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2003 đến năm 2013*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

118. Mo Mường Khổng (2009), “Công tác dân vận của tỉnh ủy Xà La Văn gắn với xây dựng, củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức đảng trong sạch vững mạnh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (8), tr.21-22.
119. Lý Trung Kiệt (2011), “Kinh nghiệm quý báu của Đảng cộng sản Trung Quốc về làm tốt công tác quần chúng”, bài tham luận Hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - kinh nghiệm Trung Quốc - Kinh nghiệm Việt Nam*, ngày 28-30/11, Trung Quốc.
120. Tô Lâm (2024), “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, *Tạp chí Đảng Cộng sản*, ngày 25/11.
121. V.I.Lênin (1917), “Diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về hòa bình ngày 26 tháng Mười”, *V.I.Lênin toàn tập*, tập 35, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1976, tr.20-24.
122. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Tiến bộ, Mátxcơ-va.
123. Ngô Xuân Lịch (2015), “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, *Báo Quân đội nhân dân online*.
124. Nguyễn Mậu Linh (2017), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận ở Tây Nguyên từ năm 2001 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
125. Hoàng Danh Luyến (2011), “Thực hiện tốt công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn Quân khu 1”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (8), tr.17-20.
126. Trương Bá Lý (2012), *Kiên trì đường lối quần chúng, củng cố ưu thế chính trị của Đảng*.
127. Trương Thị Mai (2021), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Hà Nội.

128. Hồ Chí Minh (1927), “Đường Cách Mệnh”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
129. Hồ Chí Minh (1947), “Sửa đổi lối làm việc”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
130. Hồ Chí Minh (1949), “Dân vận”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
131. Hồ Chí Minh (1949), “Thư gửi Hội nghị cán bộ dân vận”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
132. Hồ Chí Minh (1954), “Tuyên truyền”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
133. Hồ Chí Minh (1955), “Bộ đội làm dân vận”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
134. Hồ Chí Minh (1958), “Đạo đức cách mạng”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
135. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
137. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
138. Trần Viết Năng (2023), “Phát huy vai trò của Thanh niên Quân đội trong phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (2), tr.32.
139. Chương Tư Nghị (Chủ biên, 1986), *Công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc*, Nxb Đại học Quốc phòng nhân dân Trung Quốc, 1998, người dịch: Dương Minh Hào, Dương Thùy Trang.
140. Khương Tư Nghị (1987), *Công tác chính trị của Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc*, Nxb Đại học Quốc phòng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự Bộ Quốc phòng phát hành.

141. Nguyễn Trọng Nghĩa (2017), “Phát huy truyền thống công tác dân vận, binh - địch vận 70 năm qua, toàn quân tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (4), tr.9-12.
142. Lương Ngọc (2005), *Tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh với việc xây dựng kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
143. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (2014), *Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
144. P.I. Các-Pen-Cô (1981), *Công tác đảng - Công tác Chính trị trong các lực lượng vũ trang Xô-viết*, bản dịch tiếng Việt, người dịch Lê Bá Phán, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
145. Mao Chấn Phát (1995), *Bàn về Biên phòng (Biên phòng luận)*, Học viện Khoa học Quân sự Trung Quốc, Nxb Ban Biên giới Chính phủ.
146. Phòng Sả May Huôn Na Chăm Pa (2021), *Công tác dân vận của các sư đoàn thuộc Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
147. Nguyễn Thị Phương (2021), *Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
148. Quân đội nhân dân Việt Nam (2020), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
149. Quân ủy Trung ương (2015), *Nghị quyết số 49-NQ/QUTW ngày 26/01/2015 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới*, Hà Nội.
150. Quân ủy Trung ương (2016), *Chỉ thị số 87-CT/QUTW ngày 8/7/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân*, Hà Nội.

151. Quân ủy Trung ương (2017), *Điều lệ công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 1151-QĐ/QUTW ngày 30/11/2017)*, Hà Nội.
152. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 548-QĐ/QU ngày 29/5/2018)*, Hà Nội.
153. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy định số 842-QĐ/QU ngày 6/8/2018 tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
154. Quân ủy Trung ương (2019), *Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
155. Quân ủy Trung ương (2019), *Chỉ thị số 1006 -CT/QUTW ngày 27/9/2019 về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quân đội thực hiện công tác tôn giáo trong tình hình mới”*, Hà Nội.
156. Quân ủy Trung ương (2022), *Kết luận số 1495-KL/QUTW ngày 03/11/2022 về tiếp tục thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới*, Hà Nội.
157. Quân ủy Trung ương (2020), *Chỉ thị 168-CT/QUTW ngày 08/02/2020 về công tác dân vận của Quân đội trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới*, Hà Nội.
158. Quân ủy Trung ương (2021), *Nghị quyết ngày 28/12/2021 về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, số 847-NQ/QUTW*, Hà Nội.
159. Quân ủy Trung ương (2021), *Quy chế số 718-QC/QUTW ngày 5/11/2021 về công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
160. Quốc hội (2019), *Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019*, Hà Nội.
161. Nguyễn Tiến Quốc (2003), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ trì ban chỉ huy quân sự các huyện miền núi phía Bắc trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.

162. Sắn Ti Súc Cang Phu Vông (2015), *Công tác dân vận của bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia, Hà Nội.
163. Sôm Phon Su Văn Na (2010), “Công tác vận động quần chúng trong xây dựng, củng cố sự ổn định về chính trị, yếu tố bảo đảm cho sự ổn định của Tổ Quốc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (4), tr.29-34.
164. Sôm Vay Nanh Xảy Khun (2013), *Công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng bộ đội địa phương miền nam nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia. Hà Nội.
165. Lưu Vân Sơn (2011), “Kiên trì quan điểm nhân dân là tối thượng, thiết thực làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc*, kinh nghiệm Việt Nam, ngày 28-30/11, Trung Quốc.
166. Thào Xuân Sùng (2016), *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
167. Nguyễn Chí Tài (2024), “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí Dân vận*, 11(355).
168. Vũ Đình Tấn (2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận của Quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
169. Trương Dương Thăng (2011), “Chú trọng phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng, củng cố nền tảng công tác quần chúng của Đảng”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - kinh nghiệm Trung Quốc*, kinh nghiệm Việt Nam, ngày 28-30/11, Trung Quốc.
170. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 16/5/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*, Hà Nội.

171. Đặng Trí Thủ (2012), *Công tác dân vận đồng bào Khmer của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
172. Đào Huy Thuần (2012), “Một số nội dung trọng tâm công tác dân vận của Quân đội trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (10), tr.27-30.
173. Phạm Thị Thanh Thủy (2024) “Kết quả bước đầu của “Năm đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp” ở tỉnh Thanh Hóa”, *Tạp chí Dân vận*, 7(349), tr.41.
174. Vũ Xuân Thủy (2017), *Các tỉnh ủy ở Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
175. Trương Thị Thông (2009), “Một số bài học kinh nghiệm trong công tác dân vận của Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3), tr.21-26.
176. Trương Thị Thông (2011), “Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân theo tinh thần Đại hội XI và vận dụng vào nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, tr.16-23.
177. Phạm Thị Minh Tính (2017), “Một số bài học kinh nghiệm trong công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước online*.
178. Lý Tiệp (2012), *Lấy dân làm gốc, cầm quyền vì dân là sự thể hiện tập trung tính chất và tôn chỉ của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
179. Trương Văn Tiếp (2008), “Tăng cường công tác dân vận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân - nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh Long An”, *Tạp chí dân vận*, (1), tr.8-10.
180. Tổ chuyên đề Ban nghiên cứu - giảng dạy Xây dựng Đảng, trường Đảng Trung ương Trung Quốc, Tạp chí “Tân Hoa văn trích”, số 21-2006; “Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Cu Ba về tăng cường mối liên hệ với quần chúng”, *Tạp chí Thông tin những vấn đề lý luận*, số 6-2007.

181. Tổng cục Chính trị (1993), *Chỉ thị 127/CT ngày 02/4/1993 về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của quân đội trong tình hình mới* (lưu hành nội bộ), Hà Nội.
182. Tổng cục Chính trị (1994), *Nhận rõ tình hình, đề cao trách nhiệm đánh thắng chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch* (lưu hành nội bộ), Hà Nội.
183. Tổng cục Chính trị (1997), *Hướng dẫn số 231/KH-CT ngày 25/7/1996 Về thực hiện Chỉ thị 69/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương*, Hà Nội
184. Tổng cục Chính trị (1998), *Công tác đảng, công tác chính trị*, Tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
185. Tổng cục Chính trị (1998), *Đổi mới công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
186. Tổng cục Chính trị (1999), *Tăng cường công tác quần chúng của Đảng trong quân đội thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
187. Tổng cục Chính trị (2000), *Báo cáo Tổng kết công tác dân vận của quân đội trong những năm đổi mới (1990 - 1999)*, Kỷ yếu Hội nghị, Hà Nội
188. Tổng cục Chính trị (2001), *Tổng kết công tác dân vận của quân đội trong những năm đổi mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
189. Tổng cục Chính trị (2003), *Xây dựng nền tảng chính trị - xã hội vững chắc của lực lượng vũ trang trong thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
190. Tổng cục Chính trị (2007), *Quyết định số 1723/QĐ-CT ngày 01/12/2007 về việc ban hành chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
191. Tổng cục Chính trị (2008), *Công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự địa phương*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

192. Tổng cục Chính trị (2011), *Hướng dẫn số 139/HD-CT ngày 24/01/2011 về thực hiện Quy chế công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
193. Tổng Cục Chính trị (2015), *Một số chuyên đề về công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt trong Quân đội nhân dân Việt Nam* (Tài liệu tham khảo dùng cho tập huấn cán bộ dân vận trong quân đội), Hà Nội.
194. Tổng cục Chính trị (2015), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X*, Hà Nội.
195. Tổng cục Chính trị (2019), *Quy định số 236/QĐ-CT ngày 21/02/2019 về chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
196. Tổng cục Chính trị, Cục Dân vận (2017), *Hướng dẫn số 1255/HD-DV ngày 8/12/2017 về tiêu chí đánh giá kết quả và chế độ báo cáo công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt*, Hà Nội.
197. Nguyễn Phú Trọng (2016), *Làm tốt công tác dân vận, liên hệ mật thiết với nhân dân là truyền thống tốt đẹp và sức mạnh vô địch của Đảng*, Hà Nội
198. Nguyễn Phú Trọng (2024), “Làm tốt công tác dân vận và liên hệ mật thiết với nhân dân là truyền thống tốt đẹp và là nguồn sức mạnh vô địch của Đảng ta”, *Tạp chí Dân vận*, 8(350), tr.30.
199. Nguyễn Thế Trung (Chủ biên, 2015), *Một số vấn đề về công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
200. Nguyễn Thế Trung (2024), “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, góp phần phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân trong phát triển mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước”, *Tạp chí Cộng sản*, (1042), tr.21.
201. Trung tâm Từ điển học (2015), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội.

202. Nguyễn Trung Tuyên (2021), *Vai trò bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc trong đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
203. Nguyễn Thế Tư (2015), “Suy nghĩ về thực hành “Dân vận khéo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân vận*, (10).
204. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2007), *Từ điển công tác đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
205. Viện Tâm lý học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2008), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
206. Xu Văn My Xỷ Xu Phạp My Xay (2011), *Công tác vận động quần chúng đấu tranh hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.
207. Dương Trung Ý (2016), “Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác dân vận hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (12), tr.21.
208. Nguyễn Như Ý (Chủ biên, 1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CÁC TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Diện tích đất tự nhiên (km ²)	Diện tích đất quốc phòng (m ²)	Dân số	Cấp trên cơ sở				Cơ sở				Cấp dưới cơ sở			Tổng số hộ
					Thành phố	Thị xã	Huyện	+	Thị trấn	Phường	Xã	+	Thôn, xóm, bản	Tổ dân phố	+	
1	Thanh Hoá	11.133,4	19.127.325	4.357.523	02	02	23	27	32	60	496	588	4.393	4.351	8.744	144.820
2	Nghệ An	16.486,5	18.357.055	3.327.791	01	02	17	20	17	33	362	412	4.151	4.359	8.510	182.853
3	Hà Tĩnh	5.994,45	1.232.201	1.317.200	01	02	09	12	14	25	170	209	1.451	595	2.046	137.802
4	Quảng Bình	8.066	7.133.269	913.860	01	01	6	8	8	15	128	151	1.704	146	1.850	199.062
5	Quảng Trị	4.701,23	12.711.539	64.971	01	01	08	10	11	13	95	119	858	224	1.082	450.051
6	Thừa Thiên Huế	4.947,11	1.245.836	1.160.220	02	03	04	09	07	48	78	133	569	161	730	1.3.596.94 0
+	Toàn Quân khu	51.328,69	59.807.225	11.141.565	08	11	67	86	89	194	1.329	1.612	13.126	9..836	22.962	14.711.528

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024).

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH DÂN SỐ PHÂN CHIA THEO THÀNH PHẦN DÂN TỘC Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Kinh	Mường	Thái	Dao	Mông	Thổ	Khơ mú	Dân tộc khác
1	Thanh Hoá	289.831	242.678	29.321	22.321	9.456	27.248	1.548	2.135
2	Nghệ An	297.480	298.025	27.532	35.236	8.425	25.345	938	975
3	Hà Tĩnh	1.224.869	283.715	180.386	43.154	6.235	589	768	678
4	Quảng Bình	852. 201	268.567	457.325	36.215	1.231	856	654	589
5	Quảng Trị	612.101	53.214	96.876	9.328	885	846	386	479
6	Thừa Thiên Huế	1.060.211	25.826	1.523	7.925	867	398	586	985
+	Toàn Quân khu	9.622.494	1.172.025	792.965	154.175	27.095	55.282	4.886	4.076

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024).

Phụ lục 3
TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Công giáo		Đạo tin lành		Đạo phật		Cao đài, Tà đạo, đạo lạ	
		Tổng số hộ	Tổng số tín đồ	Tổng số hộ	Tổng số tín đồ	Tổng số hộ	Tổng số khẩu	Tổng số hộ	Tổng số tín đồ
1	Thanh Hoá	245.975	147.585	242	13.456	75.678	156.345	667	1.875
2	Nghệ An	73.082	292.329	38	150	28.000	168.000	150	887
3	Hà Tĩnh	4.000	16.000	370	2.220	5.525	22.100	1.057	4.231
4	Quảng Bình	2.644	109.387	4	16	750	3.000	8	20
5	Quảng Trị	27.500	110.000	1.750	7.000	26.926	107.700	45	184
6	Thừa Thiên Huế	15.250	61.000	1.009	4.038	150.000	600.000	30	512
+	Toàn Quân khu	368.451	736.301	3.413	26880	286.879	1.057.145	1.957	7.709

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024).

Phụ lục 4

TÌNH HÌNH HẬU PHƯƠNG QUÂN ĐỘI Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số liệt sĩ	Tổng số thương bình	Tổng số gia đình có công với cách mạng	Tổng số cán bộ quân đội nghỉ hưu	Tổng số già làng, trưởng bản, người có uy tín	Bà mẹ Việt Nam anh hùng				Tổng số nhà tình nghĩa		Nhà đồng đội
							Tổng số	Còn sống	Đã chết	Được quân đội phụng dưỡng	Địa phương làm	Quân đội làm	
1	Thanh Hoá	55.932	43.751	350.377	3.214	2.185	4.634	64	4.570	10	984	207	98
2	Nghệ An	45.000	40.000	77.211	2.568	2.301	2.669	119	2.550	02	865	92	80
3	Hà Tĩnh	28.455	47.163	359.000	2.057	2.335	1.937	82	1.855	03	852	102	75
4	Quảng Bình	14.000	15.000	150.000	2.112	2.051	1.300	29	1271	03	798	74	66
5	Quảng Trị	19.204	12.128	18.145	2.478	1.235	2.833	20	2.813	04	821	85	73
6	Thừa Thiên Huế	19.000	13.000	110.000	2.232	1.275	2.341	72	2.269	01	1.484	98	68
+	Toàn Quân khu	181.591	171.042	1.064.733	14.661	11382	15.714	386	15328	23	5.804	658	460

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024)

Phụ lục 5

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN CƠ SỞ Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số đảng viên	Tỉ lệ lãnh đạo (%)	Đảng viên nữ	Tổng số đảng bộ xã và tương đương	Tổng số chi bộ	Tổng số chi bộ cơ sở	Thôn, xóm không có đảng viên	Cán bộ xã, thôn, xóm không phải là đảng viên		Tổng số đảng bộ cơ quan, xí nghiệp	Tổng số chi bộ cơ quan, xí nghiệp	Tổng số thanh niên	Tổng số đoàn viên	Tổng số ĐCS xã và tương đương
									Xã	Thôn					
1	Thanh Hoá	235.000	8,12	31.726	218	5.235	432	0	0	823	72	95	87.876	17.875	537
2	Nghệ An	200.000	10,36	32.235	234	5.738	523	0	0	56	45	76	85.546	18.473	589
3	Hà Tĩnh	99.000	9,53	15.061	213	3.567	415	0	0	38	44	176	153.854	90.512	465
4	Quảng Bình	77.453	7,36	16.521	212	2.132	432	0	0	0	56	324	152.430	42.368	256
5	Quảng Trị	49.820	6,75	12.521	210	3.321	372	0	0	0	54	89	110.000	75.821	401
6	Thừa Thiên- Huế	56.085	7,19	12.431	211	1.657	375	0	0	0	42	235	158.415	35.276	162
+	Toàn Quân khu	717.358	8,36	120.495	1.298	21.650	2.549	0	0	917	313	995	748.121	280.325	2.410

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024).

Phụ lục 6
TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

TT	Đơn vị hành chính	Số xã chưa có điện lưới quốc gia	Số xã chưa có đường ô tô đến UBND xã	Số xã chưa có điện thoại đến trung tâm xã	Số xã chưa được phủ sóng PT&TH	Số xã chưa được đầu tư nước sạch	T. số hộ cận nghèo	T.số hộ nghèo	T.số thôn, xóm đặc biệt khó khăn	T. số xã đặc biệt khó khăn	T.số huyện nghèo	Tổng số xã thuộc diện đầu tư CT135 giai đoạn 2017-2020	Xây dựng nông thôn mới (theo 19 tiêu chí)		
													Tổng số xã được đầu tư	Số xã đạt chuẩn NTM	Số xã chưa đạt chuẩn NTM
1	Thanh Hoá	0	0	0	0	120	68.946	49.893	318	54	06	61	215	120	57
2	Nghệ An	0	0	0	0	130	9.658	15.303	607	76	03	60	189	123	86
3	Hà Tĩnh	0	0	0	0	123	11.736	9.236	15	15	0	110	125	19	145
4	Quảng Bình	0	0	0	0	151	22.801	10.770	10.611	04	0	30	123	51	130
5	Quảng Trị	0	0	0	0	105	1.960	2.646	195	0	01	05	131	81	70
6	Thừa Thiên- Huế	0	0	0	0	176	7.004	4.123	01	0	0	0	91	91	0
+	Toàn Quân khu	0	0	0	0	805	121.655	91.971	11.747	149	10	236	874	485	488

Nguồn: Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11/2024).

Phụ lục 7

BIÊN CHẾ CHỨC DANH CÁN BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

STT	TỔ CHỨC	TỔNG SỐ	DIỆN BỐ TRÍ				
			CÁN BỘ QUẢN LÝ		QUÂN LỰC QUẢN LÝ		
			*	SĨ QUAN	*	QNCN	HSQ, BS
	TỔNG CỘNG	1.786	664	664	1122	352	770
I	CƠ QUAN BỘ CHỈ HUY	129	97	97	32	30	02
1	Thủ trưởng bộ chỉ huy	05	05	05			
	Chỉ huy trưởng	01	01	01			
	Chính uỷ	01	01	01			
	Phó chỉ huy trưởng kiêm TMT	01	01	01			
	Phó chỉ huy trưởng	01	01	01			
	Phó chính uỷ	01	01	01			
2	PHÒNG THAM MUỖ	48	41	41	07	07	
	Trưởng phòng (Phó chỉ huy trưởng, TMT)						
	Phó trưởng phòng (Phó TMT)	03	03	03			
	Trợ lý chính trị	01	01	01			
	Trợ lý khoa học quân sự	01	01	01			
2.1	Ban tác huấn	09	08	08	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Phó trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý tác huấn	03	03	03			
	Trợ lý điều lệnh kiêm TDDT	01	01	01			
	Trợ lý (CN) hoá học kiêm CHCN	01	01	01			

	Trợ lý (CN) kiêm quản lý đất quốc phòng	01	01	01			
	Nhân viên đồ bản kiêm CNTT	01			01	01	
2.2	Ban Quân lực	09	07	07	02	02	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Phó trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý quân số, chính sách, BHXH	02	02	02			
	Trợ lý trang bị	01	01	01			
	Trợ lý động viên	01	01	01			
	Trợ lý tuyển quân, tuyển sinh quân sự	01	01	01			
	Nhân viên thống kê	02			02	02	
2.3	Ban quân báo trình sát	05	05	05			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý tổng hợp	01	01	01			
	Trợ lý quân báo	02	02	02			
	Trợ lý trình sát	01	01	01			
2.4	Ban Dân quân tự vệ	06	05	05	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý Tổ chức xây dựng lực lượng	01	01	01			
	Trợ lý huấn luyện	02	02	02			
	Trợ lý Giáo dục quốc phòng	01	01	01			
	Nhân viên thống kê	01			01	01	
2.5	Ban thông tin	03	02	02	01	01	
	Trưởng ban (chủ nhiệm)	01	01	01			
	Trợ lý thông tin	01	01	01			
	Nhân viên khí tài kiêm thủ kho	01			01	1	

2.6	Ban cơ yếu	04	02	02	02	02	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	01	01	01			
	Nhân viên cơ yếu	02			02	02	
2.7	Ban pháo binh	02	02	02			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	01	01	01			
2.8	Ban Phòng không	03	03	03			
	Trưởng ban (chủ nhiệm)	01	01	01			
	Trợ lý Phòng không	02	02	02			
2.9	Ban công binh	02	02	02			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý công binh	01	01	01			
3	Phòng Chính trị	24	22	22	02	02	
	Trưởng phòng (chủ nhiệm)	01	01	01			
	Phó trưởng phòng (PCN)	02	02	02			
	Trợ lý kế hoạch tổng hợp	01	01	01			
	Trợ lý công tác quần chúng	01	01	01			
3.1	Ban tổ chức	04	03	03	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	02	02	02			
	Nhân viên thống kê kiêm hồ sơ	01			01	01	
3.2	Ban tuyên huấn	03	03	03			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	02	02	02			

3.3	Ban cán bộ	04	03	03	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý cán bộ	02	02	02			
	Nhân viên thống kê kiêm hồ sơ	01			01	01	
3.4	Ban chính sách	03	03	03			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	02	02	02			
3.5	Ban bảo vệ - An ninh	02	02	02			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	01	01	01			
3.6	Ban dân vận	03	03	03			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý dân vận	01	01	01			
4	PHÒNG HẬU CẦN- KỸ THUẬT	23	20	20	03	03	
	Trưởng phòng (CN)	01	01	01			
	Phó trưởng phòng (PCN)	02	02	02			
	Trợ lý chính trị	01	01	01			
4.1	Ban tham mưu - Kế hoạch	05	04	04	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý kế hoạch hậu cần, vận tải	01	01	01			
	Trợ lý Kế hoạch KT kiêm An toàn	01	01	01			
	Trợ lý vận tải xăng dầu	01	01	01			
	Nhân viên thống kê	01			01	01	

4.2	Ban quân nhu	03	02	02	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	01	01	01			
	Nhân viên thống kê	01			01	01	
4.3	Ban quân y	03	02	02	01	01	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý quân y	01	01	01			
	Nhân viên dược (DS trung cấp)	01			01	01	
4.4	Ban doanh trại	03	03	03			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	02	02	02			
4.5	Ban quân khí	03	03	03			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý quản lý xe máy	02	02	02			
4.6	Ban xe máy	02	02	02			
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý quản lý xe máy	01	01	01			
5	TRỰC THUỘC CHỈ HUY	29	09	09	20	18	02
5.1	Văn phòng Bộ chỉ huy	21	03	03	18	16	02
	Chánh văn phòng	01	01	01			
	Phó chánh văn phòng	01	01	01			
	Trợ lý pháp chế kiêm hành chính	01	01	01			
	Nhân viên quân nhu kiêm hành chính	02			02	02	

	Nhân viên tài chính cơ quan	01			01	01	
	Nhân viên quân y (Y sỹ)	01			01	01	
	Nhân viên văn thư lưu trữ	03			03	03	
	Nhân viên doanh trại kiêm điện nước	02			02	02	
	Lái xe ô tô chỉ huy	05			05	05	
	Lái xe ô tô ca, ô tô tải	02			02	02	
	Chiến sỹ công vụ	02			02		02
5.2	Thanh tra - quốc phòng	03	03	03			
	Chánh thanh tra	01	01	01			
	Thanh tra viên	01	01	01			
	Trợ lý tiếp công dân	01	01	01			
5.3	Ủy ban kiểm tra đảng	01	01	01			
	Phó chủ nhiệm thường trực	01	01	01			
5.4	Ban Tài chính	04	02	02	02	02	
	Trưởng ban	01	01	01			
	Trợ lý	01	01	01			
	Nhân viên tài chính	01			01	01	
	Nhân viên thủ quỹ	01			01	01	

Nguồn: theo Quyết định số 840/QĐ-TM, ngày 21/11/2001 của Bộ Tổng Tham mưu về việc “Ban hành biểu tổ chức- biên chế Ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) hạng 2 (thời bình)”.

Phụ lục 8
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH
Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

Năm	Kết quả phân loại đảng viên			
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (%)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (%)	Hoàn thành nhiệm vụ (%)	Không hoàn thành nhiệm vụ(%)
2020	13,65	82,65	3,40	0,30
2021	13,70	81,00	5,30	0,00
2022	13,63	80,37	6,00	0,00
2023	15,50	79,70	4,50	0,30
2024	13,66	79,36	6,11	0,87

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của phòng chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trên địa bàn Quân khu 4.

Phụ lục 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

Năm	Kết quả phân loại (%)			
	Trong sạch vững mạnh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
2020	86,44	11,86	1,70	0,00
2021	88,13	11,87	0,00	0,00
2022	77,98	18,64	3,38	0,00
2023	49,17	47,45	3,38	0,00
2024	55,94	44,06	0,00	0,00

Nguồn: Ban tổ chức tỉnh ủy tỉnh trên địa bàn Quân khu 4.

Phụ lục 10

**MỘT SỐ HÌNH THỨC CÔNG TÁC DÂN VẬN CHỦ YẾU VÀ MÔ HÌNH DÂN VẬN ĐIỂN HÌNH
CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4**

TT	Đơn vị	Hình thức công tác dân vận	Mô hình dân vận điển hình
1.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá	- Hoạt động kết nghĩa; - Hành quân dã ngoại làm công tác dân vận; - Cử cán bộ tham gia tổ, đội công tác dân vận; - Cán bộ tăng cường cơ sở; - Ký kết các chương trình phối hợp công tác với địa phương; - Giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.	- Mô hình “Hội nghị phối hợp địa bàn”; - Mô hình “Quân với dân một ý chí”; - Mô hình “Xóa đói, giảm nghèo”. - Mô hình “ dân vận khéo”
2.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An		- Mô hình “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng đồng bào); - Mô hình “Tổ, đội công tác tăng cường cơ sở” - Mô hình “ dân vận khéo”
3.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh		- Mô hình “Gắn kết giữa các thôn làng”; - Mô hình “Gắn kết giữa các cặp hộ gia đình”; - Mô hình “Thăm tình quân dân”. - Mô hình “ dân vận khéo”
4.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình		- Mô hình 3 điểm sáng “Văn hóa - Tình đoàn kết quân dân - Phát triển kinh tế”; - Mô hình “Kết nghĩa bạn hai bên biên giới”. - Mô hình “Phối hợp tuần tra, bảo vệ biên giới” - Mô hình “ dân vận khéo”
5.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị		- Mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; - Mô hình “Tổ dân phố văn hóa sáng -xanh - sạch - đẹp” - Mô hình “ dân vận khéo”
6.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế		- Mô hình “Thắp sáng đường quê”; - Mô hình “Dân quân tự vệ làm CTDV” - Mô hình “ dân vận khéo”

Nguồn: Phòng Dân vận, Cục Chính trị Quân khu 4 (tháng 11 năm 2024).

Phụ lục 11
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN VẬN -TUYÊN TRUYỀN ĐẶC BIỆT NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số:2160 /BC-CT ngày 15 / 10 /2021 của Cục Chính trị)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	So sánh
I	THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC CÔNG TÁC DÂN VẬN				
1	Kết nghĩa				
	Tổng số đầu mối đơn vị quân đội kết nghĩa	Đầu mối	816	861	Tăng
	+ Kết nghĩa với cấp uỷ, chính quyền	Đầu mối	374	374	
	+ Kết nghĩa với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức CT-XH	Đầu mối	487	487	
2	Hành quân dã ngoại làm CTDV				
	- Đơn vị quân đội	Số lượt	105	15	Giảm
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	4.516	1.990	Giảm
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	37	22	Giảm
	- Dân quân tự vệ và lực lượng DBĐV	Số lượt	35.608		
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	105.374	1.880	Giảm
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	325	15	Giảm
3	Tổ chức tổ, đội công tác xây dựng cơ sở				
	* Tổng số	Tổ, đội	04	17	Tăng
	- Đội công tác liên ngành	Tổ, đội	04	17	Tăng
	+ Quân số	Lượt người	17	24	Tăng
	+ Số xã phường đến công tác	Xã, phường	35	9	Giảm
4	Ký kết Chương trình PHHD với các tổ chức CT-XH				
	- Cấp Trung ương, Bộ, ngành	Tổ chức			
	- Cấp Tỉnh, huyện	Tỉnh/H, xã	6/88	6/88	

5	Công tác dân vận của các đoàn KT-QP.				
	- Số đoàn kinh tế- quốc phòng	Đoàn	04	04	
	- Thu nhận đồng bào đến định cư lập nghiệp	Hộ dân	130	68	Giảm
	- Tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn	Người	58	90	Tăng
	- Thu hút trí thức trẻ tình nguyện vào các Đoàn KT-QP	Người	80	20	Giảm
	- Liên kết giữa hộ người Kinh với hộ đồng bào dân tộc	Cặp hộ	49	56	Tăng
II	THỰC HIỆN NỘI DUNG NHIỆM VỤ CT DÂN VẬN				
1	Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân				
	- Tổng số buổi tuyên truyền, VH, thể thao.	Buổi	2.643	2.493	Giảm
	- Tổng số người tham gia	Lượt người	143.361	354.795	Tăng
2	Tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.				
a	<i>Tổng số xã, phường tham gia xây dựng.</i>	<i>Xã (phường)</i>			
	+ Cơ sở vùng đồng bào dân tộc	Xã (phường)	307	22	Giảm
	+ Cơ sở vùng đồng bào tôn giáo	Xã (phường)	762	578	Giảm
	+ Cơ sở vùng biên giới	Xã (phường)	153	88	Giảm
	+ Cơ sở vùng biển, đảo	Xã (phường)	199	167	Giảm
	+ Cơ sở vùng có vụ việc phức tạp	Xã (phường)	15	35	Tăng
b	<i>Tổng số tổ chức CT-XH tham gia củng cố.</i>	<i>Tổ chức</i>			
	+ Số tổ chức Đảng	Chi bộ	459	189	Giảm
	+ Các tổ chức CT-XH khác	Tổ chức	770	98	Giảm
	+ Cán bộ QS, BP tham gia cấp ủy, chính quyền ĐP	Đồng chí		88	Tăng
3	Tham gia phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội				
a	<i>Về sản xuất, đời sống.</i>				
	- Tổng số công lao động	Công	39.430	15.854	Giảm

	- Làm đường giao thông	Km	281,15	56,1	Giảm
	- Làm kênh mương thủy lợi	Km	192,05	35	Giảm
	- Thu hoạch và chăm sóc hoa màu	Ha	12.304	190	Giảm
	- Trồng rừng, khai hoang, phục hoá	Ha		3,39	Tăng
	- Sửa chữa, làm mới nhà cửa	Nhà	384	142	Giảm
	- Làm cầu gỗ, bê tông	Cái			
	- Giúp phương tiện sản xuất, vận chuyển	Lượt chiếc	46	75	Tăng
	- Hỗ trợ giống vốn sản xuất	Triệu đồng	1.707	480	Giảm
	- Giúp hộ dân xoá đói, giảm nghèo	Hộ	12	45	Tăng
b	<i>Về giáo dục đào tạo.</i>				
	- Xây, sửa trường học	Lớp	35	14	Giảm
	- Mở lớp tình thương, xoá mù chữ và phổ cập giáo dục	Học viên	152		Giảm
	- Vận động học sinh trở lại trường	Cháu	198		Giảm
	- Tặng sách vở, dụng cụ học tập	Triệu đồng	160	580	Tăng
c	<i>Chăm sóc sức khoẻ.</i>				
	- Khám, chữa bệnh	Người	17.027	4.895	Giảm
	- Cấp thuốc miễn phí (trị giá thành tiền)	Triệu đồng	743,9	678	Giảm
	- Duy trì hoạt động Trạm xá Quân dân y	Trạm xá	21	21	
	- Xây, sửa trạm xá dân y	Trạm xá			
	- Tham gia chống dịch bệnh	Đợt	2	6	Tăng
	- Hiến máu nhân đạo	Đơn vị máu			
d	<i>Đền ơn đáp nghĩa, chính sách xã hội.</i>				
	- Thăm hỏi, tặng quà	Tỷ đồng	135,2	8,5	Giảm
	- Phụng dưỡng Mẹ VNAH	Người	39	39	

	- Tặng sổ tiết kiệm	Sổ	18	42	Tăng
	- Làm nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, mái ấm...	Nhà			
	- Làm nhà cho người nghèo ở biên giới, hải đảo (BĐBP)	Nhà			
	- Xây “Nhà Đồng đội”	Nhà	24	13	Giảm
	- Hỗ trợ quân nhân có hoàn cảnh khó khăn	Người/triệu	47/422	158/636	Tăng
	- Xây, sửa nghĩa trang, công trình ghi công liệt sỹ	Số lượng	60	30	Giảm
	- Tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ	Liệt sỹ	257	276	Tăng
e	Thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ				
	- Số địa phương nhận giúp đỡ	xã	30	45	Tăng
	- Số đơn vị đăng ký giúp địa phương	Cấp e trở lên	25	15	Giảm
	- Số tiền	Triệu đồng	1.140	2.150	Tăng
	- Làm, sửa chữa nhà ở cho người nghèo	Nhà	99	105	Tăng
	- Số công trình dân sinh	Công trình	17	37	Tăng
	- Hỗ trợ vốn giống SX	Triệu đồng	500	1.423	Tăng
	- Giúp hộ dân xóa đói, giảm nghèo	Hộ	31	55	Tăng
f	Đóng góp vào các quỹ.				
	- Tiền ủng hộ “Ngày vì người nghèo” BQP	Tỷ đồng		5.175.350.000	Tăng
	- Các quỹ khác	Tỷ đồng			
4	Tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.				
	- Lực lượng QĐ-DQTV tham gia	Lượt người	65.386	2.139	Giảm
	- Số công lao động	Công	261.462	39.507	Giảm
	- Số phương tiện huy động (tàu, thuyền, ô tô...)	Phương tiện	782	255	Giảm
	- Số tiền ủng hộ nhân dân	Triệu đồng	158	593	Tăng
	- Số lương thực, thực phẩm ủng hộ nhân dân	Tấn	13	12	Giảm

	- Số lượng người được di dời đến nơi an toàn	Người	70.540	176.142	Tăng
	- Số lượng nhà, phương tiện được di dời	Nhà, ph.tiện	8.505	58.393	Tăng
	- Diện tích rừng cháy được cứu	Ha	170,9	6	Giảm
5	Tham gia củng cố QP-AN, bảo vệ chủ quyền quốc gia.				
a	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng				
	- Bồi dưỡng kiến thức QP cho các đối tượng 1,2,3,4,5	Người	1.79		Giảm
	- Huấn luyện DQTV, DBĐV	Người	3.520	751	Giảm
	- HL quân sự, mở lớp học kỳ QĐ cho học sinh, sinh viên	Người	855	0	Giảm
	- Tổ chức tổ tự quản bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới	Người	54	54	
	- Phối hợp tuần tra biên giới, biển đảo	Lần/người	202/1.079	301/2.013	Tăng
	- Quan hệ đối ngoại biên giới	Lần	12	12	
b	Phối hợp với Công an thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP				
	- Trao đổi thông tin	Lần	514	642	Tăng
	- Vận động nhân dân tố giác tội phạm	Đối tượng	20	15	Giảm
	- Xây dựng các tổ tàu thuyền an toàn	Tổ	45	45	
	- Tham gia giải quyết vụ việc phức tạp	Vụ			
	- Bắt vượt biên	Vụ/Đối tượng	07/14	45/84	Tăng
	- Di cư tự do sang Lào	Hộ/khẩu	03/13		Giảm
	- Di cư nội địa	Hộ/khẩu	1/5	2/8	Tăng
	- Tuyên truyền vận động không di cư tự do	Hộ/Khẩu	21/76	22/85	Tăng
	- Buôn bán vận chuyển Ma túy	Vụ/đối tượng	29/35	87/126	Tăng
	- Truyền đạo trái pháp luật	Vụ/Đ.tượng	08/400	5/206	Giảm
6	Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo				
a	Tuyển quân				

	- Là con em đồng bào dân tộc thiểu số	Người	1.237	1.846	Tăng
	- Là con em đồng bào có đạo, gốc đạo	Người	502	815	Tăng
b	Bồi dưỡng, đào tạo quân nhân người dân tộc thiểu số				
	- Tuyển sinh	Người			
	- Cử tuyển	Người			
	- Dạy Nghề	Người	14		Giảm
c	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng				
	- Chức sắc, chức việc tôn giáo- Già làng, Trưởng bản,	Lớp/người	3/230	3/60	Giảm
d	Đào tạo y tá thôn bản	Lớp/người			
7	Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở				
	- Kiện toàn BCD, cấp ủy viên phụ trách QCDCCS	Lần/đơn vị	481/25	318/25	Giảm
	- Tổng số Hội đồng quân nhân	HĐQN	481	481	
	- Tổ chức sinh hoạt đối thoại dân chủ	Buổi	217	415	Tăng
8	Công tác xây dựng ngành				
	- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ	Lớp/người	6/98	6/92	Giảm
	- Học tiếng dân tộc	Lớp/người	3/98		Giảm
	- Hội nghị công tác dân vận, đoàn kết quân dân	Hội nghị	25	25	
III	ĐỊA PHƯƠNG, NHÂN DÂN GIÚP ĐỖ BỘ ĐỘI.				
	- Tổng số công	Công			
	- Vật chất, tiền	Triệu đồng	25.970.494.000		Giảm
	- Huy động kinh phí địa phương tổ chức Tết quân dân	Triệu đồng			

Phụ lục 12

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN VẬN -TUYÊN TRUYỀN ĐẶC BIỆT NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số:2359/BC-CT ngày 09/10/2023 của Cục Chính trị)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
I	THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC CÔNG TÁC DÂN VẬN				
1	Kết nghĩa				
	Tổng số đầu mối đơn vị quân đội kết nghĩa	Đầu mối	862	862	
	+ Kết nghĩa với cấp ủy, chính quyền	Đầu mối	374	375	Tăng
	+ Kết nghĩa với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội	Đầu mối	487	487	
2	Hành quân dã ngoại làm CTDV				
	- Đơn vị quân đội	Số lượt	37	39	Tăng
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	4.437	4.620	Tăng
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	36	39	Tăng
	- Dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên	Số lượt	90	260	Tăng
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	4.250	4.892	Tăng
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	48	89	Tăng
3	Tổ chức tổ, đội công tác xây dựng cơ sở				
	* Tổng số	Tổ, đội	17	23	Tăng
	- Đội công tác cơ sở	Tổ, đội	17	21	Tăng
	+ Quân số	Lượt người	24	45	Tăng
	+ Số xã phường đến công tác	Xã, phường	09	46	Tăng
4	Ký kết Chương trình phối hợp hành động với các tổ chức chính trị- xã hội				
	- Cấp Trung ương, Bộ, ngành	Tổ chức			

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
	- Cấp Tỉnh, huyện	Tỉnh/Huyện	6/88	6/88	
5	Công tác dân vận của các đoàn kinh tế - quốc phòng.				
	- Số đoàn kinh tế- quốc phòng	Đoàn	04	04	
	- Thu nhận đồng bào đến định cư lập nghiệp	Hộ dân	78	90	Tăng
	- Tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn	Người	165	196	Tăng
	- Thu hút trí thức trẻ tình nguyện vào các Đoàn KT-QP	Người	84	86	Tăng
	- Liên kết giữa hộ người Kinh với hộ đồng bào dân tộc	Cấp hộ	58	617	Tăng
	- Liên kết giữa đội và bản, làng	Đội, bản		8/75	Tăng
II	THỰC HIỆN NỘI DUNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN VẬN				
1	Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân				
	- Tổng số buổi tuyên truyền, văn hoá, thể thao.	Buổi	3.750	3.969	Tăng
	- Tổng số người tham gia	Lượt người	554.650	547.143	Tăng
2	Tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.				
a	Tổng số xã, phường tham gia xây dựng.	Xã (phường)			
	+ Cơ sở vùng đồng bào dân tộc	Xã (phường)	22	25	Tăng
	+ Cơ sở vùng đồng bào tôn giáo	Xã (phường)	578	594	Tăng
	+ Cơ sở vùng biên giới	Xã (phường)	89	95	Tăng
	+ Cơ sở vùng biển, đảo	Xã (phường)	167	168	Tăng
	+ Cơ sở vùng có vụ việc phức tạp	Xã (phường)	14	15	Tăng
b	Tổng số tổ chức chính trị - xã hội tham gia củng cố.	Tổ chức			
	+ Số tổ chức Đảng	Chi bộ	189	226	Tăng
	+ Các tổ chức chính trị- xã hội khác	Tổ chức	98	117	Tăng
	+ Cán bộ quân sự tham gia cấp ủy, chính quyền địa phương	Đồng chí	88	94	Tăng
3	Tham gia phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội				
a	Về sản xuất, đời sống.				

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
	- Tổng số công lao động	Công	19.650	20.178	Tăng
	- Làm đường giao thông	Km	98,5	89,58	Giảm
	- Làm kênh mương thủy lợi	Km	98,7	88,9	Giảm
	- Thu hoạch và chăm sóc hoa màu	Ha	255,8	325,9	Tăng
	- Trồng rừng, khai hoang, phục hoá	Ha	6,85	48	Tăng
	- Sửa chữa, làm mới nhà cửa	Nhà	185	119	Tăng
	- Làm cầu gỗ, bê tông	Cái	38	07	Giảm
	- Giúp phương tiện sản xuất, vận chuyển	Lượt chiếc	145	70	Giảm
	- Hỗ trợ giống vốn sản xuất	Triệu đồng	950	920	Giảm
	- Giúp hộ dân xoá đói, giảm nghèo	Hộ	52	71	Tăng
b	Về giáo dục đào tạo.				
	- Xây, sửa trường học	Lớp	68	76	Tăng
	- Mở lớp tình thương, xoá mù chữ và phổ cập giáo dục	Học viên	154	168	Tăng
	- Vận động học sinh trở lại trường	Cháu	102	163	Tăng
	- Tặng sách vở, dụng cụ học tập	Triệu đồng	950	127	Giảm
c	Chăm sóc sức khoẻ.				
	- Khám, chữa bệnh	Người	9.765	11.589	Tăng
	- Cấp thuốc miễn phí (trị giá thành tiền)	Triệu đồng	896	706	Giảm
	- Duy trì hoạt động Trạm xá Quân dân y	Trạm xá	21	22	Tăng
	- Xây, sửa trạm xá dân y	Trạm xá	03	08	Tăng
	- Tham gia chống dịch bệnh	Đợt	03	02	Giảm
	- Hiến máu nhân đạo	Đơn vị máu	20	48	Tăng
d	Đền ơn đáp nghĩa, chính sách xã hội.				
	- Thăm hỏi, tặng quà	Tỷ đồng	15,5	16,4	Tăng
	- Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng	Người	39	59	Tăng

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
	- Tặng số tiết kiệm	Số	42	12	Giảm
	- Làm nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, mái ấm...	Nhà		66	Tăng
	- Làm nhà cho người nghèo ở biên giới, hải đảo (Bộ đội biên phòng)	Nhà		29	Tăng
	- Xây “Nhà Đồng đội”	Nhà	24	32	Tăng
	- Hỗ trợ quân nhân có hoàn cảnh khó khăn	Người/triệu	847/895	490/847	Tăng
	- Xây, sửa nghĩa trang, công trình ghi công liệt sỹ	Số lượng	273	290	Tăng
	- Tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ	Liệt sỹ	36	166	Tăng
e	Thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ				
	- Số địa phương nhận giúp đỡ	xã	45	47	Tăng
	- Số đơn vị đăng ký giúp địa phương	Cấp e trở lên	18	134	Tăng
	- Số tiền	Triệu đồng	2.540	794	Giảm
	- Làm, sửa chữa nhà ở cho người nghèo	Nhà	217	54	Giảm
	- Số công trình dân sinh	Công trình	68	15	Tăng
	- Hỗ trợ vốn giống sản xuất	Tỷ đồng	2.750	534	Giảm
	- Giúp hộ dân xóa đói, giảm nghèo	Hộ	95	71	Giảm
f	Đóng góp vào các quỹ.				
	- Tiền ủng hộ “Ngày vì người nghèo” Bộ Quốc phòng	Tỷ đồng	5.441.511	Chưa thực hiện	
	- Các quỹ khác	Tỷ đồng	3.702.540.000	5.945.580.000	Tăng
4	Tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.				
	- Lực lượng quân đội -Dân quân tự vệ tham gia	Lượt người	69.540	63.022	Giảm
	- Số công lao động	Công	385.465	370.250	Giảm
	- Số phương tiện huy động (tàu, thuyền, ô tô...)	Phương tiện	225	847	Tăng
	- Số tiền ủng hộ nhân dân	Triệu đồng	3.890	2.709	Giảm
	- Số lương thực, thực phẩm ủng hộ nhân dân	Tấn	18,6	23	Tăng
	- Số lượng người được di dời đến nơi an toàn	Người	253.142	385.132	Tăng

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
	- Số lượng nhà, phương tiện được di dời	Nhà, ph.tiện	78.450	88	Tăng
	- Diện tích rừng cháy được cứu	Ha	7,3	53	Tăng
5	Tham gia củng cố QP-AN, bảo vệ chủ quyền quốc gia.				
a	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng				
	- Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho các đối tượng 1,2,3,4,5	Người	273	347	Tăng
	- Huấn luyện Dân quân tự vệ, Dự bị động viên	Người	163.530	713.165	Tăng
	- Huấn luyện quân sự, mở lớp học kỳ Quân đội cho học sinh, sinh viên	Người	0	684	Tăng
	- Tổ chức tổ tự quản bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới	Người	54	133	Tăng
	- Phối hợp tuần tra biên giới, biển đảo	Lần/người	376/2.564	610/2.164	Tăng
	- Quan hệ đối ngoại biên giới	Lần	18	17	Giảm
b	Phối hợp với Công an thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP				
	- Trao đổi thông tin	Lần	712	735	Tăng
	- Vận động nhân dân tố giác tội phạm	Đối tượng	25	13	Giảm
	- Xây dựng các tổ tàu thuyền an toàn	Tổ	45	55	Tăng
	- Tham gia giải quyết vụ việc phức tạp	Vụ		01	Tăng
	- Bắt vượt biên	Vụ/Đối tượng	39/86	09/10	Giảm
	- Di cư tự do sang Lào	Hộ/khẩu		4/15	Tăng
	- Di cư nội địa	Hộ/khẩu	02/08	12/45	Tăng
	- Tuyên truyền vận động không di cư tự do	Hộ/Khẩu	32/117	37/135	Tăng
	- Buôn bán vận chuyển Ma túy	Vụ/đối tượng	197/280	61/67	Giảm
	- Truyền đạo trái pháp luật	Vụ/Đ.tượng	34/128	11/330	Giảm
6	Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo				
a	Tuyển quân				
	- Là con em đồng bào dân tộc thiểu số	Người	2.234	2.043	Giảm
	- Là con em đồng bào có đạo, gốc đạo	Người	784	483	Giảm

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh
b	Bồi dưỡng, đào tạo quân nhân người dân tộc thiểu số				
	- Tuyển sinh	Người	09		Giảm
	- Cử tuyển	Người	0		
	- Dạy Nghề	Người	784	287	Giảm
c	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng				
	- Chức sắc, chức việc tôn giáo- Già làng, Trưởng bản,	Lớp/người	4/87	04/102	Tăng
d	Đào tạo y tá thôn bản	Lớp/người			
7	Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở				
	- Kiện toàn Ban chỉ đạo, cấp ủy viên phụ trách Quy chế dân chủ cơ sở	Lần/đơn vị	03/25	50/73	Tăng
	- Tổng số Hội đồng quân nhân	Hội đồng quân nhân	555	509	
	- Tổ chức sinh hoạt đối thoại dân chủ	Buổi	5.875	6.470	Tăng
8	Công tác xây dựng ngành				
	- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ	Lớp/người	07/125	35/684	Tăng
	- Học tiếng dân tộc	Lớp/người	03/150	05/406	Tăng
	- Hội nghị công tác dân vận, đoàn kết quân dân	Hội nghị	25	32	Tăng
III	ĐỊA PHƯƠNG, NHÂN DÂN GIÚP ĐỖ BỘ ĐỘI.				
	- Tổng số công	Công	322	356	Tăng
	- Vật chất, tiền	Triệu đồng	23.540	74	Tăng
	- Huy động kinh phí địa phương tổ chức Tết quân dân	Triệu đồng		35	Tăng

Phụ lục 13

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN VẬN -TUYÊN TRUYỀN ĐẶC BIỆT NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 2614/BC-CT ngày 08/10/2024 của Cục Chính trị)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
I	THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC CÔNG TÁC DÂN VẬN				
1	Kết nghĩa				
	Tổng số đầu mối đơn vị quân đội kết nghĩa	Đầu mối	862	862	
	+ Kết nghĩa với cấp uỷ, chính quyền	Đầu mối	375	375	
	+ Kết nghĩa với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội	Đầu mối	487	487	
2	Hành quân dã ngoại làm CTDV				
	- Đơn vị quân đội	Số lượt	39	59	Tăng
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	4.620	4.672	Tăng
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	39	59	Tăng
	- Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên	Số lượt	260	198	Giảm
	+ Tổng quân số tham gia	Lượt người	4.892	35.654	Tăng
	+ Số xã, phường đến dã ngoại	Xã (phường)	89	94	Tăng
3	Tổ chức tổ, đội công tác xây dựng cơ sở				
	* Tổng số	Tổ, đội	23	47	Tăng
	- Đội công tác cơ sở	Tổ, đội	21	40	Tăng
	+ Quân số	Lượt người	45	238	Tăng
	+ Số xã phường đến công tác	Xã, phường	46	115	Tăng
4	Ký kết Chương trình phối hợp hành động với các tổ chức chính trị - xã hội				

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
	- Cấp Trung ương, Bộ, ngành	Tổ chức			
	- Cấp Tỉnh, huyện	Tỉnh/Huyện	6/88	6/68	Giảm
5	Công tác dân vận của các đoàn kinh tế - quốc phòng				
	- Số đoàn kinh tế- quốc phòng	Đoàn	04	04	
	- Thu nhận đồng bào đến định cư lập nghiệp	Hộ dân	90	0	Giảm
	- Tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn	Người	196	4.122	Tăng
	- Thu hút trí thức trẻ tình nguyện vào các Đoàn kinh tế- quốc phòng	Người	86	95	Tăng
	- Liên kết giữa hộ người Kinh với hộ đồng bào dân tộc	Cặp hộ	617	13	Giảm
	- Liên kết giữa đội và bản, làng	Đội, bản	8/75	29/81	Tăng
II	THỰC HIỆN NỘI DUNG NHIỆM VỤ CT DÂN VẬN				
1	Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân				
	- Tổng số buổi tuyên truyền, văn hoá, thể thao.	Buổi	3.969	2.325	Giảm
	- Tổng số người tham gia	Lượt người	547.143	346.834	Giảm
2	Tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.				
a	<i>Tổng số xã, phường tham gia xây dựng.</i>	<i>Xã (phường)</i>			
	+ Cơ sở vùng đồng bào dân tộc	Xã (phường)	25	220	Tăng
	+ Cơ sở vùng đồng bào tôn giáo	Xã (phường)	594	238	Giảm
	+ Cơ sở vùng biên giới	Xã (phường)	95	122	Tăng
	+ Cơ sở vùng biển, đảo	Xã (phường)	168	54	Giảm
	+ Cơ sở vùng có vụ việc phức tạp	Xã (phường)	15	22	Tăng
b	<i>Tổng số tổ chức chính trị - xã hội tham gia củng cố.</i>	<i>Tổ chức</i>			
	+ Số tổ chức Đảng	Chi bộ	226	496	Tăng
	+ Các tổ chức chính trị - xã hội khác	Tổ chức	117	767	Tăng
	+ Cán bộ quân sự tham gia cấp ủy, chính quyền địa phương	Đồng chí	94	510	Tăng

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
3	Tham gia phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội				
a	Về sản xuất, đời sống.				
	- Tổng số công lao động	Công	20.178	63.516	Tăng
	- Làm đường giao thông	Km	89,58	779,9	Tăng
	- Làm kênh mương thủy lợi	Km	88,9	876,6	Tăng
	- Thu hoạch và chăm sóc hoa màu	Ha	325,9	530	Tăng
	- Trồng rừng, khai hoang, phục hoá	Ha	48	141	Tăng
	- Sửa chữa, làm mới nhà cửa	Nhà	119	272	Tăng
	- Làm cầu gỗ, bê tông	Cái	07	29	Tăng
	- Giúp phương tiện sản xuất, vận chuyển	Lượt chiếc	70	172	Tăng
	- Hỗ trợ giống vốn sản xuất	Tỷ đồng	920.000.000	2.536.000.000	Tăng
	- Giúp hộ dân xoá đói, giảm nghèo	Hộ	71	757	Tăng
b	Về giáo dục đào tạo.				
	- Xây, sửa trường học	Lớp	76	86	Tăng
	- Mở lớp tình thương, xoá mù chữ và phổ cập giáo dục	Học viên	168	176	Tăng
	- Vận động học sinh trở lại trường	Cháu	163	562	Tăng
	- Tặng sách vở, dụng cụ học tập	Triệu đồng	127.000.000	603.000.000	Tăng
c	Chăm sóc sức khoẻ.				
	- Khám, chữa bệnh	Người	11.589	25.389	Tăng
	- Cấp thuốc miễn phí (trị giá thành tiền)	Tỷ đồng	706.000.000	2.871.000.000	Tăng
	- Duy trì hoạt động Trạm xá Quân dân y	Trạm xá	22	44	Tăng
	- Xây, sửa trạm xá dân y	Trạm xá	08	04	Giảm
	- Tham gia chống dịch bệnh	Đợt	02	15	Tăng
	- Hiến máu nhân đạo	Đơn vị máu	48	58	Tăng

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
d	Đền ơn đáp nghĩa, chính sách xã hội.				
	- Thăm hỏi, tặng quà	Tỷ đồng	16.400.000.000	17.386.000.000	Tăng
	- Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng	Người	59	36	Giảm
	- Tặng sổ tiết kiệm	Sổ	12	15	Tăng
	- Làm nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, mái ấm...	Nhà	66	289	Tăng
	- Làm nhà cho người nghèo ở biên giới, hải đảo	Nhà	29	11	Giảm
	- Xây “Nhà Đồng đội”	Nhà	32	89	Tăng
	- Hỗ trợ quân nhân có hoàn cảnh khó khăn	Người/triệu	490/847	1.293/1.293	Tăng
	- Xây, sửa nghĩa trang, công trình ghi công liệt sỹ	Số lượng	290	270	Giảm
	- Tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ	Liệt sỹ	166	242	Tăng
e	Thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ				
	- Số địa phương nhận giúp đỡ	Xã	47	178	Tăng
	- Số đơn vị đăng ký giúp địa phương	Cấp e trở lên	134	83	Giảm
	- Số tiền	Triệu đồng	794.000.000	1.183.000.000	Tăng
	- Làm, sửa chữa nhà ở cho người nghèo	Nhà	54	159	Tăng
	- Số công trình dân sinh	Công trình	15	92	Tăng
	- Hỗ trợ vốn giống sản xuất	Triệu đồng	534	242	Giảm
	- Giúp hộ dân xóa đói, giảm nghèo	Hộ	71	1.373	Tăng
f	Đóng góp vào các quỹ.				
	- Tiền ủng hộ “Ngày vì người nghèo” BQP	Tỷ đồng	6.821.517.694	Chưa thực hiện	
	- Các quỹ khác	Tỷ đồng	5.945.580.000	5.473.000.000	Giảm
4	Tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.				
	- Lực lượng Quân đội - Dân quân tự vệ tham gia	Lượt người	63.022	33.983	Giảm
	- Số công lao động	Công	370.250	57.497	Giảm

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
	- Số phương tiện huy động (tàu, thuyền, ô tô...)	Phương tiện	847	470	Tăng
	- Số tiền ủng hộ nhân dân	Triệu đồng	2.709.000.000	298.000.000	Giảm
	- Số lương thực, thực phẩm ủng hộ nhân dân	Tấn	23	26	Tăng
	- Số lượng người được di dời đến nơi an toàn	Người	385.132	5.461	Tăng
	- Số lượng nhà, phương tiện được di dời	Nhà, ph.tiện	88	1.164	Tăng
	- Diện tích rừng cháy được cứu	Ha	53	199	Tăng
5	Tham gia củng cố QP-AN, bảo vệ chủ quyền quốc gia.				
a	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng				
	- Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho các đối tượng 1,2,3,4,5	Người	347	36.525	Tăng
	- Huấn luyện Dân quân tự vệ, Dự bị động viên	Người	713.165	147.479	Giảm
	- HL quân sự, mở lớp học kỳ Quân đội cho học sinh, sinh viên	Người	684	1.103	Tăng
	- Tổ chức tổ tự quản bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới	Người	133	1.283	Tăng
	- Phối hợp tuần tra biên giới, biển đảo	Lần/người	610/2.164	835/3.584	Tăng
	- Quan hệ đối ngoại biên giới	Lần	17	75	Tăng
b	Phối hợp với Công an thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP				
	- Trao đổi thông tin	Lần	735	1.132	Tăng
	- Vận động nhân dân tố giác tội phạm	Đối tượng	13	54	Giảm
	- Xây dựng các tổ tàu thuyền an toàn	Tổ	55	119	Tăng
	- Tham gia giải quyết vụ việc phức tạp	Vụ	01	175	Tăng
	- Bắt vượt biên	Vụ/Đối tượng	09/10	10/31	Tăng
	- Di cư tự do sang Lào	Hộ/khẩu	4/15	13/66	Tăng
	- Di cư nội địa	Hộ/khẩu	12/45	0	Giảm
	- Tuyên truyền vận động không di cư tự do	Hộ/Khẩu	37/135	209/624	Tăng
	- Buôn bán vận chuyển Ma túy	Vụ/đối tượng	61/67	301/256	Tăng
	- Truyền đạo trái pháp luật	Vụ/Đ.tượng	11/330	143/4.616	Tăng
6	Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo				

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh
a	Tuyển quân				
	- Là con em đồng bào dân tộc thiểu số	Người	2.043	3.646	Tăng
	- Là con em đồng bào có đạo, gốc đạo	Người	483	1.273	Tăng
b	Bồi dưỡng, đào tạo quân nhân người dân tộc thiểu số				
	- Tuyển sinh	Người	0	25	Tăng
	- Cử tuyển	Người	0	09	Tăng
	- Dạy Nghề	Người	287	544	Tăng
c	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng				
	- Chức sắc, chức việc tôn giáo- Già làng, Trưởng bản,	Lớp/người	04/102	06/1.179	Tăng
d	Đào tạo y tá thôn bản	Lớp/người			
7	Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở				
	- Kiện toàn Ban chỉ đạo, cấp ủy viên phụ trách Quy chế dân chủ cơ sở	Lần/đơn vị	50/73	44/110	Tăng
	- Tổng số Hội đồng quân nhân	Hội đồng quân nhân	509	533	Tăng
	- Tổ chức sinh hoạt đối thoại dân chủ	Buổi	6.470	8.062	Tăng
8	Công tác xây dựng ngành				
	- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ	Lớp/người	35/684	42/1.925	Tăng
	- Học tiếng dân tộc	Lớp/người	05/406	08/412	Tăng
	- Hội nghị công tác dân vận, đoàn kết quân dân	Hội nghị	32	56	Tăng
III	ĐỊA PHƯƠNG, NHÂN DÂN GIÚP ĐỖ BỘ ĐỘI.				
	- Tổng số công	Công	356	453	Tăng
	- Vật chất, tiền	Triệu đồng	74	47	Giảm
	- Huy động kinh phí địa phương tổ chức Tết quân dân	Triệu đồng	35.000.000	1.467.000.000	Tăng

Phụ lục 14

**PHIẾU KHẢO SÁT NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SỸ
VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4**

*** Thông tin người trả lời phiếu:**

Đơn vị công tác:..... Dân tộc:.....

Chức vụ (nếu có):..... Trình độ học vấn:.....

Xin đồng chí đánh dấu (0) vào phương án trả lời mà đồng chí lựa chọn đối với từng câu hỏi.

Câu hỏi 1: Đồng chí đánh giá vị trí, tầm quan trọng về công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay ?

Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Bình thường ☐ Không quan trọng ☐

Câu hỏi 2: Đồng chí cho biết công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hình thức nào dưới đây?

ST T	Nội dung và phương án trả lời	
1	Tổ chức hoạt động kết nghĩa	☐
2	Huấn luyện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận	☐
3	Thực hiện tổ công tác dân vận, quân dân y kết hợp và hoạt động thiện nguyện	☐
4	Sử dụng lực lượng nòng cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói giảm nghèo, với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn	☐
5	Tham gia công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn ổn định cuộc sống cho nhân dân	☐
6	Xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”.	☐

Ý kiến khác (nếu có ghi cụ thể):.....

Câu hỏi 3: Theo đồng chí, mức độ quan tâm đến công tác dân vận của lãnh đạo đơn vị trong thời gian vừa qua như thế nào?

Rất quan tâm ☐ Quan tâm ☐ Bình thường ☐ Không quan tâm ☐

Câu hỏi 4: Đánh giá của đồng chí về chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua?

Rất tốt ☐ Tốt ☐ Yếu ☐ Kém ☐

Câu hỏi 5: Theo đồng chí, hình thức, phương pháp tiến hành công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua như thế nào?

Rất đa dạng ☐ Đa dạng ☐ Bình thường ☐ Không đa dạng ☐

Câu hỏi 6: Đánh giá của đồng chí về mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở địa bàn?

Rất hiệu quả ☐ Hiệu quả ☐ Bình thường ☐ Không hiệu quả ☐

Câu hỏi 7: Theo đồng chí, công tác dân vận Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thời gian qua có những hạn chế gì?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận	☐
2	Việc tổ chức, triển khai công tác dân vận chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ	☐
3	Nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân chưa phù hợp việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách trong công tác dân vận còn hạn chế	☐
4	Việc phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các ban, ngành, đoàn thể còn thiếu thống nhất	☐

Hạn chế khác (nếu có ghi cụ thể):.....

Câu hỏi 8: Theo đồng chí, nguyên nhân của những hạn chế trong công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là gì?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy các cấp chưa nhận thức đầy đủ vai trò công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	☐
2	Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận	☐
3	Công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc phức tạp, tại chỗ còn hạn chế	☐
4	Trong thực hiện công tác dân vận chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức phương pháp trong vận động nhân dân	☐
5	Việc xây dựng, nâng cao chất lượng cho lực lượng chuyên trách còn có những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả CTDV	☐

Hạn chế khác (nếu có ghi cụ thể):.....

Câu hỏi 9: Theo đồng chí, có cần thiết xây dựng bộ tiêu chí riêng đối với cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hay không?

Có ☐

Không ☐

Câu hỏi 10: Đồng chí đã tham gia phong trào thi đua nào có liên quan đến công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Phong trào thi đua “Đơn vị Dân vận tốt”	☐
2	Phong trào thi đua “Dân vận khéo”	☐
3	Phong trào thi đua xây dựng “Thế trận lòng dân” vững chắc	☐
4	Phong trào “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới”	☐

Phong trào khác (nếu có ghi rõ cụ thể):.....

Câu hỏi 11: Theo đồng chí, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 cần có giải pháp gì để nâng cao chất lượng công tác dân vận trong thời gian tới?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đối với công tác dân vận	☐
2	Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	☐
3	Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.	☐
4	Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	☐
5	Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở, vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay	☐
6	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	☐

Giải pháp khác (nếu có ghi rõ cụ thể):.....

Phụ lục 15

**PHIẾU KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4**

*** Thông tin người trả lời phiếu:**

Nghề nghiệp:..... Trình độ học vấn:

Dân tộc: Độ tuổi:

Xin Ông/bà đánh dấu (0) vào phương án trả lời mà Ông/Bà lựa chọn đối với từng câu hỏi.

Câu hỏi 1: Theo Ông/Bà, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có phải làm công tác dân vận hay không?

Có ☐Không ☐

Câu hỏi 2: Theo Ông/Bà công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có cần thiết không?

Rất cần thiết ☐Cần thiết ☐Không cần thiết ☐

Câu hỏi 3: Theo Ông/Bà, công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua có hiệu quả không?

Hiệu quả ☐Bình thường ☐Chưa hiệu quả ☐Kém hiệu quả ☐

Câu hỏi 4: Ông/Bà có hài lòng với thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ hay không?

Rất hài lòng ☐Hài lòng ☐Không hài lòng ☐Rất không hài lòng ☐

Ý kiến khác (nếu có ghi cụ thể):.....

Câu hỏi 5: Theo Ông/Bà, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vai trò của người có uy tín đối với công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 như thế nào?

Rất quan trọng ☐Quan trọng ☐Bình thường ☐Không quan trọng ☐

Câu hỏi 6: Theo Ông/Bà, phong trào nào dưới đây là phong trào vận động nhân dân tiêu biểu ở địa phương nơi ông/bà đang sinh sống có sự tham gia của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 ?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Xây dựng đời sống văn hóa	☐
2	Xóa đói, giảm nghèo	☐
3	Xây dựng nông thôn mới	☐
4	Dân vận khéo	☐
5	Phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc	☐

Phong trào khác (nếu có ghi rõ cụ thể):

Câu hỏi 7: Ông/Bà đánh giá mức độ phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 và các đoàn thể nhân dân trong công tác dân vận ở cơ sở như thế nào?

Rất chặt chẽ ☐ Bình thường ☐ Chưa tốt, chưa hiệu quả ☐ Thiếu sự phối hợp ☐

Câu hỏi 8: Theo Ông/Bà, hình thức tiếp xúc nào dưới đây giúp nhân dân biết đến cán bộ làm công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Trao đổi, tọa đàm, diễn đàn “công tác dân vận khéo”	☐
2	Hoà giải	☐
3	Cán bộ đến nhà dân	☐
4	Tiếp xúc cử tri	☐
5	Giao lưu, kết nghĩa	☐
6	Hoạt động từ thiện	☐
7	Giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế	☐
8	Thông qua phương tiện truyền thanh, truyền hình, Internet...	☐

Ý kiến khác (nếu có):.....

Câu hỏi 9: Ông/Bà đánh giá mức độ thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhân dân trên địa bàn đang sinh sống trong thời gian qua như thế nào?

Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐

Câu hỏi 10: Theo Ông/Bà, trong thời gian tới, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 cần phải làm gì để nâng cao chất lượng công tác dân vận?

STT	Nội dung và phương án trả lời	
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ	☐
2	Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận	☐
3	Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận	☐
4	Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận	☐
5	Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận	☐
6	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận	☐

Ý kiến khác (nếu có):.....

Phụ lục 16
KẾT QUẢ TRỪNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng khảo sát: Cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

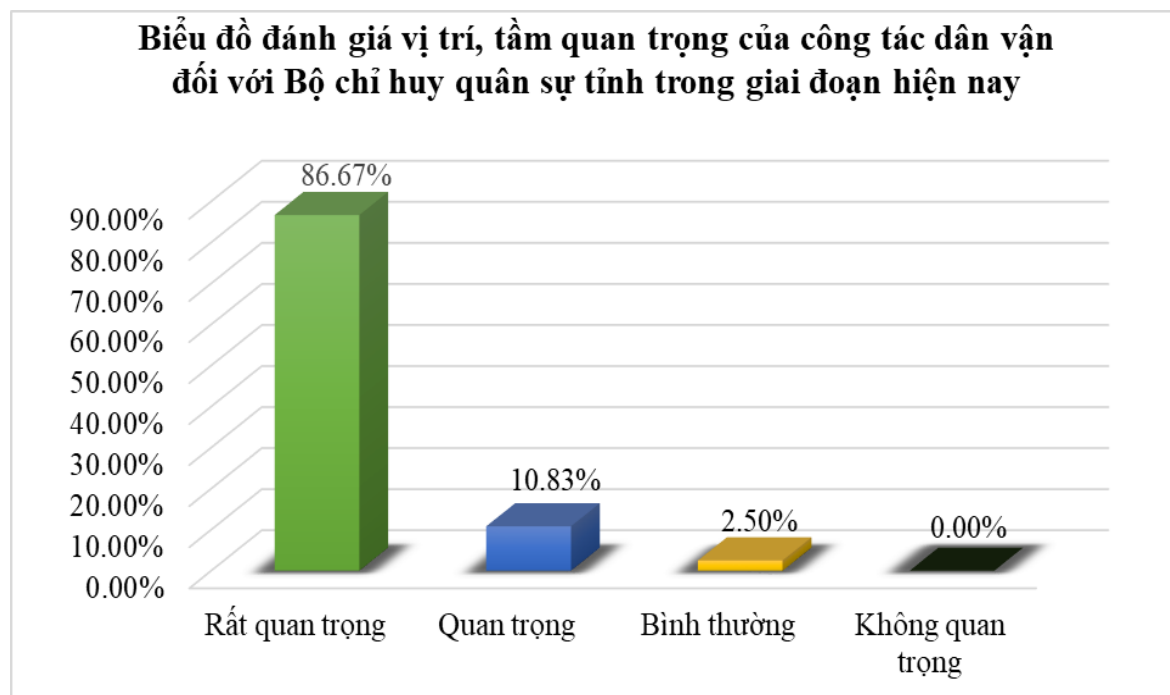
Số lượng phiếu khảo sát: 600 Số phiếu thu về: 600 Số phiếu hỏng: 0

Số lượng phiếu đưa vào xử lý: $600/600 = 100\%$

Kết quả thu về được thống kê dưới dạng bảng dữ liệu, như sau:

1. Đánh giá vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận đối với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

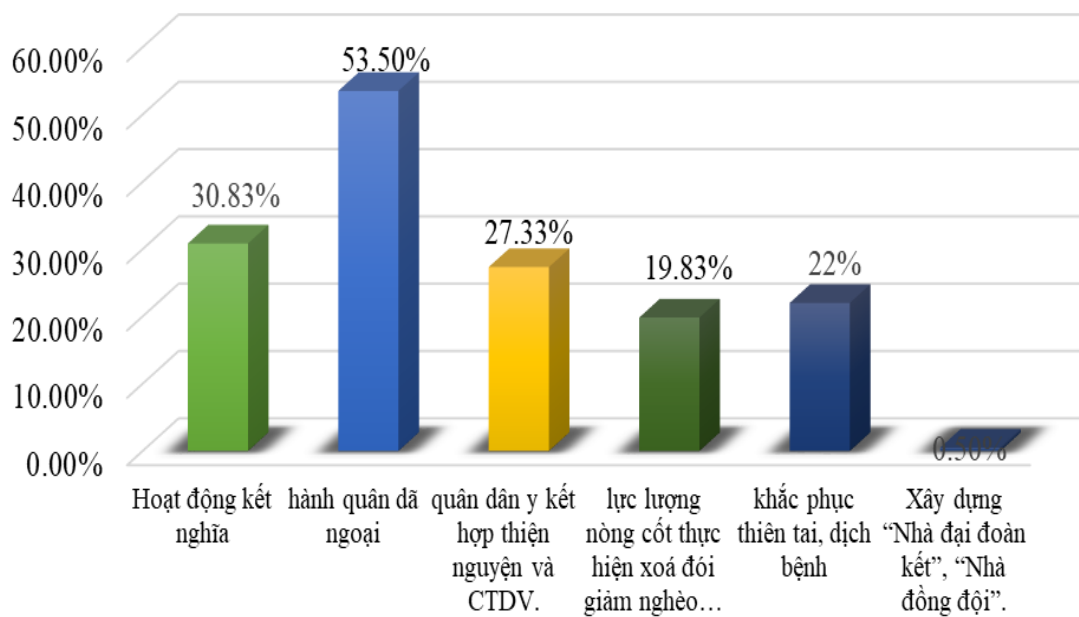
Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất quan trọng	520	86.67
Quan trọng	65	10.83
Bình thường	15	2.50
Không quan trọng	0	0



2. Các hình thức hoạt động công tác dân vận của cán bộ, chiến sỹ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Tổ chức hoạt động kết nghĩa	185	30.83
2	Huấn luyện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận	321	53.50
3	Thực hiện tổ công tác dân vận, quân dân y kết hợp và hoạt động thiện nguyện.	164	27.33
4	Sử dụng lực lượng nông cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói giảm nghèo, với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn	119	19.83
5	Tham gia công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn ổn định cuộc sống cho nhân dân	129	22
6	Xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”.	50	0.5

Biểu đồ các hình thức hoạt động công tác dân vận của cán bộ, chiến sỹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

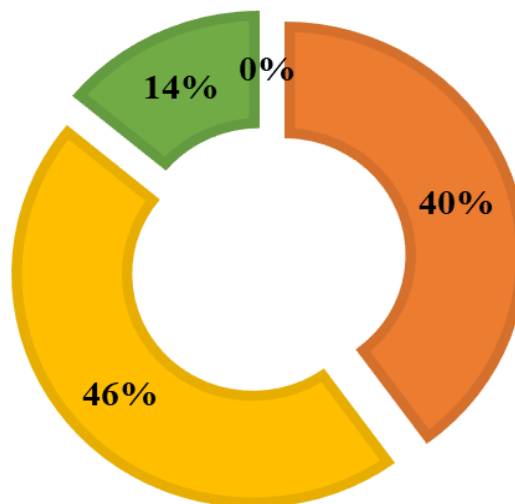


3. Mức độ quan tâm đến công tác dân vận của lãnh đạo đơn vị trong thời gian vừa qua?

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất quan tâm	240	40,00
Quan tâm	276	46,00
Bình thường	84	14
Không quan tâm	0	0

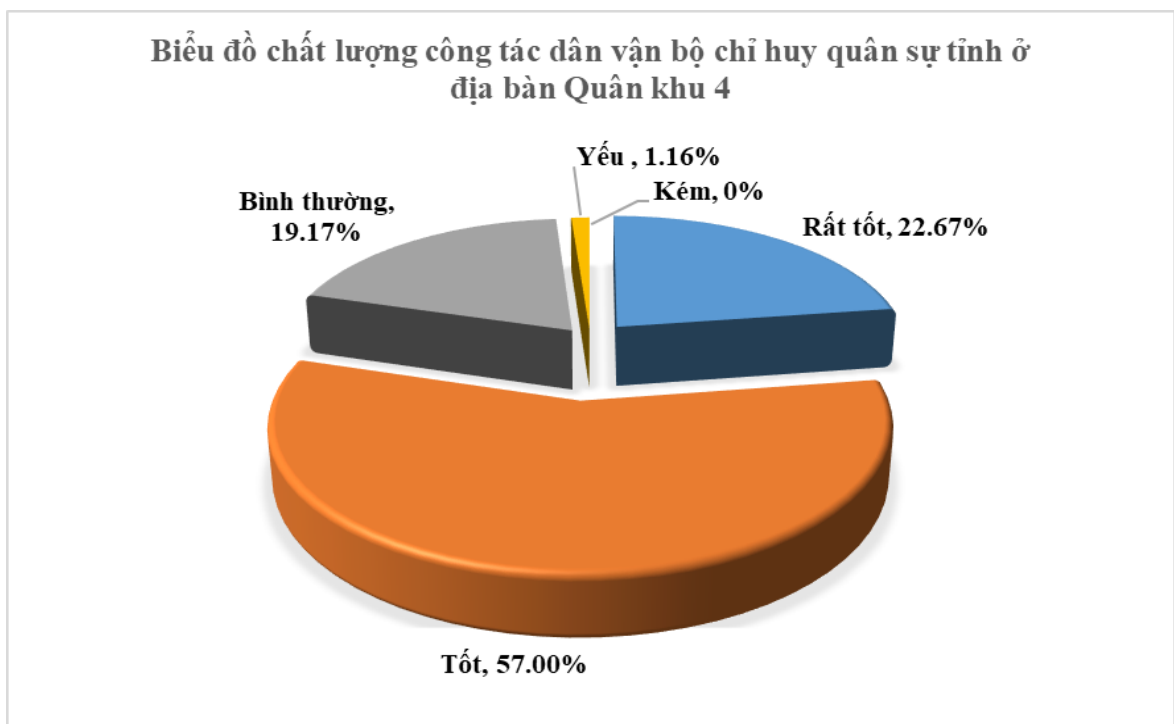
Biểu đồ đánh giá mức độ quan tâm của lãnh đạo đơn vị đến công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

■ Rất quan tâm ■ Quan tâm ■ Bình thường ■ Không quan tâm



4. Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua

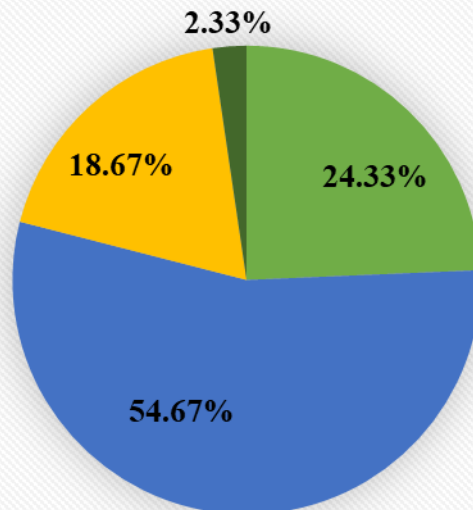
Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất tốt	136	22.67
Tốt	342	57.00
Bình thường	115	19.17
Yếu	7	1.16
Kém	0	0



5. Hình thức và phương pháp tiến hành công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất đa dạng	146	24.33
Đa dạng	328	54.67
Bình thường	112	18.67
Không đa dạng	14	2.33

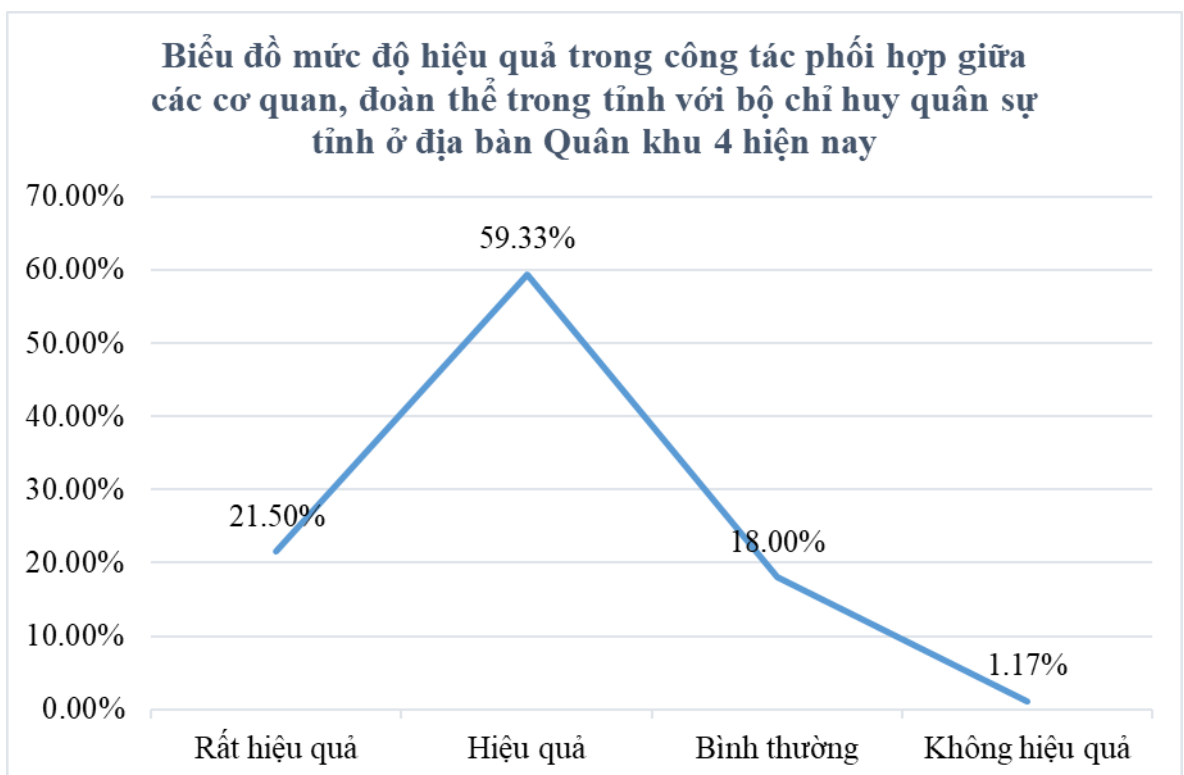
Biểu đồ hình thức và phương pháp tiến hành công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay



■ Rất đa dạng ■ Đa dạng ■ Bình thường ■ Không đa dạng

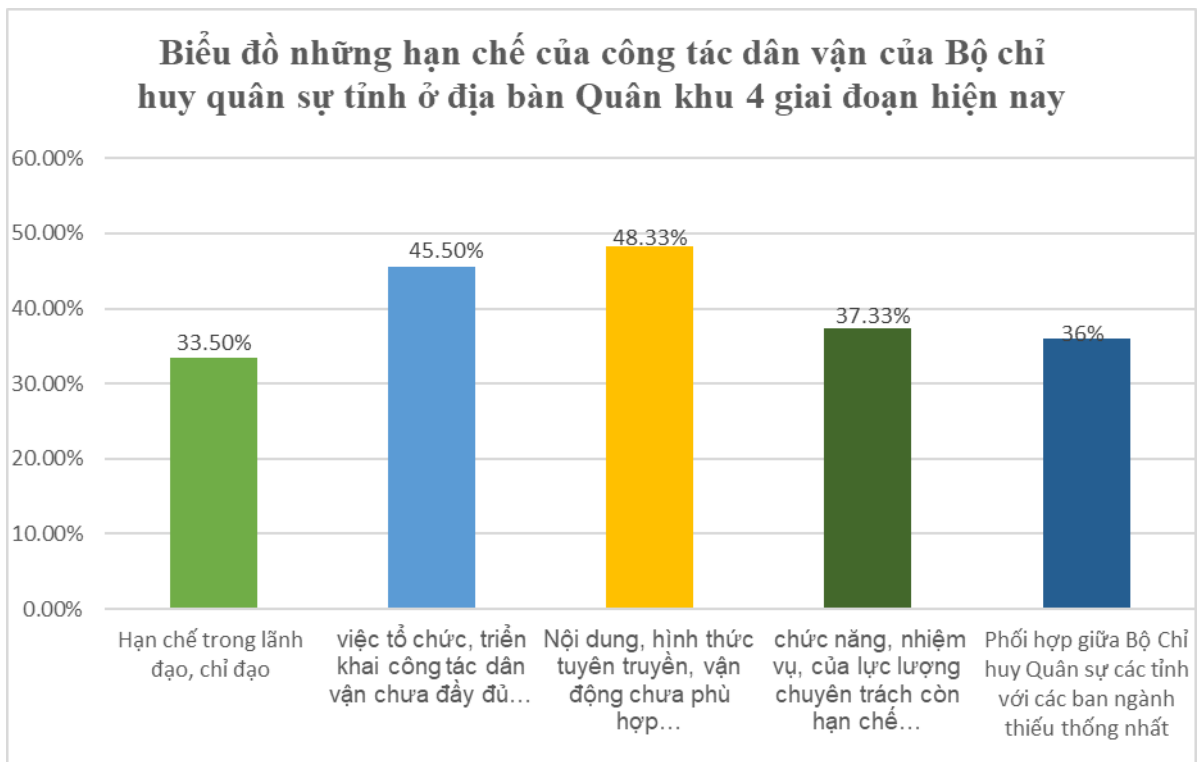
6. Mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trên địa bàn

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất hiệu quả	129	21.50
Hiệu quả	356	59.33
Bình thường	108	18.00
Không hiệu quả	7	1.17



7. Công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thời gian qua có những hạn chế nào?

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận	141	23.50
2	Việc tổ chức, triển khai công tác dân vận chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ	273	45.50
3	Nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân có thời điểm chưa phù hợp	290	48.33
4	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của lực lượng chuyên trách trong tiến hành công tác dân vận còn hạn chế	224	37.33
5	Việc phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các, ban, ngành, đoàn thể còn thiếu thống nhất	217	36.00



8. Nguyên nhân dẫn đến công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 còn một số hạn chế

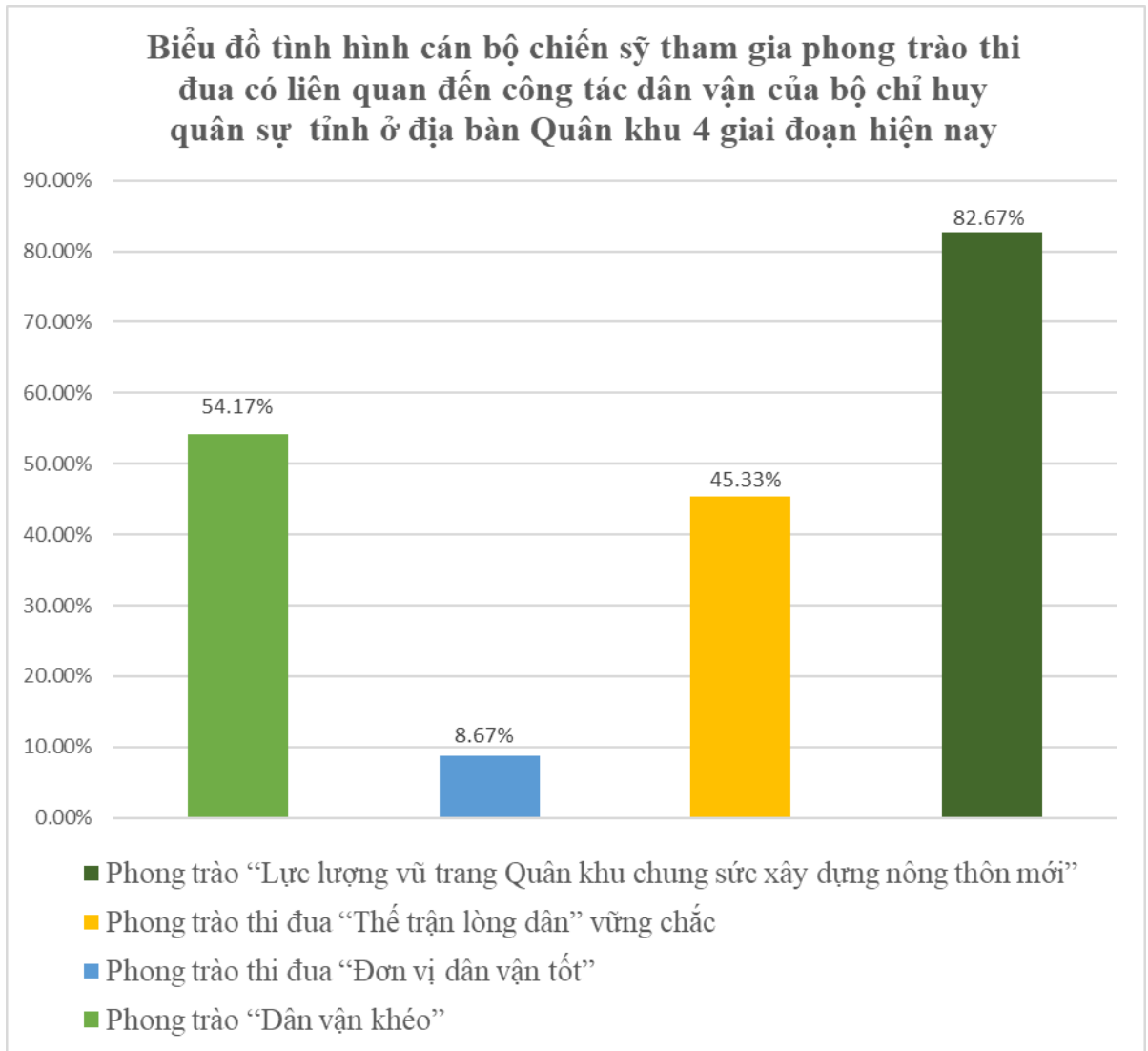
STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị địa phương chưa nhận thức đầy đủ vai trò công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	126	21.00
2	Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận	318	53.00
3	Công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc phức tạp, tại chỗ còn hạn chế	84	14.00
4	Trong thực hiện công tác dân vận chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức phương pháp vận động nhân dân	286	47.67
5	Việc xây dựng, nâng cao chất lượng cho lực lượng chuyên trách còn có những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả CTDV	325	54.00

9. Có cần thiết xây dựng bộ tiêu chí riêng đối với cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện công tác dân vận

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Có	556	92.67
Không	44	7.33

10. Tình hình cán bộ chiến sĩ tham gia phong trào thi đua có liên quan đến công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Phong trào “Dân vận khéo”	325	54.17
2	Phong trào thi đua “Đơn vị dân vận tốt”	52	8.67
3	Phong trào thi đua “Thế trận lòng dân” vững chắc	272	45.33
4	Phong trào “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới”	496	82.67



11. Giải pháp để nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian tới

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Nâng cao nhận thức của cấp uỷ, lãnh đạo, chỉ huy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 và cán bộ, chiến sỹ về công tác dân vận	461	76.83
2	Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	416	69.53

3	Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.	458	76.33
4	Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	440	67.00
5	Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay	403	67.17
6	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của Bộ Chỉ quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	382	63.67

Phụ lục 17
KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng khảo sát: Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Số lượng phiếu khảo sát: 300 Số phiếu thu về: 300 Số phiếu hỏng: 0

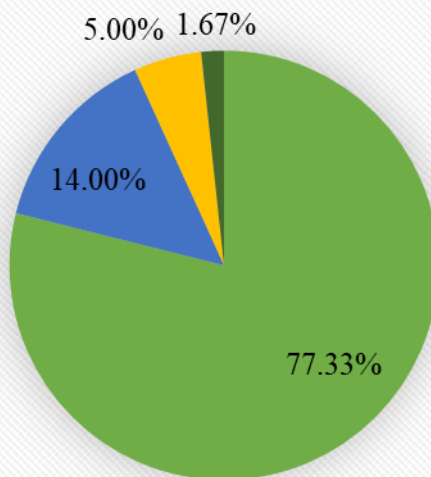
Số lượng phiếu đưa vào xử lý: $300/300 = 100\%$

Kết quả thu về được thống kê dưới dạng bảng dữ liệu, như sau:

1. Đánh giá vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận đối với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất quan trọng	238	79.33
Quan trọng	42	14.00
Bình thường	15	5.00
Không quan trọng	5	1.67

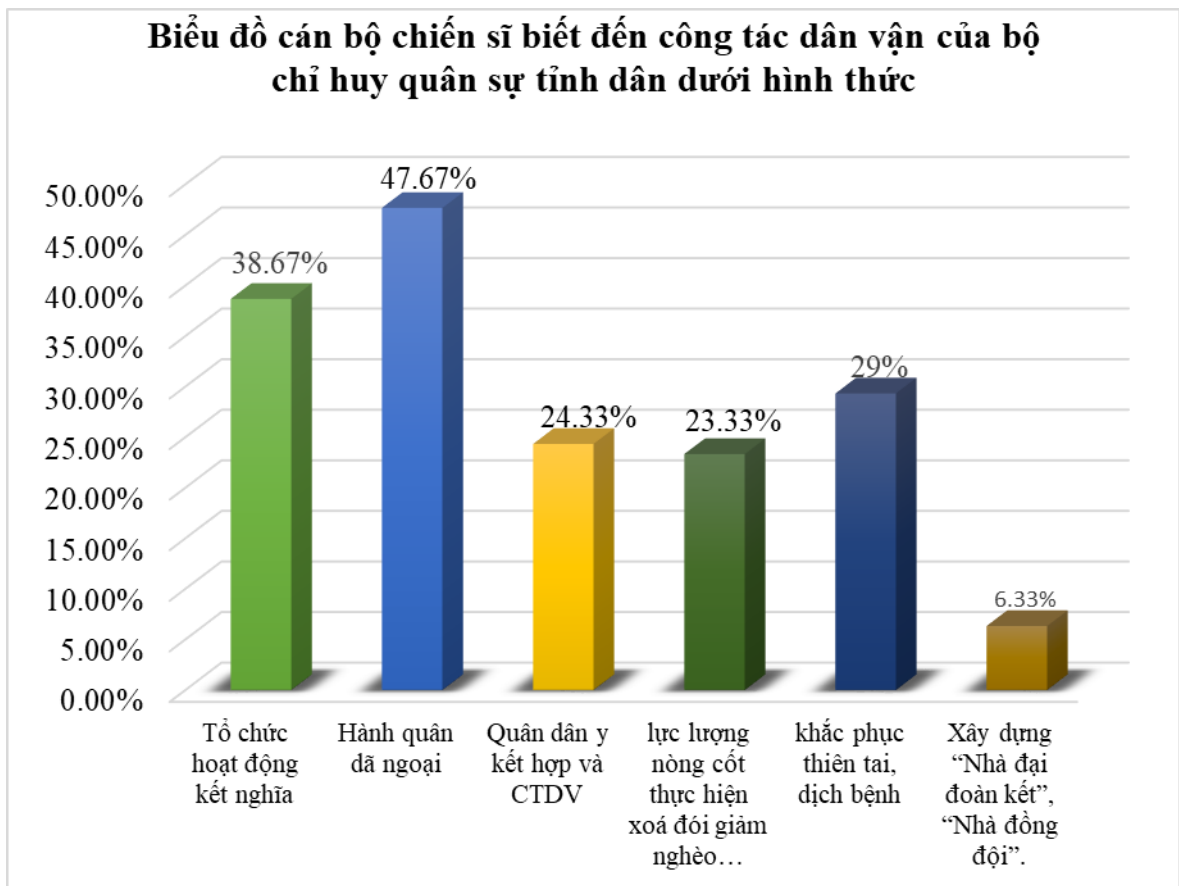
Biểu đồ đánh giá vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận đối với bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong giai đoạn hiện nay



■ Rất quan trọng ■ Quan trọng ■ Bình thường ■ Không quan trọng

2. Các hình thức tiến hành hoạt động công tác dân vận của cán bộ, chiến sỹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4?

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Tổ chức hoạt động kết nghĩa	116	38.67
2	Huấn luyện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận	143	47.67
3	Thực hiện tổ công tác dân vận, quân dân y kết hợp và hoạt động thiện nguyện.	73	24.33
4	Sử dụng lực lượng nông cốt, tích cực phối hợp làm tốt xóa đói giảm nghèo, với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn	70	23.33
5	Tham gia công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và cứu hộ, cứu nạn ổn định cuộc sống cho nhân dân	178	59.33
6	Xây dựng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà đồng đội”.	19	6.33

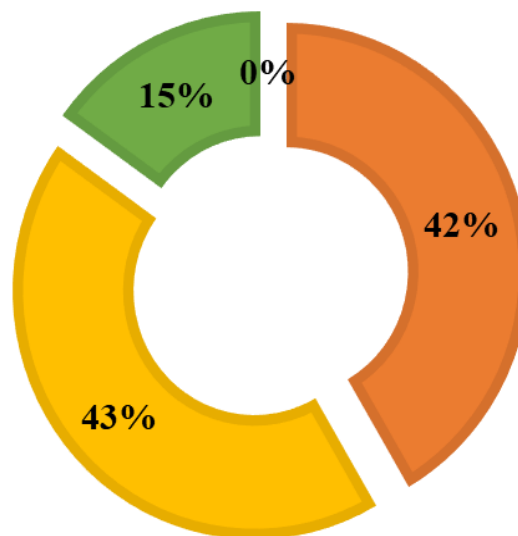


3. Mức độ quan tâm đến công tác dân vận của lãnh đạo đơn vị trong thời gian vừa qua?

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất quan tâm	124	41.33
Quan tâm	129	43.00
Bình thường	47	15.67
Không quan tâm	0	0

Biểu đồ đánh giá mức độ quan tâm của lãnh đạo đơn vị đến công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

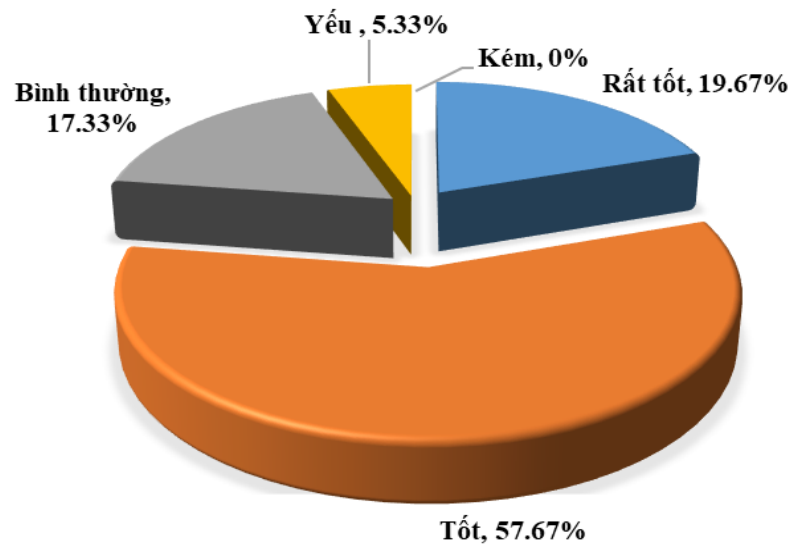
■ Rất quan tâm ■ Quan tâm ■ Bình thường ■ Không quan tâm



4. Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất tốt	59	19.67
Tốt	173	57.67
Bình thường	52	17.33
Yếu	16	5.33
Kém	0	0

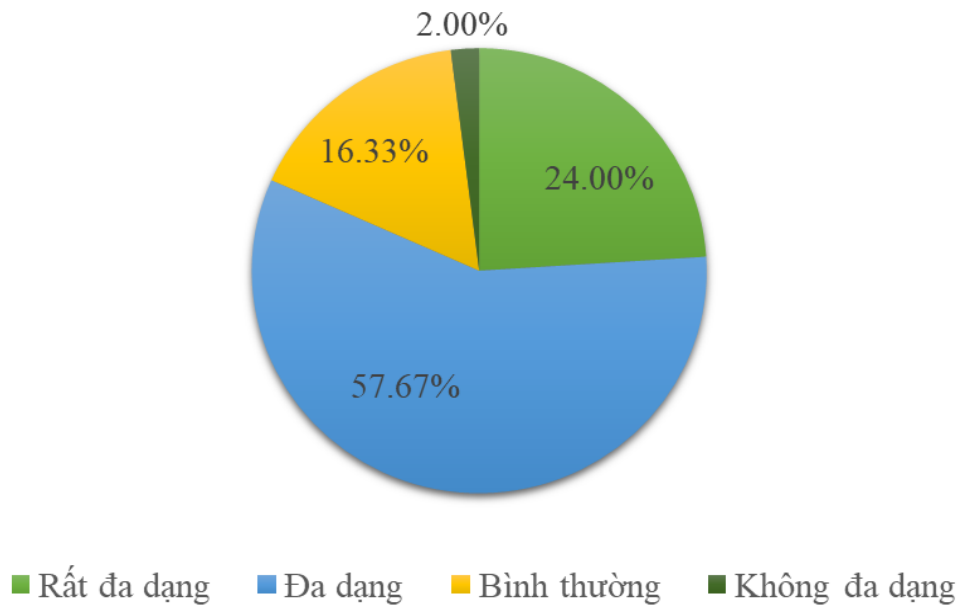
Biểu đồ chất lượng Công tác dân vận bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thời gian qua



5. Hình thức và phương pháp tiến hành công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua

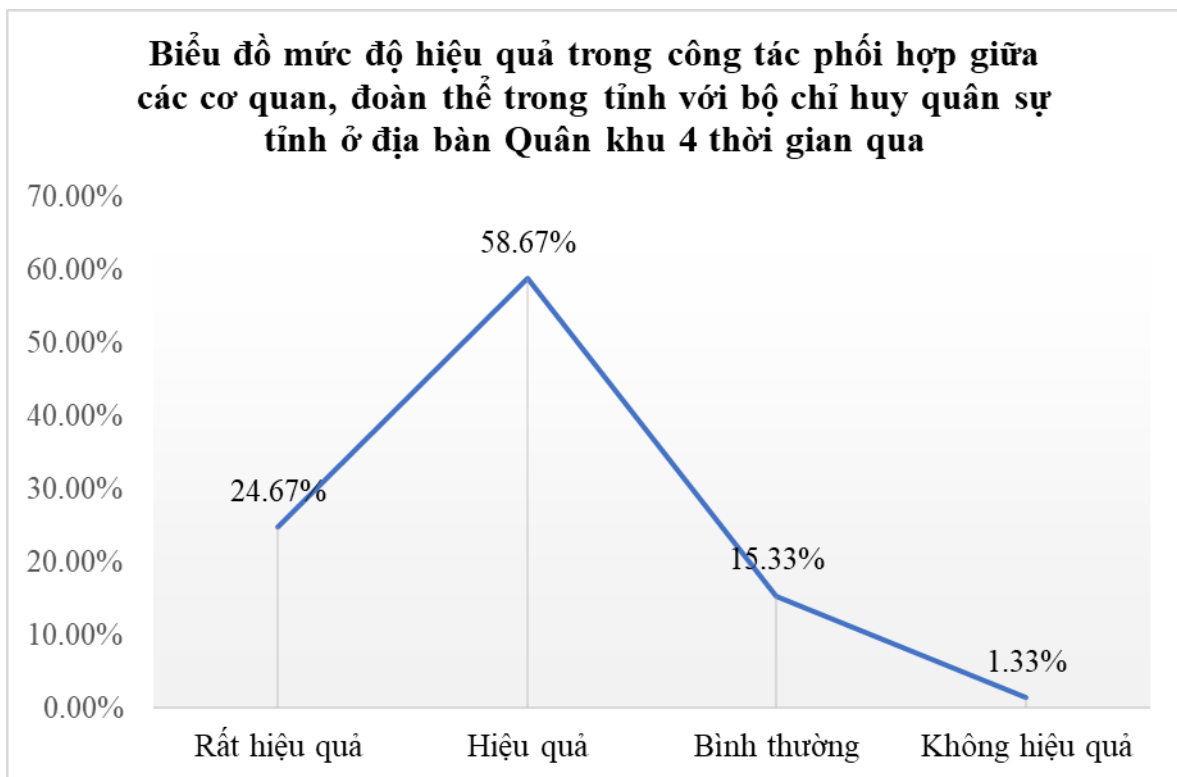
Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất đa dạng	72	24.00
Đa dạng	173	57.67
Bình thường	49	16.33
Không đa dạng	6	2.00

Biểu đồ hình thức và phương pháp tiến hành công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thời gian qua



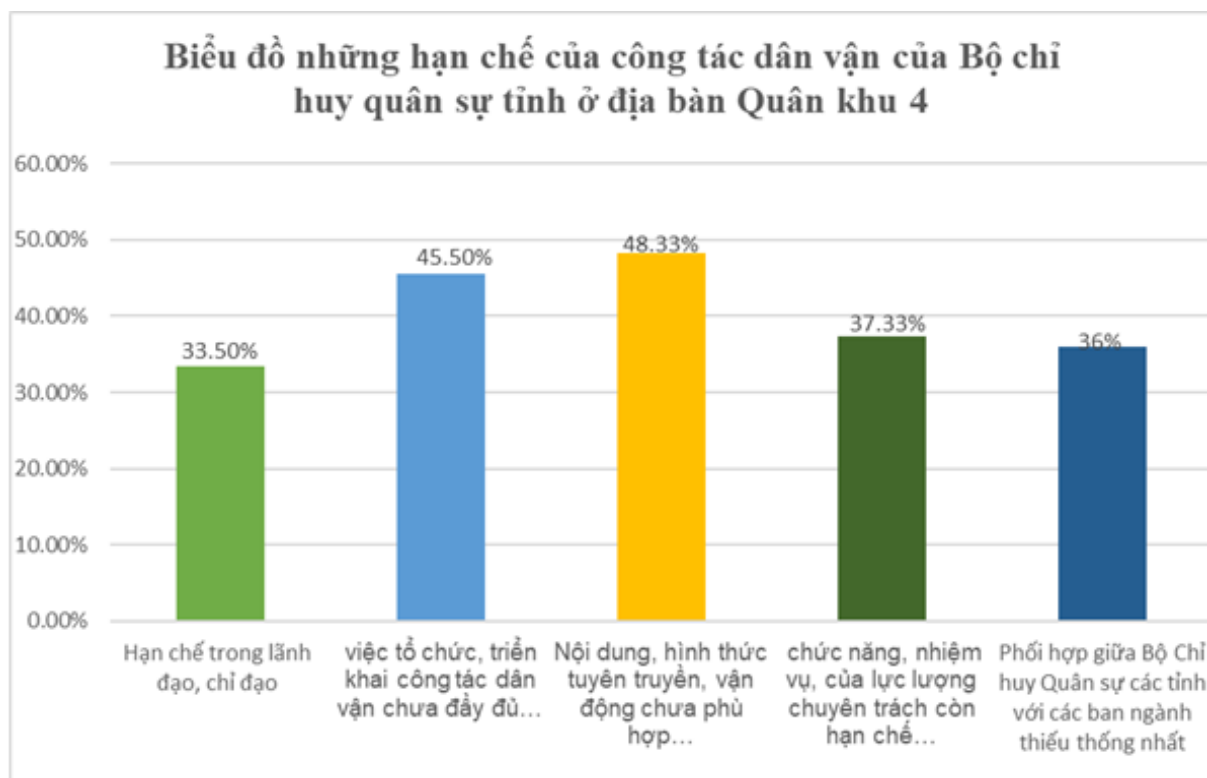
6. Mức độ hiệu quả trong công tác phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trên địa bàn

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất hiệu quả	74	24.67
Hiệu quả	176	58.67
Bình thường	46	15.33
Không hiệu quả	4	1.33



7. Công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thời gian qua có những hạn chế

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận	61	20.33
2	Việc tổ chức, triển khai công tác dân vận chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ	127	42.33
3	Nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân có thời điểm chưa phù hợp	113	37.67
4	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của lực lượng chuyên trách trong thực hiện công tác dân vận còn hạn chế	143	47.67
5	Việc phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các ban, ngành, đoàn thể còn thiếu thống nhất	93	31.00



8. Nguyên nhân dẫn đến công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 còn một số hạn chế

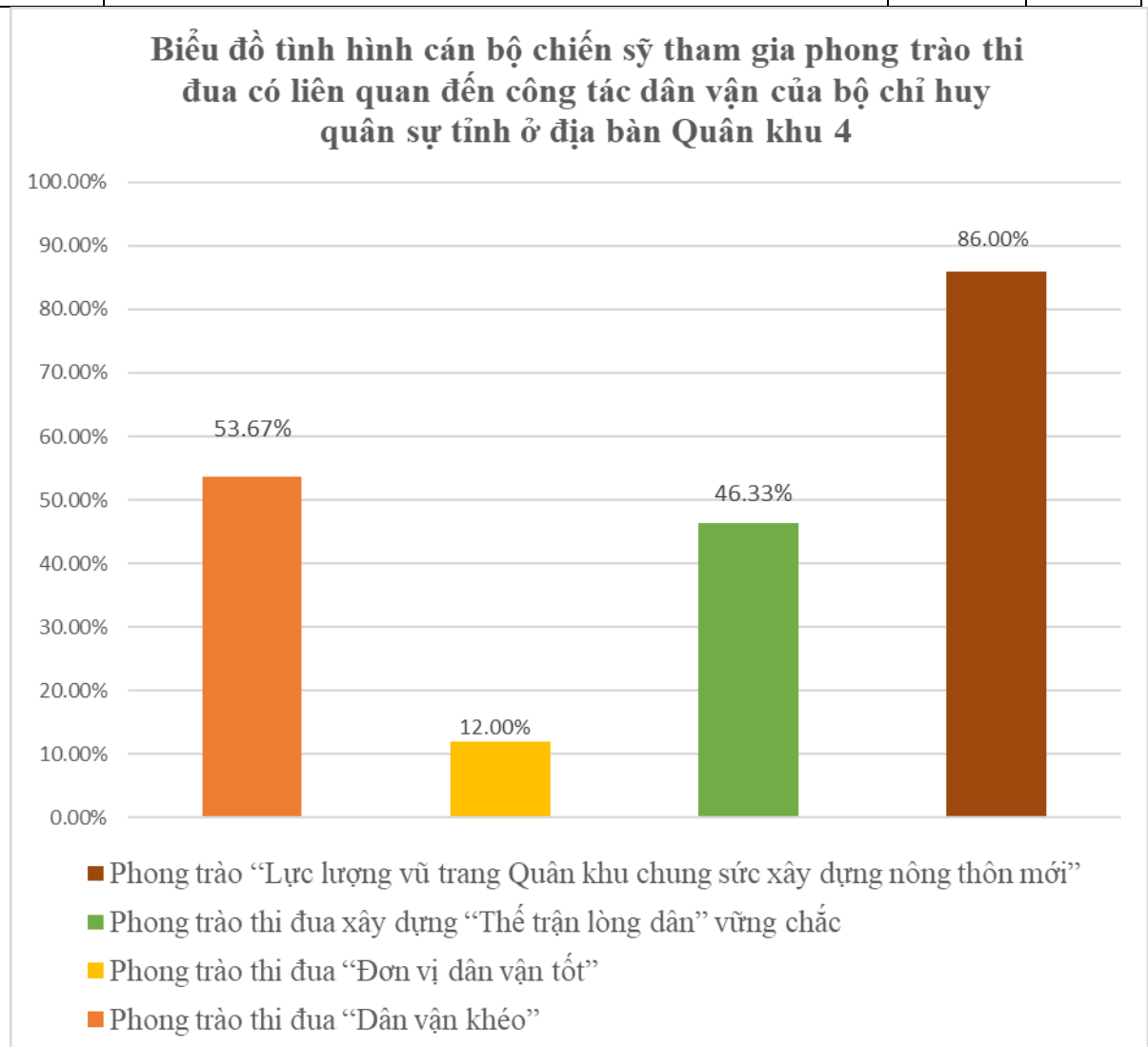
STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị địa phương chưa nhận thức đầy đủ vai trò công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	82	27.33
2	Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận	131	43.67
3	Công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc phức tạp, tại chỗ còn hạn chế	79	26.33
4	Trong thực hiện công tác dân vận chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức phương pháp vận động nhân dân	102	34.00
5	Việc xây dựng, nâng cao chất lượng cho lực lượng chuyên trách còn có những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả CTDV	172	57.33

9. Có cần thiết xây dựng bộ tiêu chí riêng đối với cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Có	283	94.33
Không	17	5.67

10. Tình hình cán bộ, chiến sỹ tham gia phong trào thi đua có liên quan đến công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Phong trào thi đua “Dân vận khéo”	161	53.67
2	Phong trào thi đua “Đơn vị dân vận tốt”	36	12.00
3	Phong trào thi đua xây dựng “Thế trận lòng dân” vững chắc	139	46.33
4	Phong trào “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới”	258	86.00



11. Giải pháp để nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian tới

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đối với công tác dân vận	247	82.33
2	Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	232	77.33
3	Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.	243	81.00
4	Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	224	74.67
5	Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay	204	68.00
6	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	194	64.67

Phụ lục 18
KẾT QUẢ TRUNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng khảo sát: Nhân dân ở địa bàn Quận khu 4

Số lượng phiếu khảo sát: 300

Số phiếu thu về: 300

Số phiếu hỏng: 0

Số lượng phiếu đưa vào xử lý: $300/300 = 100\%$

Kết quả thu về được thống kê dưới dạng bảng dữ liệu, như sau:

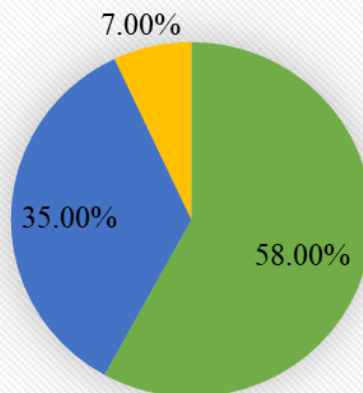
1. Số lượng người dân biết về công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quận khu 4

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Có	226	75.33
Không	74	24.67

2. Đánh giá của nhân dân về tính cần thiết của công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quận khu 4

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất cần thiết	174	58.00
Cần thiết	105	35.00
Không cần thiết	21	7.00

Biểu đồ đánh giá của nhân dân về tính cần thiết của công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quận khu 4

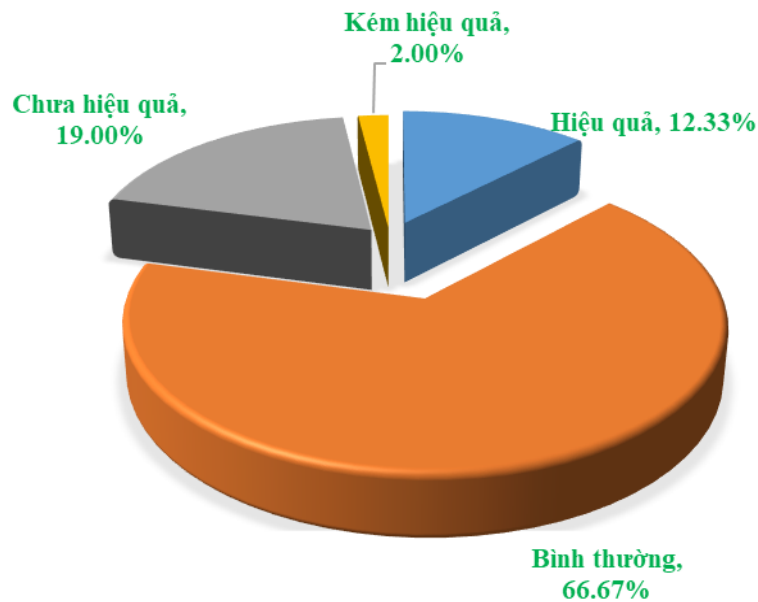


■ Rất cần thiết ■ Cần thiết ■ Không cần thiết

3. Đánh giá tính hiệu quả công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Hiệu quả	37	12.33
Bình thường	200	66.67
Chưa hiệu quả	57	19.00
Kém hiệu quả	6	2.00

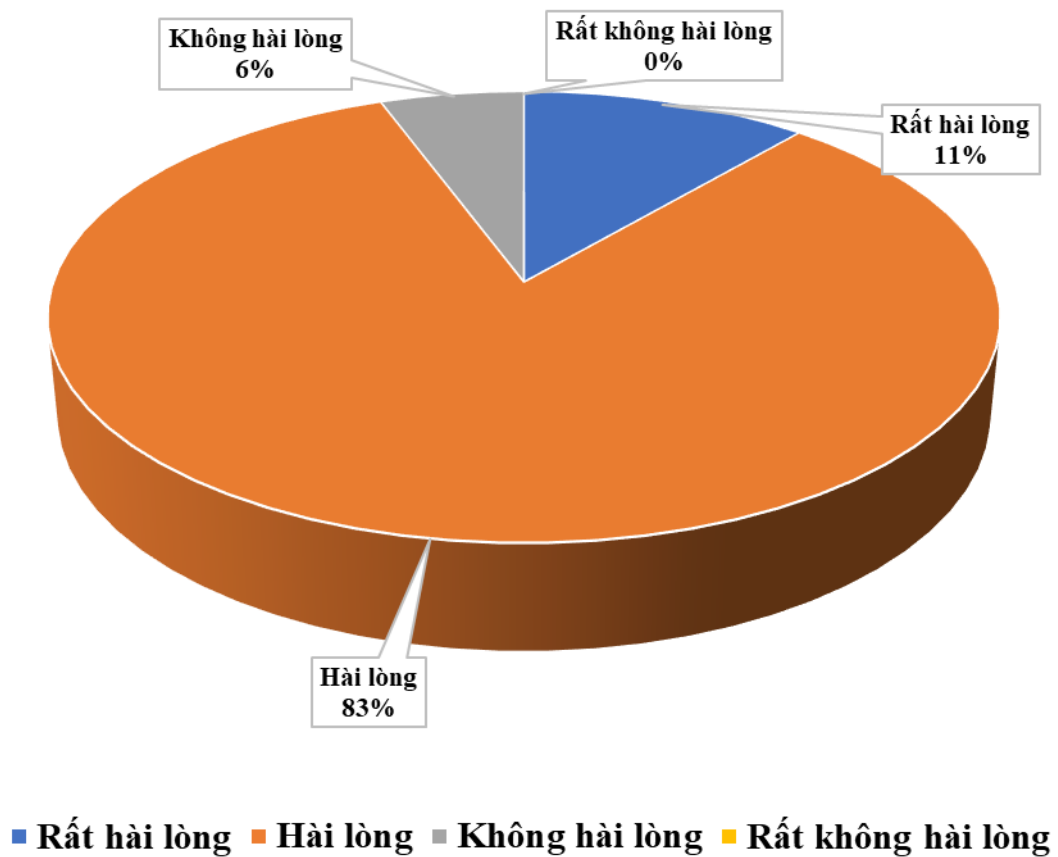
Biểu đồ đánh giá tính hiệu quả công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian qua



4. Đánh giá sự hài lòng với thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất hài lòng	34	11.33
Hài lòng	249	83.00
Không hài lòng	17	5.67
Rất không hài lòng	0	0

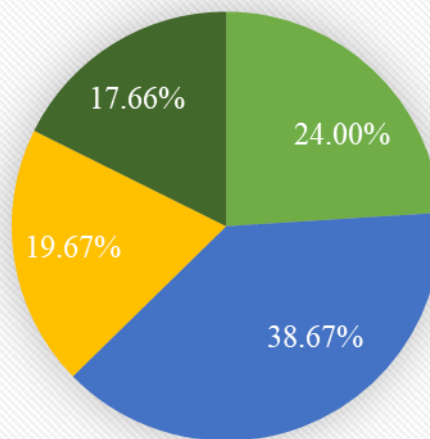
Biểu đồ đánh giá sự hài lòng với thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4



5. Đánh giá vai trò của người có uy tín đối với công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Rất quan trọng	72	24.00
Quan trọng	116	38.67
Bình thường	59	19.67
Không quan trọng	53	17.66

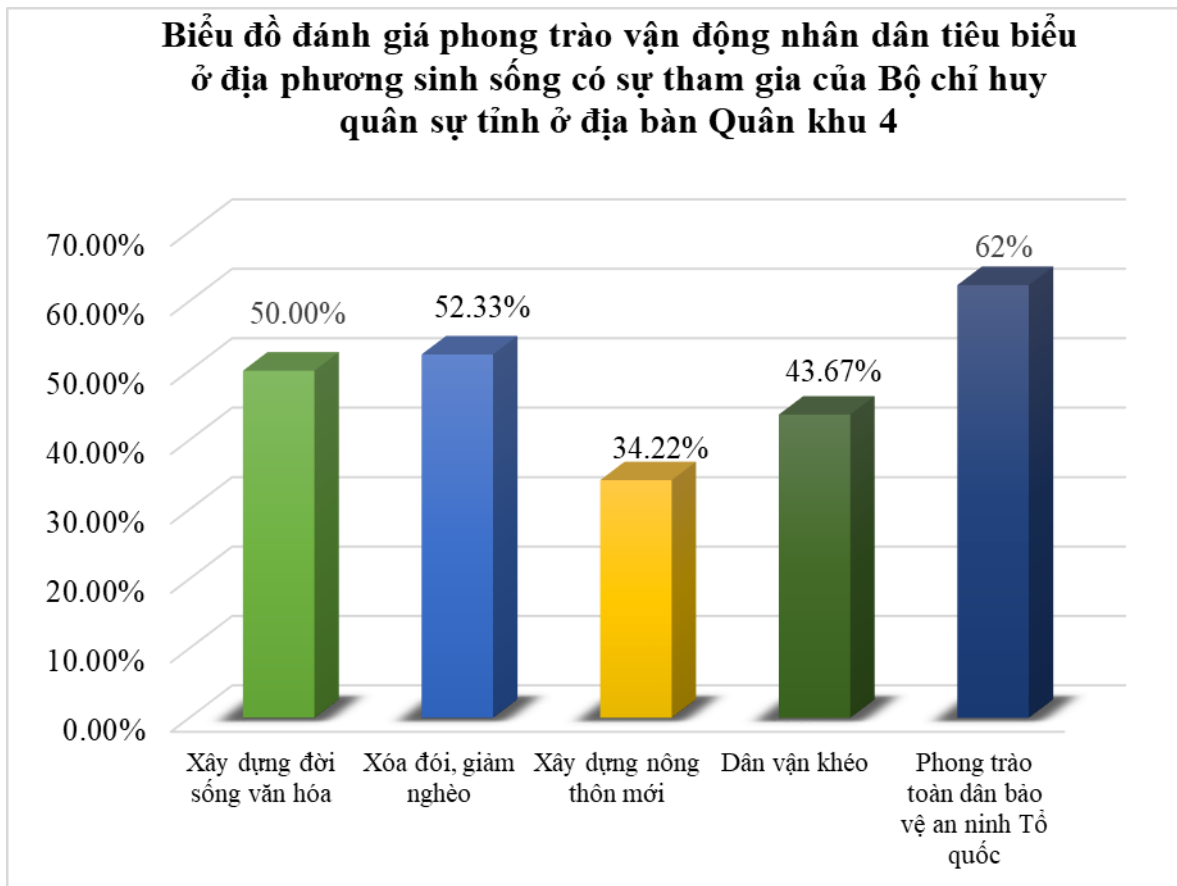
Biểu đồ đánh giá vai trò của người có uy tín đối với công tác dân vận của bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo



■ Rất quan trọng ■ Quan trọng ■ Bình thường ■ Không quan trọng

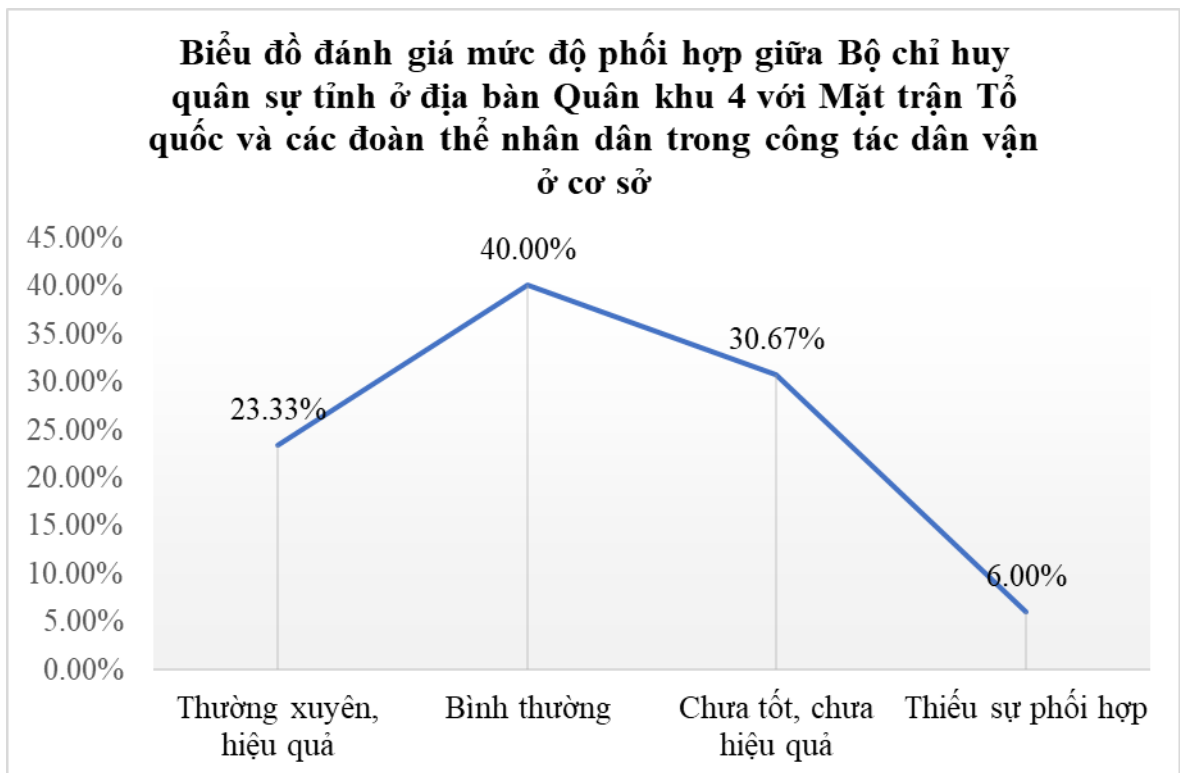
6. Đánh giá phong trào vận động nhân dân tiêu biểu ở địa phương sinh sống có sự tham gia của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Xây dựng đời sống văn hóa	150	50.00
2	Xóa đói, giảm nghèo	157	52.33
3	Xây dựng nông thôn mới	103	34.22
4	Dân vận khéo	131	43.67
5	Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	187	62.33



7. Đánh giá mức độ phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác dân vận ở cơ sở

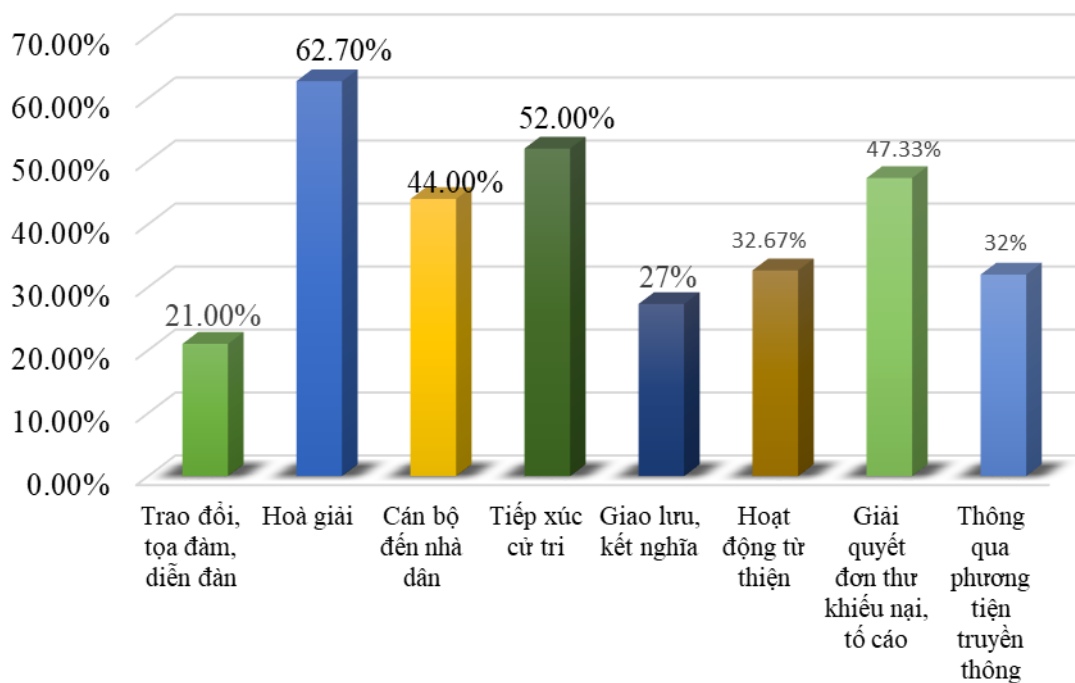
Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Thường xuyên, hiệu quả	70	23.33
Bình thường	120	40.00
Chưa tốt, chưa hiệu quả	92	30.67
Thiếu sự phối hợp	18	6.00



8. Hình thức tiếp xúc nào dưới đây giúp nhân dân biết đến cán bộ làm công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Trao đổi, tọa đàm, diễn đàn	63	21.00
2	Hoà giải	188	62.67
3	Cán bộ đến nhà dân	132	44.00
4	Tiếp xúc cử tri	156	52.00
5	Giao lưu, kết nghĩa	82	27.33
6	Hoạt động từ thiện	98	32.67
7	Giúp nhân dân phát triển kinh tế	142	47.33
8	Thông qua phương tiện truyền thông	191	32.00

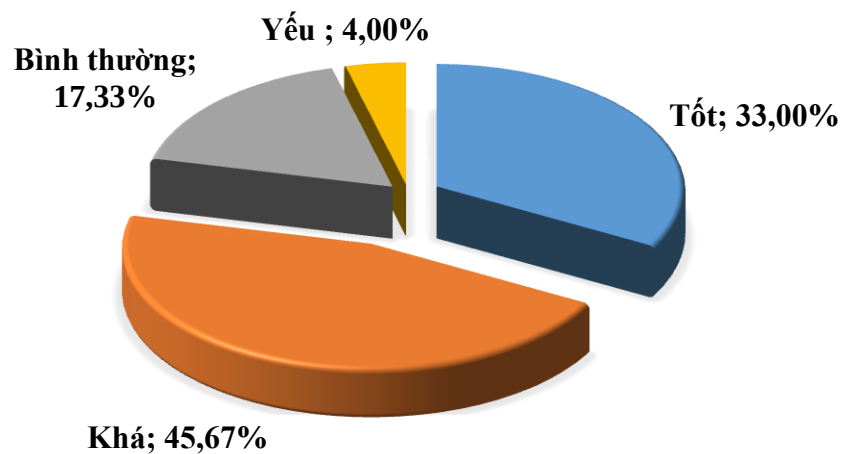
Biểu đồ đánh giá phong trào vận động nhân dân tiêu biểu ở địa phương sinh sống có sự tham gia của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4



9. Đánh giá mức độ thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhân dân trên địa bàn đang sinh sống trong thời gian qua

Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
Tốt	99	33.00
Khá	137	45.67
Trung bình	52	17.33
Yếu	12	4.00

Biểu đồ đánh giá mức độ thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhân dân trên địa bàn đang sinh sống trong thời gian qua



10. Biện pháp để nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong thời gian tới

STT	Nội dung và phương án trả lời	Ý kiến đồng ý	Tỉ lệ %
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đối với công tác dân vận	80	26.67
2	Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	86	28.67
3	Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4	92	30.67
4	Chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay	155	51.67
5	Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay	106	35.33
6	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, chế độ chính sách, đối với các lực lượng tham gia công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của Bộ Chỉ quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.	79	26.33

Phụ lục 19
CÁC QUÂN KHU HIỆN TẠI CỦA VIỆT NAM



Nguồn: “https://vi.wikipedia.org/wiki/Quân_khu_Quân_đội_nhân_dân_Việt_Nam”

Phụ lục 20

ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

Quân khu 4 gồm: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế

Nguồn: “<https://bandovn.vn/vi/page/mau-ban-do-hanh-chinh-nuoc-cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-181>”